

TRÚC SONG TÙY BÚT LƯỢC TRÍCH

Tác giả: Đại Sư Liên Trì

Dịch giả: Thích Viên Thành

Hiệu đính¹: Nhóm cư sĩ Nam California, USA

¹ Vì không liên lạc được với dịch giả nên việc hiệu đính phần lớn chỉ là kiểm tra những sơ sót nhỏ. Những chú thích từ nhóm sẽ được viết tắt [NCSNC].

1. TẶNG VÔ VI

Ông Vô Vi Năng ở am Lưu Khánh tại Ngô Giang tuổi tác hơn tôi, đức độ hơn tôi, xuất gia trước tôi. Trước kia, lúc tôi vân du ở vùng Tô Hồ đã từng cùng ông ngồi thiền trong cùng một thiền đường. Tới khi tôi trụ trì ở Vân Thê, ông đến thụ giới và xin được ghi tên vào hàng đệ tử. Tôi từ chối không nhận thì ông cố nài xin nói: *"Xưa hai vị đại Bồ tát là các ngài Phổ Tuệ, Phổ Hiền còn cầu xin gia nhập Khuông Sư Liên Xã; nay tôi là hạng người nào lại tự mình đoạn tuyệt với hội tốt lành này!"* Chẳng thể từ chối được, tôi đành chấp nhận coi như chuyện cũ Đồng La Thạch tham yết Tân Kiến¹.

¹ [NCSNC] Đồng La Thạch tham yết Tân Kiến: Đồng La Thạch: thi nhân thời nhà Minh, quê ở tỉnh Chiết Giang. Tân Kiến: nhà quân sự, triết học thời nhà Minh, tên thật là Vương Thủ Nhân, tự Bá An, cũng còn được gọi là Vương Dương Minh hay Dương Minh tiên sinh. Năm Đồng La Thạch 68 tuổi, tôn Vương Dương Minh 52 tuổi làm thầy. Vương từ chối, nói "Làm sao lại có đệ tử lớn tuổi hơn thầy?" Nhưng La Thạch vẫn lễ ba lễ.

[Ông] là bậc hiền tài mà lại hạ mình dưới kẻ ngu hèn, [quả là] có phong độ của cổ nhân, nên tôi ghi lại để khuyến khích hạng hậu tiến.

2. MỆNH CON NGƯỜI CHỈ TRONG MỘT HƠI THỞ

Một vị Tăng ốm đau quanh năm, mê mết liệt giường lâu ngày. Mọi người biết chắc là sẽ chết, nhưng ông ta vẫn không tưởng tới cái chết, nói chuyện với ông ta về cái chết là ông không vui. Tôi bèn sai người bảo thẳng rằng: "*Hãy mau lo chuyện hậu sự, nhất tâm chính niệm!*" Ông nói: "*Nam² ốm kiêng [nói chuyện hậu sự] trước ngày sinh, qua ngày ấy sẽ từ từ bàn chuyện đó sau.*" Ngày 17 tháng đó mới là ngày sinh của ông, [thế mà] trước đó một ngày ông đã tắt thở. Ôi! Tính mệnh con người chỉ trong một hơi thở. Phật đã nói câu

² [NCSNC] Nam: nam giới, con trai, đàn ông.

này cho người không ốm! Huống hồ sắp chết rồi mà vẫn chẳng tỉnh ngộ! Buồn thay.

3. TRƯỚC THUẬT CỔ KIM

Lúc tôi còn tại gia, ở nhà người bạn là Tiền Khải Đông; có một vị đạo giả nhân [vì] tôi nói về việc xuất gia, ông bèn nói: "*Chẳng tại xuất gia, chỉ quý được bậc minh sư mà thôi*". Bấy giờ tôi chưa cho là đúng. Lại có một vị đạo giả nói: "*Văn tự huyền môn, cần phải xem trước tác của Thánh hiền thời thượng cổ, còn thời gần đây phần nhiều xuất phát từ các kiến giải chủ quan ứ đoán, chẳng đáng tin*". Lúc ấy tôi cũng chưa cho là đúng. Nay ngẫm nghĩ hai lời ấy đều có thâm ý, dẫu chưa hẳn đúng hết, nhưng chưa hẳn chẳng đúng. Dem lời ấy mà ví với tông phái của ta thì cũng lại như vậy. Bèn ghi lại.

4. LĂNG NGHIÊM - 2

Chẳng riêng gì Lăng Nghiêm, mà thời gần đây, đối với các Kinh phần lớn đều chẳng dùng chú sớ. Xét ra chẳng câu nệ vào những lời giải thích có sẵn, mà nghiên cứu thẳng ý nghĩa của bản văn, đó quả thực là có chủ kiến. Song, nhân đó mà thành phong trào, thậm chí tới mức phô bày các kiến giải, ước đoán chủ quan của mình; hòng hơn hẳn người xưa, cho đó là cao; cho nên đã có người giảng sai, thuyết bậy. Hạng tân học vô tri lại bị họ làm cho lầm lẫn. Và lại, những chỗ người xưa hơn hẳn người nay rất nhiều, chỗ mà họ chẳng bằng chỉ là một phần mười. Những chỗ người nay chẳng bằng người xưa rất nhiều; chỗ họ trội hơn chỉ là một phần trăm.

Thế thì, chi bằng hãy tạm giữ lại chú sớ của người xưa. Ví như người học nghề, trước tiên ắt phải tuân theo sự dạy bảo của thầy, lấy đó làm chuẩn mực, mai sau tới một ngày

nào đó thần cơ diệu thủ hơn hẳn thầy mình, điều đó ai mà hạn chế được? Và cần gì mà phải vội vã cầu thắng? Huống hồ rốt cuộc chẳng vượt ra khỏi khuôn mẫu của người xưa!

5. CÔNG ĐỨC LỄ SÁM

Cư sĩ Tào Lỗ Xuyên ở Cô Tô đã kể với tôi rằng: Có cô gái ở tại nhà chồng, mùa hè ngồi trong buồng, một con rắn từ trên tường, rượt đuôi chim câu, rơi xuống giữa sân, bị người nhà nhìn thấy đánh chết. Mấy ngày hôm sau, hồn rắn ộp vào cô gái mà nói.

Lỗ Xuyên tới xem thì nói rằng: "Xưa tôi làm Thái thú Kinh Châu, Cao Hoan làm phản, đuôi tôi tới bên sông Giang, rồi tôi chết giữa sông Giang. Chẳng biết cha mẹ, vợ con tôi có được bình yên hay không?" Lỗ Xuyên kinh ngạc nói: "Hoan là người thời Lục triều. Nay đã trải qua các triều Tùy, Đường, Tống, Nguyên và tới nhà Đại Minh rồi!"

Bấy giờ hồn mới hiểu ra là chết đã lâu và biết là rần, bèn nói: "Đã là rần thì chết cũng không oán hận gì, nhưng hãy lễ giúp tôi một bộ Lương Hoàng Sám thì tôi sẽ đi".

Bèn mời Tăng Định Không ở chùa Tứ Châu tới lễ sám. Sám xong, [hồn] đòi chay, liền bố thí cho một đàn hộc³ thực. Hôm sau, cô gái được yên ổn như cũ.

Ý nghĩa của lễ sám đúng lúc thật to lớn như vậy thay!

6. ĂN THỊT NGHÊU SÒ

Hà Dận thời Tấn nói rằng: "*Con chạch, con cua sắp chết còn có tri giác và đáng thương. Còn như con nghêu, con sò, con hào, mắt mù chả có, môi mép kín bưng, chẳng tươi chẳng héo không bằng cỏ cây, không tiếng không hơi khác nào ngồi sỏi. Cố nhiên đáng bị mãi mãi đưa vào bếp núc, mãi mãi bị dùng làm thức ăn!*" Ôi! Đây là lời gì vậy? Bọn này đâu không có mắt, mù, môi,

³ [NCSNC] **Hộc**: dụng cụ để đo dung tích thời xưa, dung lượng bằng 10 đấu, sau đổi thành 5 đấu.

mép, tươi, héo, tiếng, hơi, nhưng đâu phải là không có hình chất vận động? Những loài có hình chất và có khả năng vận động đều có tri giác cả. Người chỉ không biết là chúng có tri giác mà thôi! Huống chi mày, mắt v.v... thực ra không gì không có đủ, chỉ là vì cực kỳ vi tế chẳng phải là thứ mà con mắt phàm tục nhìn thấy được. Thế mà lại định mãi mãi dùng chúng làm thức ăn. Tội của Dân thật chất ngất tới tận trời!

7. CHÓ VÀNG CỦA ĐÔNG

Lý Tư lúc sắp bị hành hình, ngoảnh lại bảo con rằng: *"Ta muốn cùng con lại dắt con chó vàng, cánh tay vác chim ưng xanh, ra ngoài cửa Đông thành Thượng Thái săn đuổi thỏ khôn, nhưng nào có được!"* Rồi cha con khóc lóc với nhau và bị tru di ba họ. Đại để là Tư ân hận vì ngày nay phú quý mà lại phải chết, không bằng xưa kia nghèo hèn mà vẫn được sống. Lẽ nào lại nghĩ rằng cái cảnh thỏ gặp chim

ung, chó săn chẳng giống cảnh bản thân mình bị búa rìu ư? Thỏ bị tiêu diệt cả đàn, người bị tru di cả họ, đúng là chỉ tương đương mà thôi.

Những người chẳng biết tội lỗi của mình, lại còn thèm muốn việc săn bắn giết chóc, đó là [như] cha con Lý Tư chẳng?!

8. VÌ CHA MẸ MÀ SÁT SINH

Kim mỗ⁴ ở Tiên Đường trai giới rất mực thành kính siêng năng, sau ốm chết, hồn bèn ộp vào một đứa trẻ và nói: *"Thiện nghiệp còn ít, chưa được vãng sinh Tịnh Độ, nay ở cõi âm song cũng rất sướng, đi ở tự do"*.

Một hôm, hồn mắng vợ con rằng: *"Có sao lại giết gà thối xôi vì chuyện mờ mả của ta? Nay có quý sứ cứ cặp kè theo dõi ta suốt, chẳng còn được tự do như trước nữa!"* Con dâu đang chửa, bèn hỏi hồn thì hồn đáp: *"Sẽ sinh trai, mẹ tròn con vuông. Sau lần này lại sẽ sinh trai"*

⁴ [NCSNC] **Mỗ**: [người/vật] nào đó. Còn có nghĩa là "tôi", dùng để tự xưng mà không nói tên. Ví dụ, Kim mỗ: Có người họ Kim.

nhưng cả hai mẹ con đều chết." Ta cẩn thận ghi lại, để chờ xem có ứng nghiệm hay không? Ít lâu sau thì sinh trai. Lại chữa, lại sinh con trai nhưng trai chết ngay, mẹ cũng chết ngay. Mới biết mọi lời của hồn đều chẳng sai.

Thế thì vì cha mẹ mà sát sinh, người con hiếu lễ nào lại làm chuyện đó?

9. CÚNG TẾ BẰNG HƯƠNG ĐỂ CẦU DANH

Sĩ nhân có kẻ đã học thành tài mà lâu ngày vẫn bị lận đận trong khoa cử, bèn khẩn với thần Văn Xương rằng: "Nếu được đỗ khoa thi Hương, thì sẽ giết thịt hương để cúng". Ít lâu sau quả nhiên thi đỗ. Đã thỏa nguyện rồi, tới kỳ thi Hội vào mùa Xuân, lại khẩn và hứa sẽ cúng một đôi hương, nhưng chưa đỗ thì chết. Ôi! Giết hương kia để cầu lộc cho mình, đối với người liệu có yên ổn được không?

10. VÍ DỤ VỀ TÂM

Tâm không có gì có thể dùng làm ví dụ được. Phàm là những thứ đem ví với Tâm đều là bất đắc dĩ, mà phải tạm lấy thứ có điểm na ná giống, chứ chẳng phải là thật sự giống Tâm.

Thử nêu một vài thứ: Như đem gương mà ví với Tâm. Vì cho rằng gương có thể soi tỏ vật và lúc vật chưa tới, Tâm không định đón; lúc vật trước gương, gương không ghét yêu; lúc vật đi rồi, Tâm không lưu luyến. Tâm của Thánh nhân thường tịch thường chiếu, ba thời không tịch, nên ví như gương. Song đó là chỗ lấy những điểm hơi giống nhau mà thôi. Nếu xét cho cùng, thì gương thực vô tri. Tâm có quả thật là vô tri như vậy không? Thế thì tầm tối chẳng khôn thiêng, làm sao có thể gọi là chân thể diệu minh được! Hoặc ví [Tâm] với châu báu, hoặc ví với hư không, bao loại ví von, cũng đều như vậy cả.

11. THAY XƯƠNG

Trần Hậu Sơn nói: "Học thơ như học tiên, tới lúc thì xương tự thay đổi". Ta cũng nói: "Học thiên như học tiên, tới lúc thì xương tự đổi". Cho nên người học chẳng lo thiên chẳng thành, chỉ lo chẳng tới lúc. Chẳng lo chẳng tới lúc, chỉ lo học chẳng siêng.

12. MỒ MẢ

Ta đã già yếu, mọi người chọn đất định xây tháp cho ta, đã thay đổi đến mấy lần.

Ta than rằng: "Người thế gian chú ý hết mức tới việc tìm đất để xây cất theo thuyết phong thủy, chẳng qua là hòng cho con cháu mãi mãi giàu sang mà thôi. Các người mong được tập ấm ra làm Quốc sư áo tía hay sao? Người xưa nói rằng: [Chết rồi] đem vớt ra nơi rừng rú để nuôi chim muông. May mà chẳng để ta ở trong ruột quạ, bụng cáo, thế là đủ rồi, còn những điều khác chẳng phải là thứ mà người theo đạo cần biết tới".

13. BỒ TÁT ĐỘ SINH

Kinh nói: *"Bồ tát chưa thể độ cho mình, đã có thể độ cho người trước"*. Kẻ ngu bèn cho rằng Bồ tát chỉ độ cho chúng sinh, chứ không độ cho mình. Chẳng biết rằng bản thân mình cũng là trong số chúng sinh, đâu có chuyện độ hết chúng sinh, mà lại chỉ bỏ sót một chúng sinh là bản thân mình? Sao được mượn có Bồ tát mà chạy theo cái bề ngoài, quên cái bên trong!

14. SAU [KHI] NGỘ

Hòa Thượng Quy Sơn nói: *"Như nay sơ tâm, tuy theo duyên mà được một niệm đốn ngộ tự tu, nhưng vẫn còn có tập khí từ vô thủy khoáng kiếp chưa thể tịnh trừ ngay được. Cần phải dạy họ tịnh trừ hiện nghiệp lưu thức, đó tức là tu vậy. Chẳng bảo là có pháp khác để dạy họ hướng vào tu hành"*.

Lời này của Quy Sơn nếu chẳng phải là bậc thấu hiểu hết nguồn pháp, thì chẳng thể nói

ra được. Nay những kẻ mới hơi có chút tỉnh giác đã cho là sự nghiệp tham học một đời đã xong hết rồi, những kẻ đó có riêng một ai đâu!

15. HAI TỌA CHỦ PHU VÀ TỌAI⁵

Phu Thượng Tọa ở Thái Nguyên, giảng kinh Niết Bàn tại chùa Hiếu Tiên ở Dương Châu, bàn rộng về Pháp thân diệu lý. Có vị thiền giả phì cười. Phu giảng xong, mời thiền giả đó trà và bạch rằng: *"Tôi [kiến thức] hẹp hòi kém cỏi, cứ dựa theo văn mà giải nghĩa. Vừa rồi bị Ngài cười, vậy xin Ngài chỉ giáo"*.

Thiền giả đáp: *"Chẳng bảo những điều Tọa Chủ thuyết giảng là không đúng. Song chỉ thuyết giảng được những sự bên lẽ lượng Pháp thân, chứ thực ra chưa biết Pháp thân ở đâu"*.

Phu nói: *"Đã như vậy thì Ngài nên nói cho tôi nghe"*.

Thiền giả nói: *"Tọa chủ có tin không?"*

⁵ [NCSNC] Thượng Tọa Phu, Chủ Tọa Lương Tọai

Đáp: "Đâu dám chẳng tin!"

Thiền giả nói: "Xin tọa chủ ngừng giảng mười ngày, tĩnh tọa ngay ngắn, thu nhiếp tâm niệm, nhất thời gạt hết mọi duyên".

Phu nhất nghe theo lời chỉ giáo, từ sơ da cho tới canh năm, nghe thấy tiếng tù-và thì bỗng nhiên đại ngộ.

Còn Tọa Chủ Lương Toại tới tham yết Ma Cốc, Cốc vác cuốc vào vườn, chẳng ngoảnh lại, rồi liền về [phòng] Phương trượng và đóng cửa lại. Hôm sau [Toại] lại xin gặp, [Cốc] lại đóng cửa lại. Toại bèn gõ cửa. Cốc hỏi là ai? Toại liền xưng tên và bỗng nhiên đại ngộ.

Hai vị Tôn Túc này chỉ duyên vào hư tâm đó mà nhún mình trước bậc hiền tài, vì chẳng còn ngã mạn nữa. Người nay tự cao, đâu có được chuyện đó.

16. CHA MẸ NGƯỜI XUẤT GIA PHẢN BÁI

Ta viết sách Chính Ngoa Tập, nói rằng Phản có nghĩa là Hoàn (*Trả lại, đáp lại*). Cha mẹ tại gia chẳng nhận lấy của người con xuất gia mà là hoàn lễ (*Đáp lễ*) của người con đó, chứ chẳng phải lấy lại (*Phản bái*) người con đó.

Một vị Tăng ấm ức nói rằng: "*Kinh Pháp Hoa nói: Đại Thông Trí Thắng Như Lai sau khi đã thành Phật rồi, cha Ngài là Luân Vương đã đảnh lễ Ngài. Như vậy là lấy lại con mình. Phật đã có lời dạy bảo rõ ràng, nên nhân thế khắc lời đó vào cuối Kinh*".

Ta chấp tay mà hỏi vị đó rằng: "*Ông pháp hiệu là Như Lai gì?*"

Tăng từ tạ đáp là không dám.

Lại hỏi: "*Ông đã chưa phải là Như Lai; vậy là sắp thành Chính Giác, có phải không?*"

Tăng lại từ chối đáp là không dám.

Tôi bèn bảo: “Đã không dám thì hãy đợi tới lúc ông sắp thành Chính Giác, rồi ngồi ngay ngắn thêm mười kiếp nữa, thực thụ ngôi vị Đại Thông Như Lai, lúc đó nhận lay của cha mẹ cũng chưa muộn. Ông nay là Tăng, chưa phải là Phật, Phật đặt ra pháp cho Tăng, chứ chẳng đặt ra pháp cho Phật. Hơn nữa, người thế gian phỉ báng Phật là không cha không vua, ta vì chuyện này mà sợ hãi, cố đính chính sự sai ngoa ấy, để dẹp những điều chê bai hiềm khích của thế gian, mong sao cho Chính pháp trụ được lâu dài. Ông vì sao chẳng sợ khẩu nghiệp, lại can tâm làm sư tử trùng⁶?”

Thật buồn thay.

17. TÂM ĐẮC

Nghe nhận bằng tai mà thu hoạch được, chẳng bằng xem đọc bằng mắt mà thu hoạch được – sẽ rộng rãi hơn. Dùng mắt mà xem

⁶ [NCSNC] Sư tử trùng: Trong “Liên Hoa Điện Kinh” có câu “Phật cáo A Nan, thí như sư tử mệnh chung, nhược không, nhược địa, nhược thủy, nhược lục, sở hữu chúng sinh bất đạ thực bỉ sư tử thân nhục. Duy sư tử thân tự sinh chư trùng, hoàn tự thực sư tử chi nhục. A nan! Ngã chi Phật pháp”.

đọc mà thu hoạch được, chẳng bằng liễu ngộ hiểu rõ bằng Tâm mới cực kỳ to lớn. Dùng Tâm làm vua, dùng mắt làm tôi, dùng tai làm tá sứ, thế mới khá. Dùng mắt làm Tâm, thế mới thấp kém. Dùng tai làm mắt lại càng thấp kém nữa.

18. CÚNG THẦN CHẲNG DÙNG THỊT

Phong tục Hàng Châu cuối năm cúng Thần nếu to thì mổ dê, giết lợn, nhỏ hơn thì dùng thủ lợn, gà, cá. Lúc ta chưa xuất gia đã giữ giới chẳng sát sinh, bèn thay bằng rau quả; người nhà dù là đứa trẻ ba thước cũng không ai không ngạc nhiên, cho là dứt khoát không được.

Ta thấp nhang cầm nén, cất cao giọng mà khẩn với thần rằng: "Tôi giữ giới chẳng sát sinh. Sát sinh để cúng tế, chẳng những sẽ là tội của tôi, mà cũng chẳng phải là phúc của Thần. Song ý này là của một mình tôi quyết đoán, còn các người khác đều muốn dùng

súc vật hi sinh. Nếu Thần chẳng bằng lòng, thì phạm có tội vạ gì nên giáng vào thân tôi. Nếu giáng bừa vào người vô tội, thì chẳng còn đáng gọi là bậc chính trực thông minh nữa!"

Người nhà còn cho là sẽ nguy cho tôi. Nhưng hết năm, cả nhà vẫn bình yên. Bèn cứ theo lệ này.

19. HAM VUI

Người ta ở đời ai cũng có điều ham thích, và ai cũng mang theo điều ham thích của mình để mà sống cho đến già cuộc đời. Chỉ có điều là điều ham thích đó là trong sạch hay nhơ bẩn mà thôi.

Nhơ bẩn nhất là ham của, thứ đến ham sắc, thứ nữa là ham uống (*Chỉ nghiện rượu*). Những điều ham thích trong sạch hơn thì hoặc là thích đồ cổ, thích đàn thích cờ, hoặc thích cảnh núi sông, hoặc là thích ngâm vịnh. Tiến hơn nữa thì thích đọc sách. Mở sách ra

là có ích, trong các thứ ham thích thì đọc sách là hơn cả. Song đó vẫn còn là pháp thế gian. Lại tiến hơn nữa thì là thích đọc Nội điển (*Chỉ Kinh điển Phật giáo*). Còn tiến nữa thì là thích tịnh trừ bản tâm.

Ham thích tới mức ham tịnh trừ bản tâm, thì đó là loại tốt hơn hết trong tất cả các sự ham thích thế gian và xuất thế gian! [Sẽ ví như] dần vào cảnh đẹp, như ăn mía ngọt.

20. THẾ TRÍ NÊN GIÁC NGỘ

Trí có hai loại: Thế gian trí (*Gọi tắt là thế trí*) và xuất thế gian trí. Thế trí lại có hai: Một là học rộng lời hay, thuật khéo mẹo xa, chỉ nhờ biết nhiều hiểu nhiều mà hơn được người. Hai là hiểu rõ thiện ác, phân biệt chính tà; làm những việc nên làm và đừng những việc nên đừng. Nếu chỉ được phần đầu thì đó gọi là “Cuồng trí”, sẽ bị đọa vào ba đường. Nếu kiêm được cả phần sau thì gọi là “Chính trí”, sẽ được báo ứng ở cõi người, cõi trời. Vì sao

vậy? Đức thắng tài, đó gọi là quân tử. Tài thắng đức, đó gọi là tiểu nhân.

Xuất thế gian trí cũng có hai loại: Một là loại khéo biết phân biệt chính pháp: Tứ Đế, Lục Độ v.v... của Như Lai, theo đó mà phụng hành. Hai là loại phá được “vô minh hoặc”, hiểu rõ mọi thứ như thực, thấy tự bản tâm. Chỉ được phần đầu là xuất thế gian trí, đó gọi là “Tiệm nhập”. Kiên được cả phần sau là xuất thế gian thượng thượng trí, mới gọi là “Đốn siêu”. Vì sao vậy? [Vì] chỉ được cái gốc, chẳng lo cái ngọn. Kẻ được ngọn chưa hẳn đã được gốc.

Nay có kẻ mới được phần đầu của thế trí đã cho là đại triệt đại ngộ, sao mà sai lầm ngu muội quá mức đến như vậy!

21. THỜI CƠ CHẴNG THỂ BỎ LỠ

Phàm là người mới xuất gia, tâm ắt hằng hái hăm hờ. Nên nhân lúc này cố gắng rèn luyện một mạch để có được thành tựu. Nếu

cứ nhón nhơ lơ là, bỏ lỡ mất dịp này, mai sau làm trụ trì, hoặc nhận đồ đệ, hoặc tín thí tập nập, bị phiền lụy nhiều, chí xưa sẽ bị mai một. Người tu hành không thể không biết [điều này].

22. NIỆM PHẬT QUỶ KÍNH

Mỗ là người dân thôn Hải Xương, có mục già chết, hồn ộp vào người nhà kể về các chuyện lúc sống, cùng sự báo ứng ở âm phủ rất là rành rẽ. Người nhà xúm quanh mà nghe. Mỗ ở giữa đám ấy, bỗng nhiếp tâm niệm Phật. Hồn mục bèn bảo: "Người cứ thường xuyên như vậy, lo gì mà chẳng thành Phật đạo!" Hỏi vì sao? Đáp: "Vì người tâm niệm Phật A Di Đà". Hỏi vì sao mà biết. Đáp: "Vì thấy thân người tỏa sáng!"

Người dân quê ấy một chữ chẳng biết, mới chỉ niệm Phật một thoáng mà còn khiến ma quỷ kính nể, hưởng hồ là người tu lâu?

Cho nên công đức niệm Phật chẳng thể
nghĩ bàn.

23. QUỶ THẦN

Có người hỏi: "*Có quý thần hay không?*"

Đáp: "*Có*".

"*Quý thần có đáng tin thờ hay chẳng đáng tin
thờ?*"

Đáp: "*Vừa đáng, vừa chẳng đáng!*"

"*Sao vậy?*"

Đáp: Không Tử đã chẳng nói: "*Kính quý thần
nhưng xa họ*". Đại để là chỉ một câu nói đó
mà đã khái quát hết được mọi điều uẩn khúc.
Nói là "Kính" thì có nghĩa là có. Nói là "Xa"
có nghĩa là tin thờ mà chẳng tin thờ. Cúng
thờ quý thần đúng lúc, giao tiếp với họ đúng
lễ, chỉ như vậy mà thôi. Quá tin mà nịnh bợ
cung phụng quý thần, hòng được họ báo cho
điều lành dữ, ban phúc phù hộ, cầu được
linh thông thì đó là xăm xăm đi vào con
đường tà đạo đấy!

Ồi! Các bậc đáng kính và chẳng thể xa, đó chính là chư Phật, chư Bồ tát. Tại sao chẳng nghĩ?

24. ĐÔNG PHA - 1

Hồng Giác Phạm bảo rằng [Tô] Đông Pha văn chương đức hạnh chói lọi ngàn xưa, lại xâm nhập Phật pháp, thế mà chẳng thể tránh khỏi mê mết về thuật trường sinh, chẳng những không công mà ngược lại còn bị ốm chết vì thuật này. Ta bảo: *“Ngay đến Đông Pha mà còn thế, huống hồ người khác.”*

Nay có kẻ miệng bàn “vô sinh” nhưng tâm mộ “trường sinh”; lại có kẻ ban đầu thì học “vô sinh”, ít lâu sau lại đổi sang học “trường sinh”.

Đó chẳng qua chỉ bởi cái biết của họ chẳng chân thực, cái thấy của họ chẳng ổn định mà thôi. Cho nên người theo đạo [Phật] chẳng thể giây phút nào bỏ mất Chính tri kiến.

25. ĐÔNG PHA - 2

Nguyên thiên sư viết thư cho Đông Pha nói: *"Người thời nay chỉ lấy Tử Chiêm (Tức Đông Pha) làm Tể tướng mà thôi. Ba mươi năm công danh phú quý, qua mắt thành không, sao chẳng vớt quách nó đi (Nguyên văn: Một nhất [dao] cắt phăng [đi])"*. Lại nói: *"Tử Chiêm trong bụng có muôn quyển sách, dưới bút không một hạt bụi, vì sao đôi với tính mệnh của mình lại chẳng biết ở nơi đâu?"*

Là người thông minh đỉnh ngộ như Đông Pha, lại có bạn tốt như vậy động viên nhắc nhở, lo chi mà chẳng càng ngày càng tiến. Nay các thân sĩ giao du với người Phật tử xuất gia cũng nên theo tình nghĩa ấy.

26. GHÉT, YÊU

Thành ngữ có câu: *"Yêu người yêu đến cả con quạ trên nóc nhà người"* (Như câu 'Yêu người yêu cả đường đi' trong tiếng Việt). Đó là nói yêu hết mức vậy. Bồng duyên biến mà tình

đổi, chuyên yêu thành ghét, ghét rồi ghét hơn, thì tình yêu trước kia nay còn đâu nữa? Chuyên ghét thành yêu cũng lại như vậy.

Cho nên [được] yêu chẳng hẳn mừng, [bị] ghét chẳng hẳn giận vì [chuyện yêu ghét giống như] sự việc trong mộng, hoa đốm trên không vốn chẳng phải thực.

27. LỢI ÍCH CỦA TĨNH - 1

Ban ngày có việc, có khi chẳng biết phân xử ra sao, [tối] ngũ tới canh tư canh năm ngòi dậy, [mọi điều] phải - trái, nên - chẳng bỗng tự thấy rất rõ ràng, lúc này mọi chỗ sai lầm ban ngày đều hiện ra hết. Mới biết xưa nay chẳng được thấy rõ tâm tính, đều chỉ do bạn bịa che lấp mất bản thể mà thôi.

Người xưa nói rằng: "*Tĩnh thấy Chân Như*", còn nói: "*Nước Tĩnh trong vắt, ngọc Tâm tự hiện*", há phải là lời nói suông đâu!

28. LỢI ÍCH CỦA TĨNH - 2

Mắm ngấu, rượu ngon của thế gian càng trữ càng lâu thì càng ngon, đó đều là do bụng kỹ bịt kín, chẳng thể há hơi. Người xưa nói: *"Hai mươi năm chẳng mở miệng nói năng thì sau này ngay Phật cũng chẳng làm gì được người!"* Hay thay, lời ấy!

29. HÀN HOÀI ÂM

Hoài Âm (*Túc Hàn Tín*) phò Hán diệt Sở, sau khi đã được phong Vương, đã triệu bà già giặt lụa (*Phiếu mẫu*) tới tặng cho ngàn vàng. Triệu gã trẻ tuổi làm nhục mình tới, cũng tặng cho ngàn vàng.

Xét ra việc đền ơn là lẽ thường tình của con người, chẳng báo oán mà lại đáp lại bằng ơn, thì đáng gọi là có độ lượng của bậc đại nhân, và phong thái của bậc quân tử trưởng giả! Vậy mà rốt cuộc chẳng được trường thọ chút đời, [khiến] ngàn xưa về sau vẫn còn đáng than tiếc. Tuy vậy, nguyên nhân của kết cục

đó có hai: Một là [Hoài Âm] nhân có thừa mà trí chẳng đủ; hai là giết nhiều người [thì] chẳng tránh khỏi tự giết mình. Lý vốn phải thế, không có gì đáng phải ngạc nhiên cả.

30. TỤNG KINH PHA TẠP THÊM LỜI KHÁC

Thích Công làm chức Tổng Nhung, vốn thường trì tụng kinh Kim Cương. Khi ông trấn thủ vùng Tam Giang ở đất Việt, có người lính chết đã tới báo mộng cho ông rằng: *"Ngày mai sẽ sai vợ tới chỗ Ngài, xin Ngài vì tôi mà tụng một quyển Kinh, để giúp cho tôi ở cõi âm"*. Hôm sau, quả nhiên có người đàn bà khóc lóc thảm thiết tới xin gặp; hỏi thì nói như lời trong mộng. Công bèn ưng thuận, sáng dậy tụng Kinh; đêm lại mộng thấy người lính đó nói rằng: *"Đội ơn to lớn của Ngài, nhưng mới được nửa quyển, vì trong đó còn pha tạp hai chữ "chẳng dùng"*. Ông ngẫm nghĩ cố tìm nguyên do, thì ra là [khi đang

tụng Kinh], vợ ông đã sai thị tỳ đưa trà, bánh [cho ông], ông nhìn thấy từ xa, bèn xua đuổi ra, miệng tuy chẳng nói, nhưng tâm lại bảo "chẳng dùng".

Hôm sau, ông bèn đóng cửa tụng Kinh. Đêm đó mộng thấy người lính tạ ơn nói: "Đã được siêu thoát". Chuyện này tôi đích thân được nghe Đông Lâm là Tăng ở Tam Giang kể lại. Đông Lâm là người thật thà, có đạo hạnh, chẳng [bao giờ] nói sảng.

Ôi! Việc tụng Kinh, Tăng há lại có thể không thận trọng mà được ư?

31. BÌNH TÂM TIẾN VONG (*Làm lễ cầu siêu cho vong linh với tâm bình đẳng*)

Phường Đa Sĩ ở quận Hàng có miếu Đông Bình. Có người túng quẫn trong quận chết, [hồn về] báo mộng cho vợ, nói: "Chắc người không có lực để tu tiến (Sửa lễ cầu siêu); dẫu nhiều phương tu tiến cũng chẳng bằng nhờ miếu

chủ miếu Đông Bình là ngài Mỗ bô thí cho một mâm cúng vong, thế là đủ rồi!"

Người vợ đó đến chỗ vị miếu chủ đó cầu xin. Miếu chủ nói: *"Tới kỳ ấy tôi đã có 7 chủ nhờ làm lễ cầu cúng, làm thế nào đây? Nhưng tôi thà khước từ họ để làm cho nhà chị!"* Rồi làm giúp lễ thí thực độ vong. Người vợ nằm mộng thấy chồng nói: *"Đã được siêu thoát rồi!"*

Ngài Mỗ này thường ngày trên sập nằm có thờ cúng tượng Vương Linh Quan, trước tượng đặt một cái bình, hễ được tiền cúng, mắt chẳng buồn nhìn, liền cất vào trong bình, cần dùng đến thì lấy ra, chẳng muốn so bì nhiều ít. Một niềm bình đẳng, vong hồn nhờ vậy mà được siêu độ.

Ôi! Tâm bình liền có uy đức như vậy, huống hồ là tâm không! Thích tử (*Chỉ người xuất gia*) hãy tự cố gắng lên!

32. ĐỐI CẢNH

Con người ta đối với cảnh cõi, tài sắc, danh lợi thế gian, nếu lấy ví dụ mà thuyết minh thì ví như có đồng lửa ở đây, có năm vật ở bên cạnh: Vật thứ nhất ví như cỏ khô, mới đung vào đã cháy liền; vật thứ hai ví như gỗ, thổi mạnh mới cháy; thứ ba ví như sắt, chẳng thể cháy được, nhưng vẫn có thể bị nung chảy; thứ tư ví như nước, chẳng những chẳng cháy, ngược lại còn có thể dập tắt lửa, song đun [nước] cách nôi, vạc vẫn có thể sôi lên; vật thứ năm như [hư] không, cứ tha hồ thiêu đốt, thế vẫn tro tro, cũng chẳng cần dập tắt mà sẽ tự tắt. Vật đầu [ví như] là hạng phàm phu, giữa là [các hạng] tu học, dần dần lần lượt tới hạng cuối cùng mới gọi là chư Như Lai đại Thánh nhân.

33. KHỬ CHƯỚNG

Tu hành khử chướng cũng có 5 bậc. Ví như thân một người bị quần bọc trong 5 lớp,

ngoài cùng là giáp sắt, thứ đến áo da lông, thứ đến áo bào vải, thứ đến áo cộc lụa, thứ nữa lần áo lót thật sát da thịt làm bằng the nhẹ. Lần lượt cởi ra, ngay cả lớp the nhẹ cũng đều bỏ hết, mới là bản thể tự thân trần trụi.

Người tu hành ngoài thì khử thô chướng, khử rồi khử nữa, khử mãi cho tới căn bản vô minh cực vi tế chướng đều trừ khử hết, mới là bản thể thanh tịnh Pháp thân.

34. COI KHỔ LÀ SƯỚNG

Con giòi chuồng xí ở trong nhà xí, từ mắt dê chó mà nhìn thì cho là khổ không chịu nổi, vậy mà giòi chuồng xí chẳng biết là khổ, cứ cho là sướng. Chó dê ở dưới đất, từ mắt con người mà coi thì thật khổ không chịu nổi, vậy mà chó dê chẳng biết là khổ, vẫn cho là sướng. Con người ở đời, từ cõi Trời mà nhìn thì là khổ không chịu nổi, vậy mà con người vẫn chẳng biết là khổ, cứ cho là sướng. Suy

đến cùng thì sự sướng khổ của Trời cũng vẫn là thế.

Biết được điều này mà cầu vãng sinh Tịnh Độ, thì muôn trâu cũng chẳng níu kéo lại được.

35. HOA NGHIÊM CHẴNG BẰNG QUẺ CẤN

Tống nho có kẻ nói: "*Đọc một bộ kinh Hoa Nghiêm chẳng bằng xem một quẻ Cấn*". Thuyết này bậc cao minh tự biết đó là sai, [nhưng] hạng kém cõi liền tin chẳng hề nghi ngờ. Mở cửa tà kiến, bịt lối viên thừa, lời nói không thể không thận trọng.

Giả sử nói đọc cả một bộ Dịch Kinh chẳng bằng xem một quẻ Cấn, như vậy còn chẳng được, huống chi là Phật pháp, huống chi là Hoa Nghiêm của Phật pháp!

Hoa Nghiêm có đủ vô lượng môn, các kinh Đại Thừa mà còn chỉ là một môn trong vô lượng môn của Hoa Nghiêm mà thôi.

Hoa Nghiêm là Thiên Vương, các kinh Đại Thừa là chư hầu, các kinh Tiểu Thừa là tôi tớ của chư hầu.

Các thứ khác có thể biết được.

36. HAI KHÁCH ĐÁNH CỜ

Hai người khách đánh cờ, có người bên cạnh cười họ nói: "Ta chỉ thấy hai cột thịt lay động mà thôi!" Khách hỏi: "Sao lại nói thế?" Đáp: "Hai ông tuy hình vẫn còn nhưng thần đã lìa, thần từ lâu đã ở trong quân cờ đen trắng rồi. Thứ đang đấu đá với nhau chẳng phải là cột thịt thì là gì?" Khách đành lặng im.

37. NHỮNG NGƯỜI BẠN CAN GIÁN THẮNG THẮN

Lúc tôi mới xuất gia, vị lão Tăng chùa Trà Thang ở Cao Đình, nhân ngày sinh có mời tôi thụ trai. Bấy giờ, ở Đại Lĩnh có Lập Thuyền là người Bắc, tính nết bộc trực không hề xiêm

nịnh, ngoảnh lại bảo tôi rằng: "Ông ấy mời ông là vì Phật pháp chăng? Hay là vì nhân tính chăng? Ông ta chỉ vì nhân tính mà trọng ông thôi! Đi làm gì!" Tôi cả thẹn.

Tôi còn có người bạn là Cổ Minh đã bảo tôi rằng: "Sau này, ông chẳng xuất thế là hay hơn!" Tôi kể với ông về nguyện vọng cũ của mình, nguyện suốt đời ở địa vị người học (Học địa) để tự rèn luyện, Cổ Minh cười nói: "Ông lại vẫn có ngày xuất thế, chưa tránh khỏi". Nay nghĩ bạn như hai người bạn này chẳng thể nào lại có được nữa, trong lòng bồi hồi thương cảm rất lâu.

38. TẤU NHẠC

Bảng Thu (bảng thi Hương) vừa yết, các cử tử mới [đỗ] có người tấu nhạc mà đi qua cửa Thượng Phương. Hai vị Tăng đều đỗ ra xem.

Vị Giáp nói: "Thiện tai! Há chẳng vui ư?"

Vị Ất nói: "Thiện tai! Há chẳng buồn ư?"

Giáp hỏi vì sao, Ất đáp: " Ông chỉ biết việc tấu nhạc hôm nay, mà chẳng biết có cuộc tấu nhạc ngày sau". Giáp chẳng hiểu, vẫn cứ tấm tắc như cũ.

39. ĐẠO NHÂN TRỌNG KHINH

Xưa, người được gọi là đạo nhân là người mà những thứ thế gian coi trọng thì họ khinh, những thứ thế gian coi khinh thì họ trọng. Những thứ thế gian coi trọng là gì? Là giàu sang. Những thứ thế gian coi khinh là gì? Là thân tâm.

Nay những thứ khinh, trọng đều giống với thế gian, vậy mà cũng được gọi là đạo nhân ư?

40. KINH PHẬT KHÔNG THỂ KHÔNG ĐỌC

Tôi lúc nhỏ thấy tiền Hiền bài xích Phật, liền tin vào những lời lọt vào tai trước, nhìn vấn đề như người lùn mà không biết. Ngẫu

nhiên thỉnh được mấy quyển Kinh ở quây Kinh ở Giới đàn đem đọc, mới vô cùng sùng sốt nói: "Chẳng đọc sách như vậy thì suốt nữa đã sống uổng cả một đời rồi!"

Người nay lại có hạng người từ bé tới lúc lớn, tới lúc già, tới lúc chết, chẳng hề ghé mắt lấy một lần. Có thể gọi đó là loại núi báu ngay trước mặt mà chẳng vào.

Lại có một loại tuy có đọc, nhưng chẳng qua chỉ lượm lặt ngôn từ trong Kinh cốt để giúp cho việc đàm luận, giúp cho bút thế; từ bé tới lớn, tới già, tới chết, chẳng hề nghiên cứu nghĩa lý trong Kinh lấy một lần. Có thể gọi đó là loại vào núi báu rồi mà chẳng lấy.

Lại còn một loại tuy thảo luận, cũng diễn giảng, nhưng cũng chẳng qua chỉ là giảng chữ giải văn, tranh mới đua cao; từ bé tới lớn, tới già, tới chết, chẳng hề chân tu và thực tiễn lấy một lần. Có thể gọi đó là hạng lấy báu ấy để mà chơi, để mà ngắm nghía, đem cất giấu vào lòng, vào trong tay áo, rồi lại đem vứt đi.

Dẫu vậy, một khi đã nhuốm thức điền, cuối cùng sẽ thành đạo chúng. Vì vậy kinh Phật không thể không đọc.

41. TIÊU PHI

Võ Hậu bắt chước chuyện lợn người (*Chuyện Lã Hậu chặt chân tay Thích phu nhân, quăng vào chuồng xí, ngoài treo biển dê là lợn người*) giết bọn Vương hậu. Lúc sắp chết, Vương hậu thề nguyện rằng đời đời kiếp kiếp mình sẽ làm mèo, Võ Hậu sẽ làm chuột, sẽ bóp hầu nó chết tươi mà ăn thịt. Tới nay trong mèo chuột vẫn có hai người thụ sinh, tuy báo phục hàng trăm ngàn vạn lần vẫn chưa thôi. Thời trước, ta làm [đàn] chay Thủy Lục, đã xót thương mà làm lễ cầu siêu độ cho họ, như chỉ sợ sức mạnh oán thù còn sâu, lực cầu siêu độ còn yếu, chưa thể hóa giải ngay được mà thôi.

Những việc như vậy xưa nay rất nhiều. Người làm việc thiện chẳng nề phải làm nhiều thì mới tế độ được.

42. NGƯỜI CHỦ LÚC NGỦ SAY KHÔNG HỀ MỘNG MỊ

Tuyết Nham hỏi Cao Phong câu đầu rằng: "Ban ngày mênh mang, có làm chủ được không?" Câu thứ hai hỏi rằng: "Ban đêm trong mộng, có làm chủ được không?" Câu thứ ba hỏi: "Lúc đang ngủ say không mộng mị gì thì người chủ ở chốn nào?"

Người nay liền hỏi ngay câu thứ ba, căn cứ vào tình thức mà đoán định thì là sai rồi. Ngay ban ngày người còn chẳng làm chủ được, còn nói gì tới chốn cực kỳ thăm thẳm [ở câu] cuối cùng nữa? Chi bằng ngay ở môn đầu đã hết sức dụng tâm, rồi lần lần hiểu rõ cũng chưa muộn. Tuy vậy, nếu đối với câu hỏi thứ ba đã liễu ngộ rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, thì ban ngày hay ban đêm, trong

mộng thấy đều phục tùng mình rồi. Hơn nữa, còn chẳng thể câu nệ vào cách thức, thể lệ trước người quá lượng nữa.

43. BỐ THÍ

Bàng cư sĩ đem gia tài dìm xuống biển. Có người bảo: *"Sao không bố thí?"* Cư sĩ đáp: *"Tôi đã bị lụy vì bố thí nhiều kiếp, nên đem dìm đi."* Người ngu liền vin vào đó, rồi giấu giếm, bủn xỉn chẳng bố thí. Chẳng biết rằng đó là cư sĩ coi trời cho kẻ bố thí trụ tướng, chứ chẳng phải là không được.

Muôn hạnh có Bát Nhã dẫn dắt, Tam Luân không tịch, dẫu bố thí suốt ngày cũng có hề hấn gì đâu! Thêm nữa, hạng phàm phu cứ chấp trước vào việc bố thí, hành động dìm [gia tài] xuống biển này là gộp các thứ bố thí lại mà bố thí. Đó gọi là đại thí. Đó gọi là chân thí. Đó gọi là vô thượng thí. Sao lại được bảo là cư sĩ chẳng bố thí?

44. GIỚI SÁT

Trời đất sinh ra vật cho người ta ăn, như bao loại [ngũ] cốc, bao loại [hoa] quả, bao loại rau dưa, bao loại thức ngon dưới nước trên cạn. Và con người còn dùng trí xảo mà làm thành bánh, thành quà; đem ướp, đem muối, đem nấu, đem rang; có thể nói là đủ ngàn vạn thứ. Tội gì còn đem các vật cùng có khí huyết, cùng có mẹ con; cùng có tri giác, cùng biết đau biết ngứa, biết sống biết chết như mình, đem giết thịt mà ăn! Lẽ nào lại thế?

Thường ngày hay nói: "*Chỉ cần tâm tốt, chẳng cứ phải ăn chay*". Than ôi! Giết thân chúng mà ăn thịt chúng, tâm địa mà thiên hạ gọi là hung tâm, tham tâm, độc tâm, ác tâm; hỏi còn có thứ tâm nào quá quắt như thế! Vậy hảo tâm sẽ ở chốn nào?

Xưa tôi làm bài văn "giới sát phóng" để khuyên thế gian và đã có nhiều người khắc ván in bài văn này, không dưới một hai chục

bản. Lành thay, đời này may sao vẫn còn có những người nhân đức, quân tử như vậy.

45. XÂY DỰNG TÙNG LÂM

Tùng Lâm là để cho đại chúng, vốn dĩ là việc tốt. Song cần phải việc mình đã xong rồi sau mới làm. Chẳng thế thì hoặc phiền lao thần chí, đăm trước thế duyên, đến nỗi khiến những kẻ chưa có điều sở đắc đã hoang mang mà chết, những kẻ đã có điều sở đắc rồi cũng bỏ dở giữa chừng. Ta chấn hưng khôi phục Vân Thê, mọi sự đều do tình thế bức bách rồi sau mới làm, chứ không hề làm một cách gượng ép. Vậy mà những điều tổn hại đến mình cũng chẳng ít. Huống hồ dốc hết tâm lực mà cầu cạnh.

Ta viết bài này để tự nhắc nhở mình, đồng thời để mách bảo người sau.

46. TÍN TÂM TĂNG TỤC

Trong thời Mạt Pháp, có nhiều Tỳ Kheo xuất gia tín tâm chẳng bằng cư sĩ tại gia, cư sĩ tại gia tín tâm chẳng bằng phụ nữ tại gia. Chả trách gì người học Phật thì nhiều mà người thành Phật thì ít.

47. THIỆT MÌNH LỢI NGƯỜI

Trí Giả nhập diệt nói: "Ta chẳng lãnh chúng, ắt tịnh được sáu căn; do tự mình chịu thiệt để làm lợi cho người, nên mới chỉ được lên Ngũ phẩm". Nam Nhạc cũng tự nói: "Vì mắc tội ấy, nên chỉ chứng được Thiết luân".

Hai sư đều là nhún mình [để] dạy người, song cũng là lời nói thật; nhưng [so] với bọn chúng ta thì hao tổn bất đồng. Vì sao vậy? Chúng ta hao tổn thì hao tổn thật sự, hai sư đều hao tổn mà chẳng hao tổn. Nay lấy ví dụ để nói cho rõ: Như một nhà giàu và một người nghèo, hai người đều bỏ của để cứu giúp mọi người, sự hao tổn của họ chẳng

khác gì nhau. Song, người nghèo thì đã nghèo lại càng nghèo hơn, nhà giàu thì vẫn giàu như thường. Lại ví như nương máng sông biển, đều dùng để tưới gội, nhưng nương máng cạn khô, còn sông biển vẫn như thường.

Đã không tổn giảm gì thì sao lại chỉ giới hạn ở Ngũ phẩm, Thiết luân? Ôi! Thiên hạ coi Trọng Ni là bậc Thánh, [vậy mà] Trọng Ni tự nói: Làm Thánh, ta chẳng thể; thiên hạ coi đạo là thuộc Văn Vương, [vậy mà] Văn Vương [nói] trông ngóng đạo mà vẫn chưa thấy.

Tỳ Kheo tăng thượng mạn há lại có thể không suy ngẫm ư?

48. KIẾP SAU - 1

Tăng kiếp này trì giới tu phúc nhưng nếu tâm địa chưa sáng tỏ, nguyện lực còn bé nhỏ, lại chẳng cầu Tịnh Độ thì kiếp sau người đó thường hay được quả báo giàu sang, nhưng

cũng hay bị mê hoặc vì giàu sang, có khi tới mức gây nghiệp [xấu], bị sa đọa.

Có vị lão Tăng xua tay chẳng tin. Tôi bảo rằng: Bất kể là đã cách đời, tôi cũng đã đích thân thấy một vị Tăng làm lều tranh ở phía bắc núi Bắc Phong, mười năm nổi tiếng thanh tu, được thiện nam tín nữ kính mộ một thời. Sau vì dụng am khác, dọn tới đó ở, thế rồi đến nỗi bị chìm đắm, những thứ sở đắc bé nhỏ trước kia đều mất hết. Đời hiện tại còn thế, hưởng hồ kiếp sau?

Hỏi: Đó là ai vậy?

Tôi đáp: Chính là lão huynh đấy.

Người ấy lặng im.

49. KIẾP SAU - 2

Tăng có người thấy người hiền quý thì tâm sinh ra hâm mộ, mong được giống như người đó; lại có kẻ thấy người hiền quý thì tâm sinh khinh ghét tựa hồ chẳng thèm đếm xỉa. Hai người đó đều sai. Sao vậy? Người chỉ biết

hâm mộ họ, nhưng đâu có biết rằng kiếp trước họ chính là Tăng nhân khổ hạnh, tu phúc [như] người. Thế thì cần gì phải hâm mộ? Người chỉ biết khinh ghét họ, nhưng nào có biết rằng người [nay] khổ hạnh, kiếp sau sẽ là người làm quan có danh có vị như họ. Thế thì có gì là đáng khinh ghét đâu? Đã chưa lìa khỏi vòng sinh tử, kẻ kia người này thay đổi cho nhau, như cái gầu múc nước giếng, cao thấp lên xuống thay nhau, ngấm tới lẽ này, há lại có thể không sợ ư?

Chỉ nên nỗ lực tiến tu, chẳng bỏ phí thời gian đặng mong xuất thế! Hoi đâu mà hâm mộ hay khinh ghét kẻ khác?

50. VỨT BỎ SỞ TRƯỜNG

Phàm là người có bấp tính sở trường về món gì thì cứ đam trước, chẳng thể bỏ được. Như những hạng sở trường về thơ văn, sở trường về chính sự, sở trường về thư pháp, sở trường về hội họa, sở trường về đàn địch,

sở trường về cờ bài, đều dốc hết tinh thần trí xảo để làm những việc mà mình sở trường. Và có nhiều người đã đạt tới mức thâm diệu trở thành danh tiếng bất hủ của một nhà, lưu lại đời sau. Nếu có thể vứt bỏ chẳng dùng, chuyển một hồi tinh thần trí xảo này sang ở Bát Nhã thì lo gì mà đạo nghiệp chẳng thành.

Ấy thế mà [trong cõi] mệnh mang xưa nay, trong trăm ngàn người, chưa thấy một hai người!

51. HAI LOẠI "HỦI"⁷

"Gia thử" (*Chuột nhà*) đào tường khoét vách, chạy trên xà nhà, chạy quanh giường sập, chui vào hòm rương, nhan nhản gần với con người, nhưng lại sợ bóng, sợ gió, chạy trốn mất hút. Từ xưa, không có ai có thể thuần dưỡng mà thân với nó được.

"Tùng thử" (*Con sóc*) lấy hang núi làm đất nước, lấy ngọn cây làm nhà ở, giống như kẻ

⁷ [NCSNC] **Hủi**: nguyên văn: "Nhị chủng thử" (二种鼠). Chữ "hủi" này được giữ lại từ bản dịch gốc.

sĩ tu hành⁸, người dân ẩn dật, nhưng người ta lại có thể để chúng vào lòng mà thuần dưỡng như mẹ hiền vỗ về con đò. Đó là vì sao vậy? Có lẽ chính là vì tập tính xưa kia xui khiến nên thế. "Gia thử" kia có lẽ xưa là kẻ trộm đào tường khoét gạch chằng? Còn "Tùng thử" nọ có lẽ xưa kia là kẻ phục dịch cho con người chằng? Đều là súc sinh vậy mà chằng hề không có chuyện con này lành hơn con kia. [Vì vậy] thật không thể không thận trọng.

52. TĂNG TẬP

Tăng thời Mạt pháp có người tập viết chữ, có người tập làm thơ, có người tập lời lẽ viết thư. Mà ba thứ đó đều là công việc của sĩ đại phu; sĩ đại phu bỏ, chằng tập mà tập thiên. Thế mà Tăng lại ra sức tập luyện những thứ họ bỏ đi, còn đối với một đại sự nhân duyên thuộc bốn phận mình thì lại vứt bỏ ra ngoài.

Sao mà lại điên đảo như thế.

⁸ Nguyên văn: "Phương ngoại", chỉ Tăng nhân, đạo sĩ.

53. NGƯỜI XƯA NGƯỜI NAY CHẴNG THEO KỊP NHAU

Các vị Tôn Túc bản triều từ niên hiệu Hồng Võ tới nay hầu như chẳng thấy nhiều. Không kể các triều Đồng Tống, chỉ như các cụ Trung Phong, Thiên Như triều Nguyên, đời nay cũng chỉ có một mình Kỳ Sở Thạch là có thể so sánh cao thấp được, huống hồ là những thời đã cổ lại càng cổ hơn. Đó phải chăng là đời càng về sau thì chương càng sâu? Hào kiệt vốn không có [ý nghĩa là] Văn Vương vẫn sẽ dấy lên, rớt ráo sẽ như trăng giữa các sao mà thôi. Thế thì người trong [thời] Mạc pháp chẳng thể tự cao tự đại bậy mà coi khinh các vị cổ Đức. Hơn nữa, chẳng thể cam tâm tự rẻ rúng mình mà chẳng làm hào kiệt.

54. SỐNG SAY CHẾT MỘNG

“Sống say chết mộng”, đó là câu thường nói, đó là lời thật là chí lý. Người thế gian

đại để chia ra làm 2 loại: nghèo hèn và giàu sang. Hạng nghèo hèn cố nhiên sớm tối bận rộn để kiếm áo cơm. Kẻ giàu sang cũng sớm bận, tối bận để hưởng dục lạc. Thụ dụng khác nhau, nhưng đều bận rộn như nhau cả. Bận tới chết rồi sau mới dừng, nhưng tâm vẫn chưa thôi. Mang tâm ấy mà đi, rồi lại sinh, rồi lại bận, rồi lại chết; sinh sinh tử tử, mờ mịt mơ màng, như say như mộng, trải trăm ngàn kiếp, không bao giờ hết. Riêng mình bừng tỉnh, bậc đại trượng phu là như vậy đấy.

55. [LÀM] ĐẠO NHÂN CHÂN CHÍNH: KHÓ

Phàm con người ta, những kẻ tạo nghiệp có đến hàng trăm mà người làm điều thiện chỉ được một hai. Những người làm điều thiện có đến hàng trăm mà người hưởng theo đạo chỉ có một hai. Những người hưởng theo đạo có đến hàng trăm, người kiên trì lâu dài

chỉ có đến một hai. Những người kiên trì lâu dài có đến hàng trăm mà người đã kiên trì lại kiên trì nữa, đã lâu dài lại lâu hơn nữa, cho tới Bồ Đề, tâm chẳng thoái chuyển chỉ có một hai. Hạng cuối cùng như vậy thì gọi là Chân đạo nhân. Thật khó vậy thay.

56. CHUYỆN ĐẠO

Người học thời xưa chủ khách gặp nhau, vừa bước vào cửa đã cùng nhau nghiên cứu một đại sự nhân duyên này. Nay đám đông xúm nhau tán gẫu, phần nhiều là chuyện thế gian, lông bông ngàn dặm mà không hề đề cập đến chuyện tham thiền, hỏi đạo.

Xa rồi! Phong độ thời xưa chẳng thể nào khôi phục được nữa! Than ôi!

57. SỞ MẤT CUNG

Vua Sở mất cung, tả hữu muốn tìm. Vua nói: "*Người Sở mất cung [thì] người Sở được cung. Cần gì phải tìm?*" Trọng Ni nói: "*Tiếc*

thay! lời ấy chẳng rộng. Sao chẳng nói: Người mất cung, [thì có] người được cung, cứ gì phải là Sở."

Lón lao thay! Vua Sở vốn có lòng dạ như biển xanh. Còn Trọng Ni thì thật sự có độ lượng như trời đất. Tuy vậy, Trọng Ni mới tạm dựa vào lời vua Sở mà nói, chứ chưa hết được điều mà ông muốn nói. Sao vậy? Vì về tình cảm vẫn chẳng thể quên cung. Tiến nữa thì vua mất cung, vua vẫn như cũ, không mất gì. Giả sử vua được cung, vua vẫn như cũ, không được gì. Tuy thế, vẫn chưa, vẫn chẳng thể quên cái ta về mặt tình cảm. Lại tiến nữa, tìm cái gọi là Ta chẳng thể tìm được thì đâu cho thấy những thứ gọi là cung, là người, là nước Sở.

58. BỊ BỎNG - 1

Ngày 10 tháng Giêng năm Tân Sửu, ta theo lệ vào tắm, trượt chân ngã vào trong nước sôi, bị bỏng từ gót chân tới tận đùi. Thế rồi

do điều trị sai cách, nên quá hai tháng sau mới khỏi. Tuy đã trải qua đủ mọi nỗi khổ sở, nhưng trong cảnh khổ đã soi thấy lỗi lầm hàng ngày, nên đâm ra rất hổ thẹn mà phát tâm Bồ Đề. Vì thường ngày, [thân] tứ đại khỏe mạnh, đi hay ngồi tùy ý, ngủ hay dậy tùy ý, ăn uống tùy ý, nói cười tùy ý, chẳng biết đó là phúc lớn của người của trời. An hưởng phúc ấy, không còn tưởng nhớ tới chúng sinh sáu đường. Hơn nữa trong lúc tôi được một bữa yên vui này, chúng sinh ở địa ngục bị kẹp, bị đốt, bị giã, bị xay, chẳng biết đã phải trải qua biết bao nhiêu nỗi khổ. Chúng sinh là ngựa quý (*quý đỏi*) phải uống đồng, ăn máu, chẳng biết đã phải trải qua biết bao nhiêu nỗi khổ. Chúng sinh là súc sinh phải ngậm hàm thiếc, phải mang yên, dao cắt vạc ninh, chẳng biết đã phải trải qua biết bao nhiêu nỗi khổ.

Dẫu được làm người nhưng những kẻ bị đỏi rét bức bách, phải phục dịch vất vả mệt nhọc, bị ốm đau triền miên, quyền thuộc chia

lìa; bị hình phạt trừng trị, bị tù ngục giam cầm; bị khốn đốn túng thiếu vì sưu thuế; bị chết đuối chết cháy, bị rắn mỗ hổ cắn mà chết; bị oan uổng mà chết, những nỗi khổ của họ cũng chẳng biết bao nhiêu mà kể, thế mà ta chẳng biết. Từ nay về sau, được một bữa yên vui thì nên tưởng nhớ tới chúng sinh bị khổ não ở sáu đường, nhiếp tâm chính ý nguyện sớm thành đạo quả, giúp khắp chúng sinh, khiến họ cùng được vãng sinh Tịnh độ, cùng được Bất Thoái Chuyển.

Tự buông tuồng dù chỉ trong giây lát thì biết lấy gì mà đền ơn Phật ở trên, mà đáp lại ơn tín thí của đàn việt ở dưới? Phải cố lên!

59. BỊ BỎNG - 2

Phật nói rằng: *“Tính mệnh con người chỉ trong vòng hơi thở”*. Hằng ngày, ta vẫn thường nêu câu này để nhắc nhở động viên đại chúng, nhưng thực ra bản thân lại chưa từng trải qua. Tới khi ta bị bỏng, lúc mới vào

tắm thì thân thể yên ổn, tâm hồn thanh thoi, dương dương tự đắc, lát sau bị sảy chân vào trong vạc sôi, suýt nữa thì chết. May mà được sống, đó là nhờ Trời Rộng cứu cho.

Xét ra mới chỉ trong thời gian bằng một sai-na (*chốc lát*) mà thôi, vậy mà đã có quan hệ tới sự sống chết rồi. Mệnh trong hơi thở (*thở ra hít vào*) há chẳng đúng thế ư? Thế mới biết chư Tăng vẫn thường ra rả đem lời Phật dạy để khuyên răn người khác, nhưng để khuyên răn mình thì có khi lại lơ là. Đó là cái tệ chung. Thế là tôi cả thẹn, cả sợ và ra sức tự chấn chỉnh mình.

60. BỊ BỎNG - 3

Ta thường ngày bàn tới công phu rèn luyện trong lúc ốm đau cũng biết câu "*Thuần giác bỏ thân*" của Tất Lang Già Bà Sa, cũng biết câu "*có người chẳng ốm*" của Mã Đại Sư, cũng biết câu "*Dẫu gặp dao gió thường thanh thân, dù nhiều thuốc độc vẫn ung dung*", cũng biết câu

"Tứ đại vốn là Không, Ngũ uẩn chẳng phải có".

Tới khi sa chân vào nước sôi, kiểm điểm từ đầu, thấy đau khắp người, ai là người bỏ thân? Ta nay bị ốm, ai là người chẳng ốm? Dao nhọn thuốc độc thít vào da thịt, ai là người thanh thản ung dung? Tứ đại, Ngũ uẩn thực là thân của ta, thực là lụy của ta, ai là người vốn là chẳng phải có? Mới biết Tuệ khan thường ngày đều vô tích sự. Nếu không có định lực, đành gục dưới cửa tử, thứ Tam Muội đầu lưỡi kia chỉ là tự dối mình mà thôi. Ôi! Há có thể không cố gắng mà được ư?

61. BỊ BỎNG - 4

Ta nhìn thấy cửa hàng bán thịt để các loại ba ba, lươn, tôm, cua còn sống vào trong nồi mà hầm bằng nước sôi sùng sục thì dẫn dụ cho nhà hàng rằng: *"Các chúng sinh đó lực chẳng địch nổi người, hơn nữa lại bé nhỏ kém cỏi chẳng thể kêu lên thành tiếng. Nếu lực địch nổi*

thì sẽ như hổ báo ăn thịt người. Nếu kêu được thành tiếng thì tiếng kêu gào oan khuất thảm thiết hẳn sẽ chấn động cả đại thiên thế giới. Người dẫu có trốn tránh được hiện báo, nhưng trong ngàn vạn kiếp, các chúng sinh kia vẫn chẳng buông tha người. Người thử nhúng một cánh tay vào trong nước sôi một lát rồi rút ra mà xem thì biết ngay!”

Nay chẳng ngờ báo này lại do ta phải chịu. Nhân ngẫm từ trẻ tới lúc già, tuy chẳng làm nghiệp này, nhưng từ vô lượng kiếp tới nay, đã chưa thông túc mạng, thì làm sao bảo đảm được là ta chẳng làm!

Thế là [ta] chẳng dám oán thán ca cẩm, yên tâm nhẫn nhục và càng siêng năng tu tập để được thiện báo mãi sau⁹.

62. KINH GIÁO

Có kẻ tự phụ tham thiền bèn nói: “Đạt-ma chẳng lập văn tự, thấy tính thì thôi”. Có kẻ tự phụ niệm Phật bèn nói: “Chỉ quý thẳng xuống

⁹ Nguyên văn: Tu cho những gì chưa tới.

có người, cần gì Kinh điển?” Hai loại người này có người thật sự có điều sở đắc mà nói ra những lời đó, hạng này chẳng cần bàn vội. Cũng có kẻ thật sự không có điều sở đắc mà cứ nói bừa, họ phần lớn đều chẳng thông giáo lý, nhưng lại biện hộ cho điều sở đoản của mình.

Ta một đời sùng thượng niệm Phật, nhưng vẫn chăm chăm tha thiết khuyên người ta xem [Kinh] giáo. Vì sao vậy? Thuyết niệm Phật từ đâu mà ra? Nếu chẳng phải là những điều được kim khẩu [của Phật] tuyên thuyết, rồi được ghi chép rõ ràng trong Kinh điển thì chúng sinh ngày nay do đâu mà biết ở ngoài mười vạn ức cõi có A Di Đà?

Còn kẻ tham thiên vin có giáo ngoại biệt truyền, chẳng biết rằng là giáo mà tham, đó là tà nhân; là giáo mà ngộ, đó là tà giải. Dù người tham [thiên] mà đắc ngộ thì công cú phải lấy giáo [lý] mà ấn chứng. Chẳng hợp với giáo thì đều là tà. Bởi vậy người học Nho phải lấy Lục Kinh, Tứ Tử (*chỉ Kinh điển Nho*

gia) làm chuẩn mực, người học Phật phải lấy Tam Tạng Thập Nhị Bộ làm khuôn mẫu.

63. NGŨ LỤC

Người xưa đạo sáng, đức lập, đủ để làm thầy của người, của Trời rồi, sau đó mới có ngũ lục để lưu lại cho đời. [Ngũ lục] đại để có hai loại:

1. Có loại do môn nhân ghi lại, đó là loại như Lục Tổ Đàn Kinh

2. Có loại tự tay [vị đó] viết ra, đó là loại như Trung Phong Quảng Lục.

Ta thực là kẻ phàm phu, tự cứu còn chẳng xong. Nhưng ai là đồ đệ của ta hãy thận trọng chớ chép lại những lời ta nhất thời ngẫu nhiên đàm đạo, rồi khắc ván in thành ngũ lục. Chẳng những là tự cao tự đại sằng, hơn nữa, những lời ngẫu nhiên đàm đạo hoặc hữu vi mà phát ra, hoặc nhân người mà bày đặt, chưa phải là cứu kính liễu nghĩa. Huống hồ, người nghe mới chỉ thấy loáng

thoát lọt vào tai, đã vội thể hiện ra ngay trên giấy mực thì cũng sợ là sẽ có cái sai là làm cho người ta lầm lạc.

64. NGHE LỜI PHỈ BÁNG

Kinh nói: *"Người phỉ báng ta, lúc nói chữ đầu, chữ sau chưa sinh; lúc nói chữ sau, chữ đầu đã diệt. Đó chính là hơi gió cổ động, hoàn toàn không chân thực. Nếu nhân đó mà nổi giận thế thì thước hót, quạ kêu cũng đều nên nổi giận cả".* Thuyết đó rất hay. Nhưng có người bảo: *"Giả sử kẻ đó viết sách phỉ báng thì xem liền một mạch, mọi chữ đây đủ lại còn mãi chẳng mất, thế thì sẽ dùng pháp gì mà phá?"* Há chẳng nghĩ trắng kia là giấy, đen kia là mực, vậy gì là phỉ báng? Huống hồ từng chữ từng chữ đều từ thiên vận ghép lại với nhau mà thành, thế thì đặt một bộ thiên vận lên bàn, đó là trăm ngàn vạn ức sách phỉ báng không lúc nào không xuất hiện ngay trước mặt. Sao mà mê hoặc quá quắt thế!

Tuy vậy, đó vẫn là pháp môn đối trị. Nếu biết ngã không thì ai là người thụ báo?

65. NGU TRONG BỌN NGU

Người thế gian cho không biết chữ, không hiểu việc là ngu. Đó quả là ngu, nhưng chẳng phải là ngu trong bọn ngu. Đọc hết năm xe sách, không chữ nào không hiểu; thu hết muôn tài khéo, không việc nào không hay, cho đến đàm huyền thuyết thiền, không gì không tinh thông quán triệt. Vậy mà xét đến cùng, chỗ chân thực của người đó lại điên đảo mê hoặc, bị những người trước kia bị coi là ngu, chê cười, thế thì chẳng phải là kẻ ngu [nhất] trong bọn ngu là gì?

66. CHUẨN BỊ SẴN

Vô thường nhanh chóng, dẫu già hay trẻ không hề phân biệt. Song người trẻ tuổi vẫn ở thời kỳ chưa định, nên mong hảo sẽ được sống mãi; nếu là người già thì chắc chắn thời

gian không còn nhiều nữa. Cần phải đem công việc thế gian của bản thân xử lý thật thỏa đáng, [đê] theo [quý] Vô Thường đó, dù sớm đến hay tối đến cũng phải tay đi liền, không có hệ lụy gì. Đó là việc quan trọng to lớn lúc cuối đời, chẳng thể coi thường, chẳng thể coi thường.

67. XEM RỘNG

Xem Kinh cần phải xem thật rộng khắp, mới được dung thông quán triệt, chẳng đến nỗi thiên chấp. Chính là vì Kinh có chuyện chỗ này xây dựng, chỗ kia phá đi; chỗ kia phá đi, chỗ này xây dựng; theo thời theo cơ, không theo phép tắc nhất định. Giả sử chỉ xem Lăng Nghiêm thấy Thế Chí chẳng nhập “viên thông” mà chẳng đọc rộng ra các Kinh ca ngợi Tịnh Độ thì liền cho rằng pháp môn niệm Phật chẳng đáng chuộng nữa. Chỉ xem lời Đạt Ma trả lời Lương [Vũ] Đế “*Thấy công đức chẳng tại làm phúc*” mà chẳng đọc rộng

các Kinh [nói về] Lục Độ Vạn Hạnh thì cho rằng phúc đức hữu vi đều đáng phế bỏ.

Lật ngược lại mà xem, thì chấp Tịnh Độ chê thiên Tông, chấp Hữu Vi chê Vô Vi cũng lại như thế. Ví dụ như người đọc sách thuốc, chẳng rộng thấy trị hàn dùng quế phụ mà bỏ cầm liên, trị hư dùng sâm kỳ mà bỏ chỉ phác, chẳng biết rằng cầm liên, chỉ phác cũng có lúc phải dùng, mà quế phụ, sâm kỳ cũng có lúc phải bỏ.

Cho nên chấp nệ vào một phương thuốc thì hại đến sắc thân, chấp vào một nghĩa của Kinh thì làm hại đến tuệ mệnh.

Ta thường nói, Lục Tổ Đàn Kinh chẳng thể để hạng vô trí xem, chính là vì lo họ sẽ chấp thứ này mà phế bỏ thứ khác.

68. TÌM KIẾM LỖI CỦA NGƯỜI

Thấy người sửa mình lập đức, danh tiếng nổi trội, liền bới móc lỗi lầm của họ bằng nhiều cách, đó là kỵ tâm, đó là bạc đạo. Hoặc

thấy người có trước thuật thì bói móc lỗi của họ cũng thế. Chẳng biết rằng: Nghe kể một thiện hành, xem một quyển sách hay đều nên tùy hỷ tán thán. Thế mà lại im đi, diệt đi, thì đó là tâm địa gì vậy? Nếu quả thực hành đó là ngụy hành, sách đó là tà thư thì tự mình nên chính ngôn công luận, công khai phê phán chúng, hơn nữa không nên nửa khen, nửa chê, ấp úng ba phải.

69. MƯU ĐOÁN

Thời xưa khen Huyền Linh giỏi mưu lược, Như Hối giỏi quyết đoán. Đại để mưu lược và quyết đoán phải gồm đủ và chẳng thể thiếu một. Ta đối với sự việc, phần nhiều có ý kiến cực kỳ sáng suốt, nhưng về kiên trì chính kiến lại chẳng quyết đoán, vì vậy đến nỗi bị lỗ việc, thường phải hối hận. Cho nên Thiên môn quý “bi trí” song toàn. Mà mưu lược và quyết đoán gồm cả trong trí. Mưu lược mà thiếu quyết đoán, chính là có thể

thấy được [mẹo hay] mà chẳng thể giữ được [mẹo đó]. Đó rốt cuộc chỉ là vì trí nông mà chẳng sâu, thiên lệch mà chẳng toàn diện mà thôi.

Rất cần phải cố gắng về điểm này.

70. TRANH VŨ DI

Trong lúc ta ốm, có người mang tặng bức tranh Vũ Di Cửu Khúc. Ta xem tranh rất thích. Nhân nhớ tới chuyện có người xưa bị ốm nặng chẳng dậy nổi, một người bạn bảo người đó chơi tranh Võng Xuyên, chưa đầy mười ngày đã khỏi. Huống chi là Tây Phương Cực Lạc thế giới được tô vẽ truyền bá, sớm tối tham lễ mà chưa nghe nói hiệu nghiệm kỳ diệu nhanh chóng như tranh Võng Xuyên là vì sao? Quả thực là do Võng Xuyên có dấu vết trong cõi trần hoàn, dễ dàng miêu tả. Còn cảnh Cực Lạc thì vượt ra ngoài thế giới, khó thể hình dung. Thế thì chẳng thà cứ vẽ tranh Võng Xuyên hết mức

khéo léo, vì sẽ làm rung động trái tim con mắt người ta. Những điều mà Kê Đầu Ma truyền bá, Thập Lục Quán Kinh thuyết minh [về Tây Phương Cực Lạc thế giới], chẳng qua cũng chỉ là bảo sơ qua những nét khái quát của thế giới đó mà thôi.

Xét ra thế giới Cực Lạc, ngay cả phần nhỏ của nó, là nơi mà các cõi trời Đao Lợi, Đâu Suất, Hóa Lạc chẳng thể sánh kịp. Nếu khiến người ta được nhìn thấy tường tận, thì đâu phải là chỉ quên hết 404 bệnh, mà cả đến tám vạn bốn ngàn phiền não cùng mọi bệnh tật đều bị tiêu diệt sạch sành sanh. Người xưa nói: *"Thần thể an dưỡng"*, còn nói: *"Trước gửi tâm về thời Cực Lạc"*. Há phải là vô ích đâu!

71. BÀN VỀ TÔNG

Khi tôi chưa xuất gia, mới xem lời lẽ của tông môn đã dùng tình thức mà bắt chước viết thư cho một tọa chủ, tung hoành tả hữu khiến vị Tọa Chủ đó phải nể sợ. Sau khi xuất

gia được mấy năm, gặt lại tọa chủ ở một am trọ. Trong khi thăm hỏi thấy tôi chuyên chí Tịnh Độ, nói chuyện chẳng đề cập tới [bản] Tông, vị Tọa Chủ đó liền nhìn tôi sừng sốt nói: "Ngày trước ông kiến thức cao siêu, mà sao nay lại thấp kém thiếu cận thế?"

Tôi cười đáp: "Ngạn ngữ có câu: Con nghé mới sinh chẳng sợ hổ. Kẻ biết pháp rồi thì sợ. Ngài có biết điều đó không?" Tọa Chủ không đáp.

72. NIỆM PHẬT

Người thế gian hễ hơi lợi căn là liền coi khinh việc niệm Phật, bảo rằng đó là công việc của hạng nam nữ ngu si. Họ chỉ nhìn thấy nam nữ ngu si miệng tụng danh hiệu Phật, tâm rong chơi ngàn dặm mà chẳng biết bọn này là danh đọc Phật, chứ chẳng phải là niệm Phật.

Niệm theo tâm, tâm tưởng nhớ mà không quên, nên gọi là niệm. Thử lấy Nho làm ví

dụ: Nho giả niệm niệm tưởng nhớ Khổng Tử, [thế thì] khoảng cách giữa họ tới Khổng Tử há chẳng cũng gần gũi rồi ư? Nay niệm Phật tưởng nhớ ngũ dục, chẳng cho đó là sai, ngược lại, lại cho niệm Phật là sai. Ôi! Hạng người như vậy sống uổng một đời sao bằng làm hạng nam nữ ngu si. Và tiếc thay trí thì làm được, mà ngu thì chẳng làm được!

73. TĂNG TÍNH KHÔNG

Có vị Tăng là Tính Không ở chùa Tứ Châu tại đất Ngô, bỏ ứng viện, đóng cửa ở núi Nghiêu Phong, có lần gửi thư cho tôi nói những lời phát thệ nguyện cùng bầm cáo thập phương. Tôi khen là hiếm có. Ít lâu sau thì ông bị ma ám, rồi điên cuồng mà chết. Tôi rất thương xót. Xét nguyên do thì đại để là vì mới khởi tín tâm, có tín mà không có tuệ.

Người xưa khi tâm địa chưa thông thì chẳng ngại xa xôi ngàn dặm, học thầy hỏi

đạo, ra khỏi một Tùng Lâm thì vào một bảo xã, thậm chí du lịch khắp nơi chẳng hề ngừng nghỉ. Sau khi đắc ý mới ở bên nước dưới rừng mà trưởng dưỡng Thánh thai. Đâu được vừa lia nhà lửa, đã vào cửa tử? Có lỗi chẳng biết, có điều nghi ngờ mà không giải quyết, mong cầu lên trên mà lại tụt xuống dưới, kết cục như thế có gì là lạ đâu!

Những người học mới sơ tâm, tất cả tranh [dụng am cỏ] ở chốn núi sâu, ở thui thúi một mình, tự cho là cao thượng, tuy chưa hẳn là bị ma ám phát điên nhưng cũng bị mất lợi ích không ít.

Người sáng suốt hãy thử nghĩ xem.

74. NGHE TIN CÁO PHÓ

Nghe tin người ta cáo phó ắt rất sừng sốt, đó tuy là thường tình của thế gian, song có sinh ắt có tử, ấy cũng là sự thường của thế gian. Từ xưa đến nay không ai tránh khỏi, có gì mà phải sừng sốt! Chỉ có ai sống uống

chết hoai mà chẳng nghe đạo, đó mới càng đáng sùng sốt hơn, vậy mà lại điềm nhiên chẳng sùng sốt. Buồn thay!

75. HÀNH CƯỚC

Lúc tôi hành cước một mình, nhịn đói nhịn khát, xông pha nóng lạnh, nếm trải đủ mùi gian khổ. Nay được nắm tranh che đầu, tuy chẳng biết tu hành nhưng biết hổ thẹn; mây nước vừa tới, cung phụng đủ thứ, bản thân thụ dụng, chẳng dám quá mức. Vì cho rằng: *"Tùng là lãnh tử, riêng thương khác. Người nghèo lập nghiệp tiếc đất như vàng"*. Nay vừa mới gia nhập Tăng Già đã được ở am viện làm sẵn, mọi sự như ý, ví như con nhà giàu chẳng thấu nỗi đau khổ của dân gian, dù có tài trí hơn người không cần học hỏi, mà cứ đóng cửa tự đại, tập thành thói ngã mạn, tăng trưởng vô minh thì sự tổn thất chắc chắn cũng sẽ nhiều.

76. ĂN CHAY

Người giàu sang chẳng thể ăn chay, nguyên nhân có hai: Một là ham ăn mặn, khoái khẩu, hai là do [ăn] rau dưa sẽ làm tổn hại đến thân thể. Chẳng biết rằng ăn thịt hay ăn rau, thân thể có khi vì thế mà béo hay gầy, nhưng chẳng có liên quan gì tới thọ hay yếu cả. Và lại trong các loài thú thì hươu thọ nhất, vậy mà thức ăn của nó chỉ là cỏ mà thôi. Hổ ăn thịt mà tuổi thọ lại ngắn hơn hươu, thế thì thế nào? Hươu chẳng ăn thịt mà vẫn thọ, sao riêng con người lại chẳng thế? Tuy vậy, có người bị ốm đau, tâm đầu muốn ăn chay mà lực chẳng hợp; có người bị bề trên bắt ép, tâm đầu muốn ăn chay mà thế chẳng được, thế thì cũng tạm ăn chay [một] tháng, ăn chay [một] ngày cùng tam tịnh nhục, chỉ cần kiên trì chẳng sát sinh là được.

Lâu dần, thói cũ sẽ tự đoạn trừ được.

77. GỐC RỄ LUÂN HỒI

[Kinh] Viên Giác bảo rằng, gốc rễ của luân hồi là ái dục. Mà ái dục này, [dù dùng] trăm kế để chế ngự cũng không thể nào trừ diệt được. Vì Bôn, Dục cũng không có chỗ mà thi thố sức dũng mãnh; Lương, Bình cũng không có chỗ vận dụng trí mưu; mà Ly Lô, Công Thân cũng không có chỗ để trở tài sáng suốt khéo léo. Tuy Bất Tịnh Quán chính là thứ đối trị nó, nhưng phàm phu khắp nơi chướng nặng nhiễm sâu, chỉ thấy nó sạch, chẳng thấy nó (*chỉ ái dục*) bất tịnh; quán pháp tinh vi, ít ai thành tựu được. Thế thì rốt cuộc sẽ làm thế nào đây?

Kinh nói rằng: "*Dục sinh bởi ý nguoi, ý do tư tưởng sinh*". Nay quán tưởng này lại sinh từ đâu? Nghiên cứu điều này, cứ nghiên cứu mãi, nghiên cứu không ngừng, thì sẽ ví như chuột chạy cùng sào, ắt tới điểm mút (*Nguyên văn: chuột vào sừng trâu ắt sẽ tới chỗ ngã gãy*).

78. BỆNH LÀ THUỐC HAY CỦA CHÚNG SINH

Người thế gian cho bệnh tật là khổ, nhưng Tiên Đức nói: "*Bệnh là thuốc hay của chúng sinh*". Xét ra thuốc chống lại bệnh, sao lại coi bệnh là thuốc? Bởi vì tám thân hữu hình, không thể không có bệnh. Đó là lý thế tất nhiên. Vậy mà khi không có bệnh, vui chơi phóng túng, ai mà thấy được? Chỉ khi bệnh tật ồm đau bức bách đến thân, mới biết Tứ Đại chẳng thực, nhân mệnh vô thường. Đó là một dịp để hối ngộ và là một sự trợ giúp cho việc tu tiến. Ta từ khi xuất gia tới nay, đã ba lần ốm nặng suýt chết, và mỗi lần ốm lại càng hối ngộ, tăng phần tu tiến. Do đó, tin câu "*Bệnh là thuốc hay*", đó quả thật là lời chí lý!

79. DANH LỢI

Danh vang, lợi lớn là thứ mà thế gian đều cùng tranh cạnh, vậy mà Tiên Hiền lại nói:

"*Cầu cạnh nó đã chẳng thể được, khước từ nó cũng chẳng tránh được*".

Câu "*Khước từ nó cũng chẳng tránh được*" cực kỳ huyền diệu. Người xử thế nên tin tưởng sâu sắc, nghiên ngẫm thật kỹ. Đại để "*cầu cạnh nó chẳng thể được*" có người còn biết; khước từ chẳng tránh được, ai biết điều ấy? Nếu biết chẳng thể tránh được, thì cầu cạnh mà làm gì? Hơn nữa cầu mà chưa được, ảm ức khôn xiết. Tới khi được rồi, vui mừng khôn xiết. Nếu biết chẳng thể tránh được thì vui mừng mà làm gì? Hơn nữa mình được thì mừng, người khác được thì ghen ghét. Nếu biết chẳng thể tránh được thì việc gì mà phải ghen ghét?

Ngõ hầu thông đạt cái lẽ tức duyên tự nó đưa tới, hiểu rõ muôn cảnh đều như không thì dù thành bại, sắc cùn cũng thờ ơ lạnh nhạt không còn thấy thú vị gì nữa. Cho nên biết câu đó huyền diệu.

80. LÂM CHUNG CHÍNH NIỆM

Kinh nói rằng, con người ta lúc sắp mất nghe tiếng chuông khánh thì tăng chính niệm. Thế mà phong tục Hàng Châu, người chết tắt thở đã lâu mới mời Tăng tới gõ khánh, thế là không kịp nữa rồi. Lại còn nói sai ngoa rằng: "*Tiếng khánh vang lên sẽ thúc giục vong nhân đi tới Diêm La*". Sao mà sai lầm đến thế!

81. MÙI THƠM CỦA HOA

Hoa bách hợp trong sân nở, ban ngày dẫu có thơm, cũng chỉ thoang thoảng, đêm đến thì mới thơm ngào ngạt. Xét ra mũi chẳng phải là đờ đẫn vào ban ngày mà nhạy bén vào ban đêm. Ban ngày náo động, các cảnh nhốn nháo, mắt nhìn vào đấy, tai nghe vào đấy, lực của mũi bị tai mắt chia sẻ mà chẳng được chuyên. Dùng trí chẳng phân tán, mới ngưng ở thần, đúng vậy thay!

82. SÁU ĐƯỜNG ĐỦ LOẠI

Trong sáu đường lại có sáu đường. Hãy lấy người mà nói: Có người là Trời, đó là các quốc vương, đại thần. Có người là người, đó là loại các tiểu thần (*quan nhỏ*) cùng hạng bình dân áo cơm sung túc, an nhàn ở đời. Có người là A-tu-la, đó là loại cai ngục, đồ tể, đao phủ. Có người là súc sinh, đó là loại phải phục dịch mang vác nặng nhọc, thường bị đánh đập. Có người là ngựa quý, đó là loại những người nghèo túng, ăn mày ăn xin đói rét gào khóc. Có người là địa ngục, đó là loại bị hình phạt giết chóc mổ xẻ. Năm đường khác như đường Trời v.v... cũng lại như thế. Sở dĩ như vậy là vì xưa, nhân trì giới tu phúc, nay được làm người. Mà việc trì giới tu phúc có ba loại thượng, trung, hạ. Trong ba loại này lại có ba loại, rất nhiều vô tận, thay đổi theo tâm, cảm báo khác nhau.

Kinh nói rằng: "*Hết thấy do tâm tạo*". Xem vào đó, lại càng tin.

83. TRÍ TUỆ

Kinh Tăng Nhất A Hàm nói: *"Phật dạy, giới luật thành tựu, đó là thường số thế tục. Tam Muội thành tựu cũng là thường số thế tục. Thân tức phi hành thành tựu cũng là thường số thế tục. Chỉ có trí tuệ thành tựu là đệ nhất nghĩa"*. Như vậy thì biết rằng tam học là Giới, Định v.v... Lục Ba-la-mật là Bồ thí v.v... chỉ có trí tuệ là quan trọng nhất, chẳng thể coi khinh; chỉ có trí tuệ là đứng đầu, chẳng thể để sau; chỉ có trí tuệ là quán triệt mọi pháp môn, không thể không sánh bằng.

Kinh nói: *"Nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ"*. Đại để đó là nói về thứ tự sinh phát thì đúng, nhưng phải biết thứ quan trọng, thứ đứng đầu, thứ quán triệt mới được.

Tuy vậy, trí tuệ này lại chẳng phải là chỉ thông minh tài biện, như trong bài "Thế trí nên ngộ" trước đây đã nói.

84. NGOẠI HỌC

Sa môn Tuệ Toàn ở Lương Châu thời Tùy có năm trăm đồ đệ, trong đó có một người rất thô lỗ kỳ dị, vốn không được Toàn thu nạp, bỗng dung tự nói: Đã chứng được quả A-la-hán. Toàn ồm, đóng cửa. Người đó tới thẳng trước sập hỏi thăm, thế mà cửa vẫn đóng như cũ. Hôm sau lại thế. Nhân bảo Toàn rằng: *"Thầy sau khi mất đi sẽ sinh vào nhà Bà-la-môn"*. Toàn nói: *"Ta cả đời ngồi thiền, sao lại phải sinh vào chỗ đó"*. Đáp: *"Thầy tin đạo chẳng hết mức, chưa chứng được ngoại học, tuy có phúc nghiệp, chẳng được cao thăng"*. Tăng đời nay có người học Lão Trang, có người học kinh sách khoa cử, có người học Mao thi, Sở tao (*tức Kinh thi, Sở từ*) cùng từ phú cổ. Họ lấy thiền làm nghiệp vụ, nhưng ngoại học chưa dứt, vẫn vì những thứ đó mà lụy đến đạo. Nay theo ngoại học một cách bừa bãi, còn thiền thì xếp xó không học, như vậy đâu có được!

85. LINH DỰ PHÁP SƯ

Dự Pháp Sư thuyết Kinh, có khi chỉ một chữ mà giảng đi giảng lại mất hết cả ngày, có khi chỉ trong chốc lát đã giảng hết mấy quyển, có khi phân khoa đã định, tới lần giảng sau, lại đổi khoa trước, tăng giảm xuất nhập, tùy cơ ứng biến. Người học sinh nghi. Dự nói: "*Đây là quy tắc lớn của Đại Sĩ, há có thể lấy thường tình mà xét đoán được!*" Dự Đại Sư đại để đã chứng được vô ngại biện tài, gần như được tự tại về pháp. Thế thì những kẻ câu nệ chấp trước vào danh tướng, lấy văn hại từ, lấy từ hại ý, và bọn tham cứu câu chết, làm sao có thể biết được người thời nay chẳng thể chấp trước kiến giải của mình mà miệt thị những bậc cao minh, bàn luận khinh xuất ngang bướng, lại cũng chẳng thể chẳng biết tự lượng sức mình mà học đòi Tiên Đức, tự phụ tự mãn sẵn.

86. HÀNH CƯỚC, TRỤ SƠN

Người thời nay thấy Huyền Sa chẳng vượt qua núi, Bảo Phúc chẳng vượt qua cửa ải, liền chấp tay ngồi yên, coi khinh bốn biển. Tới khi nhìn thấy Thuyết Phong ba lần trèo lên núi Đầu Tử, chín lần lên núi Động Sơn, Triệu Châu tám mươi tuổi rồi còn hành cước, họ liền chạy vạy đôn đáo khắp cả Nam Bắc, lang thang một đời.

Cả hai loại đó đều sai. Tâm địa chưa tỏ thì đúng là nên lặn lội ngàn dặm muôn dặm, thân cận [thiện] tri thức, sao được giữ ngu ngồi sông, ngã mạn tự cao?

Đã vì sinh tử, thăm thầy hỏi đạo, đâu còn được ngắm non ngắm nước, chỉ khoe khoang đi nhiều biết rộng mà thôi. Người tu sĩ chính nhân hành cước đương nhiên chẳng như thế.

87. QUẢ BÁO - 1

Kinh nói: "*Muôn pháp do tâm*". Kẻ hiểu lầm [câu này] thì cho là không tâm thì không

nhân không quả, nên chẳng lo có nghiệp, chỉ sợ có tâm. Có nghiệp không tâm thì cụ Diêm Vương làm gì được ta? Thế rồi điềm nhiên tạo nghiệp, không còn kiêng dè gì nữa. Chẳng biết rằng, Không tâm có hai loại: Tư duy đúng như lý, dụng tâm hết mức rồi tự nhiên mà nhập vào vô tâm Tam Muội, đó thật sự là Không tâm. Còn [một loại là] khởi tâm chế tâm, dường như được Không tâm, nhưng tâm lại thành có. Tâm có thì nghiệp có. Gậy sắt của cụ Diêm Vương vẫn chưa tha cho ngươi đâu?

88. QUẢ BÁO - 2

Kinh còn nói: *"Bồ tát đầy đủ trí tuệ, giả sử có bị đọa lạc trong loài súc sinh thì làm vua súc sinh, trong loài ngã quý thì làm vua ngã quý."*

Kẻ hiểu lầm [câu này] cho rằng có trí thì có thể chuyển nghiệp, nên chẳng lo có nghiệp, chỉ sợ không trí. Có nghiệp [nhưng] có trí, cụ Diêm Vương làm gì được ta? Bèn điềm

nhiên tạo nghiệp, không còn kiêng dè gì nữa, chẳng biết rằng Kinh khen trí tuệ chẳng phải là chỉ thế trí tầm thường. Hơn nữa người trí tuệ liệu có được như Văn Thù, Thân Tử hay không? Dầu chẳng bằng họ, liệu có được như Thiện Tinh, Điều Đạt là hạng dưới họ hay không? Thiện Tinh học rộng các pháp tu do 18 con voi hương tượng chuyên chở, Điều Đạt chứng được La Hán thần thông, vậy mà đều chẳng tránh khỏi bị sa xuống địa ngục ngay lúc còn sống. Huống hồ người trí tuệ chưa hẳn hơn được hai người này. Một chén nước chẳng thể dập tắt lửa của cả xe củi, ánh sáng đom đóm chẳng thể xua tan sự tối tăm của hang tối; trí mọn ngày nay hiện diệt được bao nhiêu nghiệp? Gậy sắt của cụ Diêm Vương vẫn chưa tha cho người đâu!

89. TÁI ÔNG

Được mất không có định hình, họa phúc dựa dẫm lẫn nhau, một đoạn nhân duyên

của Tái Ông mọi người đều biết nhưng chưa hẳn đã tin. Tôi trượt chân vào nước sôi, gân bị co chẳng duỗi ra được, phải dùng đôi nạng làm hai thẳng hầu, dường như sẽ phải dùng suốt đời. Tôi đã làm bài ca Pháp sư què chân để tự giễu mình, trong đó có câu: "*Chỉ lo chân này chẳng què mãi*". Thế rồi chân lại duỗi được như cũ, tôi bèn cười mà cho là thi sấm (*sấm ký bằng thơ*) và còn coi đó là thi quy (*Lời răn bằng thơ*). Vừa cảm vừa sợ, nguyên không quên câu chuyện bản móc câu¹⁰.

90. THẦN THÔNG

Thần thông đại để có ba. Một là báo đắc. Hai là tu đắc. Ba là chứng đắc. Báo đắc là do phúc nghiệp tự dẫn tới, đó là chư Thiên đều có khả năng nhìn thấu, nghe thấu; cùng quý cũng có thần thông. Tu đắc là do học tập mà

¹⁰ **Chuyện bản móc câu:** Tề Hoàn Công xưa đã bị Quân Trọng bản trúng cái móc dây lưng suýt mất mạng, nhưng sau chính Quân Trọng đã giúp Tề Hoàn Công lập nên nghiệp bá.

thành, như ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA học thần thông ở A Nan tôn giả. Chúng đặc là chuyên tâm học đạo, vô tâm học thần thông, đạo đủ thì thần thông tự đủ, chỉ là nhanh hay chậm mà thôi, đó là như các TỖ, các vị thiện tri thức từ xưa tới nay. Nếu so ra thì đặc đạo chẳng lo không có thần thông, còn chúng đặc thần thông chưa chắc đã có đạo. Tiên Đức có nói: *"Thần thông diệu dụng chẳng bằng A-xà-lê, nhưng Phật pháp vẫn cần lão Tăng"*. Trong đó là có ý đấy! Thứ lấy ví dụ: Tước lộc, áo mão, dinh thự, nghi vệ v.v... của quan lại thế gian cũng như thần thông, cũng có ba loại: Loại báo đặc như loại công huân tập ấm, tự nhiên mà có. Loại tu đặc đó là loại do sức người dựa dẫm chạy chọt để thắng tiến, bị người xưa ghét, vì chẳng đúng với đạo của họ. Loại chúng đặc đó là loại đạo sáng đức lập, ngôi vị tự nhiên sẽ kèm theo, như lời Trọng Ni đã nói: *"Sự học! Trong đó có lộc đấy!"*

Ba loại này hơn kém [thế nào] có thể biết được.

91. ĐẠI HÀO QUÝ NHÂN

Đại hào quý nhân phần nhiều từ trong tu hành mà ra, nhưng có ba hạng: Hạng thứ nhất là hạng trì giới tu phúc và Bát Nhã chánh trí, niệm niệm chẳng quên thì kiếp sau tuy ở ngôi cao, ngũ dục đầy đủ nhưng tâm thì luôn luôn tại đạo, đúng là loại gọi là Tăng có tóc. Hạng thứ hai là hạng trì giới tu phúc nhưng niệm Bát Nhã hơi thưa thì kiếp sau sẽ chỉ chơi bời ở cửa Pháp mà thôi. Hạng thứ ba là hạng trì giới tu phúc, nhưng dường như coi thường chẳng nghĩ gì tới Bát Nhã thì kiếp sau sẽ bị mê mẩn vì thuận cảnh, bỏ thiện theo ác, thậm chí có kẻ còn bán Phật, hủy Pháp, diệt Tăng.

Xét nhân địa của đại hào quý nhân thì đều là người tu hành cả. Thế mà sai biệt như vậy, kiếp sau rồi kiếp sau nữa, sự sai biệt ấy còn ra sao nữa! Thật đáng sợ thay!

92. UẤT ĐƯỜNG “SƠN CƯ THI”

Các vị đại lão là Vĩnh Minh, Thạch Ốc, Trung Phong đều có “sơn cư thi” (*thơ ở núi*), phát minh tự tính, vang dội ngàn xưa. Còn gộp thêm cả khí cách hùng hồn, câu chữ tinh tế thì bốn mươi bài thơ Uất Đường lại càng tuyệt tác trong các nhà. Sở dĩ như vậy là vì các bài thơ đó đều xuất phát từ chân tham, thực ngộ, tràn trề ở trong mà toát ra ngoài. Như gió nhẹ lướt qua cây báu ở cõi Cực Lạc, như tiếng đàn cầm bằng ngọc dao của Càn Thát Bà làm rung động trái tim Thượng Đế; chẳng khua mà vang, chẳng vỗ mà kêu. Đó là mực tuyệt duyệt của thơ mà lại chẳng thể đánh giá bằng thơ.

Chẳng chăm cái gốc mà chỉ bắt chước cái ngọn, suốt đời đẽo gọt câu chữ thì có ích gì? Mong người ở núi hãy học đạo của người xưa, chớ học thơ của người xưa.

93. SẮC NÚI

Gần ngắm sắc núi thì màu xanh rờn, trong như màu lam. Xa ngắm sắc núi thì màu xanh biếc, như màu lam ngả sang màu đen. Sắc núi quả có biến đổi chăng? Sắc núi như cũ, nhưng tầm mắt thì có dài ngắn [xa gần]. Từ đây mà xa dần thì màu xanh đổi thành màu biếc, từ xa mà gần dần thì màu biếc đổi thành màu xanh. Thế thì xanh nhờ duyên hội mà xanh, biếc nhờ duyên hội màu biếc. Chẳng những biếc là huyễn mà xanh cũng là huyễn. Đại để muôn pháp đều như vậy.

94. MỘNG THẤY CUỘC SỐNG

Trong mộng ban đêm phần nhiều thấy các sự vật trong cuộc sống hiện tại, hiếm khi mộng thấy kiếp trước, vì sao vậy? Đại để là vì mộng do Tưởng mà thành. Tưởng phần nhiều thấy cuộc sống hiện tại, chẳng tới kiếp trước. Ngay đến bậc Hiền Thánh Tam Thừa cũng còn có chuyện bị hôn mê chốc lát lúc

cách âm xuất thai, hướng chi là hạng phàm phu bị đủ thứ trói buộc, vừa thoát khỏi một lớp vỏ này, đã vào trong một lớp vỏ khác; từ trong bụng mẹ lộn ngược mà xuống thì làm sao mà còn nhớ được kiếp trước? Chỉ căn cứ vào những sự vật bời bời trước mắt, ban ngày thì là tưởng, ban đêm thì là mộng mà thôi. Còn lúc những vật chưa thấy, những việc chưa làm, những ngôi vị chưa hề trải qua hiện ra trong mộng thì đó là cảnh trí vô thủy, tùy theo sự xoay vần mà như thế, cũng không ai biết vì sao lại như thế. Tưởng ấm đã phá rồi thì thức ngủ luôn luôn là một, hy vọng cùng nhau dốc sức vào đó.

95. TĂNG LỄ SÁM

Có người tu Tịnh Độ Sám pháp, một vị Tăng bảo rằng: *"Kinh chẳng nói rồi ư! Nếu ai muốn sám hối thì ngồi ngay ngắn niệm thực tướng. Có sao lại lay như búa bổ thê?"*

Sám giả hỏi: *"Thế nào là thực tướng?"*

Tăng đáp: *"Tâm chẳng khởi vọng tức là thực tướng."*

Lại hỏi: *"Tâm là vật gì, còn vọng là vật gì? Thứ chế ngự được tâm là vật gì?"*

Tăng không trả lời được.

Sám giả nói:

Tôi nghe nói, Sám lấy Lý làm chính, lấy Sự làm phụ trợ, tuy niệm thực tướng mà ba nghiệp vẫn siêng thì cũng chẳng trở ngại gì đến nhau. Vì sao vậy? Vì người tu hành sơ cơ chưa thể bỗng chốc tương ứng ngay với thực tướng được, cần phải mượn ngoại duyên phụ trợ. Đó chính là điều mà Pháp Hoa đã nói là: *"Ta dùng phương tiện lạ để giúp cho việc hiển thị đệ nhất nghĩa"*. Khởi Tín [Luận] cũng nói: *"Chúng sinh Mạt pháp mà tu pháp này tự sơ chẳng thường xuyên gặp Phật. Như Lai Thế Tôn có phương tiện lạ bảo hộ niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ"*. Cho nên biết Tịnh Độ Sám pháp của Từ Vân Đại Sư đã cân nhắc cổ kim, cực kỳ tinh mật, cùng các sám pháp của Pháp Hoa, Quang Minh đều sự lý cả hai đều

đầy đủ, người trời đều khâm phục. Đó là
đuốc báu lớn soi sáng con đường tối tăm thời
Mạt pháp. Hơn nữa, trị sinh sản nghiệp
chẳng trái với thực tướng, đó có phải là lời
Phật dạy hay không?

Tăng đáp: "*Đúng thế!*"

Hỏi: "*Thế thì lẽ sám chẳng bằng trị sinh sản
nghiệp u?*"

Tăng lại không trả lời được.

96. NHƯ LAI CHẴNG CỨU NGHIỆP SÁT SINH

Lại nữa, thời nay tạo nghiệp, chỉ có nghiệp
sát sinh là ghê gớm nhất. Không kể bốn biển
rộng lớn, chỉ riêng một ấp này trong một
ngày, số sinh mệnh như bò, dê, chó, lợn,
ngỗng, vịt, cá mú, ba ba ... bị giết đã có tới
hàng ngàn hàng vạn rồi, hạng bé nhỏ thì
không sao đếm xuể. Còn Xuân Thu nhị kỳ,
cúng trời đất, thờ quý thần, cúng tế tổ tiên,
báo đức báo công với Tiên Thánh Tiên Hiền,

số sinh vật bị giết để sử dụng vào việc thờ cúng không biết bao nhiêu mà kể. Vậy mà trời đất chẳng xót, quỷ thần chẳng thương, tổ tiên chẳng biết, Tiên Thánh Tiên Hiền chẳng ngầm ngăn cấm. Đến như Như Lai lòng nhân che khắp trời đất, đức từ bao dung cả quỷ thần, ơn vượt tổ tiên, đức trên Tiên Thánh, sao chẳng thị hiện một chút thần thông, hoặc khiến [kẻ sát sinh] phải chịu ác báo nhãn tiền, hoặc khiến [ác báo] giáng trả lại ngay chính bản thân người đó. [Như thế] thì ai mà chẳng run sợ hãi cái. Vậy mà lại thờ ơ dửng như không hề hay biết là nghĩa làm sao? Ngẫm nghĩ hồi lâu, mới biết lũ bò dê v.v... ngày nay vì xưa kia tạo nghiệp sát sinh, nên bị quả báo tại loài súc sinh. Còn bọn đồ tể kia chính là những kẻ trước kia bị giết đã chuyển làm kẻ hay giết, nhân duyên hội ngộ, mới thỏa tấm lòng; định nghiệp xui khiến nên thế, không ai có thể cứu được, chớ khi nghiệp tận rồi báo mới dứt.

Dẫu là trời của Trời, Thánh của Thánh cũng chẳng làm gì được. Huống hồ báo cũ mới bình, họa mới lại gây, nhân quả theo nhau, ta chẳng biết tới lúc nào mới kết thúc.

Vả lại, sự đã qua không ai khuyên can được, nhưng sự chưa tới thì còn có thể kịp. Thế thì nay hãy đoạn trừ cái nhân sát sinh, sau này sẽ không bị quả báo của việc sát sinh. Lời giáo huấn rõ ràng của Như Lai sáng tỏ như mặt trời, như sao sáng, vì chúng sinh mà cứu sát nghiệp, há chẳng hết mức ư?

97. THÊM BỐT VĂN TỰ NGƯỜI XƯA

Ngẫu nhiên đọc một tập dã sử cùng các bài thơ, bài kệ răn đời của các bậc tiền bối ở chỗ người bạn, thấy có nhiều chỗ thêm bớt vào văn cũ. Nhân nghĩ tới trước thuật cổ kim, thư tịch Nho gia – trừ sáu Kinh, Luận ngữ, Mạnh Tử; kinh điển nhà Phật trừ Kinh luận của Phật, Bồ tát cùng các thứ có xuất xứ từ các vị đại lão nổi tiếng hiển hách nhất thì

chẳng dám động đến, số còn lại cũng hay bị tùy ý thêm bớt. Xét ra, lưu thông thiện pháp, lợi tế chúng sinh, đó là quả thực là xuất phát từ tâm ý tốt đẹp. Thế mà lại ủy nhiệm cho người khác, sai họ hiệu thù, để đến nỗi như vậy.

Nguyện tự mình đích thân việc đó. Nếu có tâm cần trọng, ắt sẽ có người giúp đỡ.

98. VÍ DỤ RẮN ĐỘC

Xưa Phật đi giữa ruộng đồng, nhìn thấy cái dẫy roi ở dưới đất, bèn trở vào đó và nói: "*Rắn độc! rắn độc!*" nói xong, đi thẳng. Có người dân cày vác cuốc tới đánh thì lại là cái dẫy bị đánh roi, y bèn cầm lấy mang về, được mấy dật vàng, rất đổi vui mừng vì đã vượt quá cả điều mà y ước mong. Ít lâu sau, chuyện đó đến tai vua, vua ra lệnh bắt phải nộp quan, cho là dưng ít, giấu nhiều, đánh đập tra khảo khiến y bị khổ sở đủ điều, vua

cứ đòi hỏi mãi không thôi, khiến ngay cả gia sản của y cũng đều bị hết sạch.

Bữa khác gặp Phật, y bèn khóc lóc sụt sùi nói: *"Cù Đàm nói dối tôi! Cù Đàm làm tôi bị lầm lẫn"*.

Phật nói: *"Nói với người là rắn độc, thế thì đó có phải là rắn độc hay không?"*

Than ôi! Những người bị rắn độc cắn ngày nay rất đông. Bị rắn cắn mà không hối và những kẻ lại bị cắn nữa cũng rất đông. Há chẳng chỉ có một mình người dân cày đó đâu!

99. ĂN THỊT - 1

Có vị Tăng học [Kinh] Lăng Già, ngẫu nhiên hội họp cùng Tăng tục. Một vị cư sĩ là nho sinh, đã bỏ thịt, ăn chay, bè bạn xúm lại đùa bốn trâu chọc. Vị Tăng học Kinh Lăng Già kia chẳng những chẳng hiểu dụng lý đùa bốn trâu chọc của mọi người, trái lại còn phụ họa theo khuyến mời vị Nho sinh đó [ăn

thịt]. Vị Nho sinh này chẳng thể dùng được, nể cũng phải gặp một gặp.

Ôi! Vị Tăng đó ngày khác đọc Kinh Lăng Già, tới chỗ Phật dạy rằng: “*Có vô lượng nhân duyên chẳng nên ăn thịt*” thì chẳng biết còn mặt mũi nào nữa!

100. ĂN THỊT - 2

Người thế gian đối với bạn bè thân thuộc, nếu thấy có ai bỏ thịt, ăn chay thì nếu chẳng kinh ngạc cho là kỳ cục thì cũng chê cười cho là ngu.

Xét ra, con người cùng với súc vật đều cùng là một đồng thịt như nhau cả. Người thịt chẳng ăn thú thịt, đó là thiên lý nhân tình ắt phải như thế, cũng có gì là lạ, huống hồ lại cho đó là ngu!

Ôi! chúng sinh thật là mê muội hết mức!

101. HỌC ĐẠO KHÔNG GÌ ƯU TIÊN BẰNG TRÍ

Hàn Tín là kẻ sĩ nước Sở, đã phản bội Sở mà theo Hán, Sở cuối cùng đã khốn đốn vì Tín, còn Hán thì nhờ Tín mà hưng thịnh. Xét ra, trước sau chỉ một Tín đó mà thôi, vậy mà sự thịnh - suy của hai nước đều vì con người đó, thế thì do khéo dùng hay chẳng khéo dùng vậy.

Lục căn ở người nếu chẳng khéo dùng thì gọi là Lục Tặc, nếu khéo dùng thì sẽ là đủ thứ diệu dụng thần thông. Phiền não tức Bồ Đề, há chẳng đúng sao? Tuy vậy, Cao Đế đối với Hàn Tín thoát đầu thì đối đãi với Tín vẫn coi là người tầm thường, nhưng Tiêu tướng quốc đã coi là bậc kỳ tài; rồi sau này khi Tín xin được làm giả vương, Cao Đế không cho, suýt nữa thì hỏng việc, nhưng sau nhờ Lưu Hầu tác thành cho. Thế thì việc bổ cứu những điều thiên lệch tệ hại, ngấm ngấm chuyên

hóa duy trì, đó chính là lực của người bề tôi mưu trí.

“Học đạo không gì ưu tiên bằng Trí” cũng lại như vậy.

102. THẤY LỖI CỦA TĂNG

Thế gian có câu: *“Con người ta chẳng nên thấy lỗi của Tăng; thấy lỗi của Tăng là đắc tội!”* Song, Khổng Tử là bậc Thánh nhân may mà người ta biết lỗi của ông. Quý Lộ là người hiền, vui mừng được nghe nói đến lỗi lầm của mình. Có sao Tăng lại sợ người ta biết và chẳng muốn nghe? Đại để chẳng thấy lỗi của Tăng, đó chỉ là lời nói của bạch y (*Phật tử tại gia*) mà thôi chứ chẳng phải là lời của Tăng. Tăng ý vào câu này làm bậy mà không còn kiêng kỵ gì. Thế thì lời này là thuốc hay của bạch y, nhưng lại là thuốc độc của Tăng rồi! Buồn thay!

103. TÂM CHẴNG Ở TRONG

Lăng Nghiêm trung tâm nói rằng “*Tâm chẳng ở trong*”, đó là chỉ Chân tâm. Nếu là vọng tưởng tâm thì cũng có thể nói là ở trong. Ý này vi diệu, chưa dễ gì nói với kẻ chẳng biết.

Sách thế gian nói rằng: “*Tâm chứa thân*”. Thần tức là tên gọi khác của vọng tưởng, thứ mà sách đó gọi là Tâm, đó là chỉ cục thịt mà thôi. Có người Nghĩa Học nghe ta nói thế, lắc đầu chẳng tin. Nay xin lấy sự mà chứng minh:

Người ngủ say, nếu đùa lấy vật gì đè lên tâm họ thì họ cũng bị ếm (*bóng đè*) ngay; hoặc tự tay họ úp nhàm lên tâm cũng bị ếm. Lại đùa mà vẽ lên mặt người đang ngủ thì có khi thậm chí bị ếm chết. Đó là bằng chứng rõ ràng chứng minh là tâm ở trong.

Nghĩa Học nói: “*Như thế thì Chân tâm, vọng tâm thành ra hai vật rồi!*”

Ta nói:

Ông chỉ biết Chân, Vọng chẳng phải hai, chẳng biết Chân, Vọng một mà thường hai, hai mà thường một. Ông chẳng xem nước và băng ư? Nước, băng chẳng phải là hai, ai chẳng biết thế. Thế mà khi nước đã thành băng, nước trôi chảy mà không có phương hướng nhất định, còn băng đóng chắc và có nơi chốn thường xuyên. Chân không phương, vọng có chỗ, cũng giống như vậy. Vọng khởi theo Chân, ngoài Vọng không Chân, do nước hết băng, ngoài băng không nước, cho nên Thế của nó thường là một, mà Dụng của nó thường là hai vậy.

Nghĩa Học nói: *"Đó là ý kiến của ông, rất cuộc trái với Lăng Nghiêm, phải có chứng cứ mới được!"*

Ta nói:

Có chứng cứ. Chứng cứ ở ngay trong Kinh Lăng Nghiêm. Chỉ tại các ông chẳng xem xét kỹ mà thôi! Kinh nói rằng: *"Hễ mê là tâm, quyết định hoặc là ở trong sắc thân. Tuy ở trong sắc thân, không trở ngại gì đến việc thể hiện ra ở*

khắp mười phương. Đúng vào lúc ở khắp mười phương đó, cũng chẳng trở ngại gì đến việc thị hiện ở trong thân". Ý này ai vọng tưởng phá hết thì mới có thể chứng được, tôi và ông vẫn còn ở trong vọng tưởng. Vậy hãy chấm dứt việc tranh luận đi.

104. GỐC RỄ CỦA SINH TỬ

Hoàng Lão Trục nói: "*Thâm cầu thiên duyệt, chiếu phá gốc rễ của sinh tử thì lo sợ, dâm giận không còn có chỗ nào mà đặt chân được, cứ làm cho gốc rễ khô đi thì cành lá sẽ phải tự héo*". Đây là lời bàn chí lý, nhưng chưa nói rõ cái gì là gốc rễ của sinh tử. Thêm nữa, dưới "thiên duyệt" quan trọng là ở chữ "chiếu phá". Nếu đắc thiên duyệt rồi, liền cho là đã đủ hết mức, rồi nội thủ u nhân thì đó chính là gốc rễ của sinh tử đấy. Cần phải ra sức tham cứu đến cùng, nhìn thấy rõ ràng bản tính của mình, thế thì sinh tử mới không có chỗ mà đặt chân được. Sinh tử còn không có chỗ đặt

chân thì lo sợ, dâm giận do đâu mà sinh được.

105. NGƯỜI TỀ

Tử Dư Thị đặt ra câu chuyện ví dụ về người nước Tề, rõ ràng tựa như một cuộn tranh, lại giống như một tấm tuồng. Cách miêu tả hình dung [thể hiện] đầy đủ mọi vẻ xấu xa [của người nước Tề đó]. Ai đọc bài này mà chẳng cảnh tỉnh hồi ngộ thì [kẻ đó] là gỗ đá. Tuy vậy, danh lợi vốn là sự thường tình của thế gian, đối với người tại gia cũng chẳng đáng để trách có nặng nề; nhưng người xuất gia mà lại như người nước Tề, thì ta chẳng biết tâm họ là gì nữa! Than ôi! Thương thay.

106. CHỈ THÀNH CẢM ĐỘNG ĐƯỢC NGƯỜI KHÁC

Dương Hựu gửi tặng rượu cho chủ soái quân địch, mọi người bên địch đều nghi ngại,

chủ soái địch uổng mà chẳng nghi, nói: "Đâu có chuyện Dương Thúc Tử (tức Dương Hựu) đâu độc người khác?" Nếu chẳng phải là sự chân thành vốn được tin cậy, thì làm sao có thể cảm động được người tới mức đó. Nay những ai đã mang danh hiệu là Phật tử thì việc thủ tín với chúng sinh sáu đường phải như vậy mới được.

Lại còn chuyện Đường Văn Hoàng thả tử tù, hẹn ngày phải quay lại, họ đã quay lại đúng hẹn. Dẫu người sau có bàn luận, bài bác việc này, nhưng tóm tắt lại là việc làm này của Văn Hoàng quả thực là việc ngàn xưa hiếm có, làm sao có thể chê trách được? Chẳng phải là sự chân thành vốn đã được tin cậy thì làm sao có thể cảm hóa người đến mức ấy.

Những người mang danh hiệu Phật tử ngày nay cũng phải không nghi chúng sinh sáu đường giống như vậy thì mới được. Kinh Dịch nói rằng: "Trong lòng thành tín cảm hóa được ngay cả lợn, cá thì đó là điều tốt lành".

Lấy hai sự kiện nói trên mà xét thì ta thấy đúng là như vậy.

107. THÂN VỚI THIÊN TRI THỨC

Tiên Đức nói rằng: *"Thí dụ như người ăn mặc rách rưới cầm đuốc, chẳng vì người đó ăn mặc rách rưới, mà chẳng cần người đó soi sáng cho"*. Đây tức là ý câu *"chẳng vì người mà bỏ lời"* của Khổng Tử.

Những kẻ tạ khẩu [vin vào đó] bèn bảo rằng: Thầy chẳng nhất định phải chọn người hiền, chỉ nhờ học thức ngôn luận của thầy là đủ rồi. Nếu bản thân Thầy chẳng có đức thì cũng có can dự gì đến ta đâu!

Thế rồi cứ theo mà chẳng trái. Nào có biết chi lau, cá, mắm, tiêm nhiễm dần dần thì thành tính. Luận ngữ nói: *"Chẳng vì người mà bỏ lời"*. Lại nói: *"Nương tựa đúng người đáng thân, điều đó cũng đáng noi theo"*. Sao chẳng gộp lại mà xem!

108. NIỆM PHẬT CHĂNG CHUYÊN NHẤT

Xưa, lúc ta đang trong “trường rèn luyện”, bấy giờ, Phương Trượng bảo với mọi người rằng: “Ngày Trung Nguyên (rằm tháng bảy) sẽ làm chay Vu Lan Bồn”. Ta tưởng là sẽ bày lễ cúng. Thế rồi không bày biện gì cả, chỉ niệm Phật ba ngày mà thôi.

Lại nghe nói, xưa có viên chủ bị quan nha bắt. Viên thủ tọa trong trường bèn họp mọi người lại để cứu hộ. Mọi người tưởng là trì tụng, cũng chỉ cất cao giọng niệm Phật mà thôi.

Hai sự này khác hẳn thường tình, có tác phong của bậc đại nhân, thật đáng học tập.

Nay họ niệm Phật, tiếng là chuyên tu, nhưng để cầu thọ mệnh thì niệm kinh Dược Sư, để giải tội khiên thì niệm Lương Hoàng Sám, để trừ ác nạn thì niệm Tiêu Tai chú, để cầu trí tuệ thì niệm Quan Âm Văn, còn những điều niệm Phật trước kia thì họ gác

hẳn lại, dường như không bổ ích gì cho sự việc. Họ chẳng nghĩ Phật đó thọ mệnh vô lượng, hưởng chi là trăm năm thọ mệnh? Chẳng nghĩ niệm Phật đó có thể diệt trừ được tám mươi ức kiếp tội nặng, hưởng chi là tội cấu ách nạn trước mắt? Chẳng nghĩ tới lời Phật dạy: *"Ta dùng ánh trí tuệ, chiếu rộng vô lượng cõi"*, hưởng chi là thứ mà người đời gọi là trí tuệ?

Thuốc A Già Đà tổng trị muôn bệnh. Tâm kia chẳng chuyên, chẳng chịu tín phục. Thần Thánh khéo léo, há làm chi được!

109. TRÒ VUI

Có người nói rằng: *"Chẳng làm trò vui và chẳng tới xem nghe. Đó là luật Sa-di, chứ chẳng phải là Bồ Tát đạo. Xưa có quốc vương đại thần đem trăm ngàn trò vui tới cúng Phật, Phật chẳng từ chối. Thế là nghĩa làm sao?"* Tôi bảo việc này có ba nghĩa: một là Thánh - phạm chẳng thể bình luận nhất loạt như nhau, hai là tà -

chính chẳng thể bình luận nhất loại như nhau, ba là tự - tha chẳng thể bình luận nhất loại như nhau. Ta (*ở đây chỉ Phật*) là Pháp vương, tự tại đối với Pháp, nghịch hành thuận hành, trời còn chẳng lường được, hành vi của bậc đại Thánh nhân chẳng phải là thứ mà hạng phàm phu có thể bắt chước được. Đó là một lẽ. Biên soạn sự tích cổ kim làm thành trò vè; hạng trên thì là Hương Sơn, Mục Liên cùng Đâm Hoa v.v... thời gần đây, dùng chính pháp xuất thế gian để cảm ngộ người đời; hạng dưới thì là trung thần, hiếu tử, nghĩa sĩ, trinh nữ, v.v... dùng chính pháp thế gian để cảm ngộ người đời, những loại như vậy xem vốn không hại. Sở dĩ như vậy là vì sao? Vì những thứ này mà chẳng đáng xem thì thư, sử, truyện ký cũng chẳng đáng xem. Vì đó (*chỉ thư sử truyện ký*) thì dùng người mà hiển thị sự việc, dụng ý đều là một cả. Còn như chuyện hoa nguyệt vui đùa, can qua đấu đá, dạy trò dâm dật, bày cách giết chóc, kêu gọi lòng dục, tăng thêm bi lụy,

tuy tựa hồ can gián hôn mê, nhưng thực ra là nuông dưỡng thói phóng túng dâm dật, thì ngay đối với người tại gia còn nên răn giới, huống hồ là Tăng Ni. Đó là hai lẽ.

Ngẫu nhiên tự mình xem thì còn được, cứ bảo người ta xem thì không được. Đó là ba lẽ.

Hãy cẩn thận trong chuyện này!

110. THÂN LÀ DI THỂ CỦA CHA MẸ

Trong mộng bỗng nhớ lại cha mẹ ốm nặng, rất buồn. Thế rồi nói: "*Vẫn còn chữa được*", thì tự thấy hơi yên lòng. Đang định ra sức chữa trị thì lát sau lại mộng, lại rất buồn. Thế rồi lại tự an ủi rằng: "*Vẫn còn chữa được.*" Ngày nay, thân này của ta chính là di thể của cha mẹ. Nhân lúc ta vẫn còn tồn tại, bằng di thể của cha mẹ, ta cố gắng làm việc thiện, thế là cha mẹ ta diệt mà chẳng diệt, huống hồ lại gắng học đạo vô sinh. Bỏ mất cơ hội ngày

nay chẳng tự tôi luyện rèn dũa, thế thì sẽ là điều đáng ân hận lớn!

Hoành ơi! Người sao có thể nhờn nhờn được!

111. VÍ DỤ RA KHỎI HANG - 1

Kinh Thi vịnh chim, nói rằng: "*Ra khỏi hang tôi, dòi lên cây cao*". Đại để đây là bàn về sự phân biệt đúng sai, thận trọng trong việc lựa chọn lấy hay bỏ.

Xưa, Đức Sơn viết sách Thanh Long Sao, cho rằng phải trải qua ba A-tăng kỳ tu luyện mới được thành Phật. Và Nam Phương Ma Tử đã bảo rằng: hễ liễu ngộ rồi là ta sẽ đi diệt giống đó ngay để đền ơn Phật. Giữa lúc bấy giờ, tấm lòng hảo tâm thành thực này, cứ canh cánh trong lòng, chỉ vì chẳng biết sở kiến của mình sai lầm mà thôi. Tới khi được Bà Tử chỉ giáo, được đích thân tham kiến Long Đàm, bèn vứt bỏ những điều mà mình đã quý đã báu lâu năm như vứt cỏ

mục, cho nên cuối cùng đã trở thành bậc đại trí, chấn hưng làm vẻ vang cho Phật giáo thời Mạt Pháp. Giả sử cứ cố chấp ý kiến chủ quan, ngã mạn, tự cho mình là tài giỏi, ví như người nghèo kiết quê mùa quý báu giấu kín viên đá ở đất Yên, lại chê lái buôn người Hồ, nói rằng người này đã ghen với báu vật của mình, thế thì dầu có trăm Bà Tử, ngàn Long Đàm cũng có làm chi được.

112. VÍ DỤ RA KHỎI HANG - 2

Các A-la-hán, Tam Ca Diếp, Mục Kiền Liên thoát tiên học ngoại đạo cũng đã có thành tựu hiệu nghiệm nên vô cùng tự phụ. Nhưng vừa được nghe Phật, được thấy Phật liền thay đổi hẳn, đã vứt bỏ những thứ mà mình tôn sùng nhiều năm như vứt lông hồng, cho nên đã có thể nối tiếp tuệ mệnh của Phật, làm thầy muôn đời.

Giả sử cứ khư khư giữ chặt những lời lẽ đã lọt tai trước ở trong lòng, ngang ngạnh ương

bướng, ra sức bảo thủ, ví như người ốm cố sống cố chết giữ cách chữa cũ, dầu có phương thuốc mới, cũng quay đi chẳng thèm nhìn, thế thì dù có ngàn Phật xuất thế, cũng có làm gì được?

113. LO, SƯỚNG

Người nghèo lo vì không có của, hâm mộ người giàu, cho họ là sướng mà chẳng biết người giàu có nỗi lo của người giàu. Kẻ hàn lâm hâm mộ người sang, cho họ là sướng mà chẳng biết nỗi lo của người sang. Người nghèo, người hèn, người giàu, người sang ai nấy đều lo về thứ mà mình chẳng đủ nên đều hâm mộ người làm vua cả thiên hạ, cho người đó là sướng hết mức của người thế gian, mà chẳng biết người làm vua thiên hạ có nỗi lo của người làm vua, và vẫn chẳng biết nỗi lo ấy cực kỳ ghê gớm; vẫn chẳng biết người đó ngược lại đã hâm mộ quần thần trăm họ, cho họ là sướng. Than ôi! Đều là

vọng cả. Chỉ có bậc trí nhân mới có thể lo, sướng cả hai đều không. Nhưng trụ ở không lo, không sướng cũng lại là Vọng.

Chẳng phải đại triệt đại ngộ thì không có phần tự do.

114. CỘI NGUỒN CÀNH LÁ

Người thời Mạt Pháp học Kinh, Luận phần nhiều ưa chuộng các loại danh tướng phồn tạp, khó thể ghi nhớ, nghĩa lý sâu tối, khó thể phân tích, văn cú trúc trắc, khó thể lý giải; lấy đó mà trở tài biện bác, khoe khoang tân kỳ, còn một đại sự nhân duyên ngay dưới gót chân người Tăng sĩ thì bỏ đấy không học. Họ đâu có biết các danh tướng, nghĩa lý, văn cú kia đều từ trong này mà chảy ra! Thế là chăm lo cành lá mà chẳng biết cội nguồn. Đó chính là nguyên nhân khiến ngài Vĩnh Gia phải thở vắn than dài vậy.

Cho nên nói rằng: Cứ được gốc, chẳng lo ngọn. Chỉ sợ người đòi chẳng tin câu này, chẳng bỏ được thói cũ mà thôi.

115. TƯỢNG THẤY CÔN LÔN

Trang Bá Vi thời Hán mỗi khi mặt trời lặn lại ngoảnh mặt về hướng Tây Bắc, tượng tóng tới núi Côn Lôn. Lâu ngày được thấy người trên ở Côn Lôn truyền pháp cho và được độ. Đây dường như giống với phép Tây Phương Nhật Quán. Nhưng đó chỉ thuộc vọng tượng, chẳng tu chính quán mà thôi. Vọng tượng tích lâu, nhờ tinh thành hết mức, còn được thỏa lòng mong muốn ao ước được thấy, hướng hồ nhất tâm chính quán, Tam Muội thành tựu mà lại chẳng được vãng sinh Tây Phương Cực Lạc ư?

116. ĐỦ LOẠI PHÁP MÔN

Ví như quân vua đánh giặc, ra trận chiến đấu lấy việc giết được giặc làm toàn thắng.

Còn người giết giặc thì tùy ý sử dụng đủ thứ hoặc gươm, hoặc giáo, hoặc chùy, hoặc kích, cho đến mũi tên, hòn đá, cốt sao tinh thông một món mà thôi. Lấy đó mà ví với người học thì vô minh hoặc chướng, như bọn giặc kia; đủ loại pháp môn ví như gươm giáo v.v..., phá diệt hoặc chướng ví như được toàn thắng. Thế thì biết rằng: bất kể là loại sát cụ nào, cứ giết được giặc là được; giặc đã giết rồi, thế là việc lớn đã xong. Cái gọi là sát cụ, đều như bè qua sông mà thôi. Chẳng cứ to nhỏ và cứ nằng nặc nói rằng kiếm giết được người, giáo chẳng thể giết, đâu có lý ấy!

Người tham thiên chê niệm Phật là trược Tướng, người rèn hạnh chê tu Định là lạc Không, cũng giống như thế. Cho nên Kinh nói: "Quy nguyên không [có] hai đạo, phương tiện có nhiều môn". Tiên Đức nói: "Như người đi xa, cốt sao tới đích, chẳng cần cứ phân tích dọc đường khó dễ".

117. BÁT NHÃ CHÚ

Bát Nhã Tâm Kinh nói rằng: "*Bát Nhã Ba La Mật là đại thân chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú*". Đại để chỉ Bát Nhã là chú, chứ chẳng phải chỉ bốn câu "*yết đế yết đế*". Người ngày nay chỉ biết "*chú*" thuộc Mật bộ, mà Bát Nhã Tâm Kinh là Hiển bộ, thế là Hiển bộ cũng có chú, đó là điều mà Chú gia đã lướt qua mà chẳng xét kỹ. Thêm nữa, bốn chữ A Di Đà Phật đều là tiếng Phạn, giả sử tiền nhân chẳng thêm chú thích thì có khác gì các chú Đại Minh, Chuẩn Đề của Mật bộ. Người ngày nay chỉ biết Đại Minh, Chuẩn Đề là chú, còn Di Đà là Phật danh. Phật danh đó cũng là chú, đó là điều mà Chú gia đã bỏ qua mà chẳng xét kỹ.

118. LÂM TẾ

Tiên Đức có nói rằng: "*Lâm Tế nếu chẳng xuất gia, ắt làm bậc cừ khôi như loại Tôn Quyền, Tào Tháo!*" Sao lại ví Lâm Tế với Tôn, Tào?

Đại đế là ví về Trí, chứ chẳng ví về Đức. Viên Thiện nói: Sinh con nên như Tôn Trọng Mưu (*tức Tôn Quyền*). Còn Khổng Minh cũng nói: *"Tào Tháo dùng binh, na ná tựa Tôn Ngô"*. Có thể biết là nói về Trí vậy! Giả sử họ chẳng để Trí đó phục dịch cho bên ngoài, mà đem Trí đó đưa vào trong, đem tất cả thần cơ diệu toán thuở bình sinh đưa hết vào Bát Nhã, thì Đạo đối với họ, có gì mà chả đắc! Thêm nữa, xưa có câu *"Tất Đạt (chỉ Phật tổ khi chưa xuất gia là thái tử Tất Đạt Đa) nếu chẳng xuất gia, ắt làm Chuyển Luân Thánh Vương"*. Đây là lời bàn về kiêm trí kiêm đức.

To nhỏ khác nhau, nhưng ý là một vậy.

119. NÚI NHẠM ĐĂNG

Thiên Thai, Nhạm Đăng là hai núi nổi tiếng ở vùng Chiết Giang. Và núi Nhạm Đăng lại càng kỳ lạ, có người đã khinh ngàn dặm mang theo lương ăn mà tới du ngoạn ở đây. Ta xưa nhận lời mời của Thái Bình, chỉ cách

núi Nhạn Đăng một do-tuần. Hết thời hạn, viện chủ Thái Bình bạch với ta, mời ta đến Nhạn Đăng du ngoạn. Ta định đi. Thế là những người hân hoan hăm hở theo ta du ngoạn có đến hơn trăm. Nhưng rồi xét thấy núi đó đã lâu không tiếp đãi ai, nếu ta nấn ná xem khắp, cả đi cả về không dưới nửa tháng, phải tốn đến mấy thạch lúa, chùa (viện) nghèo sẽ chẳng chi nổi, cho nên ta đã kiên quyết ngăn lại. Mọi người đều không vui. Ta bèn an ủi họ rằng: *"Nhạn Đăng tuy đẹp, nhưng ở cõi Chấn Đán này có nơi còn đẹp hơn. Ngay chốn đẹp nhất ở Chấn Đán cũng chẳng bì kịp Thiên cung. Mà chốn đẹp nhất ở Thiên cung cũng chẳng bằng được Tây phương Cực Lạc thế giới. Các ông chẳng mộ cõi Cực Lạc mà lại cứ một mực hâm mộ cảnh Nhạn Đăng, thế là nghĩa làm sao?"*

120. HỐI CHẴNG LÀM TẶNG

Tể tướng nhà Đường là Đỗ Hoàng Thường lúc lâm chung tự hối chẳng được làm Tặng, sai cắt tóc, nhuộm áo để liệm. Thêm nữa, có vị chấp chính nổi tiếng thời Tống là Mỗ cũng để lại di chúc như vậy. Đó nếu chẳng phải là kiếp trước (*túc thế*) kiên trì chính pháp, thì làm sao mà có thể ở ngôi vị lớn mà vẫn tỉnh táo không hề mê mụ; lúc phong hỏa tán vẫn còn có đủ trí tuệ sáng suốt như vậy được! Song có hai thuyết: Hoặc là một niềm mê muội, tới lúc chết thì trở về cõi; hoặc là cố ý thị hiện để cảnh ngộ đồng loại.

Điều đó chưa thể biết được.

121. PHẬT PHÁP CHẴNG LÀM CHUYỆN NHÂN TÌNH¹¹

Diệu Hỷ tự nói: *"Khi xưa được Vô Nhân trưởng lão ấn chứng bùa cho, sau gặp cụ Viên Ngộ mới được đại triệt đại ngộ. Bèn tự thề với*

¹¹ [NCSNC] Ý nói: trong Phật pháp, không đối xử bằng cảm tình riêng.

mình, nhất định chẳng dùng Phật pháp để làm chuyện nhân tình”. Diệu Hỷ có thể gọi là bậc đại từ đại bi, thật là con mắt của người, của Trời muôn đời. Tiếc thay, ta sinh sau để muộn, chẳng đích thân được người rèn dũa. Đó là điều đáng ân hận. Song Diệu Hỷ bảo rằng: Vô Nhãn trưởng lão dùng “Đông qua ấn tử”¹² mà ấn chứng cho người học. Nay người học phần nhiều dùng “Đông qua ấn tử” mà ấn chứng cho bản thân mình, Diệu Hỷ nhìn thấy thì còn sẽ thế nào nữa?

122. NHĨ CĂN VIÊN THÔNG

Lăng Nghiêm chọn lựa Viên Thông, chỉ lấy một nhĩ căn. Song, Thế Tôn là chủ của một kỳ hóa đạo mà nhờ thấy sao mai nên đã ngộ; Âm Quang (*tức Ca-diếp*) là tổ Truyền Đăng của muôn đời mà nhờ thấy cầm hoa nên đã ngộ, đều thuộc nhĩ căn, thế là nghĩa làm sao?

¹² [NCSNC] **Đông qua ấn tử**: ý nói dùng cái thấy biết mê muội, tối tăm của mình để ấn chứng cho người khác.

Đây có hai nghĩa: Một là nghĩa tùy thuận chúng sinh. Vì chân giáo thể phương này: thanh tịnh tại âm thanh. Hai là nghĩa khiến trừ (*trước*).

Vì chúng sinh chấp trước mọi thứ, nghe nói Viên Thông chỉ chuộng nhĩ căn bèn cho rằng các căn khác chẳng thể nhập đạo. Cho nên kẻ sĩ hào kiệt mọi căn viên thông, sẽ như người đại phúc đức cầm đá thành báu. Người giỏi đọc Lăng Nghiêm nên xét kỹ.

123. CỤC LẠC THẾ GIỚI

Có người nghi ngờ hỏi: "*Kinh Hoa Nghiêm nói Cục Lạc chỉ hơn Sa Bà, nhưng đại bản Di Đà Kinh lại nói là hơn thập phương, thế là sao?*"

Một thuyết nói: "Hơn thập phương, đó chỉ là mười phương gần với cõi Sa Bà, chứ chẳng phải là mười phương của thế giới Hoa Tạng." Thuyết đó cũng đúng, nhưng chưa hết. Đúng là do thuyết "chỉ hơn", nên đại để là [lấy thời gian] một ngày đêm để so sánh.

Cho nên nói một kiếp ở cõi Sa Bà bằng một ngày đêm ở cõi Cực Lạc, một kiếp ở cõi Cực Lạc bằng một ngày đêm ở cõi Ca Sa Chàng, cứ như vậy khắp cả Hằng hà sa số thế giới, cho tới cõi Thắng Liên Hoa. Đó chính là chỉ lấy một mục thời gian dài ngắn mà so sánh, chứ chẳng phải là so sánh một cách toàn diện. Chẳng thế thì ngàn vạn năm ở nhân gian bằng một ngày đêm ở địa ngục, chả lẽ là địa ngục hơn nhân gian ư?

Lại thêm một ví dụ nữa. Nếu cứ chấp vào thân lượng dài ngắn mà so đo hơn kém, thì Phật Lư-xá-na (*Đại Nhật - Vajrocana*) chỉ cao ngàn trượng, còn núi Tu Di (*Sumeru*) lại cao tới tám vạn bốn ngàn do tuần, chẳng lẽ là Tu Di hơn Tỳ-lư-xá-na ư? Cho nên nói Cực Lạc hơn thập phương, đó là nói về mức độ xa rộng, đương nhiên cũng chẳng trở ngại gì.

124. VIÊN BÁNH LỪA TRẺ

Nhớ lại khi còn tại gia, có một đứa trẻ tối đòi bánh trôi. Bấy giờ cửa chợ đã đóng, người nhà không biết làm thế nào, bèn về viên bột gạo lại rồi đưa cho nó. Đứa trẻ hờn khóc chẳng thềm đoái hoài, mẹ nó giận lắm.

Tôi nói: *"Dễ ợt! Cứ lấy viên bột ấy bẹp đi"*. Đứa trẻ cầm lấy, nín bật rồi cười. Bấy giờ bảo trẻ dễ lừa như thế. Nhân đó biết những người ngày nay khinh Tịnh Độ, trọng Thiên tông cũng giống như thế, nói với họ về Tịnh Độ như bánh trôi viên tròn thì họ khóc, thay đổi bằng Thiên tông như viên bột nặn bẹp thì họ cười. Thế thì có khác gì kiến thức của trẻ con đâu! Than ôi!

125. MỘT CHUYỂN NGỮ

Tiên Đức khai thị cho người học, nói: *"Ta nay cũng chẳng kể người thiên định trí tuệ, thân thông biện tài ra sao, chỉ đòi hỏi người hạ một câu chuyển ngữ đích đáng"*. Người học nghe nói

thế, liền đêm ngày học chuyên ngữ. Thế là sai rồi. Một chuyên ngữ đã tôn quý như vậy, kỳ lạ đặc biệt như vậy, thì đủ biết đó nhất định chẳng phải là thứ mà tình thức, ước đoán, kiến giải, y thông có thể học mót được. Bởi vì đó là thứ tự tuôn ra từ trong sự đại triệt đại ngộ thực sự. Còn như loại được lấy ra từ trong Kinh Giáo, từ trong cơ duyên vấn đáp của người xưa, rồi dùng thông minh hiển trí mà mô phỏng, xuyên tạc, đưa ra vận dụng ngoài miệng, chẳng phải là lời lẽ câu cú chẳng sắc bén tận kỳ, nhưng thực chất chỉ là gãi ngứa ngoài giày, thì dù cho một sát na có hạ được Hằng hà sa số chuyên ngữ đi nữa, phỏng có quan hệ gì tới bản thân đâu? Nay chẳng quản chuyên ngữ đích đáng hay không đích đáng, hãy cứ vất quách ra ngoài bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, chỉ giữ chặt bản tham, liên tục dụng tâm, luôn luôn chẳng bỏ, cốt sao cho được triệt ngộ, lo gì mà không có chuyên ngữ.

Ta tuy độn căn, chẳng dám không cố gắng.

126. CHU HỌC DỤ

Gia Hòa Chu Mậu Chính kể rằng: Cụ bác ông ta là cụ Học Dụ sau khi quy điền (*về hưu*), đã dùng bổng lộc kiếm được xây dựng một căn nhà nhỏ ở ngoại ô, rồi đọc sách trong đó, đóng cửa không tiếp khách, ngay đến con cháu, thông gia, thân thích, cũng hiếm khi được thấy mặt, chỉ có một bạn già, hàng ngày cứ quá trưa mới tới, cùng cụ đánh mấy ván cờ, uống mấy chén rượu, hát vang mấy khúc, tới lúc chập tối mới đi ngủ, cứ lấy đó làm lệ thường. Cụ cách tuyệt với đời, y như ở trong chốn hang thẳm núi sâu. Năm 89 tuổi, đêm trăng cụ lên cầu, trượt chân hơi bị thương nhẹ. Hai con rước về, lúc sắp mất cụ đã cầm bút viết lời đình ninh dặn dò dạy bảo về đạo nghĩa, chẳng kịp giới giảng việc nhà cửa vụn vặt. Viết xong, nhắm mắt ra đi. Lát sau lại mở mắt ra nói: "Còn muốn dặn dò Gia Định" (*Gia Định là cháu cụ, mới đỗ tiến sĩ, làm ấp tế Gia Định*). Thế là lại viết, dặn phải trước sau

thanh liêm chính trực, làm quan chớ có thay đổi tiết tháo vào lúc cuối đời. Viết xong, quẳng bút đi hẳn.

Ồi! Cụ chưa được nghe Phật pháp mà lúc lâm chung sáng suốt thanh thản, có chỗ ngay đến người tu lâu cũng chẳng sánh kịp, thế là vì sao? Chính là vì tâm không hệ lụy, Phật pháp đã nghĩ được quá nửa. Hạng suốt ngày luôn mồm tụng Kinh, thuyết Pháp mà tâm bất tịnh, tới lúc cuối cùng lại hoảng hốt cuống cuống, chẳng bằng kẻ tục sĩ, như vậy cũng có gì là lạ đâu! Về việc này, ta có cảm tưởng, giá như cụ Học Dụ được nghe Phật pháp, lại đem lực tiềm tàng tuyệt vời của cụ dốc hết lòng vào Bát Nhã, thì lo gì mà việc lớn chẳng tỏ? Thế là ta lại càng cảm khái hơn.

127. MẶC LỤA ĂN THỊT

Hối Am tiên sinh bài [bác] Phật, Không Cốc đã ra sức biện bác. Tuy vậy, Hối Am cũng có

chỗ đã giúp Phật phát dương giáo hóa. Điều này không thể không biết. Như khi giải thích Mạnh Tử, ông nói: *"Tuổi năm mươi nếu chẳng phải là lụa thì chẳng ấm, người chưa tới năm mươi thì chẳng được mặc. Tuổi bảy mươi nếu chẳng phải thịt thì chẳng no, người chưa tới bảy mươi thì chẳng được ăn"*.

Xét ra, lông thú miệng tầm: tàn hại sinh vật, tổn thương tới lòng từ bi, đó là quy chế của Phật. Cứ phải 50 tuổi mới được mặc lụa, thế thì số người mặc lụa sẽ ít. Ăn thịt thì đứt mất hạt giống đại từ bi, đó là quy chế của Phật. Cứ phải 70 tuổi mới được ăn thịt, thế thì số người ăn thịt sẽ ít. Nay ngay từ đứa trẻ còn bế ẵm vốn đã bao lớp áo lông để bảo vệ thân hình, nấu thịt béo, giết cá tươi để cho no cho chán cái miệng, chẳng phải chờ tới lúc lớn khôn, hưởng nữa là già. Giá như thuyết của Hối Am được thi hành thì há chẳng phải là cũng giúp cho Phật pháp một ít ư! Những người bắt tội Hối Am chẳng xét kỹ điều này, cho nên ta phải nêu ra.

128. CHẤP TRƯỚC

Con người ta thường có cái bệnh là hay chấp trước. Song, cũng chẳng thể coi nhất loạt như nhau. Quả thật là vì sự học nhờ ưa thích mà thành. Ưa thích đến cực điểm thì gọi là Ham (là *Trước*). Nghệ ham bắn tên; Liêu ham bắn đạn; Liên ham gảy đàn cầm; cùng với người ham đánh cờ tới mức bình phong, màn trướng, tường vách, cửa ra đều chi chít quân đen quân trắng bày thành thế cờ; kẻ ham viết chữ tới mức cây đá trong núi thấy đều đen; người học vẽ ngựa tới mức ngựa như hiện ra ngay giữa giường sập; phải như vậy thì họ mới nhờ nghề của mình mà nổi danh trong thiên hạ và để tiếng lại đời sau.

Có sao riêng đối với việc học đạo lại nghi ngờ điều ấy? Vì thế, người tham thiền tới mức uống trà mà chẳng biết vị trà, ăn cơm mà chẳng biết là ăn, đi chẳng biết là đi, ngồi chẳng biết là ngồi, mở rương mà quên khóa,

ra khỏi chuồng xí mà quên cả áo; người niệm Phật tới mức mở mắt nhắm mắt đều quán tưởng thấy Phật ở đằng trước, nhiếp tâm tán tâm mà niệm vẫn hằng chuyên nhất, chẳng cử mà tự cử, chẳng ngò mà tự ngò, đó đều là vì ham trước cả. Quả thật là do tình cực chí chuyên, công sâu lực tới, chẳng thấy chẳng biết, bỗng nhập Tam-muội; cũng giống như người dùi cây lấy lửa, cứ dùi mãi chẳng ngừng thì sẽ bốc lửa; người luyện sắt, cứ luyện mãi không ngừng thì sẽ thành thép. Điều đáng ghét đối với tính ham trước, đó là người có tính đó chẳng biết vạn pháp đều huyễn mà cái tâm mong được kết quả lại nôn nóng; chẳng biết hết thảy đều do thức, mà cái ý thủ tướng lại sâu. Thế thì sẽ bị tính đó gây chướng ngại mà thôi. Nhất loạt lo về tính ham trước mà nhón như tha thân như nước ngâm đá, quanh năm suốt đời, liệu có ích gì?

Cho nên thói ham trước chấp trệ thì chẳng nên có, nhưng nết ham trước chấp trì thì lại chẳng nên không.

129. CHUỘNG CÔ - 1

Mấy người chuộng cô ở chung một nhà, ai nấy đều đem đồ cô của mình ra đấu với nhau. Có người đưa ra các vật các thời Nguyên, Tống, Ngũ Quý (*tức Ngũ Đại*), mọi người nhìn nhau cười, thế rồi nào Đường, nào Tấn, nào Tần, nào Tam Đại, chỉ giận một nỗi chẳng kiếm được cái chảo của Cao Tân, cái dùi của Toại Nhân, đàn cầm của Thần Nông, đàn sắt của Thái Hiệu, chõ thừa của đá ngũ sắc do Nữ Oa luyện. Một người nói: *"Thứ mà các ông sưu tầm quả là cô thật, nhưng chẳng phải là Thái Cô, chẳng phải là Thái Cô của Thái Cô"*.

Mọi người hỏi: *"Thế thì mặt trời, mặt trăng chẳng?"*

Đáp: *"Chưa cô. Có trời đất rồi sau mới có mặt trời, mặt trăng"*.

Hỏi: *"Thế thì trời, đất chẳng?"*

Đáp: *"Chưa cô. Có hư không rồi sau mới có trời đất"*.

Hỏi: *"Thế thì là hư không chăng?"*

Đáp: "Chưa cổ. Cái mà tôi sưu tầm được là vật từ trước thời không kiếp, khi mặt trời mặt trăng chưa sinh, đất trời chưa lập. Các ông chẳng tiếc ngàn vàng để chuốc một cái lư, một cái bình, một bức thư pháp, một bức tranh vẽ. Nhưng lại không biết quý báu loại cổ nhất, thế thì cùng thật là sai lầm."

Mọi người nhìn nhau không nói. Lát sau nói: *"Thứ cổ của ông, mọi người đều có, chứ chẳng riêng gì một mình ông, thế thì còn gì là quý nữa?"*

Đáp: "Cũng có như nhau, nhưng cùng mê muội như nhau, mê muội thì chẳng khác gì không. Tuy nói là ta độc chiếm, cũng chẳng phải là quá đáng!"

Hỏi: *"Thứ cổ của chúng ta rành rành có thể thấy được. Còn món cổ của ông thì ở đâu?"*

Người đó bèn xòe hai tay cho xem. Mọi người lại nhìn nhau không nói.

130. CHẲNG LÀM PHẬT SỰ

Có người nói: “*Tang cha mẹ chẳng làm Phật sự, đó là gia lễ của Hôi Am*”. Than ôi! Thế rồi, thế gian có người con đẽ, lên tới chức khu yếu (*đại thần trong triều*), nhiều của cải châu báu mà chẳng được con vì mình mà lễ một Phật, tụng một bài kệ bốn câu, dâng cơm cho một Sa-môn. Hơn nữa, trong ngày Thất Thất (*tức 49 ngày*) lại còn giết trâu, mổ bò cúng tế, rồi biếu thịt tế cho tông tộc bầu bạn, cho đó là sùng chính đạo, chống tà thuyết. Chẳng biết rằng, đó chỉ tăng thêm nghiệp cho cha mẹ, khiến họ càng bị chìm đắm thêm. Người chết nếu biết, hẳn sẽ đấm ngực khóc rống ở dưới suối vàng. Như vậy thì trái lại chẳng bằng con nhà nghèo, cha mẹ lại được báo hiếu. Há chẳng càng đáng buồn ư? Nhan Thị Gia Huấn là bộ sách được mọi người xưa nay khen ngợi, trong đó có nói riêng rằng: “*Phải làm Phật sự*”. Nhan Chi Thôi, Chu Hi đều là bậc Hiền, thử gộp lại mà xem.

131. BẢO MIỄN

Chân Cáo nói: *"Bảo Miễn chưa biết đạo, chỉ sớm tối gõ răng chẳng nghỉ, quý sứ chẳng thể bắt nổi. Đại đế là vì gõ răng tập trung thần ở trong tâm, thần chẳng lìa, nên quý chẳng gần được. Giả sử dùng lực gõ răng mà tu Chân (tu theo đạo giáo), thì Chân nào mà chẳng thành?"*

Ta bảo rằng: Há chỉ tu Chân, dùng lực gõ răng, niệm niệm gõ vào mình mà tham thiền tu Phật thì Phật nào mà chẳng thành?

Xét ra thần ở trong thân chỉ là một tinh hồn mà lực còn hàng phục được quý, huống hồ Kinh nói: *"Trì một Phật danh sẽ có trăm ngàn đại lực thiên thần ủng hộ!"* Còn nói: *"Người niệm Phật thì Phật trụ ở đỉnh đầu người đó"*. Nay siêng làm cái việc tụn mủn là gõ răng mà lại can tâm bỏ đạo lớn là niệm Phật. Tiếc thay!

132. LẬP NGHĨA: KHÓ

Xưa, lúc Lưu Hâm mới sơ định sách cổ văn “Xuân Thu Tả Thị” cùng các sách Mao Thi, Thượng Thư, v.v... Bọn nho sĩ đương thời ghen ghét, nhao nhao bàn tán; Hối Am viết Liêm Khê Thái Cực Đồ Giải, sách vừa đưa ra mọi người đã xúm lại chỉ trích; thậm chí khi Nam Nhạc sáng lập ra tôn chỉ Bát nhã, Sơ Tổ khai sáng ra dòng thiền Trục Chỉ, Nghĩa học chẳng cho lời các Ngài là đúng, đã gán cho họ những lời độc hại. Huống chi là người thời nay!

Nhà bàn về Lễ được gọi là hợp nhau kiện tụng. Lập nghĩa quả là rất khó thay, không thể không thận trọng!

133. MA TRƯỚC (*Ma ám*)

Ma đại để có hai loại: Một là thiên ma, hai là tâm ma. Thiên ma dễ biết, tạm gác chẳng bàn. Còn tâm ma thì chẳng cứ phải phát điên phát cuồng, thậm chí tới mức hỗn láo với

trên, không kiêng kỵ gì, bịt đầu cởi áo, chẳng ngại chê cười, rồi sau mới là ma. Hễ cứ có một thứ ham trước như ham của, ham sắc, ham rượu, v.v... thì cũng là ma. Há chỉ có thế? Vọng ý muốn công trùm một thời, danh lưu muôn đời cũng là ma. Há chỉ có thế? Ngay đến việc tu tập đủ mọi loại thiện pháp môn, nhưng lại vọng ý hy vọng thành Phật thì cũng là ma. Đâu phải chỉ thế! Ngay đến các loại ma như trên đã nói thấy đều không có, mà lại nói là: *"Ta nay một mình tránh khỏi ma"*, thế thì cũng là ma. Vi tế thay! Sự ma thật khó mà xét tỏ.

134. MÔN ĐÌNH CAO TUẤN

Xưa được khen là "Môn Đình Cao Tuấn", đó là như cư sĩ Tịnh Danh¹³ bị ốm, các vị A-la-hán đều nói: *"Tôi không kham nổi việc tới chỗ Ngài đó hỏi thăm bệnh tật"*. Văn Thù cũng nói: *"Đó là bậc thượng nhân, khó mà đôi đáp"*.

¹³ [NCSNC] Tịnh Danh: tức Ngài Duy Ma Cật

Sau này, các vị đại lão của Tông môn, có vị dùng hèo, có vị thét quát, có vị dựng đứng ngón tay, có vị gương cung, có vị chỉ cho một lời; như canh mộc trát (*canh nấu bằng thẻ gỗ, ý nói vô vị*) chẳng thể nếm được, như kiếm Thái A chẳng thể chạm được, như trăng trong nước chẳng thể nắm bắt được. Nếu chẳng phải là bậc thượng sĩ tham học đã lâu thì không ai dám bước lên cửa của các vị đó. Đó chính là điều mà người ta gọi là Môn Đình Cao Tuấn, chứ đâu có phải là chỉ thói lên mặt ra oai, quát lác làm bộ!

135. THAM PHƯƠNG CẦN PHẢI SẴN CÓ CON MẮT

Làm Tăng ở đời Chính Pháp, chỉ sợ họ phân biệt người. Làm Tăng ở đời Mạt Pháp chỉ sợ họ chẳng phân biệt người. Sao vậy? Bởi vì mạt thế tức đời Mạt Pháp kêu bạc¹⁴, cỏ thom cỏ thối lẫn lộn, nếu soi xét chẳng kỹ,

¹⁴ [NCSNC] Kiêu bạc: nguyên văn: “kiêu ly (浇漓)” nghĩa là suy bại, đời bại

chọn lựa chẳng đúng, cho đúng là sai, nhận tà làm chính, người nên thân lại sợ, kẻ nên xa lại gần, nặn nhuộm kẻ xấu, lâu ngày sẽ hóa như nó, thế thì đời đời kiếp kiếp sẽ luôn luôn là bạn ma.

Tham phương lẽ nào lại có thể không sẵn có con mắt mà được?

136. SỰ SỢ NGƯỜI CÓ TÂM

Cao Phong tự kể về nguyên do giác ngộ của mình và nói rằng: "*Chẳng tin có sự kỳ lạ đặc biệt như vậy, vì sự đó sợ người có tâm*". Lời này là của ông ta tự chứng, nên chân thực chẳng sai, là điều mà người học đạo nên hết lòng tin tưởng. Vậy thế nào gọi là có tâm. Mỗi thuật mỗi nghề trên thế gian, lúc mới học thì khó hết chịu nổi, dường như không bao giờ thành được; nếu vì thế mà bỏ chẳng học thì rốt cuộc chắc chắn sẽ không thành. Cho nên lúc ban đầu, quý [ở chỗ] có tâm quyết định chẳng hoài nghi. Dẫu quyết định

rồi, nhưng lại nhón nhơ trì hoãn, thì cũng chẳng thành. Cho nên thứ đến là quý [ở chỗ] có tâm tinh tiến dũng mãnh. Dầu tinh tiến rồi, nhưng nếu hoặc được ít đã cho là đủ, hoặc lâu ngày sinh ra mỏi mệt, hoặc gặp thuận cảnh mà mê, hoặc gặp nghịch cảnh mà đọa thì cũng chẳng thành. Cho nên thứ nữa lại quý [ở chỗ] có tâm bền bỉ mãi mãi, thề chẳng thoái chuyển. Cao Phong *"Liêu cả một đời làm một chàng si ngốc, nhất định phải nhìn thấy chiêu này cho thật rõ ràng"*, đó mới gọi là bậc đại trượng phu thật sự có tâm. Thêm nữa, xưa có câu: *"Tam Muội chẳng thành thì dù cho gân đứt xương khô, cuối cùng vẫn chẳng ngừng nghỉ"*. Còn nói: *"Đạo chẳng hơn Tuyệt Đâu, chẳng lên núi này nữa"*. Còn nói: *"Chẳng phá cục nghi thề chẳng nghỉ"*. Có tâm như vậy thì sợ gì mà chẳng làm được.

Ta rất hổ thẹn, chẳng dám không cố gắng.

137. THÂN NGƯỜI KHÓ ĐƯỢC

Một khi để mất thân người, muôn kiếp chẳng lấy lại được, lời này ai mà chẳng biết. Biết mà chẳng hề chú ý thì cũng giống như không biết. Xưa Tu Đạt xây nhà cho Phật, Phật thấy kiến trên đất bèn bảo Tu Đạt rằng: *"Con kiến này từ thời Phật Tỳ Bà Thi tới nay đã trải qua bảy Phật mà vẫn là thân con kiến"*. Một Phật ra đời trải qua bao năm rất lâu, hưởng nữa là bảy Phật. Sau Thích Ca phải qua hơn trăm vạn năm nữa thì Từ Thị (*tức Đức Di Lặc*) mới hạ sinh và gọi là Phật thứ tám, chưa biết kiến này đã thoát khỏi thân cũ hay chưa? Dầu thoát khỏi thân kiến, chưa biết ngày nào mới được làm thân người. Nay chỉ thấy khắp nơi đều là người thế gian, chen vai thích cánh mà chẳng biết việc được thân đó khó khăn như vậy. Đã được thân người, mà lại thờ ơ sống uổng, thật là đau xót đáng tiếc.

Ta lười nhác sống uổng, không thể không tự thấy đau xót đáng tiếc một cách sâu sắc,

đem điều này mách bảo với những ai cùng chí hướng.

138. LÃO THÀNH RỒI SAU MỚI XUẤT THẾ

Người xưa sau khi đắc ý thì ở trong núi sâu hang thẳm, nướng vạc gãy chân, ẩn mình bảo dưỡng. Rõng, Trời đẩy ra, sau đó chẳng thể dùng được mới ứng thế. Người sau dần dần chẳng bằng được người xưa, nhưng ta còn kịp thấy các Pháp Sư làm Kinh Luận, các Pháp Sư làm Du Già thí thực, họ học thành rồi mà tuổi chưa cao thì vẫn từ từ mà chờ đợi. Gần đây hạng ít tuổi lên tòa, đông nhan nhản, Phật pháp suy sút, há chẳng cũng là phải ư?

139. KẾ TỔ TRUYỀN ĐĂNG

Thế gian thường nói: *"Phàm là những bậc đại triệt đại ngộ tiếp đèn Tô, nối tuệ mệnh Phật, phải là người có phúc của đấng thiên tử ba triều, có tài*

trạng nguyên bảy đời mới được". Lời này dường như thái quá, nhưng lý lại thực đúng như thế. Xưa, Trung Phong lão nhân nói: "*Sinh tử từ vô lượng kiếp tới nay, ngày nay muốn chuyển đổi tất cả há phải là chuyện dễ đâu*". Cho nên Thập Thiện mới được sinh lên cõi trời, Nhân Không mới chứng được Tiên quả, Bồ Tát tích lũy muôn hạnh lâu ngày vẫn còn chẳng tránh khỏi phôi mang ở Vũ Môn; thế thì ba triều, bảy đời vẫn là nói gần đấy và "*Chú Lục Hợp*" (*chỉ thiên tử*), đứng đầu các hiền sĩ (*chỉ Trạng Nguyên*) vẫn còn là ví dụ nhỏ đấy.

Nói cho hết mức thì đó là bậc do công đức trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn thành tựu nên. Dầu vậy, cũng đâu có thể vì khó mà tự mình chán nản rồi đành tuyệt vọng được? Cứ quyết tâm tinh tiến, gặp ma chẳng lùi, gặp khó lại càng kiên định, nghiên cứu tới cùng điều chí lý, lấy việc liễu ngộ làm nguyên tắc, chẳng lo không có lúc tương ứng. Vì sao vậy? Vì tức thế thiện căn khó lường.

140. TỘI SÁT SINH

Trong trận thắng ở Đồng Giáp, Khổng Minh đã đốt người Man ở các động đều cháy thành tro tàn, ông nói: *"Ta tuy có công với nước, nhưng ta chắc sẽ tổn thọ!"* Người thế gian đều biết giết người là có tội, vậy mà đối với trâu, dê, chó, lợn, v.v... ngày ngày bị giết đưa vào bếp núc thì lại điềm nhiên chẳng biết chê trách, lẽ nào lại nghĩ việc như vậy là nhẹ ư? Đâu được vô tội. Kinh Lễ nói rằng: *"Vua vô có chẳng giết trâu, đại phu vô có chẳng giết dê, sĩ vô có chẳng giết chó, lợn"*. Người đời đều biết giết súc sinh lớn là có tội, nhưng đối với các loại như tôm, hến, ốc, sò v.v... một gấp đũa có đến hàng trăm hàng ngàn con thì lại điềm nhiên chẳng chê trách, lẽ nào lại nghĩ việc như vậy là nhẹ ư? Đâu có được vô tội! Ôi! Nếu căn cứ vào lẽ mọi chúng sinh đều có Phật tính, thế thì con kiến với con người là một, có gì nặng nhẹ đáng nói đâu? Nếu như sang bắt nạt hèn, mạnh ức hiếp yếu; thế thì

con người có thể [bị] giết mà ăn thịt cũng chẳng có gì nặng nhẹ đáng nói đâu? Kinh Phạm Võng nói: "*Phàm là loại có mệnh, chẳng được cố ý giết hại*", ý nghĩa câu này sâu sắc thay!

141. XEM NGỮ LỤC CẦN PHẢI TÌM HIỂU CHỖ DỤNG TÂM CỦA NGƯỜI XƯA

Phàm xem văn ngữ lục của người xưa, chẳng thể chỉ chuyên chú vào một hỏi một đáp, một niệm một tụng, vào những chỗ cơ phong sắc bén, lời lẽ kỳ diệu để cho khoái tâm mục ta, để giúp tư liệu cho ta đàm luận, mà cần phải nghiên cứu đến cùng nguyên nhân vì sao mà vị đó đã đạt tới mức đại triết đại ngộ này. Trong đó, vị đó tự thuật công phu đã bỏ ra cùng các chỗ khắc khổ dụng tâm, rồi ta tuân theo mà tu hành, đó chính là như người ta đã nói: "*Sao chẳng tu theo cách ông ta*". Nếu chỉ ăn cắp, bắt chước thì dù cho lâu ngày lâu năm, miệng lưỡi trôi chảy,

nghiêm nhiên đánh lộn sòng với người xưa, thì cũng chỉ là hoa cắt bằng lụa màu, bánh vẽ ở trên giấy, nào có làm nên được trò trống gì!

142. DẠ KHÍ

Tô Tử Chiêm (tức Tô Thức¹⁵) kể rằng: Ông Mỗ chẳng học thiên, lúc lâm chung tự biết thời gian sẽ tới. Các con xin được dạy bảo. Ông bảo điều thứ nhất là đến canh năm phải dậy sớm. Các con chẳng hiểu cho là bảo phải siêng việc nhà. Ông nói chẳng phải thế! Đó là bảo: Công việc canh năm lúc lâm chung sẽ mang đi được.

Người xưa có câu: "*Muôn thứ mang chẳng được, chỉ có nghiệp theo thân*". Nghiệp theo thân chính là thứ mang đi được. Nhưng nghiệp có hai thứ: Một là sự nghiệp, hai là đạo nghiệp. Sự nghiệp có thiện, có ác. Ác nghiệp tạm gác lại, còn thiện nghiệp là phúc đã tu, đạo nghiệp là tuệ đã tu. Còn cứ phải là

¹⁵ [NCSNC] Tô Thức: tức Tô Đông Pha

canh năm là vì đó chính là lúc mà Mạnh Tử gọi là Dạ khí. Tuy vậy, canh là thứ không có gì để mang đến, mang đi cả, thế thì chẳng những canh năm, mà là niệm niệm chẳng thể xa lìa dù chỉ trong giây lát.

143. SỰ HỌC QUÝ Ở CHỖ TINH CHUYÊN

Mễ Nguyên Chương nói rằng: Học thư pháp phải chuyên chú nhất tâm ở đó, không còn có thị hiếu nào khác; thì mới có thể có thành tựu. Còn ta nghe nói người giỏi đàn cầm thời xưa cũng bảo rằng chỉ ra sức luyện ba, hai khúc thì mới được nhập điệu. Lời này tuy nhỏ, nhưng có thể dùng để ví với chuyện lớn. Phật dạy: "Chế tâm ở một chốn thì sự nào cũng xong" cho nên tâm chia hai đường, sự chẳng về một. Tinh chuyên chí dốc, Tam-muội chóng thành. Người tham thiền niệm Phật không thể không biết điều này.

144. LÒNG TỪ CỦA BỒ TÁT HƠN HÀNG THANH VĂN

Kinh nói: "Người Thanh văn đối với kẻ chửi mình, hại mình thì hoặc lặng im, hoặc lánh xa. Bồ tát thì chẳng thế, càng thêm từ tâm, yêu người đó như con, phương tiện tế độ cho người đó. Cho nên hơn hẳn Thanh văn, chẳng thế so được". Ta nghĩ người thế gian thường khó nhẫn nhịn được khổ nhục, huống hồ chẳng những nhịn nhục, mà hơn nữa, còn càng từ ái hơn!

Kinh còn nói: "Chúng sinh không có ơn gì đối với Bồ Tát, mà Bồ Tát vẫn luôn luôn muốn làm lợi ích cho chúng sinh". Ta nghĩ người thế gian còn có chuyện chịu ơn chẳng báo, huống hồ không có ơn đối với mình mà lại làm lợi cho họ! Năm được tôn chỉ này thì thiên hạ không một người nào không thể chơi được, thiên hạ không một người nào không thể cảm hóa được.

145. PHÓNG THAM PHẠN (*Làm cơm cho người tham thiền*)

Đất Việt an thiên, đêm làm cơm chay, gọi là "phóng tham phạm", đua nhau xa phí, hơn cả ngộ trai, theo nhau thành nếp đã lâu. Xưa có vị tôn túc nghe thấy Tăng ở phòng bên cạnh làm cơm sau giờ Ngọ, đã bất giác sụt sùi khóc lóc, buồn vì Phật pháp suy vi. Cho nên Tăng cấm ăn cơm quá Ngọ, huống nữa là ăn cơm ban đêm. Luật nói rằng, nhân gian khua chén khua bát thành tiếng, sẽ làm cho trong họng quý đói bốc lửa. Thế mà trong lúc đêm khuya thanh vắng lại động thớt khay mâm bát, tiếng vang thấu cả nhĩ căn quý đói; lại chiêm xào nấu, mùi thơm bay vào mũi họ; quên lời giáo huấn về từ bi; buông thả sự thèm muốn của cái miệng, cái bụng; thế thì liệu tâm có yên được không? Có người nói: "Nửa đêm đói thì làm thế nào?" Thế thì có thể thay bằng quả, hạt, quà, bánh chẳng phiền đến nội niêu mới được. Hơn nữa,

người đã giữ giới chẳng ăn cơm quá Ngọ thì từ sau giờ Ngọ cho tới sáng hôm sau, chẳng ăn vật gì dù nhỏ nhất. Chúng ta tối có được thạch¹⁶, thế mà sao lại chẳng biết đủ tới mức quá quất như vậy?

146. TĂNG ĐƯỜNG

Tôn Túc xưa khai đường an chúng, hoặc ba trăm năm trăm, thậm chí Hoàng Mai có bảy trăm, Tuyết Phong có cả ngàn, Kính Sơn có một ngàn bảy trăm; lúc đầu ta rất hâm mộ điều đó, tự buồn vì nổi sinh sau đẻ muộn, chẳng được gia nhập vào nhóm long tượng đó! Nay già rồi mới biết những điều nói về các thời Chính Pháp, Tượng Pháp, Mạt Pháp quả là không sai, trong đám lớn hội đồng, tìm một hai người thực sự làm việc đạo còn chẳng thể được. Cho nên Kim Xí La tôn giả ba người làm bạn khất thực; Từ Minh Viên thiên sư, sáu người kết bạn để tham học Phần

¹⁶ [NCSNC] Được thạch: bữa ăn tối, bữa ăn quá Ngọ

Dương. Và ba người đã chứng La-hán, sáu người đã thành đại tài. Nếu cứ lấy số nhiều nhưng người chứng lại hiếm, người thành lại hiếm, thì dẫu nhiều mà làm gì? Ta làm Tăng đường chỉ chứa 48 người, so với người xưa chẳng bằng một phần mười, thế mà vẫn cảm thấy nhiều, vẫn muốn làm hẹp nữa, bé nữa! Chẳng phải là ta không có tâm phổ độ, mà là trong thời Mạt Pháp đáng phải nên như thế.

147. KẾT XÃ KẾT HỘI

Việc kết xã niệm Phật bắt đầu từ thầy Tuệ Viễn ở Lư Sơn. Ngày nay, người chủ xã liệu có được như thầy Tuệ Viễn không? Người tham dự xã liệu có được như mười tám vị hiền giả không? Thế thì nên ít, chẳng nên nhiều. Vì người thực sự tu Tịnh Độ cũng giống như người trong Tăng đường. Còn như việc nam nữ lẫn lộn trong cùng một xã thì đó là điều mà Lư Sơn chưa hề có. Nữ tự mình nên ở nhà niệm Phật, chớ gia nhập vào

đám nam, tránh xa sự ty hiềm chê bai của thế gian. Hộ trì chính pháp của Phật, không có việc gì quan trọng bằng việc này. Mong các vị đồng tu hãy cùng giữ gìn điều này. Thêm nữa, hội phóng sinh cũng nên ít, chẳng nên nhiều: vì người thực sự từ tâm cứu vớt sinh linh cũng giống như người trong Phật hội. Cứ theo ngu ý của tôi thì mỗi người đều tùy theo điều mắt thấy của mình, tùy theo năng lực, mua mà phóng sinh. Hoặc tới cuối mùa, hoặc tới cuối năm, cùng đến một nơi, họp lại tính số phóng sinh, bình xét đức nghiệp, một lúc rồi giải tán, chớ xa phí trai cúng, chớ ham chơi làm mất thì giờ. Thế là được! Mong các bạn đồng tu cùng giữ gìn điều này.

148. LIÊN XÃ

Thế gian có bọn vô lại tà ác mượn danh tiếng Phật, thậm chí họp thành đàn lũ, âm mưu làm điều phi pháp. Song, cái có mà bọn chúng mượn đều nói rằng Phật Thích Ca suy,

Phật Di Lặc sẽ trị đời. Đó chẳng phải là liên xã của Viễn sư ở Lư Sơn. Viễn sư khuyên người ta bỏ cõi Sa Bà mà cầu Tịnh Độ, Ngài dạy phải coi vàng bạc là vật nhơ bẩn làm ô nhiễm bản tâm; coi tước lộc là hình cụ khổ sở trói buộc bản thân; coi nữ sắc là búa rìu chặt đẽo tính mệnh; coi áo đẹp cơm ngon, ruộng vườn, nhà cửa là hầm hố sa ngã vào ba cõi. Chỉ mong người ta thoát khỏi thế giới loài người mà đầu thai vào chốn Cửu Liên (*chỉ cõi Tịnh Độ*), như vậy thì còn thềm, còn muống gì nữa? Còn bọn giả danh Di Lặc kia thì lại dùng vàng bạc, tước lộc, nữ sắc, áo cơm, điền Trạch để dụ dỗ những dân ngu, khiến họ hí hửng mà theo mình. Như thế thì hai loại hội xã trái ngược với nhau như băng lạnh với tro nóng, không thể không phân biệt rõ. Song, người trong liên xã cũng tự nên tự hiềm tránh họa, đúng như điều mà trước đây đã nói là nên ít, chẳng nên nhiều. Đó là lời tha thiết đấy. Ta đã từng có bài văn Tại Gia Chân Thực Tu Hành để răn đời, đại ý bài văn

nói: phàm là người thực tu chẳng cứ lập đàn lập hội; nhà có tịnh thất, cứ đóng cửa niệm Phật là được. Chẳng cần phải cung phụng tà sư; có cha mẹ, cứ hiếu thuận niệm Phật là được. Chẳng cần cứ phải chạy ra ngoài nghe giảng; nhà có Kinh thư, cứ y giáo niệm Phật là được. Chẳng cần cứ phải bố thí ở chốn Không môn; nhà có họ hàng thân thích, xóm làng quen biết nghèo túng khó khăn, cứ chu cấp niệm Phật là được.

Vì sao vậy? Vì người vụ thực chẳng chuộng bề ngoài. Mong những ai làm Tăng hãy đem những lời này mách bảo cho khắp cả các cư sĩ.

149. TÂM, MẬT

Người xưa có câu: "Mật muốn lớn mà tâm muốn nhỏ". Mật lớn là chỉ có gan đảm đương. Tâm nhỏ là chỉ làm gì phải có sự cân nhắc. Có gan đảm đương, nên dù có ngàn vạn người ta cũng xông vào. Có sự cân nhắc,

nên khi lâm sự thì e sợ, dùng mưu kế tốt để mà hoàn thành. Đó là chính luận. Còn đối với Tăng thì lại ngược lại điều đó, tôi cho rằng họ phải tâm muốn lớn mà mật muốn nhỏ. Tâm lớn, nên bao trùm mười cõi, mang công vạn linh và tế độ rộng khắp vô tận. Mật nhỏ, nên ba ngàn uy nghi, tám vạn tế hạnh, cố giữ gìn, chẳng dám coi thường.

Ngày nay, kẻ mới học hơi có chút minh mẫn, gần thì miệt thị người đồng thời, xa thì coi khinh cả người xưa, coi khinh thanh qui, dè bĩu Tịnh Độ, mật thì lớn đấy! Xét thực chất của họ thì chỉ biết có mình, chẳng biết có người; chỉ biết bảo dưỡng yêu chiều tẩm thân máu thịt cón con của mình, chẳng biết khôi phục làm đầy thế giới rộng lớn của mình, tâm thế là nhỏ đấy! Có người hỏi: "Hạng người mà Hoàng Bá gọi là thô hạnh Sa-môn há chẳng phải là chỉ hạng mật lớn ư?" Ôi! Kẻ vụng về vẽ hổ chẳng thành hổ mà giống như chó. Hạng người mà người gọi là lớn mật đó ta sợ chẳng thành thô hạnh Sa-

môn mà thành vô lại Tăng! Há có thể chẳng cẩn thận ư?!

150. HIẾU DANH

Người ta biết tác hại của thói hám lợi, nhưng chẳng biết tác hại của thói hiếu danh lại càng ghê gớm. Sở dĩ chẳng biết là vì cái hại của hám lợi to và dễ thấy, còn tác hại của hiếu danh nhỏ và khó biết. Cho nên người hơi biết tự yêu quý mình thì có thể khinh lợi. Còn về danh, thì nếu chẳng phải là bậc đại hiền đại trí, thì chẳng thể tránh được. Muốn lập danh thì cố làm những việc quý quyết khác thường. Muốn giữ danh thì gian dối nghĩ kế che đậy, suốt đời lật đật vì danh chẳng lúc nào rảnh, thế thì còn rảnh đâu mà trị thân tâm nữa?

Xưa, một vị lão túc nói: "Cả thế gian không có ai là không hiếu danh!" Nói rồi thở dài. Trong cử tọa, có một người đứng lên nói: "Đúng như lời Ngài dạy, người chẳng hiếu

danh chỉ có một mình Ngài mà thôi!" Vị lão túc đó liền hớn hờ cả mừng và vui hẳn lên, chẳng biết rằng bản thân mình đã bị người kia lừa. Cái cửa ải Danh khó phá như vậy đấy!

151. ĐẠO NÀY

Người xưa có câu: "Dầu có xe bốn ngựa kéo được đem đến biểu trước, rồi ngọc bích tày vốc được đem đến biểu sau thì cũng chẳng bằng ngồi mà tiến đạo này". Nhân câu này, ta suy ra rằng: đâu phải chỉ có xe bốn ngựa kéo và ngọc bích tày vốc, mà dầu làm vua cả thiên hạ cũng chẳng bằng ngồi mà tiến đạo này! Đâu phải chỉ có làm vua một cõi thiên hạ, mà dầu là Kim Luân Thánh Vương làm vua cả bốn cõi thiên hạ, cũng chẳng bằng ngồi mà tiến đạo này. Đâu phải chỉ có làm vua cả bốn cõi thiên hạ, mà dầu có làm vua các cõi trời Đao Lợi, Dạ Ma, thậm chí làm vua cả đại thiên thế giới, cũng chẳng bằng ngồi

mà tiến tu đạo này. Song, xưa gọi là “đạo này” là chỉ đạo trường sinh cứu thị (*chỉ Đạo giáo*).

Nay người đầu tròn áo vuông, hiệu xưng Nạp tử (*xuất gia*), sẽ ngồi mà tiến tu đạo lớn Vô Thượng Bồ-đề thế mà lại hâm mộ sự giàu sang của nhân gian thì ta chẳng biết đó là tâm địa gì?!

152. THÂN MÀU VÀNG RỒNG

Ca ngợi thân Phật, nói là màu vàng rồng. Đây đại để là chỉ lấy tính chất na ná gần giống, chứ chẳng phải thực sự như thứ mà người thế gian gọi là vàng rồng. Vàng trời, bạc trời so với vàng thế gian, bạc thế gian cũng ví như ngọc đẹp so với sỏi cuội, hơn kém tự rõ. Vì vàng trời còn chưa đủ để ví với Phật, huống chi là vàng thế gian. Sự tinh túy vi diệu, rực rỡ sáng trong của Phật đương nhiên chẳng phải là thứ mà con mắt phàm tục nhìn thấy được, song không thể không

biết. Như nay dùng đất, dùng gỗ mà làm thành tượng, thiếp vàng để trang sức, quả nhiên cho rằng sắc tướng của Phật cũng chỉ như vậy, thế thì là sai rồi đấy.

153. XUẤT GIA HỮU TÂM KHÓ

Con người sinh ra, rét thì muốn mặc, đói thì muốn ăn, ở thì muốn yên, đồ dùng thì muốn đầy đủ, trai thì muốn lấy vợ, gái thì muốn gả chồng, đi học thì muốn giành lấy tước lộc, doanh gia thì muốn được giàu có, không lúc nào cất được cái gánh lo nghĩ mong muốn ấy. Người hăng hái xuất gia là người không có những lụy này nữa, nhưng nếu vẫn còn biết bao nỗi niềm chẳng quên, thế thì có quý gì việc xuất gia? Phật dạy: "Thường tự xoa đầu để bỏ trang sức". Song, há phải chỉ có trang sức, mà thường tự xoa đầu nói: Ta là Tăng, bỏ ngay vạ duyên, một lòng nghĩ tới đạo".

154. TỜ TẦM - 1

Nghề tờ tầm giết hại sinh mệnh vừa nhiều vừa tàn khốc, thế mà thế gian không ai cấm. Họ bảo rằng trên thì thiên tử, trăm quan đều dùng thứ đó để may triều phục, dưới thì dân quê nam nữ đều dùng thứ đó để làm sinh kế. Song, giả sử từ xưa đã không có tầm, thì ắt sẽ an tâm dùng vải mà thôi. Còn nếu là sinh kế, thì trong dân số chẳng làm nghề tầm tờ chiếm chín phần mười, số làm nghề tầm tờ chỉ chiếm một phần mười, chưa thấy ai chẳng làm nghề tờ đều bị đói mà chết cả. Có kẻ hỏi: "Khổng Phu Tử vì sao mà bỏ sợi gai dùng tờ tầm?" Đại để là vì vào thời Khổng Phu Tử, tờ tầm được sử dụng đã lâu, gia công đơn giản hơn dùng gai, Khổng Phu Tử phải tạm theo. Thế mới biết tập tục thật khó thay đổi. Thêm nữa, vua Vũ mặc quần áo xấu, nhưng áo châu mũ niệm phải đẹp, mũ niệm dùng tờ tầm, còn các thứ khác chưa hẳn đã dùng. Dụng ý có thể biết được.

155. TƠ TẦM - 2

Kinh Dịch nói rằng: Phục Hy bện dây thừng làm thành lưới bẫy để săn thú, để đánh cá. Có sao Thánh nhân lại làm đầu tiêu cho bọn sát sinh? Từ xưa, không có ai giải thích điều này. Gần đây, Hòe Đình Vương Công hăm hở viết: "Thời hồng hoang, chim muông, cá núi, ba ba làm hại lúa má của dân, làm lưới bẫy là để trừ các vật làm hại dân, chứ chẳng phải là để bắt lấy vật mà ăn thịt." Cách giải thích này chẳng những bảo toàn được sinh mệnh của loài vật, giác ngộ cho thế gian bị mê muội; hơn nữa, còn có công đối với Thánh xưa. Song, sử khen việc vua Hoàng Đế sai nguyên phi là Tây Lăng Thị dạy dân nghề tầm tơ, thế thì nói thế nào cho thông đây? Ta nghe nói có loài tầm dại có thể nhả tơ trên cành cây, mà việc lấy tơ đó chẳng cần phải lược kén. Có lẽ Tây Lăng dạy nghề tầm tơ đó là chỉ tầm dại chăng? Còn tầm nhà kia có khi là do người sau tự làm,

chứ chẳng phải do Tây Lãng bày ra chẳng? Thành Thang tháo lưới ở ba mặt để mở đường sống cho loài vật, thế mà Hoàng Đế lại đưa hết chúng vào nôi, vào vạc không sót một con. Thế là Thành Thang thì cởi lưới, nhưng Hoàng Đế lại một mẻ lưới vét hết! Có người nói: "Tô Đông Pha nói rằng: Chờ con ngài ra khỏi kén, rồi sau mới lấy kén đó để làm tơ, thế thì không có nghiệp giết nhộng". Chẳng biết rằng khi con ngài đã chui ra khỏi kén thì kén đó chỗ đứt, chỗ liền và chẳng thể kéo thành tơ được. Chưa chắc Đông Pha đã nói câu đó!

156. ÔNG LÃ VĂN CHÍNH

Ông là Lã Văn Chính đã được quý hiển vào triều làm Tế tướng rồi, các thứ được vua ban thưởng, ông đều gói ghém, ghi lại chẳng dùng, vua biết chuyện đó bèn hỏi vì sao. Ông tâu rằng: "Hạ thần có ơn riêng chưa trả". Đại đế là vì lúc hàn vi, ông đã chịu ơn chùa

Tăng. Nay tương truyền lúc trẻ ông nghèo, đọc sách trong chùa, cứ chờ lúc Tăng ăn, gõ chuông là chạy đến. Tăng ghét ông, ăn xong rồi mới gõ chuông. Ông tới, rất khốn quẫn, bèn đề lên vách rằng: "Mười độ rình chay, chín độ không. Vì sư ăn hết mới gõ chuông". Tới khi ông thi đỗ, Tăng bèn lấy the lồng mấy câu thơ đó. Ông tới chùa viết tiếp rằng: "Hai mươi năm trước lem luốc mặt, mà nay the biếc mới thấy lồng".

Cứ theo như phần trên đã nói thì Tăng sao mà hiền vậy! Cứ theo như phần sau nói thì Tăng sao mà dở vậy! Nếu vu oan cho người hiền thì thành khẩu nghiệp. Mà những điều thế gian truyền nhau thì đều từ trong dã sử kịch trường mà ra, e rằng chẳng đáng tin.

157. TRƯỚC THUẬT NÊN VÀO CUỐI ĐỜI

Đạo nhân trước thuật chẳng thể ví với từ chương, truyện ký thế gian. Trên thì giải

thích rõ tâm pháp của Phật trước, dưới thì mở cửa giác ngộ cho hạng hậu học, quan hệ đó chẳng phải là nhỏ. Giả sử học chưa tinh, kiến giải chưa ổn định, nếu có chỗ hiểu sai, há chẳng gần như phụ lòng Phật và làm lầm lẫn hạng hậu học ư? Trọng Ni làm đứt dây da đóng sách tới ba lần mới viết nên được Thập Dục. Hối Am lúc lâm chung vẫn còn cái định tôn chỉ thành ý của Đại Học. Người xưa luôn luôn thận trọng như vậy, huống hồ xuất thế ngữ luận, bàn đâu có dễ! Sách Thanh Long Sao chưa gặp Long Đàm, cứ cho là điển tịch chẳng hề san cải, thế mà rốt cuộc chỉ thành một mối lừa. Diệu Hỷ lúc mới được ấn chứng, nếu đã vội tự mãn tự túc ngay, thì làm sao có thể có được sự nghiệp ngày sau? Tuổi trẻ trước thuật vốn dĩ nên từ từ.

158. CƠ DUYÊN

Thạch Đầu ở chỗ Lục Tổ, Lục Tổ biết ông cơ duyên chẳng tại đó, đã bảo đi gặp Thanh Nguyên, nhờ vậy mà được đại ngộ.

Đan Hà ở chỗ Mã Tổ, cũng lại vì cơ duyên chẳng tại đó, Mã Tổ đã bảo gặp Thạch Đầu, nhờ vậy mà được đại ngộ. Cho đến Lâm Tế từ chỗ Hoàng Bá mới tới Đại Ngu, Huệ Minh từ chỗ Hoàng Mai mà tới Tào Khê cũng đều thế cả. Hơn nữa, chẳng phải chỉ thế. Những người mà Phật chẳng thể độ được lại được độ bởi Mục Liên, đó cũng đều là do cơ duyên xui [khiến] nên thế. Cho nên người học được gặp bậc chân thiện tri thức thì phải khởi đại tín kính, đời nay đời sau, lấy họ làm bến làm cầu, chẳng thể lảng cháng chỉ sống uổng mà thôi.

159. BÁT NHÃ - 1

Đất làm mục được vật, nước làm nát được vật, nhưng cũng phải có tàn chất tồn tại ở đó,

đợi đến khi chìm đắm chôn cất ngâm dần lâu ngày thì rồi sau mới tiêu hủy được. Còn như lửa thiêu vật thì chỉ trong khoảnh khắc là cháy thành tro. Ta vì thế mà biết Bát Trí như đám lửa to, các nước tham ái gần nó sẽ bị kiệt, các củi phiền não hễ chạm vào nó là bị cháy liền, các đá ngu si để sát bên nó là bị cháy sém, các rừng rậm tà kiến, các các chiều cỏ [che nóc nhà] chướng ngại, các loài tạp vật vọng tưởng, tình thức nhan nhản đều bị lửa mạnh thiêu cháy không còn sót tý gì. Xưa bảo rằng, loại trùng cực nhỏ chỗ nào cũng có thể đậu được, chỉ không thể đậu ở trên ngọn lửa; lấy đó mà ví với tâm chúng sinh, chỗ nào cũng có thể duyên vào được, riêng chỉ không thể duyên vào Bát Nhã. Cho nên người học đạo chẳng thể để mất Trí Bát Nhã dù chỉ trong một sát-na.

160. BÁT NHÃ - 2

Ta đau chân, ta phải dùng kiệu. Một đêm, phu kiệu say ngã, lọng đổ, liền có mấy gã đàn ông vung tay chộp lấy mũ của ta, có lẽ vì chúng cho rằng người ngồi trong kiệu có khi có vàng ngọc trang sức trên đầu. Thế rồi chúng cả thẹn và chạy mất. Ta nhờ vậy mà biết Trí Bát Nhã như mặt trời lớn, mặt trời vừa lặn là bọn trộm cướp, gian tà đã xông ra ngay; chân chiếu mới thua, vô minh phiền não liền nổi lên ngay.

Tiên Đức bảo rằng: *“Tạm thời vắng mặt, giống như người chết”*. Cho nên người học đạo chẳng thể để mất Trí Bát Nhã dù chỉ trong một sát-na.

161. BÁT NHÃ - 3

Kinh nói rằng: Tháng mùa Hạ vực trữ nước trong đồ đựng chỉ qua một đêm là có trùng sinh ra liền, song cực kỳ bé nhỏ, mắt thường chẳng thể nhìn thấy được, cho nên phải lọc

nước rồi sau mới dùng. Nếu để nước trên lửa, lửa chẳng tắt, nước chẳng lạnh thì trùng chẳng sinh. Ta nhờ vậy mà biết Trí Bát Nhã như lửa đun nước, gián chiếu mạnh mà chẳng nghỉ, ôn dưỡng dày dặn liên tục thì loại du tâm tạp hoặc kia sẽ từ đâu mà sinh ra được? Cho nên người học đạo không thể để mất Trí Bát Nhã dù chỉ trong một sát-na.

162. HỌC ĐẠO KHÔNG CẦU MAY, KHÔNG UỐNG KHUẤT

Thế gian cầu danh, có người học chưa thành mà danh đã thành, đó gọi là may mắn, vì chẳng đáng được mà được. Có người học thành mà danh chẳng thành, đó gọi là uống khuất (*đen đũi, oan uổng*), vì đáng được mà chẳng được. Cho nên mới nói: Bọn ta thi đỗ, Lưu Bôn lại trượt. Đại để là nói về may mắn và uống khuất vậy. Học đạo thì chẳng thế. Chưa có ai danh treo ở núi rừng, thân rong ruổi trong triều ngoài chợ, nhón như thơ

thần, một chăm mười nhác mà lại thành học nghiệp. Cũng chưa hề có ai khổ chí lực hành, giốc hết tinh thần, chẳng lười chẳng nghỉ, lấy việc liễu ngộ làm chuẩn đích mà đạo nghiệp lại không thành. Đại để là vì cầu danh tại người, cầu đạo tại mình. Người học đạo chỉ nên quyết tâm tinh tiến mà thôi, chớ mang ý đồ cầu may (*ăn may*), chớ lo sẽ bị uổng khuất.

163. CHỈ QUÁN THIÊN THAI

Trong môn Chỉ Quán chữa bệnh, có khi sáu chữ, có câu chú tâm nhìn xuống, v.v... Đại để là đạo Chỉ Quán rất rộng, bao gồm đủ thứ, ngay phép chữa bệnh cũng gồm ở trong đó và phần lớn đều cùng có ý nghĩa giống như việc uống thuốc. Bởi vậy lấy chỉ quán, chứ chẳng phải là mục đích chính của chỉ quán. Người sau chẳng biết ý này và nhà dưỡng sinh đã dẫn làm bằng cứ; thế rồi mới có kẻ bề ngoài dùng danh nghĩa thiên đê trang sức, nhưng bên trong lại tu đạo thuật. Hỏi họ thì

họ lại vin vào lời của thiên cho nên phải phân tích rõ.

164. XEM CẢNH BẠN RỘN

Thế gian có những người khi gia nghiệp đã làm xong, tới ngày cuối năm, ngồi yên mà xem người nghèo tất tưởi vất vả lo toan chuyện áo cơm, đó gọi là xem bạn rộn. Thế gian có những người việc khoa danh đã xong, tới ngày đại tỷ¹⁷ (*chỉ thi Hội, thi Đình*), bèn ngồi yên mà xem sĩ nhân tất tưởi vất vả lo toan việc tiến thủ, đó cũng gọi là xem cảnh bạn rộn. Chỉ không nói rằng: thế gian có người Hoạch đã phá, Trí đã thành, việc làm đã xong, ngồi yên mà xem chúng sinh sáu đường tất bật vất vả ở trong vòng luân hồi sinh tử, đó há chẳng phải là thứ được gọi là "xem cảnh bạn rộn" ư? Ôi! Cả thế gian đều ở trong cảnh bạn rộn.

¹⁷ [NCSNC] Đại tỷ: nguyên văn: "đại bỉ (大比)"

Người xưa nói: "*Lão Tăng tự có phép an nhàn*". Phép an nhàn này há dễ nói ư?! Tuy vậy, người thế gian vì nhàn mà xem cảnh bận rộn, đó là vì có tâm tự hợm mình, chứ không có tâm thương họ. Bồ Tát xem cảnh bận rộn, khởi tâm đại từ đại bi, giác ngộ khắp hết chúng sinh mê lầm, mong muốn họ cùng được giải thoát. Thế thì hai loại tâm ấy khác nhau rất xa, bởi vậy mới thành ra sự phân biệt giữa Thánh với phàm, giữa đại với tiểu.

165. BIỆN DUNG

Ta vào kinh sư¹⁸, cùng với hơn hai chục người cùng đi tới chỗ thầy Biện Dung, tham lễ thỉnh giáo. Thầy dạy là không được tham lợi, không được cầu danh, không nên lân la nhờ vả nhà quyền quý, chỉ nên nhất tâm tu đạo. Sau khi đi ra, mấy người trẻ tuổi cười nói: "*Ta cứ tưởng là sẽ được nghe những điều kỳ lạ, chứ đâu có cần những lời chung chung*

¹⁸ [NCSNC] Kinh sư: kinh thành

này?” Ta cho là không phải vậy. Chỗ đáng kính của cụ này chính là ở đó. Cụ đâu có nói năng vụng về đi nữa, lẽ nào lại chẳng thể góp nhặt một hai cơ duyên vấn đáp của Tiên Đức để che đậy môn hộ. Sở dĩ chẳng làm thế là vì những lời cụ nói là những điều mà cụ đã thực hành, nêu những điều tự mình đã làm ra dạy người, đó chính là chân thực thiên hòa, chẳng thể khinh được.

166. THIÊN, GIẢNG, LUẬT

Thiên, Giảng, Luật xưa gọi là ba tông. Chùa mà người học ở, áo mà người học mặc, mỗi tông cũng đều có sự khác biệt. Như quận ta thì các chùa Tịnh Từ, Hồ Bảo, Thiết Phật v.v... đều là Thiên Tự; các chùa Tam Thiên Chúc, Linh Ấn, Phổ Phúc v.v... đều là Giảng Tự; các chùa Chiêu Kiên, Linh Chi, Bồ Đề, Lục Thông v.v... - đều là Luật Tự. Áo thì thiên mặc màu nâu, Giảng mặc màu lam, Luật mặc màu đen. Lúc ta mới xuất gia vẫn

còn thấy ba màu đỏ. Nay thì đều thành màu đen rồi; các Thiên Tụ, Luật Tụ đều làm nơi Giảng rồi! Than ôi! Ta chẳng biết kết cục việc này sẽ sao!

167. AO PHÓNG SINH

Ta làm ao phóng sinh. Người hoài nghi cho rằng cá bị bó hẹp trong ao, bơi lội xúm xít bí bức và không có cái thú hoạt bát, chẳng bằng cứ thả vào trong hồ, hoặc vào một đoạn sông, hộ trì quan hà, cấm không được chài lưới. Đó cũng là thả mà chẳng thả vậy.

Ta cho rằng: Thuyết này cũng hay, nhưng ao so với hồ, với sông thì lợi hại đại để cũng tương đương. Ao tuy hẹp nhưng lưới rập chẳng đưa vào; hồ tuy rộng nhưng ngày đêm đánh bắt. Ngõ hẻm tuy nghèo mà vui, kim cốc dẫu giàu nhưng lo, cho nên lợi hại đều nhau. Thêm nữa, quan hà cấm đoán có hạn, mà cá núi thì ra vào không chừng, có con từ ngoài vào trong hạn, có con từ trong ra ngoài

hạn. Ra khỏi hạn thì nguy, chẳng bằng ở trong ao vĩnh viễn chẳng ra khỏi hạn, cho nên lợi hại đều nhau. Hơn nữa, nếu ngờ rằng không có cái thú hoạt bát thì có một ví dụ: Tọa quan¹⁹ Tăng ở trong một gian buồng, kinh hành tuần hoàn tùy ý trăm ngàn dặm mà không cùng, thoải mái tự đắc, đâu phải chẳng hoạt bát?

Lại có một ví dụ nữa: Nay may mà ở trong đời thái bình, dân trong thành cho việc cửa thành khi mở khi đóng là trở ngại, một mai quân giặc ép sát bờ cõi, khi đó có thành yên ổn, hay là không có thành yên ổn?

Chài ví với giặc, ao ví với thành. Người dùng thành để tự vệ, có gì là bó buộc? Cá chắc chắn có thể biết!

168. ĐỒ CỔ VÀO TAY TA

Người thời nay đối với một cái đỉnh, một cái lọ, một bức thư pháp, một bức tranh vẽ,

¹⁹ Tọa quan: tọa thiền nhập định

nếu là thứ xa xưa từ thời thượng cổ, là thứ do danh gia tạo ra, là thứ mà mình bình sinh ao ước mà chẳng thể có được, một khi kiếm được thì cả mừng quá mức, hơn hờ mà tự nhủ rằng: "Đây là thứ đã được nơi [X] này, nơi [Y] kia thay nhau cất giấu, mà nay may đã lọt vào tay ta!" Không hề nghĩ tới thứ chí bảo vô giá từ khoáng kiếp tới nay, lúc nào mới lọt vào tay ta! Huống hồ đồ cổ ngoạn thế gian ở ngoài, cầu chưa hẳn đã được; thứ chí bảo kia ở ngay trong ta, cầu là phải được.

Cũng chỉ do chẳng nghĩ mà thôi.

169. NGỘ ĐẠO KHÓ, LÀM LÀNH DỄ

Giữa thời Mạt Pháp ngũ trược này, lại thêm nhiều tích tập nảy sinh mà lại muốn đoạn “vô minh hoặc”, ngộ tự bản tâm, thì trong ngàn vạn người, may ra được một hai người, đó cũng không có gì là lạ. Còn như chẳng làm ác mà làm lành, thì đó cũng là chuyện dễ. Nhưng can tâm làm việc chẳng lành thì

ta chẳng biết đó là tâm địa gì nữa! Thêm nữa, thân khẩu ý, ba thứ đó, nếu muốn nhiếp ý bất động mà xuất nhập vô thời, khởi diệt vô hình, định lực khó thành, thì cũng không có gì là lạ. Còn như trị thân chẳng làm việc ác, trị khẩu chẳng nói lời ác, đó cũng là chuyện dễ. Nhưng can tâm làm điều ác về thân, khẩu, thì ta chẳng biết đó là tâm địa gì!

170. THẬN TRỌNG TRONG VIỆC NGỢI KHEN

Người xưa chẳng coi nhẹ việc ngợi khen, phải nghiên cứu, thẩm tra thật đúng sự thật rồi sau mới dùng từ. Như khen Viên Giác Sớ thì nói: "Đây là một trong Tứ Y chẳng? Hoặc là đích thân được nghe về Tịnh Độ chẳng? Sao mà thể hiện hết được nghĩa vụ như vậy!" Cho đến khen Viễn Công thì nói: "Đó là Đông Phương hộ pháp Bồ Tát", khen Nam Tuyền Triệu Châu thì nói: "Đó là cổ Phật!", khen Nguỡng Sơn thì nói: "Đây là Tiểu Thích Ca",

khen Thanh Lương thì nói: "Đây là thân sau của Văn Thù", ngàn năm về sau không có ai dị nghị. Vì sao vậy? Vì đó là những lời chân thực, chẳng phải là như những lời sáo rỗng của thời nay nịnh nọt khi chúc thọ, trên bia mộ, chúc tụng khi thăng trật, tô vẽ thêm cho đẹp mặt.

Xét những lời được chép trong sách vở, khắc trên vàng đá, định kiến đương thời phải tin rồi truyền lại đời sau, thế mà lại khen dối, ngợi bùa là sánh ngang với Phật, sánh ngang với Tổ! Ôi! Mặt trời trí tuệ đâu khó đối lừa nhưng hạng mới học võ lòng thì chưa hẳn là đã không có sự sai lầm ngộ nhận.

171. THÔI THẬN CẦU CON

Xưa Thôi Thận không con, có Tăng bày cách để vợ ông ăn mặc thật đẹp, vào chùa bày cơm chay, chờ có vị nào hoan hỉ đón nhận thì thành tâm bụng đến rồi cúng cho vị đó thật hậu hĩ, những mong vị đó đầu thai

vào nhà mình. Xét ra người xuất gia sẽ vượt khỏi ba cõi, thành đạo độ sinh mà lại làm loại lòng cũi đó để câu như họ tới. Giả sử người đó không có tâm xuất thế thì còn được, [nhưng] nếu như làm rơi rụng mất một vị đạo nhân thực sự, thì cái hại đó nói sao cho xiết. Thôn Thận và Tăng đều đắc tội và Tăng tội nặng hơn.

Khổ thay! Tăng đó!

172. KHÔNG CON CHẲNG ĐÁNG LO

Người thế gian lo vì không con, người giàu sang lại càng lo hơn. Có người nói: "*[Tội] bất hiếu không gì bằng vô hậu, không lo mà được ư?*" Ta đáp: Đúng! Ý lời người xưa tự rõ, đại để đó là nói về người không lấy vợ và không con, chứ chẳng phải là nói người lấy vợ rồi mà không con. Lấy vợ rồi mà không con thì có tội tình gì? Ngay đến vua chúa thống trị ức triệu thần dân, chẳng phải là không có lực để lấy nhiều thê thiếp, chẳng phải là không

có phương sĩ kỳ nhân dâng thuốc men, thế mà vẫn có người tuyệt tự. Đó là do mệnh, cho nên chẳng đáng lo. Còn như điều phải lo thì có đấy! Làm nhiều điều bất nghĩa, cướp đoạt của người, tuyệt diệt dòng dõi người, chia lìa cốt nhục người, ngang ngược bắt con cái người làm tỳ thiếp nô bộc, đủ mọi hành động nham hiểm độc ác, đó đều là cái nhân của [cái quả] không con. Thế thì đó là điều đáng lo. Chẳng gây nhân đó mà không con, thế thì đó là do số mệnh, chứ chẳng phải là tội lỗi của ta, cho nên chẳng đáng lo.

173. HẬU THÂN - 3

Hàn Cầm Hồ nói rằng: "*Sống làm thượng trụ quốc, chết làm vua Diêm La, đó là điều vẻ vang!*" Chẳng biết rằng Diêm Vương tuy được cái sừng của vua, nhưng cũng có hai thời khô. Đại đế là những người tội - phúc kiêm cả thì mới ở ngôi vị này, chứ chẳng là sự tốt đẹp gì. Xưa có một vị Tăng thấy quý

sứ tới, hỏi quý, quý nói: "Đến rước đi làm Diêm Vương!" Tăng sợ, bèn rên tinh chính niệm, thế là quý sứ chẳng tới nữa. Người xưa bảo rằng: "Tăng tu hành nếu tâm địa chẳng trong sáng thì phần nhiều sẽ làm thần linh thủy lục". Tuy chưa hẳn đúng hết, nhưng vẫn có lý đó. Hạ sinh còn hơn Thiên cung, [làm] trời còn chẳng làm, hưởng chi [làm] quý thần! Góm thay! Tây Phương không thể không vĩnh sinh!

174. VƯƠNG GIỚI PHỦ

Bài thơ bắt chước Hàn Sơn của Giới Phủ có câu: "Ta từng làm trâu ngựa, thấy cỏ đậu: Hoan hỷ; lại từng làm nữ nhân, hoan hỷ thấy nam tử. Ta nếu thật là ta, chỉ nên thường như thế. Vòng chuyển dịch còn con, chó nhận vật là mình". Lời này của Giới Phủ, quả là có chính kiến, song sao chẳng nói: "Ta từng nghe lời nịnh, vào tai liền hoan hỷ; lại từng nghe lời thẳng, hỷ diệt và sân khởi. Ta nếu thật là Ta, chỉ nên thường như

thế. Vòng chuyển dịch còn con, chớ nhận vật là mình". Thế mà lại thích nịnh, ghét thẳng, cứ vẫn nhận vật là mình ư?

Thế mới biết người đại thông minh thuyết thiên chẳng khó, nhưng đắc thiên thì khó!

175. MỪNG, GIẬN, BUỒN, VUI CHƯA PHÁT RA - 1

Hồi ta mới nhập đạo, nhớ lại lời Tử Tư nói rằng: Mừng giận buồn vui chưa phát ra, đó gọi là Trung; ta cho rằng Trung này chính là thân mình trước thời Không. Thế rồi tham khảo ở Lăng Nghiêm, thì thấy nói: "*Dẫu diệt hết mọi kiến văn, giác tri, trong giũ u nhàn thì vẫn là Pháp trần phân biệt ảnh sự*". Xét ra kiến văn diệt, giác tri dứt, tựa hồ mừng giận buồn vui chưa phát, mà lại nói là pháp trần phân biệt, thế là nghĩa làm sao? Ý là căn. Pháp trần là trần. Căn đối với trần, thuận cảnh thì mừng và vui phát ra. Đó là ý căn phân biệt pháp trần. Chưa phát thì trần chưa giao ở

ngoài, căn chưa khởi ở trong, vắng lặng im ắng, phải là bản thể. Chẳng biết xưa duyên động cảnh, nay duyên tĩnh cảnh; xưa vốn là pháp trần thô phân biệt, nay cũng là pháp trần tế phân biệt; đều là ảnh sự, chẳng phải là chân thực. Gọi là u nhàn, chỉ là nói u thắng Hiên. Nhàn thắng [huyên] náo mà thôi. Bản thân trước thời Không kiếp còn cách hiện tại rất xa. Chỗ này càng phải thâm sát kỹ lưỡng, phải nghiên cứu đi nghiên cứu lại, phải nghiên cứu tới kỳ cùng, chẳng thể qua loa được.

176. TRUNG PHONG BẢO ĐẠI CHÚNG

Thiên Mục Trung Phong Hòa Thượng bảo đại chúng rằng: *"Các người nếu không có năng lực lớn chẳng thà nương thân ở nửa gian lều cỏ, mặc quần áo rách rưới đi khất thực còn tránh khỏi xâm phạm tới lúa mạ mùa màng của người ta".* Đây là lời bàn chí lý. Nay, những người xuất gia phần nhiều làm công đức hữu vi, bôn tẩu

cả đời, nhưng đối với việc lớn như sinh tử ở ngay dưới gót chân mình thì lại gác lại, không thèm để ý, thế thì chẳng cũng là sai lầm ư?

Có người nói: "Ai cũng đều là ông thì tượng nát, chùa đổ, Tăng sẽ ở ngoài trời và đói meo!"

Đáp: "Chẳng phải thế! Người năng lực lớn thì cứ đi mà làm [công đức hữu vi]. Nhưng lời này của người xưa dạy chúng ta nếu không có năng lực thì phải mau mau làm việc cần ưu tiên trước. Một là việc lớn chưa tỏ, như chết cha mẹ, thì chẳng rảnh đâu mà làm [công đức hữu vi]. Hai là thấy lý chưa thấu, nhân quả lộn xộn, những thứ được gọi là công đức hữu vi có nhiều tội lỗi, Thiên Đường chưa tới, địa ngục đã thành, thế thì chẳng dám làm [công đức hữu vi]".

Trung Phong còn nói: "*Một tâm là gốc, muôn hạnh có thể để sau*". Đó là lời bàn chí lý.

Ngưu Đầu khi ở Hàm Họa Nham, Mã Tổ khi ở Truyền Pháp Viện phong cách thanh cao. Ôi xa rồi, chẳng còn có thể thấy lại nữa!

177. ĐÀN TRÀNG CẦU ĐẢO XONG, TẠ TƯỚNG SÁT SINH

Đạo giáo lập đàn tràng cầu đảo xong, ắt tạ Tướng, to thì giết dê lợn, nhỏ thì mua cỗ tam sinh làm sã. Họ nói là: *"Để tạ ơn tướng đã bảo hộ đàn tràng! Chẳng thế thì sẽ đắc tội"*. Than ôi! Hôm qua lập một đàn chay, sớm nay lại giết lục súc, một độ tạo Thiên Đường, trăm độ tạo Địa Ngục. Đó là nói về chuyện này chẳng? Xét ra, Tướng, các vị khác thì ta chẳng thể biết, chỉ như ngài Vân Trường đại nghĩa trời rồng, Vương Nguyên Súly lòng son trung lương, các vị đó há lại thềm để bụng cái việc lễ tạ bằng cỗ tam sinh?

Xưa nay cứ rập theo nhau, trong Đạo giáo không có lấy một vị cao hạnh ngăn lại, thật đáng buồn thương! Nếu sự đắc tội với

Tướng thì gần đây một tên giang hồ vô lại đã cùm gông thân Tướng để cầu mưa, thế mà Tướng chẳng giáng họa, đại để là vì chẳng thèm chấp hạng tiểu nhân. Vậy mà vì chuyện ăn uống tạp nhạp, lại giáng họa vào nhà chay đã tu công đức ư? Đâu có lẽ ấy?

Dám xin đem chuyện này mách bảo với bậc sĩ quân tử hiểu rõ nghĩa lý.

178. THÁNG CHAY GIỚI SÁT

Chế độ nhà Đường các tháng giêng, năm, chín, quan chẳng lý nhậm (*Đến nhiệm sở, nhận chức vụ*), vì ắt nhiều yến tiệc khao vọng, yến tiệc khao vọng ắt sát sinh nhiều. Chẳng lý nhậm là có ý giới sát. Người thế gian ngoa truyền, cho ba tháng này là tháng kiêng làm các việc tốt lành, đại để chỉ vì mê tín đối với nguồn gốc của tục lệ này. Ngày nay cũng giữ giới trong các tháng giêng, năm, chín và mười ngày chay, chẳng được hành hình. Yêu vật, nhân từ với dân, tâm hiếu sinh của bậc

Thánh Vương là một. Chỉ tiếc là khi cầu tạnh xin mưa, quan ắt cấm sát sinh; thế là đã biết rõ sát sinh là việc bất thiện rồi, nhưng sao tháng chay, ngày chay chẳng theo lệ cổ giới sát mà cứ phải đợi tới lúc hoạn nạn nảy sinh rồi sau mới cấm? Hỡi ôi! Nạn sinh rồi mới cấm, nạn chưa yên đã giải cấm, thật đáng than dài!

179. GIỚI SÁT KÉO DÀI TUỔI THỌ

Triệu Mỗ ở Hoa Đình tới Thanh Phố thăm người thân, thuyền đỗ lại, thấy một người đứng trên thuyền, nhìn kỹ hóa ra là người đầy tớ đã mất. Kinh ngạc hỏi thì y đáp: *"Hiện nay đang làm việc ở âm ty, nay sắp đũa bắt ba người"*. Hỏi ba người là những ai? Thì đáp: *"Một người Hồ Quảng, một người chính là người thân mà ông sẽ thăm"*. Hỏi người thứ ba thì chẳng đáp. Lại hỏi: *"Có phải Triệu Mỗ không?"* Đáp: *"Đúng"*.

Triệu Mỗ cả sợ. Tới chỗ người thân định thăm thì đã nghe thấy trong nhà có tiếng khóc rôi. Lại càng sợ hơn, vội giục chèo thuyền nhanh về nhà. Người đây tỏ nói: *"Ông đừng sợ, đến đêm, nếu tôi không tới thì được miễn rôi"*. Triệu Mỗ hỏi vì sao? Đáp: *"Trên đường thấy có người biện giải cho ông, vì ông [cùng] cả nhà đều giới sát"*.

Sau đêm, quả nhiên chẳng tới, Triệu Mỗ rất cuộc được bình yên. Nay vẫn còn, đã mười năm rôi.

Ghi lại chuyện này vào tháng bảy năm Bính Ngọ, niên hiệu Vạn Lịch.

180. VÔ NGHĨA VỊ NGŨ (Lời không nghĩa vị)

Lời đáp của Tông môn có những lời được gọi là *"vô nghĩa vị ngữ"*, vì chẳng thể dùng đạo mà lý hội, chẳng thể dùng tư duy mà thông hiểu. Người sau dùng tâm tư duy mà gượng nói đạo lý thì càng nói càng xa. Đâu

phải chỉ là nói sai, mà ngay đến nói được rất đúng, cũng chỉ là lời con vẹt học người mà thôi. Viên Ngộ lão nhân nói: *"Người có tình thức mà ý giải, tất cả vọng tưởng đều hết thì tự nhiên sẽ từ đó mà hiểu được"*. Đây là phương cách đã được chứng nghiệm của Tiên Đức, chắc chắn chẳng phải là lời nói hão, đó là điều mà chúng ta nên tin tưởng sâu sắc và cố sức thực hành.

181. TÍN THÍ KHÓ TIÊU

Đặng Khoát Cừ tự trách mình, nói: *"Làm Tăng làm công việc của mình, làm phiền lụy tới thí chủ thập phương, quả thực khó tiêu"*. Đúng thay lời ấy! Xét ra, Tăng nhân vì chuyện sinh tử của mình cũng giống như sĩ nhân vì khoa danh của họ. Vì khoa danh cho nên phải phiền lụy tới xóm giềng, thân thích cung cấp các thứ cần thiết, thành danh thì đủ để đền đáp họ, danh chẳng thành thì nợ họ nhiều

lắm. Chẳng hiểu nghĩa này mà chỉ hiềm vì
tín thí chẳng rộng thì há chẳng sai lầm lớn ư?

182. BIẾT ĐẠO CHẴNG THỂ TẠO

Ngũ Đài cư sĩ bảo với ta rằng: *"Tôi biết có
đạo này mà chẳng thể tận lực, nên suốt đời chẳng
vui. Nay sĩ nhân chẳng biết có đạo này, mới đở
được một khoa đã khoái tâm ngũ dục, cho đó là
vui. Tôi đã biết thế, chẳng dám túng dục, nhưng
lại vì việc vua việc nhà mà rong ruổi lân nhĩ.
Nay già rồi! Đã mất niềm vui của đời người, lại
chưa được niềm vui xuất thế gian, cho nên suốt
đời ảm ức"*.

Đây là lời thành thật của cư sĩ. Nhưng
người tự mê muội thì nhiều, người tự giác thì
ít, ai mà nói được điều này? Cư sĩ quả thật là
người hiền. Nay con nhà xuất gia không có
việc vua, việc nhà, mà lại cũng sống uống
một đời, lặng im mà suy nghĩ, trong lòng thật
kinh sợ.

183. XA CHỮ QUAN

Cha tôi tuy không làm quan nhưng người học rộng, siêng làm, có nhiều câu cách ngôn. Người đã từng bảo tôi rằng: *"Cái việc mang một chữ Quan, hãy thận trọng, chớ có làm!"* Tôi bèn hỏi: *"Thế nào là mang một chữ Quan?"* Cha tôi đáp: *"Đó đều là các việc đại loại như lĩnh tiền quan, dặt đoạn quan, trúng [thầu] muôi quan, làm quan bảo, cho đến vào phủ quan làm nha lại thư ký, kết giao với người làm quan, nhờ cậy chạy chọt việc quan".* Tôi vái hai vái xin vâng lời. Sau xem trong số những người thân thích quen thuộc, thấy có đến bảy, tám phần mười đều mắc tội, vì chữ này mà thành bại hoại.

Do đó mà suy rộng ra thì dù được làm quan, tôi cũng chẳng muốn làm. Sau khi xuất gia, lại suy rộng ra, nên chẳng dám quan hệ nhặng với các đại nhân quan chức, đồng thời răn bảo đồ đệ không được khất duyên [xin phép] ra vào nhà quan, không được ỷ

thế quan mà tranh chấp kiện tụng với người khác, phải an bản thủ phận; thì may ra mới tránh khỏi tội lớn.

Dẫu là tuân thủ lời Phật dạy, nhưng cũng là những điều vốn đã được nghe cha dạy bảo.

Ơn dạy bảo chưa quên. Buồn thương sao mà nguôi được!

184. NIỆM PHẬT KÍNH

Hai thầy Đạo Kinh và Thiện Đạo làm [sách] Niệm Phật Kính, đem niệm Phật ra so sánh với các pháp môn khác, rồi đều quả quyết rằng: *"Muốn so với công đức niệm Phật thì trăm ngàn vạn ức phần chẳng thể bằng được một phần"*. Có thể nói là một mực tin tưởng, phân biệt rõ ràng, có công lớn với Tịnh Độ.

Riêng chương về Thiên Tông nói rằng: Quán tâm, quán vô sinh, nếu đem so sánh với công đức niệm Phật, trăm ngàn vạn ức phần cũng chẳng bằng được một phần, thì

người học còn nghi ngờ. Ta cho rằng đó chính là điều mà Tứ Liệu Giản gọi là có Thiên không Tịnh Độ, cứ chấp quán tâm, chẳng tin có Cực Lạc Tịnh Độ; cứ chấp vô sinh, chẳng tin có Tịnh Độ vãng sinh thì chưa thông hiểu được lý “*Tức tâm tức độ*”, chẳng biết sinh tức vô sinh, thiên về Không kiến thì chẳng phải là thiên viên đốn.

Trái lại, chẳng bằng người lý tính tuy chưa tỏ lắm, nhưng niệm Phật đã thành Tam Muội. Thế thì có gì là lạ đâu? Còn như quán tâm mà diệu ngộ tự tâm, quán vô sinh mà được “*Vô Sinh Nhân*”, thì đó chính là hạng sẽ được chứng quả ngang hàng với người niệm Phật đắc quả Thượng Phẩm Thượng Sinh. Như vậy thì còn có ai khen chê vào đâu được?

185. THAM GẤP NGỘ GẤP

Phóng Ngưu cư sĩ là con họ Dư, người ở Hàng Châu cũ, tham học với Vô Môn lão

nhân và đắc ngộ trong khoảng niên hiệu Thuần Hựu triều Tống. Ông đã nói: “Người đại thông minh mới được nghe sự này, liền dùng tâm ý thức lĩnh giải, bởi vậy nhận ảnh là thật. Tới ngày ba mươi tháng chạp, lúc ánh mắt sắp lặn mới bảo với cụ Diêm Vương rằng: ‘Chờ tôi trừng tâm nhiếp niệm (lắng lòng thụ niệm) xong, sẽ đi cùng ông’. Điều này dứt khoát không được. Cần phải tham gấp, ngộ gấp”.

Lời này của Phóng Ngưu có thể nói là: khẩn trương làm người. Nếu là người thật sự giác ngộ triệt để thì ngày thường đều bền bỉ kiên trì, vững vàng chắc chắn, chẳng cần phải động đến can qua, mà vẫn có thể chống chọi được với quân địch ở tận tám mặt. Khi [quý] Vô Thường tới, vẫn an nhiên ung dung, không hề luống cuống, không hề sợ hãi bán loạn, đâu còn phải đợi trừng tâm nhiếp niệm, cố gượng chống đỡ nữa?

Cái việc được gọi là tham gấp, ngộ gấp ấy chúng ta nên gắng sức mà lo đi.

186. GIẢI THIÊN KỆ

Ôn Công làm bài Giải Thiên Kệ, đó quả thật là chiếc gương [để soi], mai rùa [để bói] của người học Phật mà chưa hiểu rõ Phật lý. Nhưng việc ông cho rằng lời nói việc làm đáng làm phép tắc đó là “bất hoại thân”; phẩm chất nhân nghĩa chẳng hề thiếu sót đó là “quang minh tạng”, đấy chỉ là lời để chữa bệnh nhất thời chứ chẳng phải là lý luận xác thực, bất di bất dịch. Xét ra, cẩn thận trong lời nói và hành động, tu luyện rèn dũa về nhân nghĩa, điều đó đối với thế gian quả thật là đáng quý trọng. Song, đâu phải là kim cương bất hoại thân, thần thông, “đại quang minh tạng”. Nói sao mà dễ thế! Hơn nữa, cho rằng quân tử luôn luôn thanh thản đó là thiên đường, tiểu nhân mãi mãi lo âu đó là địa ngục; về lý thì đúng như thế, nhưng cũng mắc cái bệnh chấp lý thất sự (*chấp vào lý mà bỏ mất sự*). Đâu có được nói rằng: Ngu si tức là trâu dê, hung bạo tức là hổ báo; ngoài

những thứ này ra, không có trâu dê thực sự khoác lông đội sừng, hổ báo thật sự nanh nọc vuốt sắc nữa! Ta sợ người thế gian thấy Ôn Công văn từ hay lạ, ắt ưa thích rồi tin tưởng sâu sắc; thì sẽ gây ra cái tệ là coi thường thế gian đã tự cho là đủ, chẳng còn biết là có sự hướng thượng nữa. Thế thì bài kệ này vốn để giác ngộ cho người ta, mà ngược lại, lại làm cho người ta sai lầm. Cho nên ta không thể không nói rõ.

187. PHẠM CẢNH NHÂN

Cảnh Nhân tự nói: *"Ta suốt hai mươi năm không hề khởi một tư lự"*. Cảnh Nhân quả thật là một bậc hiền giả, song suốt hai mươi năm dằng dẳng mà chẳng sinh một niệm, có khi chưa dễ gì mà được như thế.

Ngay đến Nhan Tử mà còn chỉ được ba tháng chẳng trái, thế thì ngoài ba tháng vẫn có một niệm sinh; ngay đến Triệu Châu còn phải cần tới bốn mươi năm "Đá thành nhất

phiến", thế thì khi chưa thành nhất phiến vẫn có niệm sinh. Người như Cảnh Nhân lẽ nào lại có thể không có chuyện thô niệm, tuy không nhưng tư lự vi tế ngấm ngấm nẩy nở mà chẳng tự biết ư?

Ta chẳng phải là khinh thị Cảnh Nhân, nhưng chỉ sợ mới chúng ngộ được một ít đã cho là đủ. Cho nên phải tự nhắc nhở trước.

188. TẬP TỤC

Tiền bối nói rằng: "*Tập tục làm con người biến đổi. Bạc hien trí cũng chẳng tránh khỏi*". Nay một áo một mũ, một đồ một vật, một chữ một lời, bao nhiêu cử chỉ hành động, tất cả đều tự một người đề xướng lên, rồi đám đông nổi dậy mà hòa theo. Đó gọi là thời thượng. Có người sùng thượng tọa quan (*tọa thiên nhập định*), thế là đám đông hòa theo mà tọa quan; có người sùng thượng lễ sám, thế là đám đông hòa theo mà lễ sám. Đám đông hòa theo mà tụng Kinh; hòa theo mà trì ấn

Chuẩn ĐỀ; hùa theo mà đọc Đẳng Vận; hùa theo mà bỏ Chú Sớ, chuyên dùng bạch văn; hùa theo mà thết cơm chay cho mười vạn tám ngàn Tăng; hùa theo mà học Kinh Thư, Kinh Thi, học lời lẽ văn chương ứng dụng của sĩ đại phu, ồ ạt mà thành phong trào, chẳng hẹn mà hợp.

Chỉ riêng việc khắc tâm lệ chí, tham thiền niệm Phật thì tuy có người khởi xướng mà không ai theo, thế là nghĩa làm sao?

189. CHÁN ÔN CẦU TĨNH

Có người tập tĩnh, một mình ở trong một buồng, hơi có tiếng người liền cho là chướng ngại. Tiếng người kia còn có thể cấm, tiếng chim quạ, chim thước âm ã ở sân thì làm thế nào? Quạ, thước có thể đuổi được, nhưng hổ, báo gầm ở rừng thì làm thế nào? Hổ, báo còn có thể sai thợ săn bắt, nhưng tiếng gió thổi, nước chảy, sấm vang, mưa rào thì làm thế nào?

Cho nên mới nói rằng: *"Người ngu trừ cảnh chẳng trừ tâm, người trí trừ tâm chẳng trừ cảnh"*. Muốn trừ cảnh mà rốt cuộc cảnh chẳng thể trừ, thế thì đạo rốt cuộc chẳng thể học được. Có người nói: *"Thế Tôn chẳng biết âm thanh của năm trăm xe, đó đại để là sự trong thiên định, chứ chẳng phải là việc hạng phàm phu có thể làm được"*. Thế thì Cao Phụng²⁰ đọc sách chẳng biết mưa rào trôi lúa, giữa lúc bấy giờ Cao Phụng đã nhập định gì?

Chẳng chê trách chí chẳng bền mà lại chê cảnh chẳng tĩnh, quả thật sai lầm thay.

190. ĐÊM GIAO THỪA

Người xưa cho đêm giao thừa là ngày sẽ chết, đại để là vì đó là chỗ tận cùng một năm cũng giống như chỗ tận cùng của một đời. Cho nên Hoàng Bá để lại lời dạy rằng: *"Nếu*

²⁰ [NCSNC] Cao Phụng: Người huyện Diệp, thời Đông Hán, tinh thông văn chương. Lúc trẻ chuyên tâm đọc sách, ngày đêm không nghỉ. Gia đình làm nghề nông. Một hôm vợ phơi lúa ở sân, nhờ Cao Phụng trông chừng. Chợt trời mưa, Cao Phụng mãi mê đọc kinh sách mà không biết lúa bị nước mưa cuốn trôi. Bị vợ trách Cao Phụng mới tỉnh biết. Sau này, ông là một danh Nho.

chẳng đả triệt (triệt để giác ngộ) được từ trước, thì khi ngày ba mươi tháng chạp kéo tới, chắc chắn người sẽ bị nhiệt loạn". Thế thì ngày mồng một tháng giêng đã lo việc ngày cuối năm cũng chẳng phải là sớm, mới đẻ ra roi xuống đất đã lo việc ngày chết cũng chẳng phải là sớm, làm sao có thể lần chần lần nữa, nhớn nhơ tha thân, chẳng thấy mới trẻ mà đã lớn, mới lớn mà đã già, mới già mà đã chết; huống hồ còn có người chẳng kịp lớn và già, há chẳng càng đáng buồn ư?

Đêm nay năm hết, cần phải cẩn thận tự mình thề ước: Chẳng thể sang năm vẫn cứ sa đà như cũ. Tuy vậy, hai chữ "Đả Triệt" này chẳng thể dễ dàng gì mà xem qua được, chẳng phải cứ thông mấy bản Kinh Luận là sẽ đả triệt được; chẳng phải cứ ngồi hết mấy nén hương chẳng lay động là sẽ đả triệt được; chẳng phải cứ hiểu mấy bài cơ duyên vấn đáp của cổ đức, cứ làm mấy câu tụng cổ, niệm cổ là sẽ đả triệt được; chẳng phải là cứ

đối đáp mấy câu Tam Muội đầu lưỡi trơn tru là sẽ đả triết được.

Người xưa nói rằng: Đối với sự này, phải thông suốt như thùng tụt đáy, tỏ rõ như mộng lớn sạch tỉnh, không còn mảy may nghi ngờ gì nữa thì rồi sau mới được.

Than ôi! Đâu dám chẳng cố gắng!

191. TỊNH ĐỘ: PHÁP KHÓ TIN - 1

Những kẻ cho Tịnh Độ là nông cạn cho rằng đó là đạo của hạng nam nữ ngu si tu hành. Thiên Như đã bác bỏ thuyết đó, Ngài nói: *“Như vậy chẳng những là khinh bỉ hạng nam nữ ngu si, mà là khinh bỉ cả Mã Minh, Long Thụ, Văn Thù, Phổ Hiền”*. Cho nên tôi làm sách Di Đà Kinh Sớ Sao mới phát hiện ý nghĩa tôn chỉ rất sâu của Kinh này. Thế thì họ lại cho rằng: giải thích Kinh này chẳng nên quá sâu, đó rốt ráo là đạo của hạng nam nữ ngu si tu hành.

Phật bảo rằng Kinh này là pháp khó tin, há chẳng đúng như thế ư?

192. TỊNH ĐỘ: PHÁP KHÓ TIN - 2

Có người bảo: “Chẳng nên sâu quá, Kinh này vốn nông, nên không được [sâu quá]”. Ôi! Pháp Hoa dùng ngôn ngữ trị thế mà đều là thật tướng. Vậy mà Kinh này cắt ngang dòng sinh tử, lên thẳng địa vị Bất Thoái Chuyển, lẽ nào lại chẳng bằng ngôn ngữ trị thế ư? Có người lại nói rằng: “Kinh này thuộc loại Phương Đẳng, số giải là Viên giáo thì không được”. Ôi! Quán Kinh cũng thuộc loại Phương Đẳng, Trí Giả đã số giải là Viên Giáo, Viên Giác cũng thuộc loại Phương Đẳng, Khuê Phong cũng số giải là Viên Giáo. Di Đà Kinh tôi chỉ cho là một phần Viên Giáo, thế thì có gì mà chẳng được! Phật nói pháp khó tin, há chẳng đúng như thế ư?

193. TỊNH ĐỘ: PHÁP KHÓ TIN - 3

Hoa Nghiêm đệ thập chủ Dược Thần đắc niệm Phật diệt nhất thiết chúng sinh bệnh giải thoát môn. Thanh Lương sơ giải nói: "*Ham thích xưng [danh] một Phật, Tam-muội dễ thành. Kính nhất tâm uống, các thứ còn lại hết thấy đều thế cả. Huống hồ tâm ngưng ở đường Giác, ngần bước tới phương lớn ư?"*

Mấy câu trên cả khen chuyên niệm, hai câu sau bàn sâu vào lý, ai bảo là Tịnh Độ nông? "Hạnh Nguyên" phẩm trình bày rộng về thế giới hải bất khả thuyết; công đức của Phật, Bồ Tát bất khả thuyết; lúc lâm chung lại chẳng cầu sinh ở Hoa Tạng mà cầu sinh ở Cực Lạc, ai bảo là Tịnh Độ nông? Thánh Hiền để lại lời dạy như vậy mà con người tự cho là nông, Phật nói pháp khó tin, há chẳng đúng như thế đó sao?

194. NIỆM PHẬT CHẲNG TRỞ NGẠI GÌ ĐẾN THAM THIỀN

Xưa có câu: “Tham thiền chẳng trở ngại gì đến niệm Phật, niệm Phật chẳng trở ngại gì đến tham thiền”, lại nói: “Chẳng cho phép kiêm cả hai thứ”. Song cũng có người tham thiền kiêm [tu] Tịnh Độ, như các thầy Viên Chiếu Bản, Chân Yết Liễu, Vĩnh Minh Thọ, Hoàng Long Tân, Từ Thọ Thâm, v.v... đều là các vị đại tông sư trong thiền mà vẫn lưu tâm Tịnh Độ, chẳng trở ngại gì đến việc tu thiền của họ. Cho nên biết rằng, người tham thiền tuy niệm niệm tham cứu bản tâm mình, nhưng cũng chẳng trở ngại gì cho việc phát nguyện: Nguyện lúc lâm chung [sẽ được] vãng sinh Cực Lạc. Sở dĩ như vậy là vì sao? Tham thiền tuy có chỗ đắc ngộ, nhưng vẫn chưa thể được như chư Phật thường trụ Thường Tịch Quang, chưa thể được như A La Hán chẳng thụ hậu hữu. Thế thì hết báo thân này, ắt có chốn sinh. Nếu lại sinh ở cõi nhân gian và thân cận minh sư thì sao bằng sinh ở Liên

Hoa và thân cận Di Đà? Vậy thì niệm Phật chẳng những chẳng gây trở ngại gì cho tham thiền, mà thật ra còn có ích cho tham thiền.

195. NGHỀ Y GIỚI SÁT SINH

Đào Ân Quán lấy sinh vật làm thuốc, cuối cùng đã khiến việc thượng thăng của ông ta bị ngưng trệ. Xét ra, sát sinh để nuôi miệng nuôi bụng quả là không được. Tổn hại vật mệnh để bảo toàn nhân mạng dường như vô tội. Chẳng biết quý người mà coi rẻ súc vật, thường tình thì thế, nhưng đó chẳng phải là tâm bình đẳng của chư Phật Bồ Tát. Giết một mạng, cứu sống một mạng, [việc đó] bậc nhân giả chẳng làm. Huống hồ sống chết do số phận quyết định, chưa hẳn là người [bệnh] đó đã có thể sống được. Như thế thì chỉ tăng thêm oan báo mà thôi.

Người có bệnh nên nghĩ kỹ điều này, người làm nghề thuốc nên nghĩ kỹ điều này.

196. KHÁM NGHIỆM

Người tham học có chỗ nào giác ngộ, ắt phải trải qua bậc tông sư có con mắt sáng suốt khám nghiệm qua rồi mới được. Như có một Tăng thường ngủ trọ ở trong lò giấy miếu Thần, có thầy len vào lò giấy, chờ vị Tăng đó tới trọ liền thộp ngực nắm lấy mà hỏi rằng: *"Thế nào là dụng ý của Tổ Sư từ Tây phương sang?"* Tăng đáp: *"Mâm bồng rượu trước thần!"* Lại có một vị Tăng, người ta bảo là đắc ngộ. Huyền Sa cố ý cùng đi với vị đó, tới bên dòng nước, thành linh đẩy vị đó xuống nước, hỏi nhanh: *"Ngưu Đầu khi chưa gặp Tứ Tổ thì thế nào?"* Vị Tăng đó đáp: *"Chân duỗi ở trong chân co!"* v.v...

Hai vị Tăng này nếu chẳng phải là trong bụng làu làu thông suốt, ngàn điều đều hiểu, trăm điều đều đúng, hỏi gì đáp nấy như hang rỗng phát ra tiếng vang, đến gì hiện nấy như gương sáng soi vật; thì làm sao mà trong lúc cập rập vội vàng, chân tay luống cuống

lại có thể nói năng trả lời đích đáng như vậy, tự tại như vậy?

Bọn dùng ý thức để suy lường ước đoán trong lúc rảnh rỗi kia, họ trả lời thầy hỏi, làm các bài tụng chẳng phải là không hay ho khả quan, nhưng trong hoàn cảnh thúc bách như sấm giạt chẳng kịp bịt tai, làm sao mà khỏi bị một phen xấu hổ.

[Như vậy] há chẳng đáng thận trọng ư?

197. VỊ ĐẠO GIẢ Ở CHÙA BÁCH PHÁP

Vào khoảng năm Gia Tĩnh, có vị đạo giả là Mỗ ở nhờ trong chùa Bách Pháp tại Ngô Sơn, chẳng đi khất thực, có một đệ tử bán thuốc để cung phụng. Mỗi ngày ông ta ăn ba bữa, mỗi bữa hai bát cháo, mấy cây rau nấu nhừ nôi cháo. Suốt ngày ông ngồi im lặng ở trong buồng. Có người mở hội niệm Phật tới gặp ông định hỏi, ông bèn xoa tay nói: "*Cứ tĩnh tọa, đừng mở miệng*". Người kia đã chẳng được nói, bèn chần chừ rồi rút lui. Đem quà

bánh rau quả vào biểu, ông cự tuyệt không nhận nói: *"May mà tụi có cháo loãng để khỏi đói rồi. Không đừng đưa những thứ này vào làm tội trong bụng mà làm gì?"* Bấy giờ tuy chưa điều tra rõ ông ta tu đạo gì, nhưng sự tinh chuyên thoát tục của ông ta, thời nay người giống ông này cực kỳ ít ỏi, quả thật đó là điều ta chẳng theo kịp.

Vì vậy ta ghi lại chuyện này.

198. ĐẠI HIẾU XUẤT THẾ GIAN

Người làm con đối với cha mẹ, vất vả phụng dưỡng để cha mẹ được yên ổn, đó là hiếu. Lập thân hành đạo để họ được vẻ vang, đó là đại hiếu. Siêng dùng pháp môn niệm Phật khiến họ được vãng sinh Tịnh Độ, đó là đại hiếu của đại hiếu. Ta sinh sau để muộn, mới được nghe Phật pháp mà nỗi buồn vì mất cha mất mẹ đã tới, tang cha tang mẹ cực kỳ đau xót, dẫu muốn đuổi theo, chẳng có cách gì. Nay kính cáo các người:

[Nhân lúc] cha mẹ còn sống, [hãy] sớm khuyên họ niệm Phật; ngày cha mẹ mất, hãy vì họ mà niệm Phật ba năm. Nếu chẳng thể được như thế thì hoặc một năm, hoặc bảy bảy bốn mươi chín ngày cũng đều được cả.

Người con có hiếu muốn báo đền ơn đức cù lao của cha mẹ không thể không biết điều này.

199. TỨC TÂM TỨC PHẬT

Mã Tổ bảo rằng: Tức tâm tức Phật. Đại Mai lĩnh hội được tôn chỉ đó, bèn yên tâm ở núi. Sau lại được nghe nói: Phi tâm phi Phật, ông bèn nói: *"Mặc ai phi tâm phi Phật, ta vẫn chỉ là tức tâm tức Phật"*. Mã Tổ liền ấn chứng cho và nói: *"Quả mai chín rồi"*. Người đời thán phục sự diệu ngộ của Đại Mai.

Nhưng có hai ý không thể không biện luận: Khế hợp thẳng với cội nguồn, hễ tin là tin mãi, chẳng còn bị chuyên dời bởi danh tướng nhiều lạ, thế là quả mai chín rồi.

Nếu như cứ khư khư theo những lời đã lọt vào tai từ trước, cố chết ở dưới câu cú, gánh đày mà vớt bỏ vàng ròng, thì chín ấy là chín của chín nẫu, thối nát chứ chẳng phải là chín của chín chắn thành thực. Đó là như năm ngàn rút lui khỏi chiếu [giảng]²¹ bị người xưa gọi là giống lụi măng đui vậ.

200. THẾ TRÍ BIỆN THÔNG CÓ SAI LẦM

Người thế gian trọng thông minh, khoe biết rộng, đua văn vẻ, song chẳng đủ để trông cậy, vì [những thứ] đó có sai lầm. Những người đó học hết bách gia, văn trùm một đời, [nhưng] có kẻ kiếp sau chẳng biết một chữ. Thậm chí như Thuần thiên sư nổi tiếng tài giỏi văn hay, ngã một cái đứng dậy liền trở thành ngu dại, thế thì chẳng đợi đến kiếp sau. Hơn nữa, thậm chí còn hóa làm loài

²¹ [NCSNC] Nguyên văn: Ngũ thiên thối tịch (五千退席). Ý nhắc lại việc năm ngàn vị Tỳ Kheo không tin nên rời khỏi buổi thuyết giảng kinh Pháp Hoa của Đức Bổn Sư.

khác, thế thì là loài mà như người ta nói: chỉ nhớ nước nôì cỏ ra, không còn biết gì.

Vậy những thứ đáng để trông cậy đó ở đâu rồi? Người trong thế tục chẳng biết ý này, cũng chẳng có gì là lạ. Nhưng con nhà xuất gia mà lại buộc công việc thuộc bốn phận của mình lên gác cao, rồi dốc hết sức vào ngoại học thì đáng buồn biết bao.

201. HIẾU KỶ

Người thông minh thường hay hiếu kỳ. Người hiếu kỳ thường hay bị mê hoặc. Đại để là vì cái danh hiếu kỳ đã nổi thì những kẻ được gọi là các kẻ sĩ vu khoát quái dị ở Hải thượng Yên Tề²² sẽ đem các thuật của họ dâng hiến, giả mạo thần tiên, hấp dẫn giật gân, là [khiến người hiếu kỳ] lún sâu vào và tin sái cổ²³. Cho tới lúc bạc đầu vẫn không

²² [NCSNC] Kẻ sĩ vu khoát quái dị ở Hải thượng Yên Tề: chỉ giang hồ thuật sĩ.

²³ [NCSNC] Tin sái cổ: nguyên văn “khốc tín (酷信)”: tin mãnh liệt, cực kỳ tin

thành, tới lúc sắp chết vẫn chẳng nghiêm, lúc ấy mới ăn năn hối hận thì cũng đã muộn rồi.

Dẫu vậy vẫn còn hơn là chót đời mà cuối cùng chẳng hề tỉnh ngộ. Có thể thấy rằng: Ngày nay hối hận thì ngày sau sẽ chẳng bị mê hoặc nữa.

202. TIN VÔ THƯỜNG

Ngạn ngữ có câu chuyện răn đời, kể rằng: Một cụ già chết đi, gặp Diêm Vương, bèn trách Diêm Vương chẳng sớm báo tin cho cụ. Diêm Vương nói: *"Ta đã báo tin nhiều lần rồi! Mắt người mờ dân, đó là một tin. Tai người điếc dân, đó là hai tin. Răng người hỏng dân, đó là ba tin. Người toàn bộ cơ thể càng ngày càng suy yếu, đó là đã báo tin nhiều không biết bao nhiêu mà kể"*. Song đây mới chỉ nói cho người già mà thôi.

Nay nối thêm vào chuyện này: Có một gã trẻ tuổi cũng trách Diêm Vương rằng: *"Tôi mắt sáng, tai thính, thân thể khỏe mạnh, vậy mà*

sao Diêm Vương chẳng báo tin cho tôi?” Diêm Vương đáp: “Cũng có báo tin cho anh, tụi anh chẳng xét đấy thôi. Chẳng phải là láng giềng bên Đông [của anh] có người bốn năm mươi tuổi đã chết đấy ư? Láng giềng bên Tây có người mới hai, ba mươi tuổi đã chết đấy ư? Thậm chí lại còn có kẻ chưa tới mười tuổi và lũ trẻ còn đang ẵm ngửa bú sữa mà đã chết đấy ư? Đấy chẳng phải là tin ư?”

Ngựa hay nhìn thấy bóng roi vọt là đi, còn hạng cứ phải chò dùi đâm vào da thì đó là loại ngựa quèn, than vãn làm sao kịp nữa.

203. THAM THIÊN CHẲNG PHẢI LÀ VIỆC TRONG THẾ GIỚI CON NGƯỜI

Tiên đức có nói rằng: “Tham thiên chẳng phải là việc trong thế giới con người có thể nói được”. Có người nghi ngờ lời Bùi Tướng Quốc nói rằng: “Trong sáu nẻo, chỉ có nẻo người là có khả năng có thể chấn chỉnh được tâm lực, hướng tới

Bồ Đề mà thôi". Nếu cứ lời nói trên²⁴, thì thiên sẽ không còn đất đáng để mà "Tham" nữa! Ta nói, lập luận của Bùi Thừa Tướng quả là rất đúng. Nay, lời này chính là vì bọn ăn thịt thà đã tới mức no nê mới đến tìm Tăng để thuyết về thiên. Hơn nữa, còn vì hạng Tăng miệng nói Bát Nhã, thân ở A-lan-nhã nhưng tâm lại ở chốn triều đình, thành thị mà phát ra. Lẽ nào lại chẳng phải là như người ta nói thế gian có hạc Dương Châu²⁵ ư? Xin chớ vì lời này mà tự mình chùn bước. Tham thiên nhất định là việc trong thế giới con người, chỉ sợ không có chí mà thôi. Nếu có chí thì việc đó ắt thành.

204. XUẤT GIA - 1

Tiên đức có nói rằng: "*Xuất gia là công việc của bậc đại trượng phu, chẳng phải là việc mà Tướng Võ Tướng Văn có thể làm nổi*". Xét ra,

²⁴ [NCSNC] Lời nói trên: lời nói của Tiên đức.

²⁵ [NCSNC] Hạc Dương Châu: Lấy từ câu ngôn ngữ Trung Hoa: "Yêu triền thập vạn quán, kỳ hạc thượng Dương Châu (Eo quán mười vạn quan tiền, cưỡi hạc đến Dương Châu)".

Tướng Võ dùng võ công mà dẹp họa loạn, Tướng Văn dùng văn học mà gây nên thái bình. Việc lớn trong thiên hạ đều từ tay Tướng Võ Tướng Văn mà ra, mà lại nói rằng: Xuất gia chẳng phải là việc thuộc khả năng của họ, thế thì xuất gia há phải là nhỏ đâu!

Nay cạo tóc nhuộm áo rồi, liền gọi là xuất gia. Ôi! Đó chẳng qua là ra khỏi cái nhà có cổng lớn hai cánh, chứ chẳng phải là khỏi cái nhà “Tam Giới hỏa trạch”. Ra khỏi nhà Tam Giới đó thì rồi sau mới gọi là bậc đại trượng phu. Vẫn chưa đủ, cùng chúng sinh Tam Giới đều cùng ra khỏi Tam Giới, rồi sau mới gọi là đại trượng phu. Tôn đức thời xưa có câu ca rằng: *“Trẻ giỏi nhất, xuất gia tốt, hai chữ xuất gia ít người biết”*. Trẻ giỏi nhất, đó là đại trượng phu đấy. Đại trượng phu chẳng dễ mà được. Chả trách ít ai biết hai chữ xuất gia.

205. XUẤT GIA - 2

Người mới xuất gia tuy chí có lớn, có nhỏ, nhưng không ai không sẵn có một đoạn hảo tâm. Lâu ngày lại bị ô nhiễm bởi nhân duyên danh lợi, thế rồi lại xây dựng cung thất, sửa sang quần áo, mua tậu điền sản, nuôi nấng tôi tớ, gom nhiều vàng lụa, siêng làm gia duyên, chẳng khác gì thế tục.

Kinh khen: “Một người xuất gia, ma Ba Tuần phải sợ.” Nay như vậy thì ma Ba Tuần có thể chúc rượu ăn mừng với nhau rồi. Người hảo tâm xuất gia hãy mau mau mở to mắt mà nhìn cho rõ. Từng thấy có vị Tăng tu khổ hạnh trong núi sâu, vừa ra khỏi núi đã được mấy chục nam nữ tín tâm quy y, cúng dàng, thế là mai một một đời, hưởng hồ là lỗi lớn hơn thế ư! Xưa bảo rằng: Cứ phải lìa bỏ cái nhà phiền não, cắt lưới trần lao. Đó chính là xuất gia sau khi xuất gia. Xuất khỏi cái "Gia" trước dễ, xuất ly cái "Gia" sau mới khó. Ta chính vì việc này mà sớm khuya nơm nớp.

206. NGƯỜI ĐẮC NGỘ PHẢI NÊN VĂNG SINH TỊNH ĐỘ

Có người hỏi rằng: "Mỗ giáp xưa tu Tịnh Độ, có vị thiên giả bảo rằng: Cứ ngộ được tự Phật (Phật của mình) là xong, cần gì phải cầu Phật khác ở ngoài mà nguyện vãng sinh. Ý này thế nào?"

Ta bảo rằng: Đây quả thực là lời khai thị cao nhất, cứ giữ thế cũng có thể có chỗ giác ngộ. Nhưng xin lấy ví dụ để nói rõ: Giả sử có người thông minh đỉnh ngộ như Nham Tử, mà ngoài trăm dặm ngàn dặm, có vị Thánh như Khổng Phu Tử đề xướng ra đạo ở vùng đó, bảy mươi người giỏi, ba ngàn người tài xúm xít xung quanh. Người nghe danh tiếng ông, đi yết kiến ông, [như vậy] chưa hẳn là không có chỗ hay hơn, [ấy thế] mà lại cậy mình đỉnh ngộ, cự tuyệt chẳng chịu đến yết kiến, thế thì liệu có được không?

Dẫu vậy, đắc ngộ mà chẳng nguyện vãng sinh, ta dám cam đoan là ông anh chưa ngộ.

Vì sao? Thiên Như có nói rằng: “Người hẳn chưa ngộ. Nếu ngộ thì việc người sinh Tịnh Độ dù có vạn trâu cũng chẳng kéo lại được!” Thâm thúy thay câu nói ấy!

207. THAM THIÊN

Tăng thường có câu nói rằng: “Nghĩ nhỏ ngộ nhỏ, nghĩ lớn ngộ lớn, chẳng nghĩ chẳng ngộ”. Nghĩ đó chính là Tham vậy. Song, hai chữ “tham thiên” có tự bao giờ? Có người nói: “Trong Kinh chưa có”. Ta nói: “Có đấy”. Kinh Lăng Nghiêm nói rằng: “Nên nghiên cứu kỹ những điều kỳ diệu sáng láng ở trong này”. Lại nói: “Nghiên cứu trong ngoài”. Lại nói: “Nghiên cứu sâu xa”. Lại nói: “Nghiên cứu tinh cực”. Đó chẳng phải là Tham ư? Sau này các bậc tôn túc dạy người ta xem công án, khởi nghi tình đều từ đó mà sinh ra cả. Mà người nói về vấn đề này kỹ càng rõ ràng nhất không có ai bằng Đại Nghĩa thiên sư ở Nga Hồ. Ông nói rằng: “Nếu người tỉnh tọa

chẳng dụng công, năm nào đỗ đạt ngộ Tâm Không?" Rằng: "Phải dùng gương sắc thối đét lông, mổ xẻ Tây lai đệ nhất nghĩa". Rằng: "Nếu cứ lặng im tựa người ngu, biết anh chưa hiểu làm công phu". Rằng: "Nhươn mày dụi mắt nhìn cho tỏ. Nhìn kỹ xem hấn chính là ai?" Nói về tham thiền như vậy, chẳng phải một lần là đủ, người tham thiền nên viết những câu đó vào đai lưng. Tuy vậy, nếu chỉ suy đoán xuyên tạc từ trong câu chữ, rồi dùng tình thức mà đoán mò, thì lại hiểu sai ý của cái gọi là công phu và những điều gọi là "Mổ xẻ", cái gọi là 'lặp đi lặp lại quán xét ý' vậy! Như thế thì so với hạng tĩnh tọa lặng im mà nói, sự tuy khác nhau mà bệnh lại giống đấy.

Vì vậy không thể không biện giải.

208. ÁN TÔNG PHÁP SƯ

Lục Tổ Huệ Năng sau khi đã thụ tâm ấn của Hoàng Mai rồi thì ẩn mình trong đám đồ tể, thợ săn, cùng hạng làm thuê làm mướn

nghèo hèn suốt 16 năm, sau tới chỗ chiếu giảng của Ấn Tông pháp sư, nói ra câu “gió, phướn”²⁶, Ấn Tông nghe thấy bèn mời vào, rồi cắt tóc nhuộm áo cho và kính thỉnh [Lục Tổ] lên tòa thuyết pháp. Người ta mới biết rõ Lục Tổ là do rồng, trời suy cử ra, nhưng chưa biết đức độ chẳng thể theo kịp của Ấn Tông. Ông tự nói rằng: “*Tôi đây giảng Kinh giống như ngói sỏi, bậc nhân giả (chỉ Lục Tổ) bàn luận về nghĩa lý giống hệt như vàng ròng*”.

Xét ra, Ấn Tông bàn về Kinh luận đã lâu, đã nghiệm nhiên là đại Pháp Sư tiền bối rồi, giả sử cái thói ngã mạn chưa quên, cái tâm thắng phụ (*hơn thua*) còn đó thì làm sao có thể tôn hiền trọng đạo, bỏ mình theo người tới mức đó được?

Lục Tổ cố nhiên vốn được lưu truyền là Cổ Phật, mà Ấn Tông cũng là cùng một bậc giống như Lục Tổ vậy. Thánh hiền tụ hội, há phải chỉ là ngẫu nhiên mà thôi đâu!

²⁶ “gió, phướn”: Hai vị Tăng nhìn thấy lá phướn lay động bèn tranh luận với nhau, người thì bảo tại gió động, người thì bảo tại phướn động. Lục Tổ bảo chẳng phải gió động, cũng chẳng phải phướn động.

209. THÂN VỚI THẦY

Người xưa khi tâm địa chưa thông thì chẳng quản xa xôi ngàn dặm tìm thầy hỏi đạo, đã được bậc Chân sư rồi thì bẻ gãy gãy chống, treo cao bát túi, thân cận rất lâu. Cao nhất thì là ngài A Nan suốt đời hầu Phật, tiếp sau đó là các bậc Hiền các đời, họ tham học các bậc tri thức lâu ngày, chưa dễ gì mà nêu ra hết được.

Chỉ như hai vị tôn túc dưới trướng cụ Từ Minh: một vị là Dương Kỳ phụ tá suốt đời, một vị là Thanh Tố hầu hạ suốt 13 năm, nhờ thế mà sớm hỏi tối thăm, tai nghe nhập tâm, cuối cùng đã học được đạo của cụ Từ Minh để thành bậc đại tài. Còn ta khi xuất gia đã muộn, lại thêm thể lực yếu ớt, khí chẳng giúp chí, Tiên Sư vừa độ cho xuất gia, đã từ biệt mà đi; hành cước ở chốn phương ngoại, những nơi ta đến, hoặc cơ hội bị trở ngại, hoặc bị bệnh duyên, đều chỉ là trụ lại một thời gian ngắn ngủi mà thôi. Cho tới ngày

nay, bạc đầu mà vẫn vô tri, ôm ngu giữ vụng!
Than ôi! Ta chẳng thể làm đứa trẻ để được
sai vặt trong đám Hiền Sĩ đông đúc tại chốn
Hạnh Đàn Tứ Thủy²⁷, mà lại phải làm thầy
dạy đọc ở trong thôn ba nhà²⁸. Thật đáng
than thở xiết bao!

210. HOA NGHIÊM: MỘT KINH ĐẠI TẠNG

Có người hỏi rằng: *"Không có kinh nào bằng
Hoa nghiêm thế là nghĩa làm sao?"* Đáp: Xưa
thầy Huyền Trang dịch Bát Nhã hoàn tất,
[bao gồm] sáu trăm quyển, đem dâng lên
vua. Vua hỏi rằng: *"Kinh Bát Nhã đồ sộ như
vậy, tại sao lại chẳng đứng trên kinh Hoa
nghiêm?"* Pháp Sư đáp: *"Hoa Nghiêm có đủ vô
lượng môn, Bát Nhã tuy nhiều nhưng chỉ là một
môn trong vô lượng của Hoa Nghiêm".*

²⁷ Hạnh Đàn Tứ Thủy: nơi Khổng Tử dạy học. Câu này ý nói chẳng
được làm học trò bậc Thánh nhân.

²⁸ Thôn ba nhà: chỉ nơi quê mùa thưa thớt.

Có vị Tăng làm mấy cái ngăn để cúng Kinh, Hoa Nghiêm được để ở trên cùng. Một hôm lấy Kinh tụng xong, đem đựng vào trong ngăn giữa, sáng hôm sau Kinh bỗng ở trên, vị Tăng đó vô cùng kinh ngạc. Đó đại để là do uy thần xui nên và cũng là do lòng tinh thành của người trì Kinh đã cảm ứng được. Hơn nữa, ba tạng Thánh giáo chỉ có Kinh Hoa Nghiêm ví như Thiên Vương một mình thống ngự cả vũ trụ, chư hầu công khanh, đại phu, bách quan, cho đến triệu dân đều dưới sự cai trị của Thiên Vương. Thế thì ai mà sánh bằng được?

211. VIÊN MẪU

Mẹ Viên cư sĩ là Trương Thị, từ nhỏ đã quy y Phổ Môn Đại Sĩ Bồ Tát Quan Âm rất nghiêm. Khi đi lấy chồng đã rước tượng Đại Sĩ đi theo. Khi có mang cư sĩ, suốt 10 tháng thai nghén, không một ngày nào lười nhác trễ nải việc kính lễ. Cho nên cư sĩ ngay từ lúc

còn ẵm ngựa đã biết quy hướng Tam Bảo. Đó là do cái gọi là “thai giáo” vậy. Xét ra, việc những người vợ hay dốc lòng thờ Phật thì trong thế gian cũng thường có. Còn như việc sắp sửa làm cô dâu mới, chẳng vội vã trang điểm để cho xinh đẹp rạng rỡ, mà lại cúng Đại Sĩ ở hộp trang sức, thì có thể nói đó là chuyện vượt xa phạm tình, chưa hề được tai nghe mắt thấy.

Xưa Tô Tử Chiêm vẽ tượng Phật đi theo xuống phương Nam, Cát Đại Phu bày tượng Phật ở công đường, chẳng sợ chê bai mai mỉa, [được] bậc thức giả kính trọng. Nay, người như Viên Mâu đó há chẳng phải là bậc đại trượng phu sùng sững ư?

212. ĐỨNG THIÊN (*Lập thiên*)

“Đứng thiên” có xuất xứ từ Bát Chu Tam Muội. Đó đại để là do tinh tiến hết mức, sợ ngời sẽ dễ mê mụ, chứ chẳng phải cứ phải đứng mới đúng đạo. Vậy mà những kẻ

chẳng hiểu ý này, có kẻ đã dùng đai sắt bó lưng để giúp cho việc đứng thật thẳng đặng. Kẻ cũng thật nực cười. Gần đây thậm chí còn có xây tường bằng gạch vẩy sứt lấy người rồi đứng thẳng đơ ở trong, cứ như guom tra vào vỏ. Hơn nữa, lại còn mượn cách này để giúp cho việc mộ hóa (*chỉ việc xin bốc thi*), người ngu si không hiểu biết bèn cung kính mà phụng sự họ. Thế là dần dần có những kẻ bắt chước làm theo họ. Xin khuyên các bậc cao minh, nếu gặp người như thế thì nên khai đạo cho họ, khuyên họ hãy ra khỏi tường vẩy, chớ để thời Mạt Pháp hiện ra trò ma mãnh quái dị đó, để đến nỗi tăng thêm sự xấu xa cho Thiên môn.

213. LUẬN SỚ

Như Lai thuyết Kinh, rồi Bồ Tát tạo luận, các bậc Hiền đời sau viết sách sớ giải, tất cả đều là để giải thích thông suốt nghĩa Kinh mà khai thị cho chúng sinh, khiến họ được

ngộ nhập. Công ấy thật là to lớn. Thế mà có kẻ lại bảo rằng Kinh do Phật thuyết tự nó vốn đã rất rõ ràng, chẳng cần phải chú thích, vì các chú thích lại thành ra tối nghĩa. Thế là nhất loạt bác bỏ chẳng kể hay dở, chẳng kể Thánh phàm, hết thầy đều cho là chẳng đáng xem. Thuyết này của họ tựa hồ như đúng, mà lại là sai. Sao vậy? Chẳng tin chú sớ mà tin Kinh – thế cũng là biết gốc, nhưng qua loa sơ sài, lý giải Kinh sâu một cách nông cạn thế thì sai lầm sẽ chẳng phải là nhỏ. Đó đại để là vì có hai loại tâm bệnh: Một là bệnh lười, hai là bệnh cuồng. Lười thì sợ nghiên cứu rộng, vì sẽ mệt mỏi vì phải nghiên ngẫm kỹ lưỡng, chỉ cốt sao giản tiện chẳng phải nhọc lòng nhọc sức. Cuồng thì trên khinh Cổ Đức, dưới khinh người nay, chỉ ức đoán bừa, tự chuyên tự dụng.

Hạng mới học vô tri, ào ào mà theo. Ta thực thương cho họ, vì vậy mà phải nói đến đút lưỡi!

214. TỊNH ĐỘ CHẴNG THỂ NÓI LÀ KHÔNG CÓ

Có Người Nói Rằng: *“Duy Tâm Là Tịnh Độ, không còn có Cực Lạc tịnh độ nào ở ngoài mười vạn ức cõi nước nữa”*. Thuyết "Duy tâm" này vốn có xuất xứ từ trong Kinh, quả thật không sai. Song, việc dẫn ra làm căn cứ thì lại hiểu sai ý của lời đó.

Xét ra, tức tâm tức cảnh, rốt cuộc không có cảnh ở ngoài tâm. Tức cảnh tức tâm, cũng không có tâm ở ngoài cảnh. Đã cảnh toàn là tâm thì cần gì cứ chấp tâm mà gạt bỏ cảnh. Gạt bỏ cảnh mà nói đến tâm, thế là chưa hiểu về tâm. Có người lại nói: *“Tịnh độ được nhìn thấy lúc lâm chung đều là tự tâm, cho nên không có Tịnh Độ”*. Chẳng nghĩ những người niệm Phật vãng sinh ngày xưa này nay, khi họ lâm chung có Thánh chúng tới đón rước, cùng các thứ Thiên nhạc, hương lạ, tràng phan, lầu gác, v.v... chỉ một mình họ nhìn thấy, có thể nói là tự tâm, nhưng nhất thời đại chúng thấy đều nhìn thấy cảnh ấy, có người nghe thấy

tiếng Thiên nhạc văng vẳng đi về hướng Tây, có mùi hương lạ đọng lại trong buồng nhiều ngày không tan. Xét ra Thiên nhạc chẳng đi về hướng khác mà lại đi về phương Tây, người đó đã mất mà mùi hương này vẫn còn, thế thì nói là không có Tịnh Độ mà được không?

Viên Chiếu Bản thiên sư, người ta thấy ông được nêu danh Liên phẩm, lẽ nào là có thể lấy tâm người khác là tâm của Viên Chiếu ư?

Lại thử hỏi người: Lúc lâm chung tướng địa ngục hiện ra, đó chẳng phải là tâm ư?

Đáp: Đó là tâm.

Người đó có đọa địa ngục không?

Đáp: Có đọa.

Xét ra đã đọa địa ngục thì địa ngục rõ ràng là có, mà chỉ riêng Tịnh Độ lại không có ư? Người mà tâm hiện ra địa ngục, bị đọa vào địa ngục có thật; vậy người tâm hiện Tịnh Độ chẳng sinh ở Tịnh Độ ư?

Thà nói có như núi Tu Di, chớ nói không như hạt cải. Hãy cảnh giác, hãy cảnh giác!

215. CHỐN NÀO CŨNG LÀ TỊNH ĐỘ

Có người nói: “Tôi không phải là không tin Tịnh Độ, cũng chẳng phải là coi khinh Tịnh Độ mà chẳng đến, nhưng nơi tôi đến khác với mọi người. Phương Đông có Phật tôi đến phương Đông, phương Tây có Phật tôi đến phương Tây; bốn phương trên dưới, Thiên, Ngục, chốn nào có Phật là tôi đến chốn đó, chẳng phải như những người cầu Tịnh Độ của Thiên Thai, Vĩnh Minh, chỉ một mục muốn đến Cực Lạc thế giới ở Tây phương”.

Thuyết này lời rất cao, ý rất sâu, nghĩa rất huyền diệu, song chẳng thể dùng để giáo huấn được. Kinh nói rằng: “Ví như lông cánh [non] yếu, chỉ nướng tựa được cành [cây]”. Thế thì biết rằng lông cánh đã thành, thân cường khí thịnh mới có thể bay liệng trên trời cao, bay ngang tám phương, đó chẳng phải là việc kẻ mới phát tâm Bồ Đề có thể làm được. Thế Tôn bày cho Vi Đề Hy mười sáu phép Quán, trước tiên phải treo

trống ở phía mặt trời lặn để định chí Tây phương. Còn cổ đức thì có vị ngồi, nằm đều chẳng quên hướng về phương Tây, các vị đó há chẳng biết phương nào cũng đều có nước Phật? Người đại giải thoát đi đâu cũng được. Nếu chẳng phải thế thì hãy kính cẩn tuân theo lời Phật dạy.

216. MÊ LÚ KHI XUẤT THAI, CÁCH ẤM

Xưa nói rằng: "*Thanh Văn còn lú lẫn khi xuất thai, Bồ Tát còn mê muội lúc cách ấm*". Thoạt đầu ta còn nghi ngờ nghĩ rằng: Thanh Văn đã đủ lục thông, Bồ Tát song tu định tuệ, vì sao lại đều chưa thể tránh khỏi lú lẫn mê muội? Tới khi khảo nghiệm từ bản thân mình, nghiên cứu từ những người khác, thì thấy sự việc đêm qua đến sáng sớm hôm sau đã thấy loáng thoáng mờ mịt rồi, huống chi là cách ấm! Mới chuyển một phòng, đêm dậy đã chẳng còn biết đâu là Nam, đâu là Bắc, huống nữa là xuất thai! Sự lú lẫn mê muội

đó của các bậc Hiền Thánh đại đế chỉ là tạm thời lú lẫn, rồi liền sáng suốt ngay, mê muội chốc lát rồi liền giác ngộ ngay. Còn hạng phàm phu chúng ta lú lẫn mê muội đến cùng mà chẳng tự biết. Xả thân thụ thân, lợi hại có chuyện như vậy đấy. Việc cần làm bây giờ là cứ phải kiên ngưng chính tâm, chớ để một sát na nào thất chiếu, hơn nữa còn phải thành tâm khẩn khoản cầu sinh Tịnh Độ. Sinh ở Tịnh Độ rồi thì lú lẫn mê muội chẳng đáng lo nữa! Tâm này đã phóng dật, lại chối bỏ Tịnh Độ, nguy hiểm thay!

217. TRUYỀN ĐĂNG

Kê từ khi Phật Tổ cầm hoa, Ca Diếp hiểu ý cho tới lúc Lục Tổ giã gạo rồi được truyền y bát, ở Tây Vực cũng như ở phương này, đèn Pháp liên tục nối tiếp nhau mà soi sáng. Và từ khi Hoàng Mai thụ ký cho Tào Khê nói rằng: *"Từ nay về sau Phật pháp sẽ do người mà được thịnh hành"* thì Nam Nhạc, Thanh

Nguyên trở thành năm tông rực rỡ, cực thịnh vào đời Đường, được kế tục tốt đẹp vào đời Tống, tới đời Nguyên vẫn còn nhiều người giỏi, nhưng đến nay thì ánh hào quang còn sót lại đã sắp tắt hẳn rồi! Sở dĩ như vậy là vì sao? Là vì không còn giống ấy nữa. Tổ sư nói rằng: "*Người học tâm địa pháp môn, ví như gieo hạt giống. Ta thuyết pháp yếu, ví như nước trời.*" Thế thì đã không có giống đó, nước trời biết tưới vào đâu?

Ngày nay, những người cạo tóc nhuộm áo (*xuất gia tu Phật*) tuy đầy khắp trong nước, song đều ngoài thì chỉ hám duyên sự hữu vi, gần bên trong thì lại chỉ giữ luật sửa mình, tụng Kinh lễ sám mà thôi. Nào có ai phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, riêng nêu sự này, cần cù nghiêm túc, tham cứu từ chính bản thân, chẳng bỏ phí thời gian, nhất quyết cầu cho được chính ngộ (*tức Chính Giác*)? Ấy thế mà lại hòng thu thóc ruộng trống, lại đòi cây cột trụ trụ nở hoa, thế thì thật là vô lý!

218. KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG VÀ KINH DI GIÁO

Hán Minh Đế đêm nằm mơ thấy người vàng, sai sứ sang Thiên Trúc thỉnh được kinh Phật “Tứ Thập Nhị Chương”, đây là bước mở đầu cho Thánh giáo truyền sang phương Đông, du nhập vào Chấn Đán (*chỉ Trung Quốc*). Nay, vì [cho là] Kinh này câu chữ đơn giản, Tăng chẳng tụng trì, Pháp Sư chẳng lên tòa diễn giảng cho người.

Xét ra, Kinh này câu chữ không hoàn toàn [đều là] nông cạn, mà có chỗ cũng sâu xa, có chỗ tuy lời gần mà ý xa, người ta tự mình chẳng xét rõ. Còn kinh Di Giáo chính là những lời quan trọng cuối cùng khi Như Lai nhập diệt, đó ví như cái gọi là di chúc của thế gian. Con cháu mù mờ về nguồn gốc sáng nghiệp của tổ tông, thế là quên gốc. Con cháu trái lời di chúc của cha mẹ lúc sắp mất, thế là bất hiếu. Người làm Tăng sao chẳng suy nghĩ kỹ?

Kẻ ngu này xét thấy rằng: hai Kinh này quả thực là thuốc hay để chữa bệnh thời Mạt Pháp. Chẳng thể coi thường, chẳng thể coi thường!

219. ĐẠI NGỘ, TIỂU NGỘ

Tương truyền Đại Tuệ Cảo Lão đại ngộ 18 lần, tiểu ngộ thì nhiều vô kể. Theo kẻ ngu này thì người học đạo thường có các cảm giác, cảm xúc thấy được một điều gì đó, đó gọi là "hữu tỉnh" (*có sự tỉnh ngộ, tỉnh ra*). Mới tỉnh ngộ, nhưng chưa thật triệt để thì gọi là "Tiểu ngộ", có thể được nhiều lần. Còn như Đại ngộ thì như Thế Tôn đang đêm nhìn thấy sao mai liền bừng tỉnh đại ngộ, đó là một lần ngộ là ngộ được hết, chẳng phải chờ đến lần thứ hai, thứ ba. TỨC như các Tổ, có vị "*cho tới ngày nay chẳng còn nghi ngờ gì nữa*", có vị "*từ đó an bang định quốc thiên hạ thái bình*", có vị như "*Hoàng Bá Phật pháp vốn dĩ không có nhiều*

con", họ tuy chưa tới mức được như Phật, nhưng cũng đều là đại ngộ.

Còn nếu cứ trùng trùng điệp điệp như vậy, thì lúc gần tới "bất nghi" lại thêm nghi, hướng về "thái bình" lại thêm biến loạn, gần đến "không nhiều" lại càng thấy khiếm thiếu vậy, thì làm sao có thể gọi là đại ngộ được? Nếu như vô minh tuy đoạn, nhưng vẫn còn muốn đoạn diệt vô minh cuối cùng cực kỳ vi tế; công án tuy thấu, nhưng vẫn còn muốn thấu hiểu công án về sự lầm lẫn cuối cùng cực kỳ nguyên tắc, thì cũng cho phép có mấy phen đại ngộ, nhưng chẳng nên nhiều tới mức 18 lần.

220. THƯƠNG NGƯỜI DƯỚI

Sách Chu Thị Kỷ Ngôn kể truyện Đường Nhất Am tiên sinh cùng các bạn nói chuyện đêm khuya, lúc sắp đi ngủ hỏi: "*Lúc này còn có việc gì phải lo liệu nữa không?*" Mọi người đáp: "*Không ạ!*" Nhất Am bảo rằng: "*Hôm*

ngày rất rét, chúng ta uống rượu rất vui, nhưng những người đi theo vẫn chưa có chỗ ngủ". Mọi người xin lỗi không ngót.

Sở dĩ như vậy là vì lúc này họ chỉ ngập dài vươn vai muốn ngủ mà thôi, chỉ có một mình Nhất Am là thấu hiểu hết những điều mà mọi người không xét tỏ. Quả thật là lời của người nhân hậu, là đức từ bi của Phật, Bồ Tát. Nhân chuyện này mà ta nghĩ tới con nhà xuất gia hôm nay ở trong Tăng đường, trăm việc đều chẳng bận lòng, mười ngón tay chẳng nhúng nước, khi đi ngủ, liệu cũng có nghĩ tới các hành nhân có người vẫn chưa có được chỗ an nghỉ hay không? Liệu có, cũng nghĩ tới các hành nhân phục dịch vất vả mà chẳng được yên ổn, vì cái gì mà như thế? Vì chúng Tăng là [người] lo liệu việc Đạo. Người xưa có nói: *"Đạo nghiệp chẳng thành làm sao mà tiêu được?"* Há chẳng đáng lấy làm lo sợ ư?

221. BỒ TÁT

Người ta thấy Như Lai quả trách Tiểu Thừa là thiên lệch, tán thán Đại Thừa, biết đạo Bồ Tát là đáng tu hành; song chẳng xét tỏ thực chất của đạo đó, mà chỉ mượn cái danh của đạo đó, thế thì tác hại càng ghê gớm. Bởi vậy, *“Người chưa thể độ được cho mình, trước đã độ được cho người”* đó là Bồ tát; dựa vào đó mà việc mình chẳng tỏ đã thích làm thầy người khác thì lại càng sai.

Lục Độ đều tu, muôn hạnh gồm đủ, đó là Bồ Tát; nhưng dựa vào đó mà chỉ chuộng hữu vi, vứt hết tâm địa thì lại là sai!

Không sợ tiếng xấu, thậm chí không sợ uy đức của đại chúng, đó là Bồ Tát. Nhưng dựa vào đó mà nghe thấy lỗi mà chẳng sửa, khinh đời ngạo vật thì lại là sai!

Lấy giết làm từ bi, lấy trộm cắp làm bố thí, thậm chí lấy vọng ngôn làm thực ngữ, đủ mọi loại phương tiện quyền nghi chẳng thể dùng thường tình mà bó buộc, đó là Bồ Tát.

Nhưng nhân đó mà độc hại cướp đoạt, dối lừa, thậm chí phá diệt luật nghi, phủ nhận nhân quả, như người xưa bảo rằng: *"Uống rượu, ăn thịt chẳng chướng ngại gì cho Bồ tát; trộm cắp, dâm dật không phương hại gì đến Bát Nhã"*, thế thì lại là sai!

Thế thì là kẻ chỉ cầu danh mà bỏ mất thực, chẳng khéo học Liễu Hạ Huệ mà chỉ học bước ở Hàm Đan, Đạo lớn không thành, nghiệp quả đến trước! Hãy cẩn thận đấy, hãy cẩn thận đấy!

222. NGUYỆN LỤC

Ông Lã Văn Chính mỗi sáng thức dậy, lễ Phật đều khẩn rằng: *"Những kẻ chẳng tin Tam Bảo, xin đừng đẻ sinh vào nhà con. Nguyên con cháu đời đời ăn lộc, hộ trì Phật pháp"*. Sau con cháu họ Lã như Công Trứ, như Hiếu Vân, như Dụng Trung đều quy hiến và thờ Phật. Xét ra như Văn Chính cũng chỉ là thiện nguyện của thế gian, thế mà cuối cùng đã

được mãi nguyện tới mức nhiều đời chẳng dứt, huống hồ là nguyện lớn là xuất thế gian, cầu sinh Tịnh Độ?

Nguyện của Văn Chính mong con cháu ắt đạt được, nhưng được hay không còn chưa biết. Huống hồ cầu sinh Tịnh Độ, mong sao bản thân mình nhất định đạt được? Cho nên biết rằng nếu Tịnh Độ chẳng thành: quả thật là vì lòng tinh thành của mình chưa tới mức mà thôi. Xưa có nhà quyền quý cúng dàng một vị Tăng, hỏi vị Tăng đó rằng: *"Sau khi thầy trăm tuổi thầy có bằng lòng đến nhà tôi không?"* Tăng cười xòa, thế là trở thành con nhà đó. Quan Tổng Nhung Phạm Quân thời gần đây cũng chính là vị Tăng mà cha ông đã cúng dàng. Hai chuyện trên chính thuộc loại này. Xét ra nhất thời cười thuận liền đầu thai vào nhà hào phú, thế thì lẽ nào tinh thành lâu ngày mà lại có thể chẳng thác sinh vào liên phẩm?

Đó là nhân quả tất nhiên, không được nghi ngờ bàn cãi!

223. CHẲNG KHỞI NIỆM - 1

Giàn cây thuốc trước sân nhà ông Lý Văn Tịnh bị hư hại, nhưng ông vẫn như chẳng nghe thấy, chẳng nhìn thấy. Tả hữu xin ông cho sửa lại, ông nói: *"Sao lại có thể vì việc này mà khuấy động một niệm của ta?"*

Thầy Ngưỡng Sơn trụ trì trong thiền viện, thần Thổ Địa muốn tham kiến một lần mà lâu ngày chẳng được. Một hôm, thầy ngẫu nhiên vào Hương Tích, thấy có vị hành giả đánh đồ thức ăn, làm vỡ cả liễn đựng, bất giác thầy khởi niệm, nghĩ: *"Tín thí thật đáng tiếc"*. Thế là thần Thổ Địa liền được triển lễ tham kiến. Như vậy thì thường ngày, một niệm thầy cũng chẳng khởi. Cho nên nói rằng: *"Một niệm chưa khởi, quý thần không biết"*. Còn nói: *"Hễ lìa niệm tướng, bằng côi hư không"*.

Vậy mà chúng ta từ sớm đến tối, suy nghĩ lung tung, khởi lên chông chát, chẳng biết

mấy trăm ngàn vạn ức niệm, muốn vượt sinh tử, chúng Niết Bàn, liệu có thể được không?

224. CHẶNG KHỞI NIỆM - 2

Xưa, có vị đạo giả dựng am bên suối, đêm nghe ngoài cửa sổ có tiếng nói rằng: *"Ngày mai có người đội mũ sắt sẽ đến thay ta"*. Vị đạo giả biết là quý. Chập tối hôm sau, mưa to, nước suối lên nhanh, một người đàn ông đội chảo gọi mưa định vượt suối. Vị đạo giả vội ngăn lại. Tối đêm, ngoài cửa sổ lại có tiếng nói: *"Ba năm đợi mãi mới được một người, lại bị ông này cứu mất, nhất định phải trả thù này"*. Đạo giả ngồi ngay ngắn trong buồng; quý đi khắp xung quanh buồng tìm mãi mà chẳng tìm được, buồn bã phải bỏ đi. Đó quả thật là do một tâm niệm chẳng khởi lên vậy. Đại để cái mà người tìm là hình, còn cái mà quý tìm là tâm. Tâm không thì hình cùng tâm đều không. Ai bảo đạo sĩ không có người tài? Chúng ta nên lấy đó làm gương để mà tự giúp cho mình.

225. CỬU PHẨM VẮNG SINH

Sĩ nhân có kẻ khinh Tịnh Độ mà chẳng tu, nói: “Ví như bọn ta nên dùng khoa danh để tiến vào con đường sĩ hoạn (*đề ra làm quan*), chứ sao lại phải dùng cách tiến cống hàng năm để được phong quan chức?”

Một sĩ nhân khác nói: “Thí dụ này rất sai. Liên đài tự chia làm chín phẩm, sao ông chẳng tranh thủ lấy phẩm cao nhất mà lại cam chịu làm phẩm thấp? Nay khoa tiến sĩ lấy ba trăm, cũng có thể chia ra làm các hạng thượng, trung, hạ và cửu phẩm, sao ông chẳng chiếm lấy khôi nguyên của khoa đó mà lại cam chịu đứng cuối bảng? Thượng phẩm thượng sinh tức là vị trí đầu bảng của Liên khoa (*chỉ việc tu Tịnh Độ*). Cho nên có lời ca tụng rằng: “*Ba tâm viên phát, Đế lý thâm minh, Ai đến đài vàng, thì chứng Vô Sinh*”. Ở trong tông môn thì đó là đại triết đại ngộ và “*Tâm Không, đã đạt về*” như người ta đã nói. “

Sĩ nhân ban nãy bâng khuâng nói: "Thế là mỗi ngò của ta bị xua tan rồi".

226. NGÀN TẶNG KHÔNG MỘT NẠP TỬ

Tịnh Công ở Long Hưng được Tuyết Phong Đại Sư biết tới. Tuyết Phong thụ ký cho Tịnh Công, nói rằng: "*Người sau này làm trụ trì, dưới tòa có ngàn Tặng mà không có lấy một nạp tử*". Sau, Tịnh Công nhận lời mời của Tiền Vương tới trụ trì ở Long Hưng, quả nhiên có hơn một ngàn Tặng chúng, nhưng đều là hạng tưng tập Tam Tạng mà thôi, đúng y như lời thụ ký của Tuyết Phong. Xưa, Mã Đại Sư được nhiều người giỏi, số thành đại tài có tới 88 người. Thời Tịnh Công cách Mã Đại Sư không xa lắm, thế mà nạp tử khó kiếm tới mức trong một ngàn người mà hiếm thấy một người, huống hồ là thời nay? Trong cõi người không có hạng Thập Thiện thì loài Trời suy, trong Tặng không có Nạp Tử thì giống Phật bị đoạn diệt. Gần đây còn

chẳng biết Nạp Tử là gì! Đạo pháp suy vi như sợi dây sắp đứt, buồn thay!

227. TIẾC TẮC BÓNG

Xưa bảo rằng Đại Vũ là bậc Đại Thánh mà còn tiếc từng tắc bóng, còn như người thường thì nên tiếc từng phân bóng. Phật dạy tính mệnh con người chỉ trong vòng một hơi thở. Xét ra, trong một phân bóng có nhiều hơi thở, thế thì chúng ta đâu phải chỉ nên tiếc phân bóng, mà ngay thời gian chỉ bằng một sát-na, một cái gảy móng tay cũng đều không thể không tiếc. Xưa, Y Am Quyền thiên sư cứ đến tối lại khóc lóc nói: *"Hôm nay lại chỉ sống uống như vậy, chưa biết hôm sau công phu sẽ ra sao?"* Thiên sư đã siêng năng tinh tiến như vậy đấy. Ta thấy sáng sớm mặt trời mọc lại nhớ tới lời Y Am và nói rằng: *"Nay lại đổi một ngày rồi! Hôm qua đã thành sống uống, chưa biết hôm nay công phu sẽ ra sao?"* Song ta chỉ thở dài, chưa từng khóc lóc,

vì vậy biết là đạo tâm còn kém xa người xưa. Há chẳng đáng hổ thẹn ư? Há chẳng nên gắng gỏi ư?

228. GIÀU SANG NÍU KÉO CON NGƯỜI

Tăng đạo hạnh cao ngày thường tự mình gìn giữ bốn phận, chẳng để giàu sang nhiễm tới bản tâm. Song, đời nay giữ được, chưa hẳn đời sau không bỏ mất. Một người bạn văn chương đứng đầu cả nước, trực ở Sử Quán, tiếng tăm lừng lẫy, ngẫu nhiên đến chơi ở Thiên Mục đã bảo ta rằng: *"Buồng đá trong núi này có vị Tăng ngồi mà mất, thân cũ của ông ta vẫn còn, ta muốn lễ ông, nhưng trong lòng lại sợ nên chẳng dám"*. Ta hỏi vì sao? Thì đáp rằng: *"Xưa có người lễ Tăng ở buồng đá, vừa mới vái lạy thì đã ngã lăn ra đất bất tỉnh. Và lúc ấy vị Tăng trong khám mới ngáp dài vươn vai từ định mà đứng lên. Ta sợ có khi cũng lại như thế, bởi vậy không dám"*. Rồi cùng ta nhìn nhau cười lớn. Ông này tài cao đức lớn, trí

tuệ xét đoán sáng suốt, lại có nhĩ ý với Phật Thừa, vậy mà còn ưa thích cảnh giàu sang nhất thời, giữ tâm thân trong mộng, chỉ sợ tỉnh mộng thì còn nói chi đến người khác nữa?

Ông lão nhà quê có dăm mẫu nhà cửa, viên Lệnh Sử quèn với chức quan canh gác, vị Hòa Thượng túng có hai ba chục nhà đàn việt tín tâm cúng dường mà còn lưu luyến chẳng xả bỏ được, tới chết vẫn còn mang theo trong “thức điền”, hưởng nữa là lại được đồ cao, làm chức lớn, chiếm đứt vinh hoa của thế gian, thế thì việc họ ham hố đấm đuổi cũng có chi là lạ? Giàu sang níu kéo con người ta, dẫu bậc hiền trí cũng chưa tránh khỏi. Ôi! Đáng sợ thay!

229. ĐẠO NHÂN NGỔNG

Người già trong núi gọi ngổng là đạo nhân ngổng. Hỏi thì họ đáp: *“Vịt vào trong ruộng thì đĩa, rầy, sâu, giun, v.v... nó đều chén hết*

không sót một móng, cho nên chỗ nào vịt vào du hành đều gọi là đại quân tràn qua. Gà ở trên đất thì rất độc ác, dễ loi choi, không có con nào thoát được cái mỏ của nó. Còn ngỗng thì chỉ ăn cỏ tươi và tằm cám mà thôi. Nó ăn chay chẳng ăn mặn nên gọi nó là đạo nhân". Ta nghe mà buồn rười rượi! Xét ra gà vịt tàn sát sinh vật, người lại tàn sát gà vịt, quả báo thi hành dường như vừa vắn bằng nhau. Nhưng sao lại giết ngỗng mà ăn thịt nó? Ngỗng được tiếng khen là đạo nhân, người lại can tâm có hành động như hổ dữ. Than ôi! Thương thay! Tuy vậy, việc ngỗng chẳng ăn thịt cũng giống như con trâu ngu chẳng sát sinh, đó chẳng phải là do thầy bạn dạy bảo, mà là do bản tính chúng như thế. Mà tính lại do tập quán cũ xưa xui khiến nên. Cho nên người học đạo không thể không thận trọng đối với sự rèn tập của mình.

230. SINH NHẬT

Người thế gian, sinh nhật thì bày yến tiệc, nổi âm nhạc, vẽ tranh vẽ, ngâm tụng từ phú, lấy đó làm vui. Riêng Đường Văn Tông chẳng làm thế, có thể nói là đã vượt hẳn thường tình. Có người hỏi: *"Ngày đó, nếu chẳng bày trò vui mà tụng Kinh lễ sám, làm các việc phúc thì thế nào?"*

Đáp: Quả là rất tốt! Muốn đền ơn sinh thành nuôi nấng vất vả của bố mẹ và diệt các nghiệp mà bản thân mình đã làm trong đời, thì nên hết lòng vào việc này. Song đó mới là ngọn, chẳng phải là gốc. Tiên đức có nói rằng: *"Trước khi cha mẹ chưa sinh, hỏi ai là bản lai diện mục của người?"* Ngay đó, liệu có ai có thể chẳng bày trò vui mà lại chính niệm quan sát mặt mũi trước khi chưa sinh không? Nếu đối với vấn đề này thấu hiểu thật rõ ràng, thì chẳng những đền đáp được cha mẹ của thân này, mà ơn cha mẹ hàng bao nhiêu kiếp cũng thấy đều đền đáp được; chẳng

những diệt được nghiệp đời này, mà túc chương bao đời cũng thấy đều diệt cả. Bã [bỏ] trò vui của thế gian, được niềm vui của Niết Bàn, hiếu thuận thay người như vậy! Vĩ đại thay người như vậy!

231. NHÂN ỒM MÀ ĂN THỊT

Có người thọ Phật giới, bỏ ăn thịt; nhưng bỗng bị duyên, bị thân hữu nài ép; rồi lại gặp bọn lang y dung tục xúi bẩy, đến nỗi ăn chay lâu ngày mà mót sớm phá giới. Chẳng biết nghĩ rằng, lực của thịt chỉ có thể vỗ béo thân, chứ chẳng thể kéo dài thọ mệnh, bậc trí giả đã nhất định không làm thế. Hơn nữa, bọn con em ăn cao lương mỹ vị, có người gày đét như người ốm đói; còn người làm ruộng ăn rau lê, rau hoặc, có khi lại đầy đà béo tốt như lái buôn. Thế thì ăn thịt vỗ béo thân còn chưa được, làm sao mà bảo đảm được thọ mệnh? Ăn rau mà ốm, bảo họ ăn thịt. Ăn thịt mà ốm thì lại bảo họ ăn gì? Người có

bệnh cứ tự giữ mình theo đúng đạo lý mà thôi. Nếu là người ở địa vị thấp bé, trên có bậc tôn trưởng, do tình thế bốn phận bắt buộc, chẳng thể trái được thì ăn “tam tịnh nhục” cũng được. Còn sát sinh mà ăn thì không được.

232. BỆNH CỦA NGƯỜI LÀ CHẤP TRƯỚC KIẾN GIẢI CỦA MÌNH

Nói lý không thể không biện luận, phân tích chặt chẽ; nhập đạo không thể không chuộng một món chuyên. Thế nhưng, cố chấp tự cho mình là đúng, nhất loại cho người khác là sai thì lại không được. Bệnh này xưa đã thế, nay lại càng trầm trọng. Kẻ chấp “một nhà” thì ngoài Thiên Thai ra, không một người nào có thể vừa ý được. Người chấp “giản tiện” thì lại chê Thiên Thai là chi ly xuyên tạc, chẳng phải là bản ý của Phật. Chấp “lý tánh” thì chê niệm Phật là chấp tướng. Còn người chấp “Tịnh nghiệp”

hễ thấy ai không niệm Phật lại liền coi đó là ngoại đạo. Thậm chí người chấp Phương Sơn thì chê Thanh Lương là xé nát Kinh Phật hoàn chỉnh. Kẻ chấp “trì chú” thì nghi ngờ Hiến giáo, cho là có xuất xứ từ miệng người sau. Các loại chấp mắc như vậy rất nhiều, chưa dễ gì kể ra hết, mâu thuẫn với nhau như nước với lửa, đối chọi lẫn nhau, kiên quyết cố thủ, chẳng thể lay chuyển, khiến ta vô cùng cảm khái!

Xin khuyên các bậc nhân giả, chi bằng đều bỏ chấp trước, thấy đều hư tâm, hơn nữa tự mình nghiên cứu thấu đáo chí lý, lấy việc giác ngộ làm chuẩn tắc, sau khi đại ngộ rồi thì từ từ bàn luận cũng chưa muộn.

233. SÁT SINH LÀ TỘI ĐẠI ÁC TRONG THẾ GIAN

Có người hỏi rằng: “Tội ác mà con người gây ra, tội gì lớn nhất?” Có người đáp rằng: “Đó là trộm cướp, ngộ ngược, xui nguyên giục bị²⁹”.

Ta bảo rằng: “Đó là đúng, nhưng còn có tội lớn hơn, tội lớn không gì lớn bằng tội sát sinh”. Người kia nói: “Giết mổ nấu ăn, đó là việc thường dùng hàng ngày, sao mà gọi là ác được? Huống hồ lại cho là tội lớn nhất?”

Ồi! Trộm cướp tuy ác, nhưng chủ ý là được của, nếu vui vẻ mà đưa cho chúng thì chưa hẳn là chúng sẽ giết hại mạng người. Còn sát sinh thì mổ bụng, moi tim, gan óc đưa vào nồi vạc.

Kẻ ngộ ngược có khi bỏ mặc chẳng phụng dưỡng, lếu láo chẳng cung kính, nhưng chưa hẳn đã làm các chuyện giết cha như A Xà Thế, Dương Quảng. Huống hồ những người bị A Xà Thế, Dương Quảng giết hại chỉ là cha

²⁹ [NCSNC] Xui nguyên giục bị: Nguyên văn Hán văn 教唆 – Xúi giục [người khác làm chuyện xấu]

mẹ một đời, còn các loài có sinh mệnh thì như trong Kinh đã nói, có khi là cha mẹ nhiều đời trước kia. Kẻ sát sinh từ lúc trẻ tới lúc già, số bị hấn giết thịt nhiều vô kể, thế thì hấn phải giết hại đến cha mẹ nhiều đời.

Kẻ “xui nguyên giục bị” tội ác gom lại, tiếng xấu đồn vang; phần nhiều sẽ bị tra xét ra, ít kẻ lọt lưới. Còn kẻ sát sinh kia ai mà tra xét ra hết được? Thế thì tác hại của tội “xui nguyên giục bị” chỉ có hạn, còn tác hại của tội sát sinh là vô cùng tận. Cho nên đức lớn của trời đất là sinh, tội ác lớn trong vòng trời đất là sát sinh.

234. ĐÊM NGÀY MƯỜI VẠN TIẾNG DI ĐÀ

Thế gian đồn rằng, một ngày đêm Vĩnh Minh Đại Sư niệm Di Đà được mười vạn. Ta đã từng thử xem thì từ sáng sớm hôm nay tới sáng sớm ngày mai đủ 12 giờ 100 khắc, niệm được vừa vặn mười vạn, nhưng các câu niệm

chỉ là bốn chữ danh hiệu [A Di Đà Phật], nếu niệm sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật thì chẳng kịp đủ số được. Ăn uống, trừ giải đều không gián đoạn, hễ hơi gián đoạn là chẳng kịp đủ số. Ngủ nghỉ, nói năng thảy đều đoạn tuyệt, hễ hơi buông lơi là chẳng kịp đủ số. Hơn nữa, cứ vội vội vàng vàng như đi đường gấp, không được thư thả để mà niệm kỹ, nếu niệm kỹ thì chẳng kịp đủ số. Cho nên nói mười vạn đại để là nói làm đến hết mức giây lát chẳng dứt, chứ chẳng phải cứ nhất định phải đủ số mười vạn. Ta sợ những người tín tâm niệm Phật có khi chấp mắc điều này mà thành bệnh, nên đã nêu điều tự ta thí nghiệm ra mà mách bảo họ.

Có người nói: *"Đó là sự trong thiên định của Đại Sư"*. Thế thì điều đó ta không được biết!

235. VIỆC MÌNH LÀM XONG MỚI GIÚP ĐƯỢC NGƯỜI

Người xưa đại triết đại ngộ, việc tham học xong, mới ở bên suối dưới rừng, trường dưỡng Thánh thai, chẳng tiếc mồm mép để mốc, Ròng Trời đẩy ra mới chịu giúp người. Cho nên giả trì Pháp tịch³⁰, nguyện đời đời ở địa vị người học mà tự rèn luyện. Lúc ta xuất gia, dốc lòng phụng hành lời này, ghi lòng tạc dạ. Sau vì bệnh mà vào núi, lâu ngày bất giác dần dần thành Tùng Lâm. Song, tới nay vẫn chẳng dám coi chỗ ở của mình là Phương Trượng, chẳng dám mở to miệng mà bàn nhăng về Tông Thừa; đại để là vì ta cùng đại chúng cùng tu, chứ chẳng phải là lãnh chúng hành đạo; chỉ được cái may là lớn hơn một ngày, nên khích lệ lẫn nhau mà thôi.

Các vị nhân giả lấy tình bè bạn đối đãi với ta và yêu cầu điều tốt ở ta, thế là may mắn lắm rồi!

³⁰ [NCSNC] Pháp tịch: còn gọi là Pháp tòa, nơi Pháp Sư ngồi thuyết pháp

236. HAI LỢI: TỰ, THA

Xưa nói rằng: *"Chưa thể làm lợi được cho mình, trước đã làm lợi được cho người, đó là phát tâm của Bồ Tát"*. Lời này quả như nước cam lồ, nhưng nếu không khéo vận dụng thì lại trở thành thuốc độc. Thử nghĩ lại mình xem: Ta có phải là Bồ Tát không? Huống hồ còn nói đến phát tâm. Chẳng phải là thật sự đã có khả năng đó. Há chẳng nghe Như Lai ứng thế, khi Ngài tự giác, đã viên mãn rồi, lại thực hành giác tha ư?

Có người bảo: *"Cứ đợi tới lúc đã viên mãn rồi sau mới lợi tha, thì lợi tha rốt cuộc sẽ không có lúc nào!"* Song, bệnh mình chẳng cứu nổi, mà lại cứu nổi người khác thì thật phi lý.

Bởi vậy, nên phát tâm quảng đại của Bồ Tát, rồi lại còn phải giữ đúng như lời giáo huấn thiết tha của Như Lai. Chẳng thế, lại dùng mù dốt mù, muốn tự mình phụ vào³¹

³¹ [NCSNC] Phụ vào: nguyên văn Hán văn: "phụ vu bồ tát (附于菩萨)", tạm dịch là "làm như Bồ Tát"

Bồ Tát, và rồi cả người và mình cả hai đều thiệt, thế thì gọi là gì?

237. NƯỚC TẮM

Thầy Biện Dung già ở Kinh Kỳ đã từng nói: *“Nước tắm nếu để lắng trong có thể dùng để vo gạo nấu cơm”*. Có người bảo đó là câu nói đùa. Có người bảo đó là lời cảm kích. Ta cho rằng chẳng phải thế. Vì đó là lời nói thật.

Xưa ta đi ké thuyền lương tới Đan Dương, thuyền bè nối tiếp nhau hơn mười dặm, đầu đuôi sát nhau mà sông hẹp nước nông, luôn luôn có người giặt quần áo ở đó, luôn luôn có người rửa chân ở đó, luôn luôn có người đại tiểu tiện ở đó, cực kỳ ô uế. Song, những người dùng nước đó để ninh lược, thổi nấu cũng luôn luôn ở đó. Nếu chẳng phải là hạng cực kỳ giàu sang, thì ít có ai lên bờ mà tìm múc nước giếng, nước suối.

Thế thì nước sông và nước tắm có khác gì nhau đâu? Cánh Cung bị bao vây cắt đứt

nguồn nước, phải vất lấy nước phân ngựa mà uống. Còn ở ngoài vòng vây có Sao Mễ Điểm cách đó bốn mươi dặm, phải chờ trời mưa để lấy nước uống, đào giếng đào tới mấy chục trượng mà chẳng được nước.

Than ôi! Ở quê hương ngựa quý hàng bao kiếp chẳng được nghe tên gọi của nước. Kẻ làm Tăng nay ở chốn khe trong suối chảy, trà thang tưới giặt, mọi sự như ý, lại thêm một tháng 8 lần tắm còn cho là ít, một tháng 15 lần tắm còn cho là ít, sao chẳng biết hổ thẹn tới mức như vậy.

238. TĂNG NÊN TIẾT KIỆM

Trương Tử Thiên từ lúc là tú tài tới khi thi đỗ Trạng Nguyên, làm tới chức Khu Yếu (*tể tướng*) mà vẫn áo thô, cơm rau, không có các đồ vật đẹp để chưng bày, ngắm nhìn, bút cũng dùng cho đến cùn. Hồ Khắc Nhân làm quan, ăn rau suốt đời, ngủ một màn giấy. Các vị đó đích thân làm quan, tể tướng, mà

còn thực hành hạnh Tỳ Kheo, hưởng hồ những người bản thân là Tỳ Kheo? Phật chế định: Đầu Đà Tỳ Kheo phải khát thực để mà ăn, lấy phân tảo³² làm y phục, lấy tha ma gốc cây làm chỗ ngủ. Nay ở trong đại chúng, được thí chủ đưa tới cúng dường, cái mặc đầy đủ rồi, cái ăn đầy đủ rồi, ăn ở yên ổn ở A Lan Nhã rồi, lại còn đòi ngon đẹp nữa thì liệu có được không?

Một chiếc bát tới bốn miếng hàn, một đôi giày dùng ba mươi năm, phong độ thanh cao của Cổ Đức vẫn chưa sa sút. Ta vì thế then thùng tự trách và cùng đem mách bảo với bạn đồng tu.

239. TẶNG VẢI LẠY CHA MẸ

Phật quy định Tỳ Kheo xuất gia chẳng vải lay bố mẹ, nhưng Vương pháp lại có luật quy định Tăng đạo phải vải lay bố mẹ. Có người

³² [NCSNC] Phân tảo (糞掃): Tức là gom những mảnh vải vụn người ta bỏ đi để làm y áo cho Tỳ Kheo, bất kể vải rách đó là của người hốt phân, hèn kém,...

hỏi rằng: *"Theo Phật chế thì trái với Vương pháp. Tuân theo Vương pháp thì trái với Phật chế, vậy thì nên như thế nào?"*

Ta bảo việc đó không khó, có thể tuân hành cả hai mà không vi phạm. Người làm Tỳ Kheo gặp cha mẹ cứ vái lạy nói: *"Đây là cha mẹ tôi, cũng giống như Phật vậy"*. Người làm cha mẹ khi người con làm Tỳ Kheo đó vái mình thì hoặc là né tránh, hoặc là đáp lễ và nói rằng: *"Đây là đệ tử của Phật, chẳng phải là con tôi"*. Như vậy há chẳng phải hai bên đều trọn đạo ư?

240. TUỔI TRẺ BẾ QUAN

Thuyết bế quan thời xưa chưa có, đời sau mới có. Đó là để dưỡng đạo, chứ chẳng phải là để tạo đạo. Hơn nữa, người đã phát Bồ Đề đại tâm mà vẫn còn vượt biển trèo non, giải gió dầm sương ở trăm quận; người có một lời chẳng khế hợp với người khác mới quảy dây, đội nón, dầu dãi nước mây ở ngàn núi. Tám

mười hành cước, già càng rong ruổi, chín vượt ba trèo, chẳng ngại gian khổ. Người là hạng người nào đây mà ngồi yên trong buồng, để người ta đến tham kiến ta, còn ta thì chẳng cầu ai?

Xưa, Cao Phong tọa tử quan ở động Trương Công, làm nhà dựa vào động núi lơ lửng trên không, như chim ở tổ, ít ai gặp mặt; song, đó chỉ là chuyện sau khi đại ngộ mà thôi. Còn như nếu chỉ vì muốn an nhàn mà đóng cửa giam mình để mình được tiện lợi thì dứt khoát không được!

241. TÁM MƯỜI VẤN HÀNH CƯỚC

Xưa có bài tụng rằng:

"Triệu Châu tám mươi vấn hành cước,
Chỉ vì trong tâm chưa được yên.
Tới lúc về nhà không một việc
Mới biết giày cỏ uổng phí tiền."

Người thời nay chẳng ngẫm nghĩ hai câu đầu, mà lại chấp vào hai câu cuối, rồi bảo

rằng đạo ở ngay trước mắt, hành cước chỉ tổ uống công mệ̣t nhọc mà thôi. Và còn dẫn những người chẳng vượt núi, chẳng ra khỏi cửa ra làm chứng. Ôi! May mà tự xét mình, liệu đã về nhà chưa? Đã không còn một việc chưa? Nếu như vẫn còn nấn ná giữa đường, tất bật nhiều việc; thì cứ gì là tám mươi, mà ngay đến trăm tuổi, thậm chí ngàn vạn tuổi cũng vẫn còn phải mua nhiều giày cỏ, đi khắp chân trời, chưa cho phép dừng chân lại.

242. GIẢNG TÔNG

Tông môn bại hoại chính là do những kẻ giảng Tông làm cho bại hoại. Có người hỏi rằng: *"Giảng để nói rõ Tông, có sao lại nói là làm cho Tông bại hoại?"* Ta đáp:

"Kinh, Luật, Luận có đường nghĩa, chẳng giảng thì chẳng rõ. Tông môn không có đường nghĩa, giảng về Tông thì lại làm cho tối nghĩa thêm. Cứ để cho người ta tự mình tham cứu và tự mình tâm đắc".

Cho nên nói rằng: *"Mặc biển xanh biển đổi, quyết chẳng giảng cho anh"*. Còn nói: *"Nếu ta nói toạc cho anh, sau này anh sẽ chửi ta"*. Nay, người giảng lại thành lời sáo rỗng. Dụng ý từ phương Tây sang [của Tổ Sư Đạt Ma] chẳng sáng tỏ. Đây là nguyên nhân của sự bại hoại.

243. DẠY NGƯỜI THAM THIỀN

Cái sai của người tham thiền là do người dạy tham thiền làm cho họ sai. Có người hỏi rằng:

"Dạy người ta tham thiền là muốn vực dậy cái đạo trực chỉ trong buổi đèn tàn sắp tắt, có sao lại bảo là làm cho họ sai?"

Ta đáp:

Đạo tuy mọi người vốn đều sẵn có, nhưng lại là thứ khó đối với mọi người. Nếu chẳng phải là bậc thượng trí lợi căn thì rốt cuộc chẳng thể nào tới được bờ bến, thế thì làm sao mà nhất loạt ban phát cho cả đám được.

Ví như việc tuyển chọn đấu sĩ, nếu được hạng nhứt nhất tầm thường, chỉ có thể sai cầm cò, đánh trống mà lại trao cho hãn chùy của Chu Hợi, đao của Vân Trường, kích của Diên Vi, thì nếu hãn chẳng lĩnh quýnh mà vấp ngã âu cũng là chuyện hiếm vậy, còn mong gì hãn sẽ lập được công chém tướng, cầm tù, công thành, phá lũy nữa? Còn những kẻ có khi tự mình mới vừa thoát khỏi trình độ "Thượng đại nhân, Khâu ất kỷ"³³ mà đã đem văn tự chế khoa³⁴ ra dạy người ta thì cũng là sai trái.

Có người hỏi: "*Thế với ông thì thế nào?*"

Ta đáp: "Lão Tăng vẫn đang đọc 'Thượng đại nhân, Khâu ất kỷ', còn chưa thuộc!"

³³ Chỉ trình độ vỡ lòng. "Thượng đại nhân, Khâu ất kỷ" vốn là hai câu trong sách Tam Tự Kinh, một loại sách vỡ lòng của Nho giáo.

³⁴ Chế khoa: khoa thi tiến sĩ

244. [DẠO] CHƠI DANH SƠN CHẲNG NGUYỄN [SANH] TÂY PHƯƠNG

Kẻ [dạo] chơi núi Ngũ Đài bảo rằng Văn Thù ở đó, kẻ [dạo] chơi núi Nga Mi bảo rằng Phổ Hiền ở đó, kẻ [dạo] chơi núi Phổ Đà bảo rằng Quan Thế Âm tại đó. Sao chẳng nói rằng: Tây Phương Cực Lạc thế giới có đức Phật A Di Đà tại đó? Hơn nữa, sao chẳng nói rằng: đối với ba vị Đại sĩ ấy, chỉ là ngưỡng mộ danh hiệu tốt đẹp của các Ngài; còn Phật A Di Đà thì hiện đang thuyết pháp, [đến đó thì] đích thân mình được sưởi ấm bởi ánh sáng tốt lành của Ngài có phải là hơn không? Hơn nữa, sao chẳng nói rằng: Lặn lội leo trèo ba núi hàng tháng hàng năm mới tới được, còn tín tâm niệm Phật chỉ trong thời gian bằng gáy móng tay đã được vãng sinh?

Thật rất đáng thờ than.

245. PHI LÝ MỘ HÓA

Tăng ước của Vân Thê quy định kẻ nào phi lý mộ hóa³⁵ thì phải xuất viện³⁶. Một Tăng nói:

"Việc này chẳng đáng để cấm đoán. Cấm đoán thì sẽ làm khuyết phúc điền của chúng sinh. Phi lý mộ hóa tuy bản thân người đó phải gánh chịu tội lỗi, nhưng chúng sinh được lợi ích là phá trừ được thói keo kiệt, hỉ xả tài vật. Thế Tăng nhờ vào danh tiếng của Phật mà mưu sinh, Phật chưa từng đưa ra một điều qui định cấm đoán đối với hạng này đâu?"

Ta nói:

"Người nói thì quả là hay đấy, nhưng mới biết một mà chưa biết hai. Kẻ phi lý mộ hóa giấu giếm cái Nhân, lú lẫn cái Quả; Người bố thí biết được sẽ vì thế mà thoái tâm, sau này sẽ chẳng bố thí nữa. Thế thì sao mà phá trừ thói keo kiệt được? Thời Phật còn tại thế, có

³⁵ **Mộ hóa:** khuyến giáo để thập phương cúng dường tài vật

³⁶ **Xuất viện:** trục xuất khỏi chùa

các đệ tử từ xa đi chơi về, các làng xóm mà họ đi qua mới thấy họ từ xa đã đóng ngay cửa lại, hỏi nguyên có thì đó là do họ sợ Tăng đến mộ hóa. Nhân đem chuyện này bạch Phật, Phật đã quở trách cho đủ đường. Thế thì sao lại nói là Phật chẳng cấm đoán!"

Hãy cẩn thận đấy!

246. NIỆM³⁷ XẪNG CƠ DUYÊN CỦA CỔ ĐỨC - 1

Tăng ước của Vân Thê quy định rằng, kẻ nào niệm xằng cơ duyên của Cổ Đức thì phải xuất viện. Một Tăng nói rằng:

"Chuyện này chẳng cần cấm đoán, cấm đoán thì đoạn duyên Bát Nhã. Ngay kẻ báng Pháp Hoa kia sau khi đã đến tội ở địa ngục xong vẫn vì phỉ báng mà trồng duyên Pháp Hoa, hưởng hồ niệm xằng chẳng phải là phỉ báng!"

Ta nói:

³⁷ [NCSNC] **Niệm**: nguyên bản Hán-Việt: Niêm (拈)

"Lời ông quả thật là hay, nhưng biết một mà chưa biết hai. Kẻ báng Pháp Hoa, ra khỏi địa ngục rồi trông thiện duyên sao bằng người tín kinh Pháp Hoa, chẳng phải vào địa ngục mà trông thiện duyên ngay? Hơn nữa, bảo rằng niệm xăng chẳng phải là phỉ báng, mà chẳng nghĩ rằng vô tri bàn nhăng đều gọi là phỉ báng Đại Bát Nhã. Bởi vậy kẻ tùy tiện thuật lời thầy bị chỉ trích thẳng thừng là: *"Tiên Sư không nói lời này, chớ có phỉ báng những điều tốt đẹp của Tiên Sư"*. Kẻ đó tôn Sư, chứ chẳng phải là phỉ báng. Kẻ trả lời sai một chuyển ngữ bị đọa làm thân cáo rùng. Kẻ đó sai, chứ chẳng phải là phỉ báng. Sao hai loại người đó đều thành tội phạm? Bởi vì một câu hỏi, một lời đáp của người xưa đều từ trong sự liễu ngộ thực sự mà ra. Người thời nay rong ruổi Tam Muội đầu lưôi, trước người có con mắt sáng suốt thì chỉ giống hệt

được hống³⁸ bỏ vào lò lửa hồng, giống hệt yêu tà gặp con bạch trạch³⁹ mà thôi.

Nếu chẳng cấm chỉ, [thì] Đông dựng một nắm tay, Tây hạ một tiếng quát, người này làm một bài kệ, người kia thuyết một bài tụng, như điên như cuồng, như đùa như cợt, trò rỗng tuếch thịnh hành, còn nếp thực tiễn bị mất. Ông cho là Tông môn phục hưng, ta cho là Phật pháp đại hoại."

247. NIỆM XẺNG CƠ DUYÊN CỦA CỐ ĐỨC - 2

Tăng đó không vui nói: "*Nếu đúng như thế, thì cơ duyên của Cố Đức càng chẳng thể mở miệng bình lượng tý gì nữa ư?*"

Đáp:

"Chỉ cấm niệm xẻng, chứ chưa hề nói là chẳng thể niệm. Hai vị Tăng cùng đứng dậy

³⁸ [NCSNC] **Dược hống** (药汞): là những thứ dùng để luyện khi cho vào lò lửa sẽ bị tan chảy

³⁹ [NCSNC] **Bạch trạch** (白泽): là con thần thú biết rõ tình hình muôn vật.

cuộn rèm, Cổ Đức nói rằng: "Một được một mất, ông thử lượng xem: ai được ai mất?"

Tăng lặng im không nói gì.

Ta nói:

"Người xưa có nói rằng: Mười hỏi bị thầy hỏi, chín hỏi đáp chẳng được. Chưa phải là hại, nhưng chỉ ky vô tri làm xằng thì cuối cùng sẽ chẳng thắng tiến được mà thôi. Hãy cẩn thận đấy!"

248. NÓI THẮNG

Vị Tăng trước đây muốn bỏ hai điều cấm đoán về mộ hóa và niệm xằng, ta chẳng nghe, vị Tăng đó bèn bỏ đi. Lại có một vị Tăng nữa nói rằng: "*Vân Thê quy định nửa tháng nói thắng, hàng ngày nói thắng chỉ tổ gây ra môi tranh chấp mà thôi. Trừ bỏ nói thắng đó mới là cách để nói thắng!*"

Ta bảo rằng:

Ngươi chẳng phải là Tăng ư? Tăng nên theo Phật, mà Phật chế định chín tuần Hạ,

ngày Hạ mãn gọi là ngày Tụ Tứ của Tăng, ngày hoan hỷ của Phật, để Tăng tha hồ nêu lỗi lầm, không giấu giếm kiêng kỵ gì, cho nên gọi là Tụ Tứ. Vân Thê quy định nửa tháng nói thẳng là căn cứ vào đó. Phật hoan hỷ, riêng một mình ông chẳng hoan hỷ, liệu có được không?

Luật ghi rằng: Tăng có lỗi, Tăng bên cạnh bạch Phật, Phật đã quở trách đủ điều, nhân đó mà đặt ra luật. Vân Thê quy định hàng ngày nói thẳng là căn cứ vào đó. Phật cho phép người ta nêu lỗi lầm, một mình ông chẳng cho, liệu có được không?

Thế pháp còn nói rằng: Vua có bề tôi can gián thẳng, cha có con can gián thẳng, kẻ sĩ có bạn can gián thẳng. Cho nên nói rằng: Vua thịnh thưởng kẻ bề tôi can gián thẳng, Thánh chủ lập bảng gỗ [cho người ta viết lời] phỉ báng hay can gián, Khổng Phu Tử coi việc người ta biết tới lỗi lầm của mình là điều may mắn, Trọng Do vui mừng vì được nghe nói về lỗi lầm của mình, hưởng hồ là Tăng tu

“xuất thế pháp” mà lại có thể chẳng cần đến bạn bè để hình thành cái đức của mình ư? Ghét nói thẳng thì những kẻ xu nịnh bợ đỡ chắc chắn sẽ kéo tới. Cự tuyệt lời can gián, bào chữa cho điều sai trái; làm tổn hại đến đức, làm bại hoại sự nghiệp, đó chẳng phải là sai lầm nhỏ đâu. Hãy cẩn thận đấy!

249. TÂM TÍCH

Ông Bao Hiếu Túc suốt ngày nghiêm nghị, người ta đã ví ông cười với nước sông Hoàng Hà trong. Tần Cối cũng ít khi cười, mỗi khi hãnh cười người ta ví với nước suối cạn. Ngoài mặt tuy giống nhau, nhưng trong lòng thì khác nhau một trời một vực. Thần Đỉnh Nhân thiên sư⁴⁰, môn đình rất cao, Nạp Tử nếu chẳng phải là bậc thượng sĩ tham học đã lâu, thì không dám lên cửa Ngài; về sau, trong thiên môn cũng có người như thế. Lâm Tế, Đức Sơn hơi một tý là quát hèo, quát nạt

⁴⁰ [NCSNC] Thần Đỉnh Nhân thiên sư: Thiên sư Hồng Nhân ở chùa Thần Đỉnh

như gió như sấm; về sau, trong thiên môn cũng có người như thế. Hoàng Long, Diêu Hỷ lên tòa liền chửi bới các phương; về sau, trong thiên môn cũng có người như thế.

Sự giống nhau và khác nhau của họ như thế nào?

250. TĂNG CHUỘNG NGOẠI HỌC

Sự học của Nho giả lấy các sách Lục Kinh, Luận Ngữ, Mạnh Tử làm chuẩn đích, còn Lão Trang cho tới kinh Phật thì cấm chỉ, chẳng học, đó là vì học nghiệp phải chuyên công, đó là đúng lý, chẳng đáng trách. Làm Tăng cũng thế. Vậy mà lại chẳng đọc kinh Phật mà đọc sách Nho. Đọc sách Nho vẫn còn khả dĩ, thậm chí còn đọc Trang Lão. Những kẻ hơi minh mẫn một chút còn hùa theo mà chú thích các sách đó, còn hùa theo mà học thơ, học văn, học chữ, đủ mọi thứ nhưng đều là suy tướng của pháp môn, chẳng thể cứu vãn được!

251. TĂNG CHUỘNG TẠP THUẬT - 1

Tăng còn có người làm thầy địa lý, làm thầy bói, làm thầy phong giám (*thầy tướng số*), làm y dược sư, làm thầy thuốc phụ khoa, làm thầy phù thủy đốt lò thiêu luyện⁴¹, tệ nạn của thời Mạt Pháp đã tới hết nước.

Có người nói: *"Bách Trượng Đại Sư sai Tư Mã đầu đà chọn đất có thể làm đạo tràng cho năm trăm Tăng, và tìm được Quy Sơn, đó là việc của thầy địa lý. Rồi lại sai chọn chủ nhân của Quy Sơn, và đã chọn được Đại Hựu thiên sư, đó là công việc của nhà phong giám. Thế thì thế nào?"*

Ôi! đó là cơ duyên lớn để Thánh Hiền thời xưa truyền Pháp lợi sinh, chẳng phải là điều mà người thế gian đoán biết được. Hơn nữa, Bách Trượng, Tư Mã là nhân phẩm bậc nào mà bọn thuật sĩ ngày nay có thể vin vào đó được?

⁴¹ [NCSNC]Thầy phù thủy đốt lò thiêu luyện: Nguyên văn "phù thủy lô hỏa", tức là cách thức Đạo giáo luyện đan.

252. TĂNG CHUỘNG TẠP THUẬT - 2

Có người nói rằng: *"Tạp thuật cố nhiên chẳng phải là công việc của Tăng, nhưng làm thuốc để bảo toàn sự sống cho chúng sinh, có lẽ cũng không trở ngại gì?"* Ta bảo rằng:

Tạp thuật loạn tâm thì nhất loạt nên bỏ. Còn nếu như có lòng cứu giúp chúng thì cũng là một trong vạn hạnh. Nhưng nếu thuật chẳng tinh, tuy nói rằng bảo toàn sự sống cho chúng sinh, nhưng ngược lại sẽ làm tổn thương sự sống của chúng sinh thế thì rất không được. Gần đây có vị Tăng làm "Cứu pháp"⁴², phương thức của ông là trộn thuốc thành bánh, đặt ngải ở trên mà đốt, nói là chữa được vạn bệnh. Phương pháp này chẳng biết xuất xứ từ sách nào, truyền từ người nào? Xét ra, lần theo bắp thịt mà xét huyết, theo huyết mà vào trong đó là phương pháp đốt ngải thông thường. Cách [qua một cái] bánh thuốc mà "Cứu", làm cho người ta

⁴² Cứu pháp: phương pháp dùng ngải cứu châm lửa đốt vào các huyết để chữa bệnh.

đau đớn mà không có công hiệu gì. Thế mà thầy làm, đệ tử nổi dỗi, chẳng tự biết nghiệp của họ rất sâu nặng.

253. CHU LIỄU ÔNG

Chu Liễu Ông bảo ta rằng: *"Ngày nay cửa Phật phải chém đầu ba người treo ở Cảo Nhai thì rồi sau Phật pháp mới chấn hưng được!"* Bấy giờ có vị quan là Mỗ ngồi ở đó, bèn hỏi ba người đó là ai? Đáp: *"Một người là Giáp, người thứ hai là Ất"*. Hỏi đến người thứ ba thì đáp thẳng thừng rằng: *"Đó là ông anh!"*

Vị quan là Mỗ đó, ngày thường vốn là bạn thân của Liễu ông. Hỏi vì sao thì đáp: *"Vị ông mượn tiếng A-lan-nhã, nhưng tâm lại ở điện Hàn Nguyên!"* Vị quan đó chẳng giận, còn đứng lên mà nói là: *"Đó là lời chí lý"*.

Vị Liễu Ông nay vì cương trực mà chẳng được đương thời dung nạp, đến như Tăng sự cũng chính khí lắm liệt như vậy, thật là đáng sợ, đáng kính. Nay Tăng có người thực sự A-

lan-nhã, nhưng lại phát nguyện: “*Nguyện kiếp sau sẽ được làm Ngự Sĩ*”, thật đáng thẹn chết được!

254. Ở NÚI

Xưa có câu: “*Đại ẩn ở chợ, tiểu ẩn ở núi*”. Thế là có kẻ can tâm chìm đắm ở cõi trần tục. Chẳng biết rằng, người ở chợ sống lẫn lộn với thế tục, trong cảnh huyên náo vẫn được yên tĩnh – kẻ sĩ có đạo thì thế, nhưng đó chẳng phải là cảnh mà hạng sơ tâm (*mới phát tâm tu*) có thể thích nghi.

Có người nói rằng, Vĩnh Gia bảo rằng “*Chưa đắc đạo mà đã ở núi trước, thì sẽ chỉ thấy núi mà ắt quên mất đạo*”, thế là chẳng cho ở núi.

Đây đều có cách giải thích cả.

Ta tán thành ở núi là cốt để răn dạy hạng chìm đắm trong vòng trần tục. Còn câu nói của Vĩnh Gia đương nhiên là chính lý. Con nhà xuất gia việc lớn chưa tỏ, ngàn dặm vạn

dặm tìm thầy hỏi đạo, thân cận tri thức, sớm thăm tối tỉnh, há toan mộng muội vô tri làm quý giữ núi?

Cho nên biết rằng: trước tiên hành cước, rồi sau ở núi, như thế mới được. Như thế thì cũng chẳng trái với lời của Vĩnh Gia.

255. PHẬT TÁNH

Kinh nói: Các loài động vật khôn ngoan đều có Phật tánh. Mạnh Tử phê phán Cáo Tử nói: *"Thế thì tánh của chó, tánh của trâu cũng giống như tánh của người ư?"* Có người chấp lời Kinh mà cho Mạnh Tử là sai. Ta cho rằng thế là chẳng đúng. "Đều có Phật tánh", đó là lời "xuất thế tận lý". "Người và súc vật chẳng giống nhau", đó là lời bàn về thế gian hiện tại, hai thuyết đó chẳng gây trở ngại gì cho nhau.

Cho nên, nếu xét đến cùng về nguồn gốc thì từ con kiến con mối trở xuống, và chư Phật ba đời đều bình đẳng như nhau.

Nhưng nếu căn cứ vào hiện tại ngày nay, thì người thông hiểu muôn sự biến hóa, còn súc sinh thì chỉ có một tri giác; làm sao mà coi ngang nhau được! Há phải chỉ có người và súc sinh khác nhau. Ngay loài chó kia dùng để canh giữ ban đêm, hễ có động là nó sủa. Còn loài trâu nọ thì dù mở then, đào ngạch, vượt tường, phá cổng nó vẫn thản nhiên như chẳng nghe thấy, chẳng nhìn thấy.

Tánh chó, tánh trâu quả thực khác nhau, huống hồ con người? Muôn thứ gỗ đều cùng có một điểm giống nhau, vì đều là gỗ cả, nhưng ngô đồng, trà, chanh gai, cây gai lại chẳng giống nhau. Trăm sông đều cùng có một điểm giống nhau, vì đều là nước cả, nhưng sông hồ mương máng mỗi thứ mỗi khác. Đó là giống mà chưa hề không khác, khác mà chưa hề không giống vậy.

Nếu cứ chấp trước mà chẳng thông, thì khi Thế Tôn thành Chính Giác thì sẽ nhìn thấy khắp hết thấy chúng sinh đều thành Chính

Giác, như vậy ngày nay vì sao mà vẫn còn có chúng sinh.

256. NHỤC HÌNH

Nhục hình bắt đầu từ bao giờ, đó có thực là ý của Thánh nhân không? Có người nói: *"Thượng Thu đã nói chuyện này rồi! Song, nói chuyện đó mà chưa nói rõ, có thể là người sau muốn ra oai với dân mà đặt ra chướng?"*

Xét ra, rang nướng tội nhân đó là việc đã khiến cho vua Trụ, nhà Thương đã nguy đến bản thân. Móc mắt người, lột da mặt người, đó là những việc đã khiến Tôn Hạo nước Ngô bị mất nước. Còn có những hành động đem dầu sôi, đun muối đổ vào nồi, vào vạc rồi vớt người vào trong mà ninh, đó là những việc đã khiến cho vua các nước Tề, Sở, v.v... bị diệt vong.

Thế mà bảo là Thánh nhân đặt ra ư?

Có người còn nói: *"Người đó bị xăm trán và xẻo mũi, Chu Dịch cũng đã nói câu ấy!"* Song,

Dịch là kinh, chẳng phải là luật; là sách bói toán, chứ chẳng phải là sách nói về hình luật. Đó là sách dùng để răn đe trước đối với người dân, chứ chẳng phải là dùng để trừng phạt tội lỗi của người dân. Xăm trán và xẻo mũi, chỉ là Dịch tượng (*biểu tượng của Dịch*), chứ chẳng phải là thật.

Vả lại, nhục hình tới thời vua Hán Văn Đế mới bỏ, muôn đời sau cho Văn Đế là sai ư? Cho Văn Đế là Vua hiền ư? Nếu cho là vua hiền thì có thể biết rõ ràng nhục hình là sai trái rồi! Dầu vậy, Văn Đế thì quả là vua hiền rồi. Nhưng vẫn còn điều di hận là chưa trừ bỏ được “cung hình”. Than ôi! Đau xót thay! Thật là khó nói! Nghiệp báo tuần hoàn, chẳng thể dẹp được. Biết đời nào mới được thấy Long Hoa?

257. CHẾ TÂM

Có người hỏi: *“Tâm niệm bời bời, nên làm phương tiện gì?”*

Ta đáp: "Phật dạy Tâm kia phải chế ngự nó một chỗ thì việc gì cũng xong!"

Có người hỏi rằng: "Há chẳng giống như việc Cáo Tử cưỡng chế tâm mình mà chẳng động ư?"

[Đáp]

"Đây chẳng phải thế! Chủ trương của Cáo Tử chẳng động tâm, nếu niệm khởi lên thì chặn lại, chặn nén nó xuống khiến nó tĩnh. Còn nay chế tâm, là chế ngự nó khiến nó trở về một chỗ chẳng dụng tạp tâm. Thế thì đấng kia là tâm nguội lạnh chẳng khởi lên, đấng này là dụng tâm chuyên nhất, bất nhị. Đấng kia là khoát đạt không, đấng này là tư duy tu; đó là hai đường khác nhau, không thể đặt ngang hàng với nhau mà bàn được. Một chốn công thành thì tùy theo sự tu tập mà trăm ngàn Tam Muội thấy đều đầy đủ, cho nên nói là việc gì cũng xong. Đấng kia cưỡng chế chỉ làm được một vị ngoan định (ngu định), làm sao có thể có được công đức này? Tuy vậy, đây vẫn là người học mới bắt

đầu hành công phu phương tiện, chẳng phải là cứu kính⁴³.

Vốn không có một vật, bụi bặm bám chồn nào? Thế thì còn có cái gì mà chế ngự nữa? Hơn nữa, còn tìm đâu ra cái gọi là chồn nữa?"

Có người nói: "*Vốn không có một vật, bụi bặm bám chồn nào? Thế thì toàn là cảnh cõi không tịch và lại giống hệt như thuyết chẳng động tâm của Cáo Tử rồi!*"

Đáp: "*Cáo Tử chặn nén bản tâm, khiến nó chẳng động; Tào Khê không có tâm gì có thể động được, chẳng cần phải chặn nén, thế thì sao mà giống nhau được!*"

258. THIÊN TÔNG TỊNH ĐỘ CHẬM NHANH

Một Tăng chuyên tu pháp môn Niệm Phật. Một Tăng tự phụ về Thiên, bảo Tăng Niệm Phật rằng:

⁴³ Cứu kính: 究竟 Cứu cánh

"Người niệm Phật ắt phải đợi tới khi vãng sinh tới Tây Phương, được gặp Phật A Di Đà rồi sau mới đắc ngộ. Ta tham thiền thì ngay kiếp này đã đắc ngộ rồi. So sánh hai đàng, đàng nào nhanh, đàng nào chậm đã rõ ràng. Người có thể bỏ niệm Phật mà tham thiền được đấy!"

Tăng niệm Phật không thể quyết định được, bèn đem hỏi ta. Ta nói:

- Căn có lợi có độn, lực có siêng có nhác, tồn tại trong con người đó. Thế thì so sánh sự nhanh chậm giữa đàng này với đàng kia chưa thể cho đàng này là đúng, và cho đàng kia là sai được. Ví như hai người cùng rảo bước tới nơi có kho báu. Một người cưỡi ngựa, một người đi thuyền, khởi hành cùng ngày nhưng ai tới nhanh, ai tới chậm chưa thể định được. Nhanh hay chậm là do lợi hay độn, siêng hay nhác quyết định. Tham thiền niệm Phật cũng lại như thế. Nói đến chậm thì người niệm Phật có phải qua bao nhiêu kiếp hoa sen mới nở; người tham thiền

cũng có khi qua nhiều đời siêng năng, gian khổ mà vẫn chẳng thể kiến tánh. Nói đến nhanh thì người tham thiền có người lập tức liễu ngộ ngay, chẳng phải trải qua A-tăng-kỳ kiếp mà đã được Pháp thân; người niệm Phật cũng có người ngay đời này đã triệt để giác ngộ, lúc lâm chung được vãng sinh Tịnh Độ Thượng Thượng phẩm. Xưa có câu rằng: *"Như người đi xa cốt sao tới đích. Chẳng cần có tách bạch giữa đường khó hay dễ"*.

259. TĂNG NUÔI ĐÀY TỐ

Tăng có kẻ nuôi đày tố để sai khiến. Xét ra người xuất gia có đệ tử có thể phục dịch, vậy thì nuôi đày tố để làm gì?

Có người nói: *"Đệ tử vì cầu đạo mà đến, chẳng phải là người chấp dịch"*. Ôi! Khi Không Tử đi sang nước khác thì một là Nhiễm Hữu làm đày tố, hai là Phàn Tử làm người đánh xe. Khi Nhan Uyên được bạn mời đi thì một là môn sinh, hai là con cái khiêng kiệu. Đời

sau đã vẽ lại các cảnh đó, cho là cao thượng. Nay xuất gia làm Tăng mà lại cung chiều đệ tử, bỏ tiền ra mua đày tớ riêng để lo các việc nấu nướng, vác củi, cầm lọng, cầm thiếp, cái tệ của thời Mạt Pháp tới mức như vậy đó!

260. VĂN VĂN SƠN (Tức Văn Thiên Tường)

Lục ca của Văn Sơn có câu: "*Kiếp sau nghiệp duyên còn, cốt nhục sẽ như cũ*", thế là tin rằng có ba đời. Chỉ chẳng biết rằng nhân duyên túc nghiệp tới thì sum họp làm một nhà, nhân duyên túc nghiệp hết thì ly tán mỗi người một ngả; như chim ngủ ổ trong rừng, sáng ra thì thành ra chim ở bốn phương Đông Tây Nam Bắc, làm sao mà bảo đảm như cũ được. Văn Sơn tiết nghĩa, tài học làm gương cho trăm đời, thế mà lời đó lại giống như lời "Trường sinh điện ngày 7 tháng 7". Đó là do ông chưa hề lưu tâm nội điển (*chỉ kinh Phật*).

Tiếc thay!

261. BỐN CÁCH CÂN NHẮC LỰA CHỌN (*Tứ Liệu Giản*) ĐỐI VỚI VIỆC XUẤT GIA

Có người tại gia mà xuất gia, có người xuất gia mà tại gia, có người tại gia trong tại gia, có người xuất gia trong xuất gia.

Người ở nhà cùng họ hàng, có đủ cha mẹ vợ con, nhưng tâm luôn luôn tại đạo, chẳng nhiệm thế trần, đó là hạng tại gia mà xuất gia.

Người ở chốn Già Lam⁴⁴, không có cái lụy cha mẹ vợ con, nhưng mưu cầu danh lợi chẳng khác gì người thế tục, đó là hạng xuất gia mà tại gia.

Người ở nhà thế tục, suốt đời bị trói buộc, không hề có một niệm giải thoát; đó là hạng tại gia trong tại gia.

Người ở chốn Già Lam, suốt đời tinh tiến, không hề có một niệm thoái đạo; đó là hạng xuất gia trong xuất gia. Cho nên, người xưa

⁴⁴ Chốn Già Lam: Tự Viện

có bốn câu Thân Tâm xuất gia, ý chính là như thế.

Tuy vậy, không kể hạng xuất gia trong xuất gia là bậc Thượng Sĩ, còn là hạng “xuất gia mà tại gia” thì chẳng thà làm hạng “tại gia trong tại gia”. Vì sao vậy? Vì dưới áo cà sa mà đánh mất thân người thì là hạng thấp kém trong các thứ thấp kém vậy.

262. THỜI GIAN CHẲNG THỂ LÃNG PHÍ - 1

Người thể gian ham mê đắm đuối thứ gì là chẳng kể ngày đêm. Những rằng:

Ngày ngắn khổ nỗi đêm dài.

Sao không cầm nển rong chơi lu bù!

Đó là ham thưởng ngoạn.

Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày.

Một ngày phải nốc ba trăm chén.

Đó là ham ma men.

Khách quê ngâm tàn đèn nửa đêm

Đó là ham thơ phú.

Hè dài tiêu khiến một cuộc cờ

Đó là ham cờ bài.

Xưa đã có lời giáo huấn rõ ràng:

*"Ngày nay đã qua,
Mệnh cũng giảm theo,
Nên siêng tinh tiến,
Như chữa cháy đâu".*

Nay, con nhà xuất gia dĩ nhiên ít kẻ ham ma men rượu chè, [nhưng] mà ba thứ ham hố: trước và sau [ham ma men]⁴⁵, thì có khi cũng chưa tránh được.

Bỗng dưng lãng phí thời gian tốt đẹp, há chẳng rất đáng tiếc ư?

263. THỜI GIAN CHẲNG THỂ LÃNG PHÍ - 2

Tiên Đức khai thị cho đại chúng, nói: *"Các người xuất gia, chưa đặng vững chân, bỗng chốc đã qua ba bốn mươi năm rồi!"*

⁴⁵ [NCSNC] Ba thứ trước và sau [ham ma men]: ham thường ngoạn, thơ phú và cờ bài

Chúng ta nghe lời nói chân thành thống thiết này lẽ ra nên run sợ đến dựng tóc gáy, áy thế mà lại có những người đem tất cả tuổi thanh xuân tráng kiện của mình chăm chỉ làm sự nghiệp hữu vi: hoặc xuôi Nam ngược Bắc, bảo đó là tôi đi thăm lễ danh sơn; hoặc tô tượng làm chùa, bảo đó là tôi hưng sùng Tam Bảo; hoặc họp chúng mở hội, bảo đó là tôi giúp cho việc hoàng dương pháp hóa. Đây tuy danh sắc cũng đều là việc tốt, chẳng thể ví với các việc thương ngoạn, ma men v.v... nói trên, nhưng về lãng phí thời gian thì cũng đều là một.

Một mai bùng tình ngộ nhận ra điều sai trái trước kia, thì bỗng đã già nua lụ khụ rồi, hối không kịp nữa.

Cho nên nói rằng:

"Trẻ trung chẳng gắng sức

Già nua buồn, ích chi!"

Than ôi! Còn có kẻ suốt đời nhớn nhơ mà chẳng buồn nữa kia!

264. CƠM RAU ĐÃI THƯỢNG KHÁCH

Một quý nhân tuổi cao, tước vị cũng cao, có vị thượng khách tới, mời ở lại xơi cơm. Khách chắc mâm là phải thịnh soạn, nhưng té ra chỉ là cơm xoàng với một bát canh rau mà thôi, không thêm món nào khác. Khách rất thán phục. Nay nhà giàu đãi khách thì nấu nướng, xào xáo chim muông, cá mú, v.v.. nhiều loại chúng sinh. Đó là sai lớn. Có người hỏi vặn rằng: *"Kinh Dịch nói: Giết thịt nấu nướng linh đình để phụng dưỡng bậc Thánh Hiền. Thế thì sao nào?"*

Ôi! Há chẳng nghe nói: hai món cơm canh là có thể dùng cúng được, đó cũng lời chỉ bảo rõ ràng của Kinh Dịch?

Còn Tăng gia tuy chẳng giết mổ, nhưng cơm chay nhiều món thì cũng không nên. Có kẻ lại hỏi vặn rằng: *"Vu Lan Bồn dùng đủ mọi thứ ngon lành của thế gian để cúng các vị Hiền Thánh Tăng thì đã sao?"*

Ồi! Há chẳng nghe chuyện người mẹ nghèo dùng nước canh thừa cúng Bích Chi Phật, thế mà cảm ứng được phúc báo vãng sinh lên cõi trời, đó cũng lại là lời chỉ bảo rõ ràng của nội điển?

Thế là cốt ở tâm, chứ không phải tại vật.

265. TRIỆU THANH HIẾN

Ông đã từng tự nói: ban ngày làm việc gì, đêm đến ắt phải thắp hương kính cáo với trời. Điều gì chẳng dám báo cáo thì chẳng làm. Ta cho rằng người như vậy mới có thể học đạo được. Sau đắc pháp ở Tường Sơn Tuyên thiên sư, có câu "*Một tiếng sét mở toang đầu óc, đánh thức nếp nhà tự ngày xưa!*", dùng tâm địa tinh thành như vậy để mà rèn luyện tự tâm, cho nên việc ông đắc ngộ chẳng phải là ngẫu nhiên. Còn như thân tuy quy Phật mà tâm chẳng hợp với trời, thì đó chỉ là chơi đùa ở chốn cửa Pháp mà thôi!

266. NỢ KINH

Chùa Lợi Tế ở Ô Trấn có hai thầy trò một vị Tăng đều nổi tiếng là căn thân, đôn hậu. Người đến nhờ Kinh Sám càng ngày càng đông, vì vậy mà trở nên giàu có, nhưng lại rất keo kiệt, chẳng tự hưởng dụng, cũng chẳng bố thí. Sau bị ốm, người trong họ đón về điều trị, được ít lâu thì tạ thế, những thứ bình sinh tích trữ được hết thầy đều thuộc về họ hàng. Mười năm sau, hiện lên báo mộng cho thân thích rằng: "Vì Kinh Sám chưa xong, bị âm phủ tra khảo rất gấp, khổ không thể nói được. Điều mà thế gian phao đồn rằng trong ánh chớp sấm sét có đọc thấy chữ Trả Nợ, quả thật chẳng sai!"

Ta ghi lại chuyện này để răn những ai ứng duyên.

267. TỊNH ĐỘ THỌ CHUNG

Có người hỏi rằng: Nguyễn thứ hai nói rằng: "*Trời, người trong nước [sau khi] thọ*

chung, không còn sinh vào ba đường ác nữa".
Thế thì vẫn có sinh có tử, chỉ chẳng đọa lạc mà thôi! Sao lại bảo rằng ai sinh ở nước đó (*chỉ Tịnh Độ*) đều được vô lượng thọ?

Đáp:

Sao chẳng nói rằng: "*Tuổi thọ của trời và người ở trong nước đều vô lượng, trừ bản nguyện ra còn nguyện xuất sinh để cứu độ chúng sinh*" đó sao?

Thập Nghi Luận cũng nói: "*Sinh ở nước đó, được Vô Sinh Nhân rồi, trở về cõi thế gian này để cứu khổ cho chúng sinh*". Thế thì đó là bi nguyện hành hóa, chứ chẳng thể ví với sự sinh tử ở cõi nước này (*chỉ cõi Tịnh Độ*)".

268. LONG THƯ VÃNG SINH

Có người hỏi:

- Cư sĩ (*chỉ Long Thư*) lúc lâm chung đã đứng mà hóa, diêm lành chỉ rõ ông đã được vãng sinh rành rành như vậy, nhưng Đại Di Đà Kinh do ông sưu tập không khỏi có

những chỗ sau đưa lên trước, trước đưa xuống sau, đó là một lỗi. Thêm nữa, Tống Cảnh Liên bảo rằng: đối với Kim Cương Kinh, cư sĩ chẳng dùng 32 phần của Chiêu Minh, điều này không kê; nhưng cũng chẳng theo những điều quy định của Thiên Thân Vô Trước mà lại sắp xếp thứ tự các phẩm theo cách khác, đó là hai lỗi. Như vậy thì dường như chưa phù hợp với chính nhân vãng sinh của người đọc tụng đại thừa như đã nói trong Quán Kinh, thế mà lại đứng mà hóa là nghĩa làm sao?

Đáp:

- Đây tuy có lỗi, song ông ta hàng ngày đã niệm Phật cầu sinh vô cùng tha thiết, vô cùng thành khẩn, tự lợi lợi tha, công đức không nhỏ, lỗi nhỏ chẳng đủ để che lấp điều thiện lớn của ông ta. Còn có người mang theo cả nghiệp mà vẫn được vãng sinh, vậy đối với Long Thư, còn có gì mà phải nghi ngờ nữa? Có khi phẩm vị của ông ta chẳng

thế dự bậc Thượng Thượng Phẩm, thế thì cũng chưa thể biết được.

269. THỤ THẮNG BỒ TÁT GIỚI

Trong sách Giới Sơ Phát Ấn do ta trước tác, ta có nói rằng phải thụ năm giới, mười giới, hai trăm năm mươi giới rồi sau mới thụ 10 giới trọng, 48 giới khinh của Bồ Tát.

Có vị giảng sư bực tức bất bình nói: "*Sao chẳng dạy người ta thụ ngay Bồ Tát giới mà lại vòng vèo lằng nhằng như vậy? Phật đã tiên đoán là trong thời Mạt Pháp sẽ có ma vương trà trộn vào Phật pháp của chúng ta để mà phá hoại, nay chính là người đó đấy!*"

Ta chẳng đáp. Vị giảng sư đó mất, đồ đệ của ông chỉnh lý những lời nói trên, định triệu tập chư Tăng, các Tổ quan cùng các cư sĩ, v.v... họp đại hội để mà tranh luận chất vấn ta. Ta cũng chẳng đáp.

Có người thay ta đáp rằng:

Đừng có làm thế! Há chẳng xem những điều mà ông ta đã dẫn ra từ kinh Bồ Tát thiện giới ư? Kinh nói: *"Ví như lâu cao bốn tầng, từ dưới lên trên thứ tự rõ ràng, chẳng thể vượt cấp, thụ giới cũng thế."* Đó là lời Kinh, đừng có làm thế. Người đó mới thôi.

270. HÌNH GIỚI

Có vị đại trưởng giả là Lã Thúc Giản làm sách Hình Giới, Trâu Nam Cao tiên sinh đem khắc ván in, ta viết hộ lời bạt. Nay nghe đồn có một chuyện rất lạ:

Có viên quan nọ rất tàn bạo, hơi một tý là phạt người ta mấy chục roi, tiếng kêu la thảm thiết dậy đất. Có vị đạo nhân đập cửa xông vào, đứng sừng sững ở công đường, trợn mắt mà chỉ vào viên quan đó. Viên quan đó cả giận, hô tả hữu dùng roi quất thật lực. Bỗng sau công đường có tiếng la lớn. Công tử bị quý đánh gần chết. Viên quan nọ liền vội vàng thoái đường vào trong thì thấy con ông

tự nói: "Dường như có quý thần dùng roi to tướng đánh con, rách da nát thịt, máu đầm hai đùi, đau chẳng chịu nổi!" Vội sai người tới công đường thì thấy người bị đánh roi lúc nãy đã biến mất rồi. Bấy giờ viên quan đó mới gào rống khóc lóc, quăng quật mình mảy, đầu mặt đều xây xát thương tổn.

Ôi! Ôi vị đạo nhân kia có lẽ là thiên thần chăng? Con người ta ai cũng đều có cha mẹ cả, có sao con mình thì quý như châu báu, con người thì coi rẻ như cỏ rác, như vậy đối với lương tâm liệu có ổn không?

Lại có một vị quan to cũng đưa con nhỏ của mình, ngày nào cũng bắt đồ tế dâng một cái dạ dày heo, nếu dạ dày gầy thì cả giận, đánh roi đồ tế, khiến bị thương nặng, phải điều trị hai tháng mới khỏi.

Có người ở nhà thường dùng hình phạt hà khắc đối với đày tớ nam nữ, cũng lại như vậy. Ta cho rằng sách Hình Giới này có thể đem ban bố ra bốn phương, lưu truyền đến trăm đời.

271. CHẴNG MUỐN SINH Ở TÂY PHƯƠNG - 1

Có người hỏi một Tăng rằng: "Ông có muốn sinh ở Tây Phương không?" Đáp: "Ta chẳng muốn! Điều mà ta muốn chính là kiếp sau mặc lục bào, có một vợ cả, một vợ lẽ ở chung một buồng. Đó chính là nước Cực Lạc của ta!"

Người hỏi lặng im, rồi kể lại với ta. Ta bảo rằng: Ai có chí nấy. Chí muốn giàu sang thì đến Tây Phương mà làm gì? Mặc dù giàu sang dẫu chẳng phải việc tốt đẹp đối với đạo nhân, nhưng cũng cần phải tu ngoan phúc thì mới được. Nếu chẳng tu phúc thì chưa hẳn sẽ được làm Lục Bào Lang mà có khi phải làm Lục Y Nhân (*chỉ hạng tôi tớ hèn mọn*); chưa hẳn đã được lấy thực nữ con nhà danh giá, mà có khi phải nộp sáu lễ cho người Tề.

Vẫn chưa hết! Nếu có nghiệp thì ngay Lục Y Nhân cũng chẳng được làm, mà có khi phải làm loài Kim Y Công Tử (*tức chim hoàng oanh*), cũng chưa biết chừng. Hơn nữa chẳng

được nộp lễ cho người Tề, mà có khi phải nương tựa vào bọn quản mã, bọn cắt cỏ cho ngựa, bọn đầu bếp cũng chưa biết chừng. Vẫn chưa hết! Nếu nghiệp nặng thì Kim Y Công Tử có khi phải biến thành Xích Điệp cũng chưa biết chừng; quản mã, người cắt cỏ ngựa, đầu bếp có khi phải biến thành A Bàng (*quỷ đầu trâu, canh địa ngục*) cũng chưa biết chừng. Buồn thay!

272. CHẴNG MUỐN SINH Ở TÂY PHƯƠNG - 2

Lại hỏi một Tăng: "*Ông có muốn sinh ở Tây Phương không?*"

Đáp: "*Tôi không muốn, cũng không không muốn. Đông phương có Phật tôi vãng sinh tới Đông phương, Tây phương có Phật tôi vãng sinh ở Tây Phương; Nam, Bắc, trên, dưới cũng lại như thế. Tôi việc gì cứ phải nhất định ở Tây Phương!*"

Lại hỏi một Tăng nữa: "Ông có muốn sinh ở Tây Phương không?"

Đáp: "Tám Kim Cương khiêng tôi qua Đông phương tôi cũng chẳng đến. Bốn Thiên Vương khiêng tôi qua Tây phương tôi cũng chẳng đi. Tôi đâu biết những thứ được gọi là Đông với Tây!"

Gộp lại mà xét thì một người trước là kẻ chìm đắm trong ngũ trọc, còn hai người này thì một người là Tùy Sinh, một người là Vô Sinh.

Tuy vậy, nói là Tùy Sinh, nhưng chưa hẳn người đó đã thật sự có thể làm chủ mà chẳng bị nghiệp lôi cuốn. Nói là Vô Sinh, nhưng chưa hẳn người đó đã thực sự được Vô Sinh Pháp Nhãn mà thường trụ Tịch Quang.

Nếu chưa thể thì đó chỉ là hý luận mà thôi. Hơn nữa, nếu chưa thể thì chỉ là nói khoác, chẳng biết xấu hổ mà thôi. Khó vậy thay!

273. BÌNH THỊ GIẢ

Bình thị giả hầu hạ Thái Dương đã lâu, được khen là có sự ngộ nhập. Vậy mà sau này, chính ông là người đầu tiên nêu ra những lời dị nghị và làm những việc độc ác: Dời tháp của Thái Dương, đưa hài cốt của Thái Dương ra mà bỏ sọt; đến nỗi lúc sống thì bị quả báo rơi vào miệng hùm, lúc chết thì bị đày vào địa ngục Nê-lê. Thế thì biết rằng, sự ngộ nhập của ông ta chẳng qua chỉ là kiến giải loáng thoáng, mới được một chút đã cho là đủ mà thôi. Đâu có người thực sự liễu ngộ triệt để mà lại làm chuyện đại nghịch bất đạo đó?

Mới hiểu nông đã cho là giác ngộ, tai họa tới mức cùng cực đó. Thật đáng để làm răn.

274. DI GIÁO KINH

Người thế gian lúc lâm chung nói lời để dạy bảo con cháu, đó gọi là di chúc. Còn con cháu giữ lấy lời ấy để làm bằng cứ, đòi đòi

tuân thủ mà chẳng thay đổi, huống hồ là di chúc cuối cùng của bậc Thầy trong ba cõi, cha lành của tứ sinh thuyết pháp 49 năm? Đó là thứ mà người làm Tăng phải nên sớm tụng tối tập, thầy trò truyền thụ cho nhau, suốt đời phụng hành và chẳng thể bỏ quên một ngày nào.

Vậy mà coi Kinh đó ngang với loại sách vỡ lòng, đem bỏ vào xó, chẳng luận bàn nghiên cứu nữa, thế thì há chẳng phải là nghịch tử của Như Lai, ngu dân của Phật pháp ư?

275. KINH TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG - 2

Xưa có vị Tăng nọ ở Nam Đô đem kinh Tứ Thập Nhị Chương tới Vũ Lâm. Theo lệ cổ, ông ta xin các vị sĩ đại phu mỗi người [viết] một điều [mục] để khắc vào đá. Bấy giờ anh tôi vì phải phụng dưỡng song thân phải ở nhà, đã viết và giao cho ông ta. Tới năm sau, có người ở Hàng Châu mua được bản [viết] đó thì thấy đã bị thay bằng tên một vị hiền

quan. Mấy năm sau, anh tôi bỗng có lệnh đi làm quan cai trị ở Nam Thông, tìm được bản trước ở hiệu sách thì lại thấy đổi thành tên anh tôi. Vì vậy anh tôi cảm thán về sự này, làm thành thơ mà khắc ván in vào trong tập. Bài thơ đó có câu: "Chuyện lòng the chẳng sai".

Tôi bảo anh tôi rằng: *"Tặng đó quả thật là bị lậu rồi. Song há chẳng nghe câu chuyện của Dịch Công yết bảng ở cửa để cự tuyệt khách ư? Khách cố nhiên là chẳng đáng nói, nhưng Dịch Công cũng mất cái đạo đôn hậu!"*.

Anh bảo tôi: *"Lời chú nói rất đúng"*. Thế rồi xóa tên đó đi.

Ôi! Tặng tội gì mà chẳng làm công việc của bản thân mình, lại chạy vạy ở cửa của người sang, làm loại đồ dùng rẻ tiền cho họ, để đến nỗi lại bị người đương thời chê cười cho! Than ôi!

276. Y NĂM ĐIỀU

Lúc ta mới xuất gia thấy “Y năm điều” đều làm theo kiểu khác giản tiện nhỏ khéo, chỉ hỏi theo đại ý năm điều mà thôi. Đại để là vì Y này vốn gọi là Tác vụ y (áo lao động). Nay thì thầy đều làm theo kiểu Thất y, hai mươi lăm điều tuy chẳng trái với chế độ áo vuông xưa, nhưng có chỗ rất bất tiện. Khoác Y này chỉ có thể ngồi thiền, tụng Kinh, lễ Phật; làm sao có thể chấp tác, vận lao được! Thế thì Y năm điều đã được dùng thành Y bảy điều rồi! Không Tử nói rằng: *“Theo lễ, mũ niệm phải làm bằng gai. Nay làm bằng tơ tiết kiệm, ta theo mọi người”*.

Nếu cứ cố chấp phục cổ, cho thế là cao; sau khi văn tự đã được đặt ra rồi mà lại còn dùng cách thắt nút dây thùng để ghi nhớ; sau khi bàn ghế đã đầy đủ rồi mà vẫn giải chiếu xuống đất, bảo rằng ta phục cổ, liệu có được không? Đồi nay có bát con và đĩa rồi mà ăn cứ dùng bát tộ, hơn nữa thấy dùng thìa bát

tiện, lại dùng thêm cả đũa, thật là tức cười!
Xét ra bát tộ cứ bảo tồn, không quên chế độ
của Phật đặt ra, thế là được. Chẳng cần chấp
nệ coi đó là thứ đồ dùng hàng ngày.

277. KHẨU QUYẾT THIỀN MÔN - 2

Có người hỏi: *“Thiền môn quả thực không có
khẩu quyết ư?”*

Đáp: Phật pháp chính đại quang minh,
một người diễn giảng, trăm ngàn vạn ức
người và Trời cùng nghe, làm gì có khẩu
quyết. Không dùng được thì có một loại đấy.
Đó là dùng một đôi lời, lời gọn mà ý tinh, đó
gọi là Quyết. Còn tràng giang đại hải, dây cà
dây muống thì chẳng phải là Quyết. Bởi vậy
“ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” (nên không chỗ
trụ mà sinh tâm), đó là khẩu quyết của Kinh
Kim Cương. *“Duy nhất thừa pháp, vô nhị diệt
vô tam”* (chỉ có pháp nhất thừa, không có
pháp nhị thừa, không có pháp tam thừa), đó
là khẩu quyết của Kinh Pháp Hoa. *“Thành*

tự tuệ thân, bất do tha ngộ” (Thành tự tuệ thân, chẳng do ai khác mà giác ngộ), đó là khẩu quyết của Kinh Hoa Nghiêm. *”Chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn”*, đó là khẩu quyết của Kinh Di Đà. *”Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”* (Tâm này làm Phật, tâm này là Phật), đó là khẩu quyết của Kinh Thập Lục Quán. Chẳng tin [loại] Quyết này mà lại tin [loại] Quyết khác, đó là vất bỏ ngọc phồn-dư mà giữ lấy cuội, sỏi vậy.

278. NIỆM PHẬT CHẲNG THẤY NGƯỜI NGỘ

Có người hỏi: *”Người tham thiền đắc ngộ thấy nhan nhản trong sách, người niệm Phật đắc ngộ sao hiếm hoi chưa được nghe nói tới?”*

Ồi! Đại để là có đấy, ông chưa thấy đấy thôi! Hơn nữa người tham thiền sau khi đắc lý, cuối cùng vẫn chẳng ba hoa để tự khoe; Trôi, Ròng đấy ra rồi sau mới nổi tiếng một thời và lưu danh hậu thế. Lục Tổ Tào Khê

kia đeo tâm ấn của Ngũ tổ Hoàng Mai, nếu chẳng buột miệng nói ra câu "gió, phướn" thì chỉ là một gã giữ lưới cho phường săn mà thôi. Ngài Thanh Tố thụ mật ký của Từ Minh, nếu chẳng gặp gỡ ở cây vải thì chỉ là một ông già ở rảnh trong Tùng Lâm. Ông từ đâu mà biết được họ? Huống hồ người thực tâm niệm Phật, chí hướng của họ là ra khỏi chỗ Sa Bà, tinh thành cầu sinh ở cõi Tịnh Độ, niệm niệm như chữa lửa cháy đầu. Ngay khi họ tỏ ngộ được bản tánh Di Đà, liền ngộ được duy tâm Cực Lạc, nếu suốt đời ẩn dật mà chẳng ra, ông cũng làm sao mà biết được? Phàm là bậc sinh Thượng Thượng phẩm đều là người đặc ngộ, Vãng Sinh Truyện không thể không đọc.

279. LÀ TẶNG NÊN HIẾU THẢO VỚI CHA MẸ

Có kẻ là Tặng mà chẳng hiếu thảo với cha mẹ, ta rất chê trách. Có người hỏi: "*Xuất gia*

đã từ bỏ người thân, cắt đứt ân ái, trách họ thì lại động đến cái tâm ân ái của họ”.

Ta nói: Sao lại nói thế! Đại hiếu là Đức Thích Ca đã bao đời báo đáp công ơn cha mẹ, gom nhân ấy mà thành chính giác. Mà Kinh Phạm Võng cũng nói: *“Giới tuy muôn hạnh, lấy hiếu làm đầu”*. Quán Kinh nói: *“Hiếu dưỡng cha mẹ là chính nhân của Tịnh nghiệp”*.

Người xưa có người làm nhà để phụng dưỡng mẹ, có người gánh mẹ đi ăn xin, chưa hề vì ân ái mà phiền lụy, thế thì sao lại cắt tình ân ái với song thân?

Mà lại kết giao với thí chủ, biếu xén không ngót, nuôi dưỡng đệ tử hơn cả ruột thịt, thế là không có người thân mà lại là có người thân, ra khỏi một số rồi lại vào một số, sao mà lại điên đảo như thế!

Vả lại bản thân mình được thập phương cúng dàng, no ấm yên ổn mà ngồi nhìn cha mẹ đói rét xơ xác, nếu người thấy ổn thì cứ làm.

280. SẤM SÉT

Tô Minh Doãn nói rằng: *"Phản bội cha mẹ, khinh nhờn thần minh thì sấm sét sẽ đánh. Sấm sét cố nhiên chẳng thể đánh hết bọn này, song có lúc chẳng thể lường được!"* Lời này của Minh Doãn muốn khiến kẻ ác sợ, nhưng những kẻ lọt lưới sấm sét cũng đông, cuối cùng chẳng thể khiến chúng sợ. Song làm ác bị quả báo đại đê cũng có nhiều đường, có kẻ sinh ác tật mà chết, có kẻ phạm tội bị hình phạt mà chết, có kẻ gặp hùm sói mà chết, có kẻ chết đuối, có kẻ chết thiêu, có kẻ chết vì gươm đao búa rìu, có kẻ chết vì tỳ sương trấm⁴⁶ độc, có kẻ chết vì tường đổ đá đè, nhưng quả báo vẫn là một.

Loại giết người bằng tâm vông dao sắc đầu cứ phải hết thảy đều bị sét đánh? Huống hồ còn có kẻ đời nay bị quả báo, có kẻ kiếp sau bị quả báo, có kẻ thân xác bị quả báo ở dương gian, có kẻ vong hồn bị quả báo ở âm phủ.

⁴⁶ [NCSNC] Trấm: Tức chim Trấm, một loài chim có chất độc trong truyền thuyết. Dừng lông của nó ngâm rượu, uống là chết ngay.

Chớ nói rằng chẳng bị sét đánh mà vội xưng là đã lọt lưới.

281. BẠN CHÂN CHÍNH

Bài cảnh sách của Trung Phong Đại Sư có câu: *"Tham thiên phải đợi tìm thầy bạn, đảm bảo công phu một đời xong!"* Còn nói: *"Dù có Đạt Ma và Thích Ca, định thân sớm đã thành khuôn sáo"*. Đây là lời chí diệu ví như đề hồ, song chẳng thể để hạng hạ sĩ nghe được. Chúng sẽ chấp vào lời này mà tự mãn tự chuyên, chẳng còn biết chọn bạn có ích, thì trở thành độc dược vậy! Chọn bạn bè không khó, tìm được bạn chân chính mới là khó. Theo đuổi nhau để mưu cầu ăn uống, tiền bạc, lụa là, đó là bạn xấu. Khuyến nhau điều thiện, can nhau điều ác, đó là bạn tốt. Mở cho ta con đường tu hành chân chính, chỉ bảo ta pháp tối thượng thừa, là đèn của ta, là mắt của ta, là đạo sư của ta, là y vương của ta – đó là bạn

chân thiện tri thức, là người chẳng thể xa lìa một ngày nào cả.

282. HỌC QUÝ CHUYÊN TINH

Người xưa đi học, có người suốt ba năm chẳng dòm đến vườn tược; có người đóng cửa chẳng bước ra ngoài bậu cửa; có người được thư nhà nhìn thấy hai chữ bình an liền ném xuống nước, chẳng giờ ra xem tiếp; đó là những người dường như chuyên tinh bất nhị. Thế mà người làm Tăng học “xuất thế pháp” lại để cho việc thế gian làm rối loạn bản tâm ư?

Bọn ta xem đó nên toát mồ hôi, ớn xương sống mà cảnh giác trong lòng.

283. TRUYỀN ĐĂNG

Các sư được ghi trong Truyền Đăng Lục như các vị đại Tôn Túc Lục Đại Tương Thừa (*sáu đời nối nhau*), Ngũ Đăng Phân Diệm (*năm đèn chia lửa*), đều là những nhân vật hạng

nhất xưa nay trong thiên hạ. Đó là các vị được coi là "Mới biết ngoài Chu Khổng, còn có anh hùng khác". Há dễ nói đâu!

Thế mà người thời nay, có kẻ mới biết được một đôi điều, có kẻ mới khỏi được khinh an, đã tự cho là đại ngộ đại triệt. Ấy thế mà hạng trưởng lão không có mắt, có khi còn dùng "Đông qua ấn tử" mà ấn chứng cho họ. Một người mù cả đám mù, chẳng những vô ích mà còn có hại. Thật đáng buồn khôn xiết!

284. LƯU CÔNG QUẢ THẬT LÀ BỒ TÁT

Lưu Công tên húy là Khoan, làm quan cai trị ở quận, kẻ nào có lỗi đều chỉ dùng roi bằng cỏ bồ mà đánh để tỏ rõ sự sỉ nhục. Phu nhân muốn thử xem ông có tức giận hay không bèn sai thị tỳ cố ý dùng canh làm bẩn áo triều phục của ông, nhưng ông chỉ nói: "*Canh có làm bỏng tay người không?*" Rồi cuộc chẳng hề giận dữ. Qua hai việc này thì biết ông quả thực là Bồ Tát, chẳng thể sánh kịp.

Hơn nữa, những người trị dân ngày nay dùng hình phạt cực kỳ nghiêm khắc mà vẫn chẳng thể phá án được. Dùng roi cỏ bồ mà dân tự cảm hóa, nếu chẳng phải là đại uy thần lực thì làm sao tới được mức đó? Ngày nay đối với người dưới, hơi không vừa ý là dùng hình phạt. Canh làm bản triều phục, lại thương xót mà chẳng quở trách, nếu chẳng phải là đại từ bi lực thì đâu được tới mức đó?

Sắp sửa vào triều đang lúc thúc bách mà vẫn ung dung thay áo, tâm chẳng lay động, nếu chẳng phải là đại thiên định lực thì làm sao tới được mức đó. Trong nhà lửa mà có đủ thao lược như vậy, khí lượng như vậy, hơn hẳn công phu ba mươi năm trên bồ đoàn của con nhà xuất gia. Bọn ta xem đó lại có thể chẳng xấu hổ ư? Lại có thể chẳng cố gắng ư?

285. TỤC NGUYÊN GIÁO LUẬN

Thuở quốc sơ (*chỉ thời kỳ đầu triều Minh*), Hàn Lâm đãi chiếu Thâm Sĩ Vinh cư sĩ làm sách Tục Nguyên Giáo Luận, thiên “*Tường Phẩm Danh Nho Học Phật*” đã nêu đầy đủ các bậc quân tử thời Đường Tống như các ông Bạch Hương Sơn, Tô Nội Hàn cho đến Bùi Thừa Tướng, Dương Đại Niên, v.v... Thiên học nông sâu, rất là tinh xác. Ông nói: “*Ngay đến các ông Bùi, Dương chẳng nói là không có ngộ nhập, như việc bảo dưỡng thụ trì thì chưa thể biết được. Há có chuyện thân ở trong trường danh lợi, hơn nữa chẳng phải là quả vị Bồ Tát mà lại có thể không có tế Hoặc rớt vào?*”

Những kẻ chơi rong nơi cửa pháp cố nhiên chẳng cần bàn. Chúng ta bản thân là con nhà xuất gia hãy thử tĩnh tâm mà suy nghĩ xem!

286. BA HIỀN NỮ

Phụ nữ trong Đạo được khen là Hiền, ta tận mắt trông thấy có ba người. Một người là

Ni xuất gia họ Nghiêm, thanh tu khổ hạnh, suốt đời chẳng lui tới nhà giàu sang. Một người tại gia họ Triệu, tự tay viết Kinh Hoa Nghiêm 81 quyển. Một người tại gia họ Chu, để khuyên chồng bỏ nghề đánh cá, đã nhảy xuống nước. Xét ra, Tăng Ni thời Mạt Pháp phần nhiều giao du với thế gia vong tộc. Khổ hạnh trọn đời, ai được như người họ Nghiêm kia? Mộ hóa viết Kinh, có khi còn mù mờ về nhân quả. Tự lực tự chép, ai được như người nữ họ Triệu? Để cứu chúng sinh, chẳng tiếc thân mệnh, cuối cùng đã cảm hóa được chồng, ai được như người nữ họ Chu?

Ta bảo ba người phụ nữ đó là ba đấng trượng phu, là ba đấng đại trượng phu!

287. THÍ THỰC SƯ

Diệm Khâu Thí Thực được khởi giáo bởi ngài A Nan, đại đệ thuộc Du Già bộ.

Du Già nhờ hai Tổ Kim Cương Trí và Quảng Đại Bất Không đời Đường mà rất

hung thịnh, có thể sai khiến được quỷ thần, dòm non chuyên biến, lực uy thần bất khả tư nghị.

Sau khi truyền được mấy đời, không còn có ai kế thừa được nữa, chỉ còn lại một pháp Thí Thực mà thôi. Tay kết ấn, miệng trì chú, tâm làm phép quán, ba nghiệp tương ưng thì gọi là Du Già, việc đó chẳng phải là dễ dàng. Nay ấn chú chưa tinh, hưởng hồ là quán lực? Thế thì chắc chắn là chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng thì chẳng những chẳng thể lợi sinh mà ngược lại có khi còn hại đến bản thân mình.

Vừa qua, trong núi có một vị Tăng người nước ngoài, bệnh đã nặng lắm, đêm đó ở ngoài đang “thí thực”, vị Tăng đó bảo với người khám bệnh rằng: Có quỷ lôi tôi cùng ra ăn, tôi từ chối chẳng đi. Lát sau quỷ đó quay lại nói: “*Pháp sư chẳng thành tâm, bọn ta đành quay về không. Ất có cách trả thù hấn!*” Thế rồi kéo tay tôi cùng đi. Bọn chúng cầm câu liêm, thông lọng nói: “*Muốn kéo pháp sư*

này xuống đất". Tôi sợ quá, thất thanh kêu cứu, một lúc chúng mới giải tán.

Mấy ngày sau, Tăng đó mất. Đại đê trước khi chưa chết, ông ta đã nhập bọn với quý rồi, hôm trước nếu ông ta chẳng sợ mà kêu lên thì pháp sư trên đài đã nguy rồi. Không chỉ có thế mà thôi! Một Tăng chẳng thành tâm, đã bị quý khiêng tới giữa sông định dìm chết. Một Tăng quên khóa hòm quần áo, tâm cứ để vào chìa khóa, các quý thấy trên cơm thí thực đều là các tấm sắt, nên chẳng được ăn. Một Tăng phơi áo dạ chưa cất, gặp lúc trời mưa, tâm nghĩ tới áo đó, các quý thấy trên cơm toàn là lông thú, nên chẳng được ăn. Các Tăng đó đều bị hiển báo. Còn có một người vào âm phủ, thấy trong buồng tối có mấy trăm vị Tăng, cơ thể gầy còm, nhan sắc tiêu tụy, dáng chừng như lo buồn khổ sở chẳng thể chịu nổi. Hỏi ra mới biết đều là Thí Thực sư.

Thí Thực chẳng phải là chuyện dễ. Đúng thay!

288. GIẢNG PHÁP SƯ

Có người bảo rằng: "*Giảng Pháp Sư có công giáo hóa cho chúng sinh, không có trách nhiệm giao tiếp với quý thần, chắc hẳn ít lỗi chằng?*"

Đáp:

Có khi còn có lỗi ghê gớm là đặng khác! Thí Thực chỉ là một pháp mà thôi. Một pháp còn dễ tinh thông. Kinh Luận rất nhiều, nhất nhất đều muốn tinh thông cả, đó là chuyện khó. Cho nên người xưa nghiệp có chuyên công, đó là như loại Cung Pháp Hoa, Thiện Hoa Nghiêm. Nay thì không Kinh nào không thuyết, không Luận nào không tuyên, những người đó có thật là hơn cả các bậc Tiên Triết không? Thế mà có kẻ không biết kế thừa từ thầy nào, chỉ tự mình ức đoán. Có kẻ thích đặt ra thuyết mới, rồi bàn xằng về các bậc Tiên Hiền. Có kẻ mới giải thích qua loa, hoàn toàn không phát huy gì cả. Tất cả những kẻ đó đều không tránh khỏi lỗi lầm. Giảng Pháp Sư đòi hỏi phải là người vốn đã

nguyên cứu kỹ càng, học rộng biết nhiều, một lòng một dạ làm cho đạo được sáng tỏ, chẳng mưu cầu lợi dưỡng cho bản thân mình, thì ngô hầu mới có công và không có tội.

Có người lại bảo rằng, Trí Giả Đại Sư nói rằng: *"Vi lợi mà hoằng Kinh, cũng luôn luôn có danh là Bồ Tát"*, thế là sao?

Ôi! Đây là nói cho người thực hành, tuy đã có đủ đức đại bi của Bồ Tát nhưng chưa đạt tới quả vị Bồ Tát, chứ chẳng phải là nói cho bọn tham lợi. Chẳng xét ý đó, thì hầu như là sai lầm.

289. MỘT LỠ TRĂM LỠ

Xưa nói rằng: *"Đời này nếu chẳng tu, một lỗi là trăm lỗi!"* Một mà tới trăm, sao lỗi nhiều tới mức đó?

Kinh nói: Lìa ác đạo được thân người: khó. Được thân người, gặp Phật pháp: Khó. Song gặp pháp môn niệm Phật, tin thụ lại càng khó. Như lời Kinh đã nói: Con kiến từ thời

thất Phật tới nay chưa thoát được thân kiến, đâu biết ngày nào sẽ được thân người? Hơn nữa, ngày nào gặp Phật pháp? Hơn nữa, ngày nào gặp pháp môn niệm Phật mà tin thụ? Đâu phải chỉ trăm lữ, mà đại đê là ngàn lữ vạn lữ tới vô cùng. Thương thay!

290. CẤM GIẾT MỒ

Người thế gian giết nhiều sinh mệnh để cung cấp việc ăn uống sớm tối, để chuẩn bị yến tiệc khao thưởng, để thờ phụng cúng tế, và họ đều bảo đó là lẽ đương nhiên. Đã là đương nhiên thế thì sao hạn hán, lụt lội, quan lại cấm giết mổ? Sau đó mới biết giết mổ là sai trái?

Tuy vậy, đang hạn mới mưa nhỏ, mưa lụt mới hơi tạnh là giò lợn, chân cừu đã treo cao ở chợ búa rồi. Hơn nữa, phong tục ở Hàng Châu hễ cầu đảo Quan Âm Đại Sĩ, ắt thỉnh tới chùa Hải Hội và toàn thành mổ giết, vậy thì thành ý ở đâu? Thật rất đáng than trách.

Nếu họ luôn luôn giới sát, nhà nhà trì trai, ắt có thể cảm triệu được thiên hòa, mưa nắng phải thời, lúa đồng được mùa, bốn biển thanh bình, phong tục tốt đẹp, thời Cát Thiên, Vô Hoài chắc chắn sẽ tái hiện ở ngày nay. Ngặt nỡ, tập tục theo nhau chẳng thể cứu vãn được. Buồn thay!

291. NUÔI CÁ, HẠC

Thế tục người nuôi cá vàng thì nuôi bằng bọ cơ hà, người nuôi hạc thì nuôi bằng cá con. Nuôi hạc thì một bữa phải đến hàng trăm. Nuôi cá vàng thì mỗi bữa ăn hàng ngàn. Gom ngày thành tháng, gom tháng thành năm, sát nghiệp thật vô biên. Xét ra, chặn tầm, chặn nuôi gia súc, đó là vì no ấm mà gây ra sát nghiệp ấy. Cá và hạc chỉ để nhìn ngắm nhất thời mà thôi. Than ôi! Thế mà cũng chẳng thể chấm dứt được.

292. HÔM NAY MỚI NHÀN

Hàng Châu ta có người họ Lỗ, quên mất tên, vì ông ta mặt rỗ nên người ta gọi là Lỗ Rỗ. Tới tuổi trung niên, ông bảo với các con rằng: "Việc dựng vợ, gả chồng ta đã làm xong, các người cũng đã có thể tự lập được rồi, ta sắp cầu nhàn!" Thế rồi sắm sửa quan quách; phàm là kiệu đưa hôn, minh tinh⁴⁷, trống kèn âm nhạc..., tất cả đều chu biện đầy đủ, các con mặc áo xô chống gậy dẫn quan, bản thân ông ta ngồi kiệu khiêng theo sau. Tới biệt thự ở Tây Hồ, đặt áo quan ở giữa sân rồi cho các con về. Ông treo bảng ở cửa, đề là: "Hôm nay mới nhàn", [từ đó] cho tới chết không trở vào thành.

Hỡi ôi, kẻ ra cũng thật thông đạt đấy!

Xét ra, kẻ tục sĩ sẵn có đủ gia duyên, bận rộn cũng là phải, thoát ly cảnh bận rộn mà nói: "Hôm nay mới nhàn". Người xuất gia vốn nhàn, thế mà lại mệt thân khổ chí, chạy

⁴⁷ [NCSNC] Minh tinh: phước vải để ghi tên người đã khuất.

vạy vì danh lợi, suốt ngày tất tưởi mà chẳng biết nghỉ ngơi, thế thì nên treo bảng đề là: "Hôm nay mới bận", cũng được đấy!

293. NHẬP THAI

Kinh nói rằng: Nhập thai đều trước mười tháng, thế mà thế gian lại đồn rằng đều đến lúc sắp đẻ, người kia chết thì sinh người này. Có người cúng Tăng trong núi, bỗng nhìn thấy Tăng đó đi thẳng vào trong buồng, lát sau được báo là đã ngồi trên cỏ mà đẻ con, vội tới trong núi thăm dò thì Tăng đó đã nhập diệt rồi! Không khớp với lời Kinh, thế là sao?

Đại để là vì nhập thai trước mười tháng đó là chuyện thường. Còn sắp đẻ mới nhập thai, thì trong ngàn vạn trường hợp mới chỉ có một hai. Người đời chỉ thấy một hai mà chẳng thấy ngàn vạn. Song, sớm nhập thai mà chẳng thấy hiện hình, thế là thế nào?

Có khi sắp để nhập thì có thể hiện hình, nhập sớm thì chẳng thể hiện hình, Kinh văn không nói rõ, ta chẳng dám giải thích xằng. Chuyện chúng sinh nhập thai chẳng thể nghĩ bàn, để đợi bậc Thánh Nhân thiên nhân quyết định.

294. HỘ PHÁP

Người ta biết việc “ngoại hộ Phật pháp” được giao phó cho vua quan, nhưng chưa biết Tăng là người phải làm công việc hộ trì đó, không thể không cẩn thận. Công việc hộ pháp có ba: một là hưng sùng Phạm Sát (*tôn tạo chùa cảnh*), hai là lưu thông đại Giáo, ba là khích lệ Tăng Ni.

Sao nói quá cẩn thận vậy? Hộ Sát có nghĩa là Phạm Sát, quả thực vốn là tài sản của chùa, nếu bị cường hào xâm chiếm thì đoạt lại và khôi phục lại, đó là lý. Nếu khảo cứu từ bản đồ sổ sách, có điều nghi ngờ chẳng rõ, lưu truyền lâu ngày, thay đổi lẫn lộn, dùng thế

mà lấy, liệu có được không? Hỷ xả thì gọi là đất tốt lành, sức chẳng địch nổi mà phải cho thì gọi là nhiều oán nghiệp. Nếu Tăng chỉ khuyến hóa đại nhân, có lực làm đại công chủ để khôi phục chùa cảnh cũ, mà chẳng nghĩ Phật vốn coi chúng sinh bình đẳng như nhau, như La Hầu La. Gây tai ương cho dân để mà xây dựng chùa cảnh thì dù có rộng hơn ngàn khoảnh, cao vượt chín tầng mây, dùng chiên đàn làm gỗ, dùng châu ngọc để trang hoàng thì Phật cũng buồn thương mà chẳng hoan hỷ; thế là có tội; không có công; không thể không thận trọng. Đó là một.

Hộ Giáo có nghĩa là trước thuật của mình quả nhiên xa thì hợp với tâm Phật, gần thì nắm được tôn chỉ của Kinh, tán thán về truyền dương tôn chỉ đó, đó là lý. Nếu lại giống như ngoại đạo bàn luận quanh co, chủ quan võ đoán, kiến giải thiên lệch, ca ngợi quá đáng, liệu có được không? Nếu Tăng chỉ xin các bậc danh công viết lời tựa, đề lời bạt mà chẳng nghĩ đến chuyện làm cho hạng hậu

học nghi ngờ, lầm lẫn; thế là có tội; không có công; không thể không thận trọng. Đó là hai.

Hộ Tăng có nghĩa là Tăng đó nếu quả thực là chân tham chân ngộ thì tôn lễ họ, nếu là người thực tâm thực hành, thao trì nghiêm túc chính xác thì tin cậy, gần gũi họ. Đó là lý. Nếu là thiên khách đầu óc rỗng tuếch, là hạng kém cõi tầm thường mà cũng tôn kính, tin cậy họ thì liệu có được hay không? Nếu Tăng chỉ thân mật dựa dẫm các nhà quyền quý, hòng được họ che chở và được bông màn gấm vóc để bọc ung nhỏ, chỉ càng tăng thêm sự độc hại, thế thì có tội chứ không có công, không thể không thận trọng. Đó là ba.

Thế là vua quan hộ pháp, còn Tăng thì hoại pháp. Buồn thay!

295. TÚC MẠNG

Thế gian có người ngẫu nhiên mà biết túc mạng, đó chẳng phải là Túc Mạng Thông của người nhất định đã đắc đạo. Chuyện này đại

để xưa nay đều có nhiều. Tổng Nhung Dương Quân kể với ta rằng: Người anh đã quá cố của ông năm mới mười ba, mười bốn tuổi bỗng nhiên nói tiếng người Bắc rằng: *"Hằng ngày chỉ nghe nói phương Nam đẹp, phương Nam đẹp!"* Rồi xòe hai bàn tay ra nói: *"Nay sinh ở chốn này thật là đẹp, thật là đẹp!"* Hỏi thì đáp rằng: Ta là Tăng ở Hồng Miếu tại chốn mõ Sơn Đông. Lão Tổng Nhung cho là yêu quái, định đập chết, nên chẳng dám nói nữa. Sang năm sau thì mất. Xưa, Linh Thụ đòi đòi là Tăng chẳng mất Túc Mạng Thông; Vân Môn ba đòi làm vua, vì vậy chẳng biết túc mạng. Lẽ nào Vân Môn lại không giỏi bằng người thời nay ư? Cho nên nói rằng: Ngẫu nhiên biết rõ, chẳng phải là thần thông. Nay những người làm Tăng niệm niệm ở trong thế pháp, nhập thai xuất thai làm sao còn có thể nhớ lại được việc trước.

Những ai cầu sinh Tây phương hãy tự mình khẩn trương lên!

296. LONG NHÃN

Tông Bá Lục Công thọ 97 tuổi mà nghiện long nhãn. Thế là giá long nhãn ở một vùng rất đắt. Quê ta còn có một cụ ông, tuổi thọ còn hơn Tông Bá sáu tuổi mà lại nghiện lợn hấp. Hai cụ bà, một cụ nghiện các thứ đồ uống làm bằng gạo, một cụ nghiện Xuyên tiêu⁴⁸, đều thọ trên chín mươi tuổi, người xung quanh lại bắt chước họ. Còn một cụ sáng sớm phải uống một chén mật thang, nếu cụ đó thọ mãi thì đàn ong chắc chắn sẽ thiếu ăn.

Than ôi! Việc dưỡng sinh tuy bậc quân tử chẳng bỏ, nhưng sống chết có mệnh, lời dạy của Thánh Nhân đã rõ ràng. Cho nên Không Tử chỉ đến tuổi 70, há phải là vì Ngài không có vật gì để dưỡng sinh ư? Nhan Uyên chết yếu từ tuổi 30, chẳng lẽ lại không có được lãng com để đến nỗi tổn thương tới sinh mệnh ư?

⁴⁸ [NCSNC] Xuyên tiêu: tiêu ớt vùng Tứ Xuyên

Hơn nữa, có các cụ già tám chín mươi, thậm chí tới trăm tuổi vẫn gánh gồng buôn bán trên đường, và đã từng ngày cháo loãng còn bị đứt bữa. Thế thì biết rằng Tông Bá nhờ tính đức mà được kéo dài tuổi thọ, chứ long nhãn có dự gì vào đó, huống nữa là thuốc trường sinh của Kim Tiên Thị (*chỉ nhà luyện đan*).

297. THIÊU LUYỆN (*Tức luyện đan*)

Có người hỏi: "*Tính chất lừa bịp của việc Thiêu Luyện không ai không biết, thế mà vẫn luôn luôn có người mắc lừa là vì sao?*"

Tiên Thánh có nói rằng: "*Người trí thì chẳng bị mê hoặc*", những kẻ mắc lừa bọn đan khách, đó là vì trí tuệ chẳng đủ. Tuy vậy, người thế gian chẳng đáng trách, Tăng xuất gia mà cũng có kẻ bị chúng mê hoặc, đó mới đáng trách.

Xét ra, người thế gian coi tiền tài là mệnh, mà đan sa lại có thể biến hóa thành vàng

ròng. Thế thì dẫu là vua cũng bị mê hoặc bởi thuyết của bọn phương sĩ, cho nên nhà thế tục bị chúng mê hoặc cũng là lẽ đương nhiên. Còn người xuất gia há chẳng nhớ lời Phật dạy ư? Tám vạn bốn ngàn ánh quang minh trong tướng Bạch Hào, chỉ dùng một phần quang minh đó chu cấp cho đệ tử [thời] Mạt Pháp cũng vẫn chẳng thể hết, vậy thì cần gì phải thiêu luyện?

Tô Thành có một vị lão Tăng, để xây dựng Phật điện, ngày ngày đều tụng bảy quyển kinh Pháp Hoa, niệm danh hiệu Phật một vạn tiếng, cầu nguyện cho việc luyện đan chóng thành, nhiều lần bị lừa bịp mà vẫn chẳng chùn nhụt hồi hận. Ông ta nói: *"Nếu chùn nhụt hồi hận thì Chân Tiên chẳng thể thỉnh tới được!"* Chính vì vậy mà chí cũ chẳng sờn, thành tâm ban đầu càng kiên định, nhưng cuối cùng không việc gì thành công cả.

Xét ra, động cơ vì xây dựng Phật điện tuy thuộc hảo tâm, song điện này nếu không có một hai vạn lạng vàng thì chẳng thể làm nổi,

hy vọng việc luyện đan thành công để cử sự thì cũng là sai. Ôi! Giá như đem cái tâm cầu đan ra mà cầu đạo, dùng khoản chi phí để nuôi đan khách mà cung cấp cho các bậc thiện tri thức trong thiên hạ, đem lòng tinh thành muốn đổi mới Phật điện phản chiếu vào Thiên Chân Phật từ khoáng đại kiếp tới nay, đem sự siêng năng, vất vả trong việc tụng niệm bảy quyển Pháp Hoa, muôn tiếng Phật hiệu hồi hướng Tây Phương, thì chẳng dựng một kèo mà việc xây dựng Phật Sát (*cõi Phật*) cũng đã xong rồi.

Vậy mà lại dụng tâm vào việc nhất định chẳng thể thành tựu được, hết lòng sùng kính đối với hạng người dứt khoát chẳng đáng tin cậy. Tiếc thay!

298. THỦY LỤC NGHI VĂN

Thế gian đồn rằng Thủy Lục Nghi Văn là do Lương Võ Đế khởi xướng. Xưa, Bạch Khởi vì chôn sống một lần bốn mươi vạn

người ở Trường Bình, tội ác cực lớn, lâu ngày bị chìm đắm trong địa ngục, không có cách nào mà ra được bèn báo mộng cho Lương Võ Đế. Võ Đế cùng các ngài Chí Công, v.v... bàn cách cứu vớt hẳn. Biết Đại Tạng có Thủy Lục Nghi Văn, liền cầu xin, thế là ánh quang minh tỏa sáng đầy nhà. Do đó mà cử hành, rồi truyền đến đời sau. Nhưng các bộ Đại Tạng ngày nay đều không có bài văn đó.

Bản chùa Kim Sơn cũng trước sau sai lầm lẫn lộn, chẳng thấy đầu mỗi đầu cuối. Các Tăng cùng hành giả đương thời cũng lại tùy ý tạo tác, mỗi người mỗi khác. Tranh tượng vẽ ở nhà trên, nhà dưới tại Nam Đô cũng tùy theo họa sư truyền lại, rồi được tuân theo coi là quy chế nhất định, thực chẳng đích đáng.

Còn người xây dựng đạo tràng thì quyền góp kinh phí, hàng tháng hàng năm mới có thể thành tựu được, rồi bày vẽ ra nghi văn rườm rà, để khiến gái trai già trẻ lũ lượt kéo tới, giống như đi xem cò, xem hội Xuân trong thế tục; chen vai thích cánh, nam nữ hỗn tạp,

hàng ngày đông tới cả ngàn mà chẳng tránh khỏi mạo phạm tới Thánh Hiền, xung đột với quý thần; tổn thất thì nhiều mà tội lỗi lại nặng, chỉ có tai họa mà không có công đức; kết quả là phần nhiều đạo tràng công việc chẳng xong mà đã chuốc lấy ác báo rồi, thật rất đáng sợ. Chỉ có nghi vấn do Tứ Minh Chí Bàn Pháp Sư biên tập là cực kỳ tinh mật, cực kỳ giản dị; tinh mật mà chẳng tổn hại vì quá rườm rà; giản dị mà chẳng có sai lầm cùng thiếu sót, bản đó chỉ còn ở Tứ Ninh, nơi khác đều chưa hề thấy. Ta đính chính bản này, khắc lại ván in để lưu hành rộng rãi. Dầu vậy, cũng chẳng thể vì cử hành giản dị, [rồi lại] thường xuyên cử hành vậy. Giản dị thì ắt tới mức thường xuyên, thường xuyên thì tự nhiên sẽ sinh ra khinh thị. Do đó mà ít thành kính, lắm tội lỗi. Thế thì cầu phúc mà lại chuốc họa.

May mà hãy cùng nhau thận trọng trong việc này!

299. THẦY BẠN

Có vị Tăng ở đất Việt là Đinh Công, trung niên xuất gia, mặc nạp y (*áo của người xuất gia*) rách đi khất thực, như mây trôi chim bay, hững hờ với danh lợi. Ông ta chỉ ra sức khổ học tham bốn câu "Thiên tình nhật xuất" (trời hừng mặt trời mọc), bỗng có tỉnh ngộ. Bấy giờ không có ai là bậc đại tri thức rèn dũa cho. Có ai ấn chứng cho thì trong lòng ông chẳng phục, hằm hằm bỏ đi. Ông ta có lần bảo với ta rằng: "*Tăng đời nay ai dám ấn chứng cho ta*". Rồi dẫn Thích Ca Như Lai để làm ấn chứng.

Do vậy mà mới được ít đã cho là đủ, nhận than là vàng, thậm chí sùng tín La Đạo⁴⁹, chủ thỉnh "Ngũ Bộ Lục sách" của La Đạo trước tác, thế là bị người đương thời chê trách. Giá như ông ta có được thầy bạn chân chính giỏi giang thì ắt sẽ có thành tựu lớn.

⁴⁹ [NCSNC] La Đạo: Người khởi dựng một giáo phái thời Minh, gọi là Vô Vi giáo, hay La Tổ giáo, hay La Đạo giáo.

Cho nên, biết công dụng của việc tìm thầy, hỏi bạn, đó là nhiệm vụ quan trọng của người học đạo.

Thế mà lại có nhân mà không quả, đánh mất sơ tâm, thật đáng than tiếc!

Nam Nhạc, Thiên Thai, hai Tổ đều nói: Ta vì lãnh chúng, nên phải chịu thiệt về mình, để lợi cho người. Một vị thì chỉ chứng Thiết Luân⁵⁰. Một vị thì chỉ lên Ngũ phẩm. Đó là lời lẽ quyền nghi chăng? Hay là lời thành thực chăng? Tôi cho rằng Quyền hay Thực, đó chẳng phải là điều mà hạng hậu học có thể phỏng đoán được. Nhưng người thời nay tạm thời chớ hỏi về Quyền, hay cứ coi là Thực mà bàn.

Thánh Sư còn [phải] như thế, huống hồ là hạng phàm phu? Thế thì sẽ càng thêm tinh tiến hơn? Chẳng những hai Sư là thế, mà đó là cách tự xử của người xưa. Có người nói

⁵⁰ [NCSNC] Thiết Luân: Tứ cú quả vị Thập Tín

rằng: "Tôi xa lìa thầy sớm quá, chưa thể học hết điều hay của thầy!" Có người nói: "Tôi sớm trụ viện, chưa được tới mức này!" Họ thậm trọng đại loại như vậy, hưởng hồ địa vị của Thiên Thai Đại Sư theo sự tự sắp xếp của Ngài vẫn còn chưa tới Tín vị. Người thời nay dẫu nói là đại ngộ, [nhưng] hỏi họ đã tới địa vị nào, nếu quả thực họ đã nhập Trụ vị, thế thì liệu họ đã có thể Bát Tướng thành đạo ngay hay chưa? Chả lẽ họ có thể tự mình chuốc lấy tội lớn nói láo là đã chứng Thánh ư?

Không Tử nói rằng: "Ta chẳng phải vừa sinh ra đã biết rồi". Còn nói: "Nếu thánh và nhân thì ta đâu dám!" Còn nói: "Ta có biết ư? Không biết". Đây tức là ý của hai Ngài [Nam Nhạc, Thiên Thai]. Bọn ngông nghênh kia chiếm ngôi vị của người thầy ở trên cao, huênh hoang khoác lác mà chẳng biết thẹn định vượt lên hai Ngài đó ư? Thật đáng sợ vậy.

300. TỤNG CỔ, NIÊM CỔ - 1

Có người hỏi: “Người xưa đều có Tụng Cổ, Niêm Cổ, sao riêng một mình Ngài lại không?”

Đáp: “Không dám!”

Người xưa sau khi đại triệt đại ngộ mới nhả ra nửa bài kệ, phát biểu một đôi lời, đều từ trong tâm địa chân thực Đại Quang Minh Tạng tự nhiên tuôn ra, chẳng cần tư duy, chẳng cần tạo tác; người thời nay có thể như vậy không? Tôn Túc thời quốc sơ (*Chỉ đầu đời Minh*) nói rằng: Công án có hai hạng. Một hạng là loại như “câu tử Phật tánh (*Phật tánh của chó con*)”, vạn pháp quy nhất. Còn có một hạng cuối cùng cực kỳ lẫn lộn, gọi là loại “một vồ sau gáy”, cực kỳ khó thấu. Ngay hạng đầu “Câu tử vạn pháp” ta còn chưa thể hiểu thấu không còn nghi ngờ, huống chi là hạng cuối. Cho nên ta chẳng dám căn cứ vào ý kiến chủ quan mà niêm, tụng xằng.

301. TỤNG CỔ, NIÊM CỔ - 2

Có người nói rằng: "Có lẽ Ngài khiêm tốn chẳng? Vì có khả năng đó mà lại tỏ ra là chẳng có khả năng?"

Đáp: Chẳng phải là khiêm tốn đâu! Kinh Lăng Già đã chỉ rõ hai loại thông; thông về Tông và thông về Thuyết (*tức Giáo*). Mà Giáo thì nhiều hiển nghĩa, còn Tông thì nhiều mật nghĩa. Cho nên, lại nói rằng: Lời vô nghĩa vị.

Ta đối với những điều thâm diệu của Giáo vẫn còn chưa thể thông hiểu hết, huống chi là những lời trong Tông môn, tuy nói là lời vô nghĩa vị, song vẫn còn ít phần đạo nghĩa có thể nghĩ bàn; có loại tuyệt nhiên không có đạo nghĩa nào, giống hệt như chùy sắt không lỗ, chẳng thể khoan thọc vào đâu; có loại giống như thái hư không, không thể nắm bắt; có loại tựa như chông sắt chẳng thể gặm nhá; có loại như đồng lửa to chẳng thể tới gần; có loại tựa như mặt trời chói chang, chẳng thể để mắt; có loại tựa như tỳ sương, lông trĩ,

chẳng thể dính môi; vậy thì làm sao có thể bàn xằng, nêu qua một vài điều của người xưa được?

Thế Tôn niêm hoa, Ca Diếp mim cười rạng rỡ, ta nay đã có thể hiểu ngầm tâm Phật như Ca Diếp chưa? Khách tụng kinh Kim Cương, Lục Tổ liền lập tức khế ngộ, ta nay đã có thể hiểu ngay Kinh sâu như Lục Tổ chưa? Lâm Tế thấy Đại Ngu, liền nói "Hoàng Bá Phật pháp không nhiều con", (*Ý nói không ai được như Đại Ngu*), ta nay đã có thể thực sự được coi là "không nhiều con" chưa? Triệu Châu tám mươi còn hành cước và nói: "*Chỉ vì trong tâm chưa được yên*", ta nay đã có thể trong tâm yên tĩnh chưa? Hương Nham gõ trúc thành tiếng mà nói: "*Đánh một cái, quên điều đã biết*", ta nay đã có thể thật sự tới được địa vị chẳng nghi chưa? Cao Phong bị Tuyệt Nham hỏi về chủ nhân đang ngủ say không mộng寐, chẳng trả lời được; ta nay đã trả lời được câu hỏi đó chưa? Hơn nữa ba năm mà đại ngộ ở chỗ gổi roi xuống đất, ta nay có sự

đại ngộ này chưa? Những loại như vậy chẳng thể kể xiết, nếu có một điều chưa hiểu rõ thì các điều khác đều chưa hẳn đã hiểu rõ. Đó là như Đâu Suất Duyệt Công bảo Trương Vô Tận vậy. Chẳng những người xưa, mà ngay trước tác của người nay, ta cũng chẳng dám bình luận đúng sai một cách khinh suất, và chê bai bài bác một cách bừa bãi. Vì sao vậy? Vì con người ta có ngôi trên nhà mới có thể phân biệt rõ người dưới nhà thẳng hay còng. Hơn nữa, còn vì ta chưa từng được liệt vào loại Thánh Hiền.

Than ôi! Đáp sai một chuyển ngữ, trăm kiếp bị đọa làm thân cáo rùng; cười lời giải đáp của người sáng mắt (*Chỉ người sáng suốt, hiểu biết*) bị ỉa ngược ba mươi năm. Vết xe đò còn rành rành, há có thể không thận trọng [mà được] ư?

302. LỢI ÍCH CỦA VIỆC XUẤT GIA

Cổ đức nói rằng: *"Con nít giỏi nhất, xuất gia tốt"*, tục ngữ thường có câu: *"Một người xuất gia, chín họ sinh cõi trời"*. Đây là những lời ca ngợi việc xuất gia, nhưng chưa nói rõ xuất gia vì sao được lợi ích. Phải chăng chẳng cày chẳng dệt mà tự nhiên có cơm ăn, áo mặc, đó là lợi ích? Phải chăng chẳng tậu nhà, chẳng thuê phòng mà tự nhiên có chỗ an cư, đó là lợi ích? Phải chăng vua quan hộ pháp, tín thí cung kính, trên chẳng phải phục dịch quan, dưới không bị dân quấy nhiễu và tự nhiên được thanh nhàn sung sướng, đó là lợi ích?

Xưa có bài kệ nói rằng:

*"Thí chủ một hạt gạo
To tựa núi Tu-di
Nếu vẫn chẳng hiểu đạo
Làm trâu ngựa mà trả".*

Còn nói: *"Ngày khác, cụ Diêm Vương sẽ tính tiền cơm với người, xem người đổi phó ra sao?"*

Thế thì việc xuất gia lại ngằm chứa đựng tai họa lớn, còn nói gì đến lợi ích nữa! Cái gọi là lợi ích của việc xuất gia, đó là vì xuất gia phá trừ được phiền não, đoạn diệt được vô minh, chứng được Vô Sinh Nhẫn, thoát khỏi nỗi khổ sinh tử. Đó là điều tốt nhất ở cõi trời và cha mẹ tông tộc đều được nhờ ơn.

Chẳng thế thì giàu có tới mức chất đống ngàn rương, sang tới mức làm thầy của bảy vua, nào có lợi ích gì đâu! Ta thật rất lo, rất sợ, nên đều đem mách bảo với những ai đồng nghiệp.

303. HỨA NGUYỆN CỦA THẾ TỤC

Người thế gian cầu tự, cầu kéo dài thọ mệnh, cầu cho qua khỏi bệnh tật, cầu trừ tai giải ách, cầu để được công danh, cầu cho nhà cửa bình an, cầu để được thêm của cải; các việc như vậy tốt nhất chẳng thế khẩn khứa, hứa nguyện rằng sẽ giết thịt súc vật để lễ tạ. Đó gọi là ác nguyện, chỉ có nghiệp chứ không

có công, dẫu có được toại tâm tốt đẹp nhất thời, sau này sẽ phải chịu khổ báo. Cho đến hứa cúng áo bào, cúng phước, hứa xây điện đường, hứa cúng đồ; thời tuy chẳng giống như lễ mọn nói trên, song tâm đại bi bình đẳng mới gọi là Phật, chính trực chẳng thiên lệch mới gọi là Phật, lẽ nào lại có chuyên vì hối lộ mà giáng phúc? Dẫu có được toại tâm, cũng là do số mệnh của người đó tự xui nên, chẳng phải là nhờ lực hứa nguyện. Theo lý mà bàn, chỉ tại làm nhiều việc thiện mà thôi. Trung với vua, hiếu với cha mẹ, thương người nghèo, yêu người già, cứu tai thương khổ, giới sát phóng sinh, đủ mọi ân đức, đủ mọi phương tiện, tùy theo năng lực đều ra sức thực hành, công làm điều thiện lẽ tất nhiên sẽ được cảm ứng bằng những điều tốt lành. Nếu chẳng toại tâm thì nên quy cho mệnh trời, phó cho túc duyên, chẳng oán chẳng trách, càng làm điều thiện mà không chùn hối.

304. ĐẠI HIẾU XUẤT THẾ GIAN

Đạo hiếu của thế gian có ba, đạo hiếu xuất thế gian có một. Đạo hiếu của thế gian gồm: Một là hầu hạ khiến cha mẹ vui lòng và dùng miếng ngọt bùi để phụng dưỡng. Hai là đồ đạc làm quan và có tước lộc để làm vẻ vang cho cha mẹ. Ba là tu đức rèn hạnh mà thành Thánh thành Hiền để cha mẹ được hiển vinh. Ba điều này là cái mà thế gian gọi là Hiếu. Đạo hiếu xuất thế gian là khuyên cha mẹ trai giới phụng đạo, nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sinh, vĩnh biệt tứ sinh, trường tử lục đạo, đầu thai liên đài, thân cận Di Đà, đắc Bất Thoái Chuyển. Con cái đều đáp công ơn cha mẹ, đó là cách đền đáp to lớn. Xưa ta lúc mới nhập đạo thì cha mẹ đã mất, ta có làm bài Tự Thương Bất Hiếu Văn để giải tỏ nỗi buồn thương ân hận. Nay nhìn thấy trong hai chúng tại gia và xuất gia, có người được mừng về cha mẹ song toàn, thế là ta lại

càng thêm xót xa và lệ chảy đầm đìa. Vậy nên cúi đầu rập đầu mà khuyên mọi người.

305. KINH PHỤ MẪU ÂN TRỌNG NGỤY TẠO

Có hai kinh ngụy đề là Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh, trong đó không hoàn toàn giống nhau, nhưng đều giả danh các vị dịch sư thời xưa. Hai người bạn ta mỗi người khắc ván in một Kinh. Hai bạn đó đều là các bậc hiền sĩ ,trung hiếu thuần chính, thấy các sách nay khuyên hiếu mà chẳng xét đến tính chất ngụy tạo của chúng. Có người nói: *"Chỉ lấy nội dung đủ để khuyên hiếu của các sách đó mà thôi, đừng như chẳng cần phân biệt chúng là thật hay giả"*.

Ta nói:

Ông chỉ biết một cái lợi mà chẳng biết đến cái hại. Một cái lợi thì đúng như ông nói, khuyên người ta thực hành hiếu đạo, há chẳng phải là việc tốt sao? Cho nên nói là

một điều lợi. Còn hai cái hại là những gì? Một là những người vốn chẳng tin Phật, thấy các sách đó thì càng thêm phỉ báng: *"Lời Phật thô kệch quê mùa như vậy, đã biết các Kinh khác thế nào?"* Rồi coi chúng ngang với các Pháp bảo vô thượng rất sâu trong Đại Tạng. Làm cho tội lỗi của họ càng nặng. Đó là một cái hại. Hai là người vốn tin Phật chỉ có tín tâm, chưa từng đọc rộng nội điển, thấy những lời lẽ thô kệch quê mùa đó, cũng lại sinh ra nghi ngờ, vì vậy mà cho rằng những kẻ báng Phật chưa hẳn là sai trái, do đó đã khuấy động Hoặc chướng đối với họ. Đó là hai. Thế là hại nhiều mà lợi ít. Huống hồ khuyên hiếu tự có Đại Phương Tiện Báo Ân Kinh cùng Vu Lan Kinh, biết bao nhiêu thứ thật sự do Phật thuyết lưu thông ở thế gian, cần gì phải dùng thứ ngụy tạo đó!

306. TU HÀNH CHẲNG TẠI XUẤT GIA

Xưa lúc tôi đang định xuất gia thì có Đạo Sĩ bảo tôi rằng: "*Chẳng cần xuất gia, chỉ cốt tìm được thầy tốt mà thôi*". Bấy giờ tâm xuất gia của tôi đang nôn nóng, nên đã gác lời ông ta lại chẳng bàn. Sau khi xuất gia, nghĩ rằng nghiệp của người [đạo sĩ] đó là kéo dài tuổi thọ, tu dưỡng sắc thân, được truyền mà lưu hình lâu dài thế là đã đủ rồi, cần gì xuất gia. Người làm Tăng muốn phá "Hoặc", chứng Trí, trên cầu Phật quả, dưới hóa chúng sinh, vì vậy Cổ Đức đều bỏ nhà lìa tục mà làm Sa Môn. Hơn nữa, đạo sĩ kia nếu chí cầu kim đan đại đạo, cũng cần phải xuất gia. Thế thì lời người đó chưa hẳn đúng lý. Nhưng quan sát người xuất gia thời nay, có người trước khi chưa xuất gia rất sẵn tín tâm, sau khi cạo đầu nhuộm áo (*xuất gia*), dần dần vướng vào thế duyên, trở thành thoái đạo; thế thì ngược lại chẳng bằng ở nhà phụng dưỡng cha mẹ, dạy bảo con cháu, được một thầy tốt chỉ bảo

cho chính pháp, cứ theo đó mà tu hành. Đó là đệ tử chân thực tại gia của Như Lai, việc gì phải giả danh A Lan Nhã?

Như vậy thì lời người đó cũng rất có lý, và cũng không thể không biết.

307. KẾ BẤT HỦ

Người thế gian đem thơ văn mà họ sáng tác thừa bình sinh gom lại thành một tập, rồi xin các danh nhân viết lời tựa, lời bạt, bảo rằng: "*Lấy đó làm kế bất hủ*". Ôi! Người thời xưa ắt phải là người danh vang hoàn vũ, chói lọi trước tai mắt người ta thì trước tác của họ mới được truyền tới ngày nay. Còn hạng dưới đó thì sau khi họ mất, quá lắm là mấy chục năm, giấy mực có khi đã dùng để đập liễn sành, và ván khắc có khi đã đem đun bếp rồi, còn đâu mà bất hủ? Nhất định phải khắc vào đỉnh vạc, khắc chữ triện vào bia kê, nhưng sau mấy trăm năm số còn lại cũng chẳng bao nhiêu. Ngay đến văn chương của

Khổng Tử, “Điển Mô Huấn Cáo” của Nhị Đế, Tam Vương truyền tới muôn đời không nát, nhưng lúc Tam Tai nổi lên, đại địa, Tu Di, cung điện các cõi trời tất cả đều nát thành bụi nhỏ, sạch sành sanh thành thái hư thì còn đâu nữa mà bất hủ?

Thứ thực sự bất hủ có lẽ là bản tâm chẳng sinh chẳng diệt chẳng! Thế thì trước trời đất mà vô thủy, sau trời đất mà vô chung.

Loan Pháp Sư nói rằng: “*Đây là thứ mà Kim Tiên Thị⁵¹ [của] chúng ta gọi là trường sinh*”.

Ta cũng bảo: “*Đây là thứ mà Đại Hùng Thị [của] chúng ta gọi là bất hủ*”. Sao chẳng bỏ quách cái thứ đồ dùng gia đình vô dụng, chắc chắn hư hoại đi, [đê] mà cầu chính tri kiến bất hủ thật sự? Chẳng tính kế đó mà hao tâm bừa phứa, thì đó là kế dở vậ.

⁵¹ Kim Tiên Thị: tức là Đức Phật Thích Ca

308. CON NGƯỜI CHẲNG NÊN ĂN THỊT CHÚNG SINH

Kinh nói: Giày da, áo lông, v.v... các vật đó chẳng nên dùng, vì các thứ đó hàng ngày gần gũi với các súc sinh. Xét ra, các thứ này chỉ dùng ở bên ngoài thân, hưởng hồ ăn thịt thì vào trong thân. Người thời nay dùng chó, lợn, bò, dê, ngỗng, vịt, cá, ba ba, ... làm thức ăn, suốt đời chẳng thấy đó là sai. Là vì sao? Xét ra, ăn uống vào dạ dày, dư dật tinh khí để quy về tỳ, cận bã dịch thải bị đưa ra khỏi ruột non, ruột già, còn chất tinh túy máu mỡ thì mới bồi bổ phủ tạng, tăng trưởng cơ bắp, tích lũy lâu ngày thì toàn thân đều là thân của chó, lợn, bò, dê, ngỗng, vịt, cá, ba ba, ...; tấm thân do cha mẹ đẻ ra ngay trong đời này đã thành loài khác rồi, nói chi đến kiếp sau?

Xét ra dùng ngũ cốc để nuôi dưỡng, rau dưa để bổ sung, hoa quả để phụ trợ; đó là lời trong sách Nội Kinh (*Tức Hoàng đế Nội Kinh, tên một loại sách thuốc thời xưa*). Những thứ

thức ăn [này] của con người cũng đã đủ rồi, vậy thì cần gì mà phải ăn thịt nữa. Đã gọi là người thì chẳng nên ăn thịt.

309. BA CÂU HỎI KHÓ VỀ TỊNH ĐỘ

Một người hỏi: *"Thích Ca Như Lai lấy ngón chân ấn xuống đất liền thành kim sắc thế giới. Phật có đủ thần lực như vậy, sao chẳng biến cõi Sa-bà đây rẫy núi non, đất đá như bản này thành ngay nước Cực Lạc thất bảo trang nghiêm, mà lại phải khiến chúng sinh rong ruổi tới nơi xa xôi ở ngoài mười vạn ức cõi Phật?"*

Ôi! Phật chẳng thể độ kẻ không có cơ duyên, ông có biết điều đó không? Tịnh duyên cảm Tịnh Độ, chúng sinh tâm chẳng thanh tịnh, tuy có Tịnh Độ, làm sao mà được sinh ở đó? Ví dụ như Thập Thiện được sinh ở cõi Trời, thì lập tức biến Địa Ngục thành Thiên Đường.

Còn chúng sinh Thập Ác kia, Như Lai dù có giơ tay kim sắc ra mà kéo lên, họ cuối

cùng vẫn chẳng thể lên tới cửa. Bởi vậy kim sắc thế giới trong một sát na kia, hễ Phật thu thần lực lại thì vẫn cứ là cõi Sa Bà như cũ.

Lại có một người hỏi rằng: "*Kinh nói: chí tâm niệm A Di Đà Phật một tiếng thì diệt được tội nặng sinh tử tám mươi ức kiếp. Câu này là bàn về sự hay bàn về lý?*"

Ồi! Kinh nói rằng: "*Một xưng Nam Mô Phật, đều đã thành Phật đạo*". Còn nói: "*Lễ Phật một vái thì từ gót chân tới Kim Cương Tể, mỗi hạt bụi là một ngôi Chuyển Luân Vương*". Nay chính chẳng cần bàn về lý và sự của câu đó, chỉ cốt ở hai chữ "chí tâm", chỉ lo tâm bất chí, chớ lo tội chẳng diệt. Sự như thế, Lý cũng như thế; Lý như thế, Sự cũng như thế; có gì mà phải nghi ngờ?

Lại có người hỏi: "*Có người suốt đời tinh tiến cần cù niệm Phật, lúc lâm chung chỉ một niệm thoái hồi, liền chẳng được vãng sinh Tịnh Độ. Có người suốt đời tích ác nhưng lâm chung phát tâm niệm Phật, liền được vãng sinh. Thế thì*

người thiện có sao lại bị thiệt, còn kẻ ác có sao lại được lợi?”

Ôi! Kẻ tích ác mà lúc lâm chung chính niệm thì trong ngàn vạn người chỉ có một người mà thôi. Nếu chẳng phải là túc thế thiện căn, lúc lâm chung bị đau đớn bức bách, hôn mê rối loạn, làm sao mà có thể phát khởi chính niệm được?

Người thiện lúc lâm chung thoái hồi thì cũng trong ngàn vạn người chỉ có một người mà thôi. Dù có đi nữa thì chắc chắn đó là loại người tuy cả đời niệm Phật nhưng rất nhỏ nhoi, chứ chẳng phải là người được gọi là tinh tiến cần cù. Tinh tiến thì tâm chẳng tạp loạn. Cần cù thì tâm chẳng gián đoạn, do đâu mà sinh thoái hồi được?

Thế thì những kẻ làm điều ác phải nên mau mau tu tỉnh, chớ vọng tưởng lúc lâm chung sẽ có sự may mắn đó. Người chân tâm cầu Tịnh Độ bản thân hãy cứ càng tinh tiến cần cù hơn, chớ lo lâm chung sẽ thoái hồi.

310. NIỆM ĐẬU PHẬT

Tăng có chuyện mộ hóa đậu nành của thí chủ, cứ niệm Phật một tiếng lại bỏ ra một hạt đậu, một người làm thế, những người khác lại bắt chước, gọi là Đậu Nhi Phật sư phụ.

Xét ra, đức Thế Tôn dạy người ta niệm Phật, Ngài đã chế ra tràng hạt, sao lại chẳng tuân theo quy chế của Phật, việc đỡ tốn sức chẳng làm, lại làm cái việc tốn sức này?

Hơn nữa, một trăm lẻ tám hạt, lần hết một vòng lại lần từ đầu. Cho đến trăm ngàn vạn ức không bao giờ hết. Nay một hộp đậu, làm hết một vòng lại từ đầu, cũng lại không bao giờ hết, nhưng vì sao những hạt đậu đã dùng xong, lại bỏ đấy chẳng dùng lại mà thay bằng đậu mới? Những người đó nói rằng: "*Niệm tới mức đậu nành được tới một đấu, một thạch thì gửi đến các chùa am làm đậu phụ cung cấp cho các chúng*", kẻ cũng lắt léo thật!

Có người nói: "Thời xưa cũng có người làm chuyện này. Đó là như đã kể trong *Vãng Sinh Tập*".

Ta nói:

Đó chẳng phải là đếm đậu, người bên cạnh thấy số lần niệm Phật nhiều không thể kể xiết, ước lượng phải chờ đầy hai chuyến. Nay thuyền lương loại to chở được mỗi chuyến một ngàn thạch gạo, hai chuyến chỉ là nói cực kỳ nhiều nữa mà thôi, chứ chẳng phải là đếm đậu như người thời nay. Ví dụ có thực sự đếm đậu đi nữa thì tâm họ cũng chẳng giống như người thời nay.

311. CHÂN CÁO⁵²

Về sách *Chân Cáo*, những điều khác tạm thời chẳng bàn, còn như mục nói về Tào Tháo, lại xếp Tháo ngang hàng với các vị Thánh Quân như Nghiêu Thuấn, Vũ Thang và là thiên thần thì ta không thể không nghi

⁵²[NCSNC] *Chân Cáo*: Kinh thư của Đạo giáo.

ngờ. Có người nói: *"Vua Diêm Vương thoát lên bảo điện, lúc ấy thì thị vệ oai nghiêm; thoát nuốt viên sắt, lúc ấy thì chân tay mình mảy chấy nát. Biết đâu Tháo chẳng sớm thì ở thiên đường, tôi thì tại địa ngục?"*

Đây chẳng phải thế. Diêm Vương là kẻ lúc sống vừa tu phúc lại vừa gây tội, cho nên quả báo như vậy. Còn Tháo là người chỉ có tội ác, không có điều thiện thì sao mà được tội phúc song báo như Diêm Vương?

Còn có kẻ nói: *"Tôi chẳng cần biết điều đó, cứ theo lý mà đánh giá"*. Nếu quả thực như vậy thì lấy gì để khiến bọn loạn thần tặc tử phải run sợ, để tỏ rõ sự cảnh cáo đối với bọn gian hùng xảo quyệt.

Âu cũng là loại tin hết mức ở sách, chẳng thà không có sách mà thôi!

312. HIỆN BÁO - 1

Báo có ba loại: Một là đời này làm ác, đời này thụ báo. Hai là đời này làm ác, đời sau

thụ báo. Ba là đời này làm ác, đời sau chưa báo, nhiều đời về sau mới thụ báo. Làm thiện cũng vậy. Báo nhanh hay chậm đại để đều có duyên nhân. Nhưng người thế gian nhìn thấy kẻ ác chẳng bị quả báo, có khi còn thịnh vượng hơn, bèn uất ức bất bình, vì chưa biết thuyết “Tam Thế”.

Xét ra hai loại báo sau, người ta chẳng kịp nhìn thấy, nên chỉ chú trọng hiện báo. Nay tạm ghi mấy chuyện hiện báo tận mắt trông thấy, chứ chẳng phải chỉ nghe đồn.

Một người dùng roi đánh tôi tớ trai gái, hơi một tý là hàng trăm roi. Một hôm đem một đầy tớ trai trói cổ buộc vào cột Đông, trói chân buộc vào cột Tây, khiến không thể co duỗi được, rồi đánh rất đau chẳng ngớt. Cha hẳn cả giận, vội tới thả ra và dặn người đầy tớ rằng: *“Người đi mau đi, nếu nó kiện người về tội bỏ trốn thì ta sẽ kiện nó về tội ngược”*. Thế là người đầy tớ đó được sống mà về. Sau người đó cũng đem con mình bán cho

nhà khác, còn bản thân hẳn thì phải làm người canh cửa cho Lý Dịch trong làng.

Còn một người nữa bình sinh dùng roi đánh người y như quan phủ, sau cũng bị hình phạt của quan, chết ở trong ngục.

Một người gia thế bậc trung, trong nhà lãnh phí bậy bạ nhiều vô kể, sau con cái chết hết, già không có ai để nương tựa, phải đi may vá canh cửa thuê cho người.

Một người là con quan sang, kiêu căng chơi bời xa phí, chẳng biết hổ thẹn, sau phải đi theo các du Tăng khất thực để kiếm ăn ở các nơi.

Một người bán gỗ Thiên Thần không hề kiêng dè, sau bị dân thôn đánh đập thành tật mà chết.

Một người chửi rửa Như Lai cùng các Thánh Thần, người ta đều chẳng nỡ nghe, ít lâu sau cũng bị chết ở nơi đất khách quê người, chẳng đem về được.

Một người giận mẹ chẳng giao phó cho tất cả của cải lụa là, bẻ luôn tay tượng Quan Âm

Đại Sĩ mà mẹ hấn thờ cúng, sau đi ngựa trên bờ hồ, bị ngã gãy tay suýt chết.

Còn có một người sinh được bảy gái, bảy trai, hễ sinh một gái vừa mới đẻ ra đã lập tức gần chết, bảy con trai hấn trước sau theo nhau cũng chết, trai gái cả thảy 14 người mà không còn sót một mống nào, chỉ còn tro lại chồng già, vợ già nhìn nhau khóc lóc mà thôi.

Lại còn mấy người xuất gia ngã mạn, tự cho mình là người hiền, phạm là người đương thời có ai có ngôn luận gì họ đều nhất loạt chê trách cho là sai, thậm chí còn khinh miệt các bậc Tiên Triết, phỉ báng xằng bậy. Sau họ đều chẳng thọ, có người bị ác tật mà chết.

Vậy tạm ghi lại để cảnh cáo bọn nông cuồng kiêu ngạo.

313. HIỆN BÁO - 2

Có người hỏi: *"Như Lai thần lực chẳng thể nghĩ bàn, sao chẳng khiến người ác đều hiện thọ"*

ác báo và ngày ngày run sợ chẳng dám làm ác? Sao chẳng khiến người thiện hiện thụ thiện báo, và ngày càng chăm chỉ gấp bội để làm điều thiện? Như vậy thì vô vi mà thiên hạ thái bình. Sao chẳng nghĩ tới điều này?"

Than ôi! Quả báo có nhanh có chậm, nghiệp báo của chúng sinh tự nhiên như vậy, dẫu là bậc Đại Thánh cũng chẳng thể chuyển nhanh thành chậm, biến chậm thành nhanh được, chỉ đành đình ninh bảo ban rằng: Nhân quả chẳng sai, thưởng phạt khó tránh mà thôi. Nghe mà chẳng tin thì cũng chẳng thể làm gì được.

Hỏi:

"Vĩnh Gia nói rằng: 'Liễu ngộ thì nghiệp chướng vốn đều không'. Không thì làm gì còn có nhân quả, thưởng phạt nữa?"

Đáp: Ngươi nay đã liễu ngộ chưa?

- Chưa liễu ngộ!
- Chưa liễu ngộ thì cần phải trả nợ cũ.

314. NGƯỜI NIỆM PHẬT CHỈ NHẤT TÂM BẤT LOẠN

Có người hỏi:

“Diệu Hỷ nói rằng: ‘Người ngu suốt ngày lăn tròng hạt cầu Tịnh Nghiệp’. Niệm Phật quả thực là việc của người ngu ư?”

Ôi! Xưa ta đã từng biện luận về điều này rồi. Diệu Hỷ chỉ nói người ngu suốt ngày lăn tròng hạt cầu Tịnh Nghiệp, chẳng nói người ngu suốt ngày nhất tâm bất loạn cầu Tịnh Nghiệp.

Lại hỏi: “Bài kệ của Cổ Đức nói rằng:

Người niệm Phật nhiều, thành Phật ít.

Niệm mãi lâu năm lại thành ma.

Ông nay muốn được dễ thành Phật,

Cần tâm vô niệm, chẳng kể nhiều.

Vô niệm niệm Phật, sao lại đem hữu niệm mà niệm Phật?”

Đáp: Đây là khuyên phát những người tán tâm niệm Phật mà không quan tâm, [chứ] không phải nói [về] những người lâu năm

nhất tâm bất loạn [sẽ] thành ma. Chưa từng niệm Phật mà đã lo trước về hữu niệm, thế thì giống như người đói thêm cơm, nhưng lại lo trước sợ sẽ no căng mà chẳng ăn nữa.

Lại hỏi:

“Lục Tổ nói rằng: ‘Người phương Đông tạo ác, niệm Phật cầu sinh ở Tây phương’. Ý nghĩa thế nào?”

Đáp:

Lục Tổ nói: Người ác niệm Phật cầu sinh, chẳng nói: Người thiện niệm Phật nhất tâm bất loạn cầu sinh.

Vả lại, kẻ ác ắt chẳng niệm Phật. Chúng dù có niệm Phật cũng chỉ là giả, chẳng phải là niệm thật. Ví như chuyện kẻ ác tu Thập Thiện cầu sinh ở Thiên Đường; kẻ ác ắt chẳng tu Thập Thiện, chúng dù có tu Thập Thiện đi nữa cũng chỉ là giả, chẳng phải là tu thật. Chưa hề có chuyện người người nhất tâm niệm Phật mà chẳng sinh ở Tây phương.

Lại hỏi: “Cổ đức nói rằng: ‘Bỏ ấ lấy tịnh là nghiệp sinh tử’. Vậy sao lại bỏ cõi Sa Bà mà cầu Cực Lạc?”

Đáp: Đó nói bỏ ấ lấy tịnh là nghiệp sinh tử, chẳng nói nhất tâm bất loạn, giành lấy Tịnh Độ là nghiệp sinh tử. Ông chưa bỏ ấ mà trước đã lo lấy tịnh, thì cũng giống như cái lo hữu niệm trước đây.

Lại hỏi: “Thiền tông nói: ‘Một chữ Phật, ta chẳng thích nghe’. Còn nói: ‘Phật đến cũng giết, ma đến cũng giết’. Thế thì niệm Phật làm gì?”

Ôi! Đó nói: Một chữ Phật ta chẳng thích nghe, chẳng nói: Bốn chữ nhất tâm bất loạn ta chẳng thích nghe. Đó nói: Phật đến cũng giết, ma đến cũng giết, chứ chẳng nói nhất tâm bất loạn đến cũng giết.

Xét ra về nguồn không hai, phương tiện nhiều món, cho nên về nhà chỉ một, thuyền xe đều được. Dùng thuyền chèo xe, dùng xe chèo thuyền đều thành hý luận. Lý này tự rõ, không cần rườm lời.

Lại hỏi: “Gần đây có người nói: Tôi chẳng niệm Phật, thực do trong có tâm năng niệm, ngoài có Phật sở niệm, năng sở chưa quên, sao được gọi là Đạo?”

Ôi! Đó đại để coi một mình giữ không tĩnh là Đạo chẳng? Trong có tâm năng tĩnh, ngoài có cảnh sở tĩnh, chẳng cũng năng sở rành rành ư? Sao chẳng nói: “Nhất tâm bất loạn thì ai là năng, ai là sở, đâu là trong, đâu là ngoài?” Ta và người đã tu Tịnh Độ, chỉ buồn vì nổi chẳng tới được trình độ nhất tâm bất loạn. Nếu nhất tâm bất loạn thì mặc cho kẻ khác tha hồ chê cười phỉ báng, cũng vẫn tro tro vôi vôi bất động như núi Thái Sơn. Còn gì mà phải nghi ngờ nữa.

315. TU PHÚC

Xưa có bài kệ nói:

Tu tuệ chẳng tu phúc,

La-hán ừng cúng bạc.

Tu phúc chẳng tu tuệ,

Thân voi đeo anh lạc.

Có người chỉ chấp hai câu đầu, suốt ngày tất bật, chỉ siêng mộ hóa, nói rằng: Tôi làm tượng Phật, tôi xây Phật điện, tôi thết cơm chay chư Tăng. Đây tuy tất cả đều là muôn vạn hạnh, nhưng có hai thuyết: Một là nhân quả không thể không phân minh. Hai là công việc của mình không thể không làm trước. Có người hỏi:

Nếu quả như lời ông thì tượng Phật mai một, ai sẽ là người sửa sang? Tháp, chùa đổ nát, ai sẽ xây dựng lại? Tăng đói ở trên đường mà chẳng được ăn, ai sẽ giúp đỡ họ? Người chỉ làm công việc của mình thì Tam Bảo hẳn sẽ hoang vu.

Đáp:

Không đúng! Chỉ lo nhất thể Tam Bảo hoang vu mà thôi. Tam Bảo ở thế gian, từ khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, các việc tạc tượng Phật, xây Phật điện, trai Tăng luôn luôn chẳng ngừng, khắp nơi đều có, đâu phiền đến riêng ông phải lo mà suy tính quá

đáng. Ta chỉ cảm khái về các việc mà Tăng đã làm, họ dối nhân lừa quả, chẳng sợ tội phúc, bớt xén của Thường Trụ, giấu giếm thí chủ, những hạng đó không bàn nữa. Ngay các Tăng thủ phạm mà vẫn chưa am hiểu luật học, chỉ biết “ta chẳng dùng riêng vào bản thân mình” thế là được; thế là chuyển chỗ này cho chỗ nọ, lấy chỗ này bù cho chỗ kia, hoặc mượn dùng để trả nợ gấp, hoặc đem biếu xén nhà thế tục; chẳng biết rằng tiền gạch đem dùng mua ngói, lương Tăng đem dùng xây nhà, uổng công vất vả lại thành ác báo. Thế thì Thiên Đường chưa tới mà Địa Ngục đã thành trước. Đó gọi là không công mà có họa.

Trung Phong Đại Sư đã giáo huấn mọi người rằng: “*Nhất tâm là gốc, muôn hạnh có thể xếp sau*”. Thế thì đó gọi là việc mình làm trước vậy. Việc mình làm xong rồi làm việc phúc, thế thì những việc mình làm tự nhiên sẽ thỏa đáng. Chí lý thay lời ấy! Chư Tăng nên ghi lòng tạc dạ lời ấy mới được.

316. XÉT NÉT THỬ THÁCH

Thế gian đồn rằng Chung Ly Chân Nhân đối với Động Tân đã thử thách mười lần, rồi sau mới truyền cho Tiên đạo. Lược ghi mấy sự: Lần đầu tiên thử thách bằng tiền tài, lần sau đó bằng sắc đẹp, lần sau nữa bằng thân mệnh, song đó vẫn còn là những việc mà người thực hành ở thế gian có thể làm được.

Còn có một Chân Nhân, cầu người tài luyện thuốc, đã nhiều lần biến hiện đổi khác (để thử thách). (Người vợ thử thách) rõ ràng là đã kiên trì, nhưng tới lúc thấy đứa trẻ ẵm ngửa bị rơi xuống đất đã buột miệng kêu lên, thế là hỏng. Song đây vẫn là việc mà người vong tình ở thế gian có thể làm được.

Còn như chuyện của đức Thế Tôn ngày xưa còn là Bồ Tát, có một vị Bà-la-môn xin hai vợ chồng Ngài để làm tôi tớ, lúc ấy Thế Tôn bản thân đang là Thái tử, Ngài liền cùng vợ: Nam vào đám nam, nữ vào đám nữ, trung thành dốc hết sức, nếm đủ mùi cay

đẳng, vất vả mà không oán thán. Hơn nữa, Ngài còn cắt thịt mình để đèn chim ưng, khoét ngàn đèn để cầu pháp. Thế thì đó chẳng những là những việc mà thế gian cho là khó, mà ngay đến Bồ Tát sơ tâm cũng chẳng làm được.

Cho nên Xá Lợi Phất gặp người xin mắt liền rút lui khỏi Đại Thừa, đến với Tiểu Thừa. Bồ Tát đạo khó thành như thế đấy!

Ngày nay, nếu bị thử thách như Động Tân thì mười người đã có năm đôi rút lui rồi, huống chi là làm tội tó cho người, huống chi là những điều khổ hạnh như cắt thịt, khoét mắt.

Than ôi! Đây tuy là cảnh giới của bậc Đại Sĩ đắc nhẫn, chẳng phải là mức mà loại hạ phàm có thể vươn tới được, song há chẳng có thể dùng các chuyện đó để khích lệ phạm tâm của họ hay sao?

317. LỤC QUẦN TẶNG

Lục Quần Tặng bị Như Lai quở trách, bị các đại đệ tử của Phật coi khinh, thế mà thời xưa còn khen Lục Quần thời Phật tại thế vẫn còn hiền hơn các bồ tát Mã Minh, Long Thọ, v.v... sau khi Phật diệt độ. Vì sao vậy? Than ôi! Khổng Tử đã từng chê Trọng Do thô kệch, đã từng công kích Nhiễm Hữu, đã từng chê Phàn Tu là tiểu nhân vì Tu đã cho rằng Do (*Tức Trọng Do, tức Tử Lộ*) và Câu (*Tức Nhiễm Hữu*) có đủ phẩm chất làm bề tôi tốt. Các vị nói trên nếu ở vào thời nay thì đều là các quan Thú Lệnh⁵³ tài giỏi kiệt xuất hiếm có trên đời, đều là các quan Tể Phụ⁵⁴ tốt chân hưng nếp tốt thời xưa, đều là những bậc mà ngay đến các ông Tiêu Hà, Tào Tham, Cung Toại, Hoàng Bá (*Thời Hán*), Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối, Diêm Sùng (*Thời Đường*), Hán Kỳ, Phạm Trọng Yên, Phú Bất, Âu

⁵³ **Thú Lệnh**: tức là Thái Thú, huyện Lệnh là quan cai trị ở quận (thú) ở huyện (lệnh).

⁵⁴ **Tể Phụ**: tức Tể Tướng, phụ chính đại thần

Dương Tu cũng chưa chắc đã có thể sánh kịp, vậy thì có gì mà phải nghi ngờ đối với Lục Quần nữa!

Cho nên biết năm trăm năm đầu, thứ đến năm trăm năm sau, thứ nữa đến năm trăm năm sau nữa, từ giải thoát rồi đến đấu tranh, lâu dần mà suy dần, càng ngày lại càng kém, câu “Vũ gia, Phượng Hoàng, Thứ Điều”⁵⁵ chẳng phải là lời nói sai, há chẳng vì thế mà phải thở than tới ba lần?

Tuy vậy, Tử Dư Thị nói rằng: “*Kẻ sĩ hào kiệt, đâu không có Văn Vương vẫn cứ nổi lên*”. Nếu quả đúng như lời nói ấy thì là điều may mắn lớn, là điều may mắn lớn cho chúng sinh. Ta ngày càng mong chờ điều đó.

318. MỘNG THẾ GIAN

Xưa có câu: “*Ở đời tựa mộng lớn*”. Kinh nói rằng: “*Lùi lại xem thế gian, giống như sự trong*

⁵⁵ Ý nói càng ngày càng sút kém. Lấy điển tích tứ sách Hoài Nam Tử. Sách này nói: Vũ gia sinh ra phi long, phi long sinh ra phượng hoàng, phượng hoàng sinh ra thứ điều, thứ điều sinh ra chim trường.

mộng". Nói là "tựa", nói là "như", đó là bất đắc dĩ mà ví dụ như thế. Nói cho đến cùng thì là mộng thật, chứ chẳng phải là ví dụ. Đòi người từ lúc nhỏ tới lúc lớn, từ lớn đến già, từ già tới lúc chết; thoát cái đã nhập bào thai, thoát cái đã xuất bào thai; thoát cái lại nhập, lại xuất đến vô cùng. Vậy mà sinh chẳng đến, tử chẳng biết đi, u u minh minh, ngàn đời vạn kiếp mà chẳng tự biết. Thoát đã chìm vào địa ngục; thoát cái đã làm quý, làm súc sinh, làm người, làm trời; nổi rồi chìm, chìm rồi nổi; tắt bật, bận rộn; ngàn đời vạn kiếp mà chẳng tự biết. Há chẳng phải là mộng thật ư?

Thơ cổ có câu : *"Một lát trên gối trong mộng Xuân, đi hết Giang Nam mấy ngàn dặm."* Ngày nay, những người bị danh lợi lôi kéo, trở đi trở về hàng vạn dặm, đâu phải đã cho câu chuyện trên gối là đúng. Cho nên biết, Trang Tử mộng thấy mình hóa bướm, ông ta ngay lúc chưa mộng thấy mình hóa bướm [thì] đúng là mộng rồi; Khổng Tử mộng thấy Chu

Công, ngay lúc ông ta chưa mộng thấy Chu Công cũng là mộng rồi.

Từ khoáng đại kiếp tới nay, không một giờ nào, một khắc nào mà chẳng ở trong mộng cả.

Phá hết vô minh, sáng suốt đại giác, nói: *"Trên trời, dưới trời chỉ một mình Ta là cao quý nhất"*⁵⁶. Thế thì mới gọi là người tỉnh mộng.

319. TÍNH TƯỚNG

Tương truyền sau khi Phật diệt độ, hai tông Tính, Tướng học giả ai nấy đều chấp sở kiến, thậm chí chia sông ra mà uống nước, cuộc tranh chấp giữa họ như vậy ai đúng ai sai đây?

Đáp: Hễ chấp thì đều sai, chẳng chấp thì đều đúng. Tính là gì? Là tính của Tướng. Tướng là gì? Là tướng của Tính. Chẳng phải tách bạch làm hai. Cũng ví như một thân vậy. Thân là chủ và có tai mắt miệng mũi,

⁵⁶ [NCSNC] Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn

phủ tạng bách hài đều là thân cả. Thân đó là thân của tai mắt, v.v... Tai mắt, v.v... là tai mắt của thân. Ví như một căn nhà, nhà là chủ và có xà kèo, dui cột, tường vách, cửa rá, v.v... đều là nhà cả. Nhà đó là nhà của xà kèo, v.v... Xà kèo, v.v... là xà kèo, v.v... của nhà đó. Há phải là tách bạch thành hai đâu? Chẳng những chẳng nên tranh chấp, mà cũng không có gì đáng để tranh chấp. Có người bảo rằng: Vĩnh Gia nói rằng: “*Xuống biển đếm cát chỉ nhọc mình*”. Còn nói: “*Ngắt lá tìm cành ta chẳng thể*”. Tựa hồ cho Tánh là đúng và cho Tượng là sai.

Đáp: Vĩnh Gia không hề cho cái nào đúng cái nào sai cả. Tánh là gốc, còn Tượng là ngọn, cho nên nói rằng: Cứ được gốc là chẳng lo ngọn nữa, chứ chưa hề nói ngọn là thứ có thể phế bỏ.

Bởi vậy, chỉ nói thiên về Tính thì chẳng được, mà nói thiên về Tượng lại càng chẳng được.

Nói thiên về Tính, có nghĩa là coi gốc là cấp thiết và coi ngọn là khả hoãn, thế thì vẫn là được trong không được. Chuộng cành lá mà bỏ mất gốc cội thì là không được trong không được.

320. TIỀN TRAI TẶNG DÙNG LÀM TẶNG ĐƯỜNG

Có người nói: "*Lương của Tặng là để Tặng ăn. Tặng đường là để cho Tặng ở. Hai thứ ăn ở đều do Tặng thụ dụng, tại sao dùng tiền trai Tặng để làm nhà ăn lại bị quả báo gông lửa?*"

Nghĩa này có hai: Một là thóc gạo rau dưa để giúp cho người ta khỏi đói; xà kéo tường vách có thể giúp cho khỏi đói không? Thế thì vật loại chẳng tương ứng. Hai là thí chủ làm chay, nay người làm nhà, tiền gạch lại đem mua ngôi, trái với tâm tín thí; thế là nhân quả chẳng tương ứng.

Có người hỏi: "*Mộ hóa tiền trai Tặng khác, liệu có được không?*"

Đáp: Người đó trai Tăng tự người đó được phúc, có can hệ gì đến người trước.

Hỏi: *"Thế thì làm thế nào mới được?"*

Đáp: Tính theo [phí tổn xây dựng] Tăng đường. Cứ đúng số mà trai Tăng thì công lửa diệt, đã có chứng nghiệm rõ ràng.

Lại hỏi: *"Tiền tạc tượng Phật dùng làm Phật điện đều là cúng Phật cả, liệu có được không?"*

Đáp: Không được. Kèo vẽ xà chạm liệu có thể thay được tướng hảo quang minh của Như Lai không?

Lại hỏi: *"Tiền làm Kinh, dùng làm Kinh trụ đều cúng Kinh cả, thế thì có được không?"*

Đáp: Không được. Túi gấm, tủ bán liệu có thay thế được miệng vàng tiếng ngọc của Như Lai không?

Hỏi: *"Như vậy thì thậm chí tiền phóng sinh đem mua ao chuôm, đều là tế vật lợi sinh cả, thế thì có được không?"*

Đáp: Không được. Ao trồng đầm hoang ngàn khoảnh mênh mông, liệu có thể làm thay đổi được tình trạng của trăm ngàn vạn

ức sinh linh lúc đó chẳng được cứu vớt, sắp bị đưa vào nồi chảo, sắp bị giết trên dao thớt hay không? Huống hồ đổi thay khoản nợ dùng làm khoản kia, khiến nhân quả bị sai trái ư?

Lại có người hỏi: *"Tiên tặc tượng còn thừa có thể dùng để làm đồ thờ trước Phật không?"*

Điều này thì luật có minh văn cho phép. Còn các việc phúc khác không có minh văn. Phải cẩn thận, phải cẩn thận! Chớ tự ý làm bừa mà lại chuốc lấy nghiệp báo.

321. LĂNG NGHIÊM VIÊN THÔNG

Hỏi: *"Lăng nghiêm [nói về] Viên Thông chỉ lấy một nhĩ căn, còn pháp môn Niệm Phật chưa từng được chọn, có sao đời sau chẳng tuân lời Thánh, khắp dưới gầm trời phần nhiều đều đua nhau niệm Phật?"*

Đáp:

Sách Di Đà Sớ Sao đã phân tích rõ điều này, nhưng điều nghi vấn này quan hệ không

nhỏ, vì vậy chẳng ngại rườm rà, nói kỹ hơn cho ông nghe. Ông đúng là người ở cõi Sa Bà, chỉ biết có Sa Bà mà thôi, há chẳng nghĩ ngoài cõi Sa Bà còn có vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới? Nhĩ căn chỉ thu hút được căn cơ của chúng sinh ở thế giới Sa Bà, niệm Phật thu hút được căn cơ của chúng sinh ở bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Sự viên thông của nhĩ căn là sự viên thông của một phương thế giới. Sự viên thông của niệm Phật là viên thông của mười phương thế giới. Phật xuất hiện ở cõi Sa Bà phải tạm thời thích nghi với cõi Sa Bà mà dạy bảo. Cho nên nói rằng: "*Chân giáo thế phương này, Thanh tịnh tại tiếng nghe*", chứ chẳng nói "*Chân giáo thế mười phương*". Ví dụ như những sách mà sĩ tử ở trăm ngàn quận ấp trong nước học tập ngày nay, có khi tại một phương phần nhiều học tập Kinh Dịch, có khi tại một phương phần nhiều học Kinh Thi, có khi tại một phương phần nhiều học Kinh Thư, Xuân Thu, Lễ Ký, cũng lại như vậy.

Nhưng nói chung thì trong cả nước sách được học tập nhiều nhất là Chu Dịch. Chu Dịch (*Tức Kinh Dịch*) chính ví như pháp môn Niệm Phật vậy. Thêm nữa, những thứ thích nghi với đất đai trăm ngàn quận ấp, vùng đồng bằng thì phần nhiều là thóc lúa; vùng rừng núi thì trồng nhiều cây ăn quả; vùng sông biển thì phần nhiều bán cá, muối. Lụa, bông, châu, ngọc cũng lại như vậy. Nhưng nói chung thì thứ được ưa chuộng nhất trong cả nước là lúa tẻ, lúa nếp, đậu, kê. Lúa tẻ, lúa nếp, đậu, kê cũng ví như pháp môn Niệm Phật đấy. Ông ở cõi Sa Bà tự mình tu nhĩ căn, ai ngăn ông được, song chẳng cần cho môn này là đúng, cho môn khác là sai.

Nếu cứ chấp nhĩ căn mà định bỏ sách niệm Phật thì cũng giống hệt như các sĩ tử học các Kinh sách khác mà định bỏ quách Chu Dịch, cũng giống hệt như thương nhân buôn các vật khác mà định bỏ quách thóc kê. Đâu có lý ấy!

322. TRIỆU ĐỊNH VŨ LÀM DIÊM VƯƠNG

Quan Thiếu Chung Tế là ông Triệu Định Vũ, là bạn đồng niên với Tuần Phủ Vân Nam Trần Ngọc Đài. Ông mất đúng ngày rằm tháng ba, năm Bính Thân, niên hiệu Vạn Lịch. Bấy giờ Ngọc Đài tại nhậm vì vợ ốm đã phù kê thỉnh Thần, Thần phán là sẽ chết, bèn tha thiết xin cứu giúp. Thần phán rằng: Diêm Vương ở Ngũ Điện vừa được bổ nhiệm, người đó cương chính, chẳng thể tư tui, không thể làm gì được. Hỏi người mới được là ai? Đáp: Là Triệu Mỗ (*Chỉ Định Vũ*) mà ông vẫn hằng quen thuộc. Ít lâu sau thì có tin cáo phó đưa tới, thì thấy ngày [Định Vũ được] bổ nhiệm vừa khớp với ngày cáo phó. Trần Ngọc Đài rất sùng sốt và lấy làm lạ. Có người nói: *"Người nào vừa mang theo phúc vừa mang theo nghiệp thì làm Diêm Vương. Định Vũ là bậc hiền sĩ thịnh đức mà cũng có nghiệp ư?"*

Ôi! Địa Tạng Bồ Tát nói rằng: *"Ta thấy chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề giờ chân cất bước, không gì không phải là tội cả!"* Thế thì làm sao mà có thể không có tội lỗi được? Xưa nghe nói có một vị Tăng bị Thiên Sư mang trát tới triệu đi làm Diêm Vương, vị Tăng đó sợ, ra sức tinh tiến, nhất tâm niệm đạo, thế là Thiên Sư mang trát không tới nữa.

Than ôi! Xưa Hàn Cầm Hồ lúc sống làm thượng trụ quốc, lúc chết làm Diêm Vương; thêm nữa, gần đây nghe đồn quan Tư Khấu là Thịnh Đương Tuyên làm Diêm vương, quan Thái Thú Hàn Châu là Chu Công làm Thành Hoàng; đó là sự thường.

Cổ đức có nói rằng: *"Tăng tuy có hạnh, nhưng nếu chẳng liễu ngộ về đạo thì phần nhiều làm các Thần thủy lục"*. Đó há phải là lời nói suông đâu?

323. ĐỆ TỬ ĐỂ TANG THẦY

Về việc này có ba thuyết: Một thuyết của Lục Tổ Đàn Kinh, một thuyết của Thích Thị Yếu Lãm, một thuyết của Bách Trượng Thanh Quy, ba thuyết mỗi thuyết mỗi khác. Nay biện luận như sau:

1. Đàn Kinh nói rằng: *“Sau khi ta diệt độ, chớ làm theo thói thế gian; khóc lóc thảm thiết, nước mắt như mưa, nhận các thứ điều phúng của người, bản thân mặc hiếu phục. Thế thì chẳng phải đệ tử của ta, cũng chẳng phải là Chính pháp”*.
2. Yếu Lãm nói rằng: Khảo cứu các Kinh Niết Bàn, v.v... đều không có chế độ tang phục, chỉ riêng sách Tăng Huy Ký dẫn lễ tam phục, trong đó loại thứ ba là Giáng Phục, sách Bạch Hồ Thông nói rằng: *“Ơn thầy như cha mẹ, phải nên giáng phục”*. Sách Thích Thị Tang Nghi nói: *“Ơn thầy như cha mẹ nên để tang ba năm”*. Sách Ngũ Sam nói: *“Quần áo để tang thầy*

đều theo pháp phục, chỉ khác là vải hơi thô hơn và áo cộc thuần nhuộm màu vàng''. Tăng Huy Ký nói: "chỉ là sơ nhuộm màu xanh hơi khác với thường phục mà thôi".

3. Thanh Quy nói rằng: *"Tiểu [sư] mặc áo ngắn vải gai, hai bên mặc áo ngắn bằng đay, người chủ tang, v.v... mặc áo ngắn bằng sồi, mọi người cử ai ba tiếng, tiểu [sư] khóc thảm thiết ở dưới màn".*

Như trên đã nói, theo Đản Kinh thì không để tang cũng không khóc; theo Tăng Huy thì có để tang nhưng không khóc; và tang phục chẳng dùng vải gai chỉ dùng màu vàng, màu xanh mà thôi; theo Thanh Quy thì tang phục và khóc lóc cả hai đều thi hành, giống hết như thế tục.

Xét ra, người làm Tăng tuy nên theo phép của Lục Tổ, nhưng đệ tử ngày nay chẳng nỡ thấy thầy mất nên phần nhiều để tang thầy, đó chính là trên thì vâng lời dạy của Tổ, dưới thì thuận theo tình người, linh động châm chước theo các trung dung, cứ làm áo tang

màu xanh, màu vàng theo như sách Tăng Huy Ký cũng được.

Xưa có câu: Lễ có thể vì nghĩa mà khởi xướng. Xin đợi các bậc cao minh phủ chính.

324. QUẢ BÁO PHẢI LÀM GIỐNG LỢN

Tăng Mỗ vốn chất phác thật thà, nhưng ngu mà lại tự mãn, hễ thấy khen ai tốt là nhất định lại cười mỉa, tỏ ý chẳng đáng khen. Lâu ngày, bỏ đạo, hoàn tục, sống chung với một bà già. Lúc chết báo mộng cho mục đó rằng: *"Ngày mai, tôi sẽ về am bên cạnh"*. Bấy giờ có người đem một con lợn tới phóng sinh ở am đó. Mục biết đó là Mỗ, nhiều lần tới thăm hỏi, thế là tiếng đồn đến tai mọi người, xa gần đều cho là sự lạ, người đến xem đông nườm nượp. Mục xấu hổ, chuyển lợn tới Vân Thê. Bấy giờ, chỗ phóng sinh của Vân Thê hẹp, một chùa núi xin đem về nuôi. Ít lâu sau đồ đệ đem bán cho đồ tể, giết ở giữa ruộng.

Ôi! Đã phải thụ sinh làm súc sinh rồi mà vẫn chẳng tránh khỏi hình phạt là bị giết mổ, sao mà tới mức cùng cực như vậy! Bọn ta nên đau lòng mà ghi xương khắc cốt chuyện này.

Lược Trích Hết